

MAXENCE VAN DER MEERSCH

Sự tàn tủ những mảnh



SỰ THA THỨ MUỘN MÀNG

MAXENCE VANDER MEERSCH

SỰ THA THỨ MUỘN MÀNG

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

-1989-

LỜI GIỚI THIỆU

Một trong những tác phẩm hay nhất của Văn sĩ Maxence Vander Meersch, được tặng giải thưởng văn chương Goncourt năm 1936, trước quyển tiểu thuyết "Thể xác và tâm hồn" (Corps Âme) cũng của tác giả nói trên, được tặng giải thưởng văn chương của Hàn Lâm Viện Pháp (Prix de l'Académie Française) một chuyện tình tay ba đầy gay cấn xảy ra ở vùng biên giới Pháp-Bỉ. Domitien Van Bergen là một văn sĩ đang lên, lại rất mực yêu thương vợ, nàng Wiefrida. Tại sao ông lại đem lòng thương và ăn ở với nàng Karina, cháu ruột của Wiefrida ?

Chỉ vì một lời ông đã hứa với Wiefrida : "Khi nào cháu bị đau khổ, hãy đến tìm dương bất cứ lúc nào. Dương sẽ hết lòng giúp cháu, đem hạnh phúc trần trế đến cho cháu".

Và Karina đã bơ vơ và đau khổ thật sự. Nàng đã yêu thương Van Bergen từ lúc còn bé. Nay lại gặp phải một người chồng là một tên côn đồ, vô lại, chuyên nghề buôn lậu ở vùng biên giới Pháp-Bỉ, lại thêm tánh tình hung dữ, độc ác. T'Foens, con trai độc nhất của một bà chủ một tiểu quán.

Hay lần Karina bị T'Foens hành hạ đánh đập, đau khổ, van Bergen theo lời hứa của mình -

lời hứa của một người cầm bút - đã đến can thiệp, đem Karina về ở với hai vợ chồng ông.

Karina rất yêu thương Ban Bergen. Nhưng không nỡ cướp chồng của cô mình và không thể ở lại chứng kiến sự yêu thương mà Van Bergen dành cho vợ ông, nàng đành lặng lẽ bỏ đi.

Không nỡ để Karelina sống trong cảnh bơ vơ và đau khổ, Van Bergen bèn tìm gặp nàng, đem nàng trở về, và chuyện tình éo le đã xảy ra. Karina đã sinh cho ông một con gái, bé Domitienne - Van Bergen ở với Wilfrida đã lâu mà không có con, trong khi ông rất thích được có một đứa con.

Wilfrida với tình sâu sắc của một người đàn bà nhiều kinh nghiệm, đã biết chuyện này, nhưng vì thương chồng, nàng đành chấp nhận sự kiện đã rồi, để giữ hạnh phúc gia đình. Tuy thế, sự giận hờn vẫn mãi ngấm ngấm trong tâm hồn nàng.

- Khi Van Bergen bị T'Foens giết chết bằng một phát súng lục, Karina phải ôm con bỏ đi, gửi con nàng cho một bà vú nuôi để kiếm việc làm sinh sống. Wilfrida ngày ngày ra thăm mộ chồng, vẫn cảm thấy lòng mình bức rức không yên. Nàng nhớ đến chồng, đến số phận hẩm hiu của bé Domitienne, con của chồng nàng. Sau cùng, để tìm lại sự khuây khỏa tâm hồn, nàng bèn đi tìm bé Domitienne đem về nuôi. Một sự tha thứ cho tội ngoại tình của người chồng thương yêu, dấu sự tha thứ đó có muộn màng.

Dịch giả

PHẦN MỘT

I

Chiếc xe đã băng qua ngôi làng và chạy theo một con đường dốc đá, bỏ lại đằng sau đó con sông Lys, một dòng sông bình thản. Xe chậm chạp về phía một dải dài liên tục những khoảng đất cao, những hàng cây bạch dương và những nhà máy xay gió, dưới bầu trời màu xám của mùa tháng mười một. Chiếc xe hơi, một chiếc xe mui trần tám máy mạnh mẽ, màu "xi-gà havan" lăn những bánh xe rộng lớn của chúng trên những vũng bùn, làm văng tung tóe bùn dơ. Domitien Van Bergen, ngồi sau tay lái, phải khó nhọc lắm để cho xe tránh những rãnh nước, những đường ruộng và những ổ gà, trên lòng đường chật. Một cơn gió bắc thổi mạnh, lạnh ngắt, bao quanh chiếc xe hơi và rít qua những cây trụi lá hai bên đường.

Chiếc xe hơi đến trước một ngôi nhà nông dân nghèo nàn. Ở phía sau ngôi nhà, một máy xay lớn đang quay lù.

- Đúng là nhà này rồi, Domitien, Wilfrida Van Bergen nói.

Van Bergen dừng lại và leo xuống.

Được đặt trên một gò đất cao, chiếc máy xay, cũ kỹ già nua, toàn bằng ván và đá đen, đưa lên rồi hạ xuống đều đều hai cánh tay dài mảnh khảnh trong những tiếng than vãn triền miên. Trên đầu nó, phẳng phất một bầu trời nặng những ánh mây mù. Dưới chân nó là ngôi nhà. Đó là một ngôi nhà đồng quê, nhỏ bé, thấp, bằng gạch tương phản với một cái nền rộng lát hắc ín.

Mái nhà là một lớp rom dày đã phải màu, trên đó mọc đầy cỏ.

Van Bergen nhìn căn nhà đo dự. Ông quay trở lại chiếc xe hơi.

- Em có nghĩ rằng họ vẫn còn ở đây không, Wilfrida ? - Ông hỏi.

- Ít nhất, em không thấy có gì thay đổi, vợ ông đáp.

Đến lượt bà bước xuống xe. Thân hình mảnh khảnh và xanh xao, bà khoác một chiếc áo măng tô du lịch nặng nề bằng nỉ Ảng Lê. Wilfrida nhìn kỹ căn nhà.

- Tuy nhiên, biết đâu !... Đã lâu lắm rồi, mình không đến đây.

- Nào ! Anh cứ gõ xem sao, - Van Bergen nói - Ông bước qua phiến đá bắc ngang đường ngang như một chiếc cầu, đi qua khu vườn nhỏ hoang phế và đến gõ cửa.

Một lúc lâu, chốt cửa mới được mở. Phần trên của cánh cửa hé ra. Một thiếu nữ xuất hiện, mười bảy hay mười tám tuổi, mắt xanh, mũi hơi ngắn, mái tóc vàng bù xù, vẻ cương quyết và hơi man dại. Nàng nhìn Van Bergen.

- Thưa cô, xin cô cho tôi biết, - van Bergen hỏi do dự không nhận ra nàng.

Có phải đây vẫn là nhà của gia đình Moermoster ?

Thiếu nữ làm thinh như thể nàng không nghe câu nói của Van Bergen, và vẫn dăm dăm nhìn ông. Bỗng gương mặt đóng kín của nàng trở nên dịu dàng và thanh thản.

Nàng nhắc chiếc thềm cửa lên, mở rộng cửa ra cho người đàn ông.

- Mời vào, - Nàng nói - Ông là dụng Van Bergen.

Phòng bếp sạch sẽ, dài, sáng lò mờ, chỉ có một cửa sổ mở ra phía cánh đồng.

Một lò bếp kiểu "Flammard" chiếm ngay giữa phòng, được trang hoàng bằng những than mạ nikel. Trong lò một ngọn lửa yếu ớt đốt bằng than đất, cháy bập bùng. Trên lò, một bình pha cà phê màu đen xanh và trắng, và một chiếc ấm nước lớn bằng đồng đỏ, phản chiếu những tia sáng nóng. Dọc theo vách tường, bốn chiếc ghế bằng gỗ trắng. Trong một góc phòng, gần một chiếc cửa sổ thứ nhì được đóng kín, một tủ "búp-phê" thấp lùn, với hai cánh cửa đen bóng, trên mặt tủ tọa lạc tượng nữ thánh Anne trong chiếc "rôpe" được sơn tím một cách vụng về, những vách tường được quét vôi trắng hơi xanh nhạt và có vẻ lạnh lẽo. Một tượng Đấng Christ bằng kim khí trắng đang chết trên cây thánh giá. Quang cảnh tuy đơn sơ, tối lò mờ, nhưng lại gây cho người xem một sự kính mến trang trọng.

Dần dần khách phân biệt rõ ràng hơn : - Một bàn thờ lung linh trong ánh sáng màu đỏ của những cây đèn cây nhỏ sắp thành hai hàng.

Trên một bàn phủ vải lanh lin trắng, khách thấy hai chiếc bình bằng đồng giống như hai trái đạn Ô buýt, một bình nước thánh, và hai cây đèn sáng tỏ bao quanh những tờ giấy vàng ánh, đặt trên hai cái lư bằng sứ.

Người thiếu nữ vừa mới mở cửa - Karelina - Để hai vợ chồng Van Bergen đứng chờ ở cửa, tiến tới người mặc quần áo đèn đang quỳ cầu nguyện và nói nhỏ với người đó.

Người phụ nữ đó liền đứng dậy, thổi tắt những ngọn nến xong tiến về phía những người khách. Họ nhìn thấy rõ người đàn bà đó hơn. Đó là một người phụ nữ đông ruộng, khoảng ba mươi tuổi, gầy ốm, làn da sạm nắng. Giống như Karelina, em của nàng, nàng có đôi mắt

xanh, chiếc cằm nhô ra, thêm vào những nét đó, cuộc sống đông què khổ cực đã sớm gây ra một vẻ cứng rắn và khắc khổ trên trán và trên những nếp nhăn ở mặt nàng.

Tuy nhiên nàng vẫn lộ vẻ cảm động.

- Thật là may mắn, cô đã đến thăm gia đình chúng cháu - Nàng nói - Mẹ cháu sẽ rất vui lòng ! Bà đã nhắc đến cô rất nhiều trước khi nhắm mắt. Bà đã nói : "Tôi muốn được nhìn thấy Filfrida ... Các con hãy đi tìm em Wilfrida cho mẹ !" Lúc chôn cất mẹ không có mặt của cô. Điều này thật là buồn... Chúng con nghèo, chúng con luôn luôn sợ những người thân quên lãng. Nhưng phải chăng cô mắc bận đi du lịch vòng quanh thế giới ?

- Phải, lúc ấy cô và Van Bergen đang ở Huê Kỳ. Khi trở về cô và Van Bergen chỉ được biết mẹ cháu mất, lúc đó thì đã trễ quá rồi. Nhưng cháu thấy không, dẫu sao cô và dượng vẫn nhớ đến gia đình các cháu. Cô thấy hai cháu thay đổi quá nhiều.

- Chúng ta xa nhau đã lâu quá rồi, thưa cô ! Cô đã ra đi hơn tám năm rồi còn gì nữa, và đã năm năm rồi chúng ta không gặp nhau.

- Thật vậy vì lý do sức khỏe cô phải sống ba năm ở vùng Midi nước Pháp, sau đó cô đi du lịch thế giới trong hai năm. Lúc cô rời gia đình, Karelina còn bé tí teo, bây giờ Karelina được bao nhiêu tuổi rồi ?

- Nó được mười bảy tuổi, còn cháu hai mươi chín.

- Còn cha của các cháu ?

- Cha của các cháu sắp được sáu mươi.

- Ông ấy không có ở nhà sao ?

- Cha của chúng cháu đang ở dưới làng. Ông chơi đá gà. Thật là đáng buồn.

Nàng mời hai vợ chồng Van Bergen ngồi, đi đến tủ "búp-phê", lấy bột và trứng để làm những bánh "krếp".

- Karelina, em hãy đi vắt sữa dê và mang thêm củi. Dì ở đây chơi vài ngày chứ, thưa dì ? Ở nhà này có chỗ, cháu sẽ đặt thêm một chiếc giường khác để ngủ. Dì và duong sẽ ngủ trong phòng cũ của dì...

Janne pha một màu vàng nghệ trong nước, bóp nát những cục bột cứng với những ngón tay gân guốc của nàng. Van Bergen đã đi ra ngoài và trở vào với hai tay xách hai chiếc va-li màu vàng bằng da bao.

- Duong để Karelina xách cho, - Janne nói.

- Các cháu cứ để mặc dì duong. Dì biết đường mà.

- Wilfrida đáp.

Và Wilfrida đi trước dẫn đường cho chồng trên chiếc cầu thang thẳng đứng và tối đen, lên đến phòng dành cho hai người, một căn phòng nhỏ, trần thấp, dưới mái nhà nghiêng nghiêng, được soi sáng một cách kỳ lạ bởi một cửa sổ nhỏ hình vuông sát trên sàn nhà, khiến cho tất cả các phần trên của căn phòng chìm trong bóng tối. Sàn nhà bằng ván sồi, hơi lồi khiến bạn lão đảo lúc bước đi, với cảm giác kỳ lạ như thể bạn như đang ở trong một "ca-bin" của một con tàu. Căn phòng hoàn toàn trống trơn. Không một đồ đạc gì cả.

Wilfrida lặng nhìn căn phòng nhỏ hẹp, không một lời.

- Em buồn, phải không Wilfrida ? - Chồng nàng hỏi.

Nàng mỉm cười.

- Không, không, em chỉ đang nhớ lại kỷ niệm xưa. Anh có nhớ không, Domitien. Anh đã tìm đến em trong căn phòng này. Ôi biết bao ước mơ đã đến với em, ở đây !

Wilfrida phát ra tiếng cười trong trẻo qua những giọt lệ của nàng, một tiếng cười làm tăng thêm vẻ duyên dáng của nàng.

- Lúc ấy, em như một người điên !

- Điên ?

- Nếu anh biết em yêu anh biết bao nhiêu mà không nói ! Anh ra về khi đêm đến. Chỉ còn một mình em trong phòng này, và thật là buồn phải xa anh, em cố gắng tưởng tượng chúng ta còn ở bên nhau, em cất tiếng nói chuyện với anh, em lắng tai nghe anh trả lời với em... Hai chúng ta cùng ngồi bên nhau đọc sách, và anh ôm em trước khi em ngủ thiếp đi... Em cảm thấy rất sung sướng ở đây, phải, rất sung sướng, trong khi chờ đợi cái hạnh phúc lớn lao mà anh đã hứa hẹn với em...

- Anh có giữ lời hứa đó với em không, Wilfrida ? Anh có đem hạnh phúc đến cho em không ?

Đôi mắt nàng lại ứ lệ. Wilfrida nhìn thẳng vào mặt chồng, một cách ngay thật và bình tĩnh.

- Có, Domitien, trong tám năm sống với anh, em tràn đầy hạnh phúc, đủ để an ủi cả một đời... Giờ đây, đâu có gì xảy đến cho em, em cũng không than thở gì cho số phận của em nữa. Em đã hưởng được hạnh phúc của em rồi.

Van Bergen cảm động ôm hôn vợ. Hai vợ chồng đứng im sát bên nhau, kéo dài niềm vui trong sạch và thuần túy trong tâm hồn họ, chẳng khác gì hai tình nhân.

Rồi cả hai vợ chồng cùng đi xuống.

- Thưa dượng, từ khi xa cách, dượng đã sống thế nào ?

- Dượng làm việc. Và làm việc một cách hăng say và thành công. Cháu biết không, Janne, ai cũng viết

sách nói về dưỡng của cháu. Những người sống tận đầu kia của trái đất đều biết đến dưỡng cháu. Chẳng bao lâu, dưỡng của cháu sẽ thành một văn sĩ nổi tiếng.

- Cháu đã phù hộ cho dì và dưỡng - Janne đáp - Dì và dưỡng thật là hạnh phúc. Nhưng vẫn chưa có con sao ?

- Không có con - Wilfrida đáp.

Họ im lặng trong một lúc. Janne lẳng xẳng làm việc, chuẩn bị một bữa ăn tối tươm tất. Karelina ngồi ở góc nhà gọt vỏ khoai tây và lẳng lẽ nhìn Van Bergen và Wilfrida.

- À này - Van Bergen nói - Còn chiếc xe hơi của tôi ? Tôi có thể cho nó đậu ở đâu trong đêm ?

- Ở trong làng, thưa dưỡng. Gần công trường, đằng sau nhà thờ, dưỡng sẽ tìm thấy một xưởng sửa xe hơi.

- Người chủ xưởng sửa xe có chỗ cho xe đậu nhờ không ?

- Karelina sẽ dẫn dưỡng đến đó. Em hãy khoác chiếc áo ấm vào người, Karelina - Janne nói.

Karelina lau sạch hai bàn tay, tháo chiếc "tạp-dê" ra và khoác lên mình chiếc áo rộng lớn bằng nỉ màu xanh nước biển, Domitien cũng mặc lại chiếc "măng-tô" và hai người đi ra.

Chiếc xe hơi chậm chạp chạy xuống phía làng. Hai người đến phía sau nhà thờ.

Trong khi lái xe, van Bergen nhận ra những hàng cây, những ngôi nhà, một cửa hàng ăn uống rộng lớn, và ông đưa tay chỉ chúng cho Karelina xem.

- Đây là quán ăn mà dưỡng thường ăn tối, Karelina. Đây là nơi dưỡng hay đến nghỉ ngơi và đọc sách. Lúc đó, dưỡng bị bệnh, đây là nơi rất thích hợp cho việc trị bệnh của dưỡng... Chính tại nơi đây, dưỡng đã gặp Wilfrida, dì của cháu, lần đầu tiên, karelina, cháu đã cùng với dì cháu săn sóc cho dưỡng, sắc thuốc cho dưỡng uống... Nhưng

lúc ấy cháu hãy còn quá trẻ. Cháu không nhớ những chuyện đó nữa đâu.

- Cháu vẫn còn nhớ, - Karelina nói.

- Cháu có một trí nhớ rất tốt. Nhưng làm sao cháu nhận ra ngay đượng, khi cháu mở cửa cho dì và đượng ? Phải chăng cháu đã nhận ra giọng nói của đượng ?

- Cháu không biết, - Karelina nói - Như thế cháu đã có cảm giác đó là đượng.

Nàng có vẻ bối rối, hơi đỏ mặt. Một cái gì đó đã làm đôi mắt xanh của nàng dịu lại, đôi mắt thường có một vẻ đăm chiêu và cứng rắn.

- Kia là nhà máy xay - Karelina nói.

Hai người đến trước nhà máy xay. Nó vẫn xay, hai cánh màu cặn rượu chát của nó quay lên trời rồi hạ xuống đám cỏ cao trong một tiếng rít liên tục.

- Ai điều khiển nó ? - Van Bergen hỏi - Vẫn ông cụ Engle chứ ?

- Vẫn ông ấy.

- Chúng ta hãy vào xem.

Van Bergen và Karelina cùng theo lối sau tiến gần đến nhà máy xay. Họ leo lên chiếc thang gác bằng phẳng, và xô cánh cửa của ngôi tháp bằng gỗ cũ kỹ và lung lay. Họ tiến vào căn phòng nhỏ bừa bãi và bụi bặm, lủng lẳng những sợi dây thừng và dây "cu-roa". Ngay giữa căn phòng vươn thẳng lên cây cột chính của nhà máy xay, đó là nơi ông già Engle cho bột đã được xay vào bao. Ông tiếp đón Van Bergen với vẻ bình thản của một người dân quê, như thể ông mới vừa gặp Van Bergen ngày hôm trước. Ông nói với Van Bergen về cuộc khủng hoảng thực phẩm - Một cuộc khủng hoảng có lợi rất lớn cho ông - Bởi vì nhờ đó có rất nhiều nông dân không

bán lúa mì nữa, đem lúa mì của họ đến các nhà máy xay gió nhỏ xay thành bột để lấy nước lấy bánh mì cho họ. Những hạt lúa mạch và lúa mì bị những nhà máy xay lớn từ chối vì số lượng của chúng quá ít, ông cũng nhận xay chúng.

- Còn ông thế nào ? - Ông già Engle hỏi Van Bergen.

- Còn tôi, Engle, tôi viết sách - Van Bergen đáp - Làm thơ và viết kịch. Những vở kịch của tôi được người ta diễn trong các rạp hát.

- Sách do ông viết có đem lại nhiều tiền cho ông không ?

- Rất nhiều.

- À, như thế thì tốt lắm, tốt lắm, - Engle nói.

Ông để Karelina và Van Bergen leo tuốt lên trên cao, trong một căn phòng sát dưới mái nhà bằng đá đen.

Và ông đề nặng lên một thanh gỗ dài, điều khiển cái thắng cho mấy cái máy dừng lại, rồi đi xuống hạ tấm vải buồm vì gió vẫn còn thổi mạnh. Từ trên đỉnh nhà máy xay gió, van Bergen và Karelina nhìn qua chiếc cửa nhỏ trên sàn ván trông thấy ông già Engle dưới nhà máy đang thu hẹp hệ thống buồm và kéo những sợi dây thừng xuống. Rồi ông trở lên, Van Bergen và Karelina nghe ông leo lên chiếc thang, điều khiển thanh gỗ của cái thắng. Và, được giải thoát, những chiếc cánh bắt đầu lại quay một cách chậm chạp. Qua chiếc cửa nhỏ trên sàn, hai người có thể nhìn chúng quay phát ra những tiếng rít trong không khí. Chúng làm cho cái tháp già nua rung động nhẹ đều đều. Dưới ảnh hưởng của những chiếc cánh, tất cả các nhà xay bột rung động chung quanh cây cột chính giữa với tiếng vang đều đều của những sợi dây "cu-roa" phát ra những tiếng kêu răng rắc, một tiếng rên rĩ triền

miền của một cột buồm mệt mỏi vì sức gió xô đẩy. Người ta tưởng chừng như đang ở trên một chiếc tàu lênh lênh trên sóng.

Tất cả những cơn gió trong cánh đồng đều thổi về phía những chiếc cánh của máy xay, gió thổi mạnh đến độ làm những cây cỏ đều nằm rạp xuống, làm tung bay những đám lá khô. Một mùi nhàn nhạt từ cánh đồng bay đến, mùi của những cây gai "lanh-lin" mà người ta ngâm dưới nước sông Lys, một cơn sông ngoằn ngoèo nhìn thấy xa xa, mực nước sông mấp mé bờ đất, nó tràn kén bờ, làm ướt sũng đất và làm thổi rữa cây "lin". Xa hơn nữa, ở những bờ sông cao hơn, đám cây "lanh" không bị thấm nước được tập hợp lại thành những kim tự tháp nhỏ màu vàng nhạt dơ bẩn bao phủ những khoảng đất rộng mênh mông. Và cao hơn nữa, những ngôi nhà, những làng đang yên nghỉ dọc theo những con đường máu xám, trong cảnh lặng lẽ u buồn của buổi xế chiều. Những đám mây đen nghịt bị những cơn gió mạnh mẽ xô đẩy tựa như một đám binh đông đảo lao mình tấn công. Nhà máy xay bằng gỗ hình tháp, với những chiếc cánh giống như những cánh tay không lồ đang chuyển động để thách đố và chống cự lại.

- Gió, - Van Bergen nói - Không có gì mạnh hơn và gây cho chúng ta một cảm giác say sưa hơn. Cháu có thích gió không, Karelina ?

- Có chứ.

- Gió gây cho chúng ta những cảm hứng. Cháu hãy nhìn nó thổi qua... Cháu hãy nhìn những đám mây bị nó xô đẩy đi như người chèo xô đẩy bầy thú của mình.

- Dạ, - Karelina nói.

- Chúng thích gió đến với chúng ta như thế, tự do và man dại... Cháu thấy không, chúng thích được ở đây, trong

văn phòng dưới mấy chiếc máy xay này, trong vài tuần lễ. Dượng sẽ đặt các bàn dưới cửa sổ này và viết văn giữa trời.

- Dạ.

Bergen thụt đầu trở lại bên trong chiếc cửa nhỏ mà ông đã mở ra và nhận thấy cô cháu của ông đang nhìn ông với vẻ kỳ lạ. Ông cười.

- Dượng Van Bergen là một người thật kỳ dị phải không ?

- Không - Karelina đáp - Dượng giống hệt như cháu đã nghĩ.

- Giống như chày đã nghĩ ư ?

- Đầu óc cháu hình dung dượng là một người như thế.

- Thế à ?

- Dạ.

Nàng không nói gì nữa, vẻ hơi bối rối. Domitien van Bergen mỉm cười.

- Này, dượng thấy cháu có lý khi cháu bảo rằng nhớ ra dượng. Vậy là cháu hãy còn nhớ khoảng thời gian dượng đã ở đây lúc trước ?

- Cháu vẫn luôn luôn nghĩ đến dượng. Dượng là một người rất kỳ lạ.

- Kỳ lạ ư ?

- Dạ phải ...

- Tại sao kỳ lạ ?

- Cháu cũng không biết. Cháu chỉ biết rằng cháu rất thích thú khi có mặt dượng. Khi dượng vẫn còn độc thân, dượng có một căn phòng ở trong làng và dượng thường đến nhà cháu để thăm di Wilfrida. Và đôi lúc, khi di Wilfrida chưa về cả hai chúng ta cùng đi đón di

ấy trên cánh đồng. Dượng còn nhớ không ?

- Ừ, dượng còn nhớ một ít...

- Và dượng chỉ cho cháu thấy vô số những cái mà cháu biết nhưng không nhìn thấy :

Không khí nhảy múa trên những đồng lúa, làn khói lơ lửng trên mặt nước buổi sáng và chúng ta đi ngửi mùi đặc biệt của đất và của rừng khi mưa đổ xuống. Và chúng ta ăn tuyết xem có ngon không... Hoặc chúng ta cùng lên nhà máy xay lúa này và nằm trên những bao đựng lúa mì... Dượng nói "Cháu hãy nhìn xem, chúng ta đang ở trên mặt biển, cháu hãy nhìn bầu trời trên đầu chúng ta đang lùi về phía sau. Chúng ta đang đi nhanh, thật nhanh". Và cháu nhìn, nhìn mãi, đầu óc quay cuồng, cháu cảm thấy chóng mặt. Dượng có nhớ những điều đó không ? Và dượng nhớ khi ông già Engle chở chúng ta sang Pháp trong chiếc xe ngựa của ông ấy ? Chúng ta trở về lúc màn đêm đã xuống. Trời mưa, hai chúng ta ngồi dưới tấm bạt giữa những củ khoai tây. Nước chảy xuống đầu chúng ta. Dượng bảo có những điều nguy hiểm chung quanh chúng ta, rằng chúng ta đang đi giữa nơi hoang vắng, băng qua một vùng sa mạc, rằng xe chúng ta chạy lang thang trong nhiều ngày... Và cháu sợ hãi không nói được một lời nào, và để tự trấn an mình. Thình thoảng cháu nhắc một gốc tấm bạt lên để nhìn thấy ông già Engle đi trong đêm tối trước đầu những con ngựa của ông sát gần bên chiếc đèn lồng. Dượng biết gây sự sợ hãi một cách tài tình ! Và ngay trong buổi tối đó, cánh đồng vẫn còn được những người nông dân đốt sáng lên bằng những vỏ củ khoai tây... Dượng đã bảo cháu "Hãy đến xem ngọn lửa đó với dượng". Hai chúng ta cùng đi trong sương mù ban đêm để đến đồng lúa đó. Tóc của cháu ướt đầm hơi nước. Và dượng bảo tóc của cháu thật đẹp. Hai chúng ta ngồi trước đồng lúa. Nó tỏa khói

mù mịt. Hai chúng ta vui thích tìm những hình ảnh trong làn khói. Và cháu thấy tất cả những gì dựong nói, Domilien, khi trở về trời đã tối hẳn. Hai chúng ta đi lạc trong sương mù. Mọi người ở nhà đều lo lắng.

Nhưng chúng ta thật vui sướng ! Dựong có nhớ không ?

- Dựong nhớ một ít, phải, một ít... Khi dựong đã cưới vợ và rời khỏi xứ này cháu vẫn tiếp tục trò chơi này một mình. Cháu thấy kém vui hơn vì không có dựong bên cháu, dĩ nhiên, nhưng đâu sao cháu không bao giờ cảm thấy buồn chán. Và như thế cháu vẫn có thể nhớ đến dựong... Và rồi...

Nàng đưa ngón tay mình lên, cười nửa miệng, lộ vẻ duyên dáng của một thiếu nữ vẫn còn nhớ một điều bí mật nhỏ, và hạ thấp giọng :

- Còn cả một lời hứa nữa...

- Lời hứa của dựong ?

- Phải, phải, dựong biết chứ, ngay tại đây, trước ngày hôn lễ của dựong.

- Cháu hãy giúp dựong nhớ lại - Van Bergen nói vẻ rất thích thú - Đã tám năm trôi qua, cháu biết chứ...

- Ô ! Nếu dựong cần phải nhớ lời hứa đó. Chính ở đây, ở trong nhà máy xay, chúng ta đã lên nhà máy xay này, cả ba người chúng ta, dựong, Wilfrida và cháu. Thời tiết lúc đó cũng giống hệt như thời tiết ngày hôm nay. Mỗi khi gió nổi lên, cháu lại nhớ đến việc này. Dựong và di nói chuyện với nhau, dựong rất vui sướng và dựong đã ôm cháu trong hai cánh tay, nhấc cháu lên cao để chỉ cho cháu thấy mặt đất qua chiếc cửa sổ tròn nhỏ. Dựong có nhớ không, dựong Domilien ?

- Cháu cứ tiếp tục nói.

- Và rồi dựong đã hôn di Wilfrida và cháu. Và dựong

nói : "Em sẽ thấy anh muốn trở nên rất giàu và rất có quyền lực và nổi tiếng, vì em, vì muốn đem hạnh phúc đến cho em". Lúc đó cháu hỏi : "Gotti cháu, bởi vì những điều đó làm cháu ao ước" Và đương đã nhắc bóng cháu lên khỏi mặt đất, vừa nói : "Cháu cũng vậy, Karelina nhỏ bé của đương, đương sẽ cho cháu hạnh phúc thật nhiều, nhiều đến độ không ôm xuể... Cháu rất vui lòng, thật là vui lòng !

- Cháu thật là điên !

Nhưng ông bỗng nhiên thấy nàng không phải nói đùa nữa. Hai gò má nàng đỏ hồng và đôi mắt nàng sáng long lanh.

- Cháu biết lắm - Nàng nói tiếp - Lời hứa của đương chỉ là một lời nói đùa thôi, phải không ? Đương đã không thật sự nghĩ đến những gì đương nói với cháu. Nhưng có những điều như thế, chúng không có thật và tuy vậy chúng có giá trị quan trọng hơn những điều có thật đối với một đứa bé, cháu vẫn luôn luôn chờ đợi đương. Và khi đương đến gõ cửa nhà, cháu biết ngay đó là đương, bởi vì cháu đang trông đợi đương. Thật là buồn cười, phải không đương, thật là thích thú... Nhưng đương đã hơi quên những điều đó.

- Hơi quên thôi, Karelina...

Ông có vẻ suy tư, cảm động một cách nhẹ nhàng

- Thật là kỳ lạ, - Ông nói.

Van Bergen ngược mặt lên nhìn cô cháu.

- Vậy cô bé, cháu nghĩ đương có thể đem đến cho cháu hạnh phúc gì ? Ông vui vẻ hỏi

- Hạnh phúc ư ? Thưa đương Domitien. Cháu biết rằng đương muốn nói đùa cho vui thôi... Không cháu chỉ bằng lòng với số phận của cháu. Chỉ có thế.

- Vậy có phải cháu không được sung sướng ?

- Cháu cũng không biết nữa. Chị Janne không phải là người xấu tính... Cha cũng thế... Dĩ nhiên, khi mẹ cháu còn sống, gia đình hạnh phúc hơn. Nhưng ở tuổi cháu cháu không cảm thấy sung sướng cũng không cảm thấy khổn khổ, cháu chỉ chờ đợi, phải không ? Tương lai làm cháu hơi sợ hãi một chút...

Van Bergen cảm thấy xúc động trước sự yếu đuối của Karelina và cuộc sống mong manh bất định của nàng. Ông đặt bàn tay mình lên vai Karelina và nói :

- Cô bé của đường, trong bất cứ trường hợp nào, điều đã hứa là điều mình phải làm. Nếu trong tương lai, cháu không được hạnh phúc, hãy đến tìm đường. Đường sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để giữ lời hứa của đường, và đem hạnh phúc đến cho cháu, thật nhiều hạnh phúc, nhiều đến ôm không xuể...

Ngôi làng ở bên trái của con đường, chạy dài từ Courtrai đến Gani. Một ngôi làng của vùng Flandres, với những ngôi nhà rải rác trên một vùng đất đầy nước. Một con đường màu xám, ngoằn ngoèo, hai bên trồng có các cây bồ đề.

Nhà thờ của làng được cất ở khúc quanh của con đường, vươn lên một nhóm cây lâu đời trồng chung quanh một công trường nhỏ bé. Bao quanh nhà thờ là một nghĩa trang phủ đầy cỏ dại. Bầy gà mái thường đến đó bới đất tìm mồi và những đứa bé thường đến đó chơi đùa, khiến cho nghĩa trang bớt buồn tẻ.

Dọc theo công trường, người ta nhiều ngôi nhà của các vị chức sắc trong làng, tu viện cổ kính, tiệm bán thịt, và từ quán Verhage rộng lớn cũng dùng để làm nhà hàng.

Xa hơn nữa là con sông Lys. Một chiếc cầu xi-măng bắc ngang qua sông. Từ trên cầu nhìn xuống, người

ta thấy dòng sông hơi đen, chảy chậm chạp và uốn quanh co. Nó tỏa lên một mùi hôi thối của cây "lanh" ngấm nước. Ngay dưới cầu là lững lờ những chiếc tàu nặng nề, chạy một cách chậm chạp, như buồn ngủ, với một cánh buồm lớn căng trên một cột buồm duy nhất.

Qua khỏi chiếc cầu, con đường lại tiếp tục, càng lúc càng lên cao và nhỏ hẹp lại, giữa hàng cây bạch dương và các nhà máy xay gió.

Ngôi nhà của Karelna ở mút con đường đó. Gia đình của nàng sống tại đây một cách cực nhọc và thiếu thốn. Janne, chỉ huy mọi việc. Nàng đã hai mươi chín tuổi. Nàng trông coi việc trong nhà và săn sóc khu vườn. Ông Doef, người cha, làm việc ở bên Pháp, mỗi ngày thứ hai ông vượt biên giới bằng xe đạp, cùng với gần ba chục người khác. Ở bên Pháp, người ta kiếm được nhiều tiền hơn ở vùng Flandres bên Bỉ.

Ở Pháp, Doef ngụ trong một căn gác cùng với ba người bạn, mỗi người mang theo thức ăn, đồ dùng trong suốt một tuần. Và trở về nhà mình vào tối thứ bảy, để vừa nghỉ ngơi vừa làm ruộng. Rất nhiều công nhân Bỉ sang Pháp làm việc như thế.

Karelna không có nghề nghiệp gì cả. Nàng ra đồng săn sóc các cây "lanh", gặt lúa, nhặt khoai tây, trái cây rụng đem về làm mứt. Janne, rất hà tiện.

Gia đình có một con dê cái, Karelna phải dắt nó đi ăn cỏ để cho nhiều sữa. Ngoài ra còn có một con heo và hai con cừu để cho thịt. Những con gà mái, những con thỏ, rau và lúa mì mà ông Doef trồng cho đủ gia đình sống, một cuộc sống chật hẹp. Họ không cần phải mua trái cây, bánh mì, thịt hay sữa. Chỉ mua và phê, đồ gia vị áo quần và dầu. Một cuộc sống khắc khổ, nhưng tự chủ và không kém phần nào cao thượng.

Janne cho karelina gia nhập một ê-kíp công nhân sang Pháp làm việc. Những cánh đồng trồng cây "lanh" ở Bỉ quá nhỏ, không thể có một kỹ nghệ chỉ sợi đại quy mô được. Vào khoảng cuối tháng sáu, có nhiều công nhân ở "Flammand" sang Pháp để nhổ cây "lanh". Loại cây chỉ sợi không thể gặt bằng máy được, phải nhổ bằng tay, công việc này đòi hỏi các công nhân chuyên môn. Họ sang Pháp vào buổi chiều chủ nhật. Một xe "Cam nhông" lớn do một ông già lái từ Pháp sang đón họ. Khoảng ba chục công nhân nam nữ ngồi chen chúc trên các chiếc băng. Họ ca hát và ăn uống. Karelina hơi lo lắng. Đây là lần đầu tiên nàng rời nhà đi xa. Janne cho ngồi gần ông già lái xe. Và chiếc "Cam nhông" quay trở về Pháp. Ông già thích nói chuyện. Mắt vẫn chăm chú nhìn con đường, ông nói với Karelina rằng ông đã sáu mươi tuổi, tên ông là Hendrijk Van de Goo nhưng người ta thường gọi ông là Mosselman, bởi vì ông có bán những con sò "monle". Ông thường lái xe hơi sang Hòa Lan tìm mua sò để bán lại ở Pháp. Chiếc xe của ông cũng già và xấu xí như ông, nhưng ông ca ngợi nó, như người ta ca ngợi một con vật trung thành. Sau xe, các công nhân ca hát ầm ĩ trong khi chiếc xe chạy chậm chạp nặng nề trên một con đường nhỏ chật hẹp trở về Pháp.

Nông trại trồng cây "lanh" nằm dọc theo sông Lys, gần biên giới. Người ta không biết rõ nó ở đâu, chỉ biết nó ở gần nước Bỉ. Đó là một cánh đồng rộng lớn, vây quanh bởi một ngôi làng có đường xe lửa chạy ngang. Ê-kíp công nhân bắt đầu "tấn công" cánh đồng "lanh" dưới sự điều khiển của người trưởng nhóm. Họ tiến vào cánh đồng, gập người lại. Họ dùng tay nắm lấy một nhóm cây "lanh" nhổ nó lên một cách nhẹ nhàng để không làm đứt những sợi chỉ gai. Nhổ xong một cụm cây "lanh", họ trải nó ra trên mặt đất để cho nó khô.

Họ làm việc từ bốn giờ sáng. Đến chín giờ người trưởng nhóm cho họ nghỉ đến trưa. Và họ làm việc từ hai giờ cho đến chiều. Tiền công không tính theo số giờ mà tính theo số cánh đồng "lauh" họ nhổ được. Họ sống bằng bánh mì, trứng và bơ. Đêm đến họ ngủ trong lùm lúa, phụ nữ nằm riêng một bên đàn ông nằm bên kia. Thỉnh thoảng, sau khi làm việc xong, họ đến quán ăn súp nóng và sô. Chủ quán là một bà già Elsa t'Joens, chỉ có một người con trai. - Hendrijk van de Goo - thường gọi là Modeiman - cũng hay đến quán đó. Ông đem đến những bao sô và cua cho bà Elsa t'Joens nấu. Họ ngồi trên những chiếc bàn trong quán được soi sáng lờ mờ bởi hai cánh cửa sổ. Xong, tất cả công nhân ra ngồi trên lễ đường. Một người nào đó chơi phong cầm, và họ cùng nghỉ ngơi trong sự êm dịu của buổi chiều, trước khi trở về nông trại ngủ.

Elsa và Hendrijk van de Goo rất mến Karelina, bởi vẻ dịu dàng, và bởi vì họ cảm thấy nàng khôn khéo. Nàng thường hay đến quán giúp Elsa làm bếp. Và nàng có cảm giác như đang ở trong nhà của mình. Gomar, con trai của bà già Elsa lặng lẽ nhìn nàng lui tới. Đó là người đàn ông khoảng ba mươi tuổi và lấm lì ít nói.

Bởi vì anh ta lớn tuổi hơn các công nhân khác, Gomar không làm cho nàng sợ hãi. Anh ta làm nàng nhớ lại ông Doef, cha nàng. Cũng như Doef, Gomar ít nói và có một vẻ trầm lặng trong khi đi đứng, hút thuốc và ăn uống. Gomar uống rượu nhiều, nhưng tất cả mọi người đàn ông đều uống rượu. Karelina không ngạc nhiên về điều này. Anh ta có vầng trán vuông, đầu sỏ, đôi mắt nhỏ màu xanh xám vẻ lạnh lợi và mưu mẹo, dưới hai hàng lông mày rậm màu hung. Một gương mặt biểu lộ sức mạnh thô bạo, sự nghi ngờ và một ý chí cứng rắn.

- Gomar không phải là người xấu, - Bà mẹ Elsa nói với Karelina - Nhưng các cô gái không thích nó. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng cô nào lấy nó sẽ không khổ. Không nên đòi hỏi quá nhiều...

Số phận con trai bà làm bà lo lắng. Elsa tự hỏi con trai bà sẽ ra sao khi bà chết. Bà muốn Gomar có một người vợ thương yêu và săn sóc anh ta. Bà hỏi Karelina :

- Còn cháu, cháu không lấy chồng sao ? Cháu chưa nghĩ đến, phải không ?

- Thưa bà, chưa.

- Cháu có thích một người đàn ông giống Gomar không ?

- Thưa bà, cháu không biết, cháu còn quá nhỏ.

Chẳng bao lâu, Gomar cũng tỏ ý thích Karelina. Ngay khi nàng đang làm việc, Gomar đem đến cho nàng những bình rượu bia và đồ ăn, và gọi chuyện với nàng. Gomar bắt đầu quán quít bên cạnh nàng. Karelina biết anh ta muốn gì. Trong thâm tâm, nàng hơi lo lắng trước tương lai, ý nghĩ sẽ gắn liền cuộc sống của mình với một người đàn ông xa lạ. Nhưng tánh nhút nhát ngăn nàng nói lên điều đó Gomar. Anh ta hỏi nàng về gia đình cuộc sống của nàng. Karelina nói với Gomar về cha nàng, về Janne, về cuộc sống gia đình nàng ở Bỉ.

Một ngày thứ hai, ông già Hendrijk lái xe đi Terneujen bên Bỉ để chở sò về. Gomar cùng đi với ông. Buổi chiều anh ta trở về, đưa cho Karelina một lá thư của Doef và Janne. Anh ta đã ghé nhà nàng và ngỏ lời cầu hôn Karelina với cha nàng và chị nàng. Janne tỏ ra rất vui lòng thấy Karelina lấy chồng. Đây là một mưu mẹo của Gomar.

Khi Karelina trở về làng mình, Gomar đến tán tỉnh nàng mỗi ngày chủ nhật và đem tặng nàng những

món quà nhỏ. Janne thúc đẩy nàng kết hôn với Gomar, bởi vì nàng không làm ra nhiều tiền cho gia đình. Cuối cùng, bị hối thúc quá, Karelina đành kết hôn với Gomar.

Đám cưới rất vui. Hendrijk chở Karelina và bà già Elsa đến nhà Karelina trong chiếc xe cũ mèm của ông. Gomar mặc y phục màu đen. Nhìn anh, người ta tưởng chừng như cái bàn chân và bàn tay to lớn của anh muốn làm cho những chiếc găng trắng và những chiếc giày đen bị nổ tung ra. Liên ngay sau hôn lễ nhà thờ, Gomar bèn cởi áo vét tông, chiếc cổ áo và những chiếc giày của anh ta ra để được thoải mái hơn trong buổi lễ ở nhà.

Người ta ăn uống ngay giữa trời, dưới chân nhà máy xay gió. Buổi xế trưa, những người đàn bà rửa chén đĩa, rồi nhìn những người đàn ông chơi đánh bài để chờ đợi bữa ăn tối "xúp-phê" ngon lành. Karelina cùng với Janne và Hendrijk đi thăm các nơi mà nàng sắp sửa rời bỏ. Giờ đây, nàng cảm thấy quý mến chúng vô cùng. Nàng nhìn nhà máy xay gió, ngôi nhà thấp lè tè mà nàng đã từng ở bao nhiêu năm, vườn rau, và tất cả cái vùng xấu xí nhưng thân thuộc này. Và nàng hối tiếc.

- Em sẽ hạnh phúc, nếu em muốn, và nếu em đừng quay trở lại ý nghĩ cũ xưa của em, - Janne nói - Gomar là một người đàn ông có trong tay một nghề nghiệp tốt. Em không nên đòi hỏi quá nhiều nơi cuộc đời, đó là bí quyết của tất cả hạnh phúc. Người ta không sống bằng những mơ mộng của mình...

- Bà già Elsa đã nói...

- Và bà ta có lý. Phải không, Hendrijk ?

- Phải, phải lắm, - Hendrijk đáp. - Tuy nhiên, thỉnh thoảng tôi cũng thấy những kẻ mơ mộng điên khùng thành công hơn những kẻ khác...

Từ xa, lúc trở về, họ đã nghe những tiếng la lối. Và họ vội vã về nhà thật nhanh. Một cuộc cãi lộn vừa xảy ra giữa Doef và Gomar, người cha vợ của anh ta, về vấn đề một con bài bị thất lạc. Và người cha vợ và người con rể đã xăng tay áo lên để nắm lấy cổ nhau.

T'Joens đã thuê một tủi quán ở vùng biên giới Pháp. Đó là một vùng mà người ta gọi là vùng "Những nhà trại", bởi vì nhiều người dựng lên nơi đó những căn nhà tồi tàn bằng ván và tôn. Cái vùng biên giới nằm giữa nước Pháp và Bỉ này đa số gồm những kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Tất cả những kẻ đã phạm pháp liền sang ẩn náu ở vùng bên cạnh, nhưng rất gần với vùng nhà cửa của mình, như thế, họ có thể dễ dàng tạt về nhà họ trong một thời gian ngắn, vừa nhạo báng cảnh sát và quan thuế.

Họ sống ở đó bằng nghề huôn lậu dưới mọi hình thức. Và những mảnh bất lương khác ít khi có thú nhận mình bạch mà hơn nữa, trong vùng biên giới, họ xem như một nghề bình thường và không làm hoen ố danh dự của họ. Như thế, giữa những đồn quan thuế của hai xứ Pháp và Bỉ, có một vùng trung lập dùng làm nơi ẩn náu cho những kẻ cặn bã của xã hội, nơi đó người uống rượu đánh bài và thanh toán lẫn nhau một cách tự do, cảnh sát không can thiệp. Những người chủ nông trại Pháp cho bầy gà mái của họ sang Bỉ bươi đất kiếm ăn. Một hành động phạm pháp mà người ta chưa tìm ra cách dập tắt... Những người đàn bà, lợi dụng tình trạng hỗn độn, bèn sang Bỉ để uốn tóc hay làm một hàm răng giả với giá rẻ mạt. Từ cửa nhà của chúng ở biên giới Bỉ, bọn vô lại chế nhạo các nhân viên quan thuế Pháp. Cảnh sát Pháp không thể nào sang biên giới Bỉ để bắt chúng, vì như thế là phạm biên giới.

Tủi quán của Gomar là ngôi nhà cuối cùng của một

dãy nhà dài. Người ta đi vào bằng một chiếc cửa xoay tròn bằng những tấm kính màu. Phòng bán rượu là một căn phòng lớn, u buồn và trống trải, với một sàn nhà bằng gỗ trắng, một quầy hàng thô sơ, và những chiếc ghế ngồi nhỏ được phủ bằng một thứ da chuột chù. Phòng bếp, ở phía sau nhà day ra một cái sân lớn, chất bừa bãi những tấm ván gỗ trắng, những chiếc xe bò gãy gọng, những chuồng gà mái, những cũi chó và những chuồng bồ câu. Trên nhà có ba phòng, chỉ có phòng nhỏ nhất được sử dụng, và một phòng thấp rộng bao la sát dưới mái nhà.

Gomar t' Joens đã thuê tửu quán đó với ý định sử dụng nó làm nghề buôn lậu. Và chẳng bao lâu, Karelina được biết nghề này khốn đốn đến mức nào. Trong nhà luôn luôn có nhiều kẻ bất lương lui tới. Nàng thích sự trật tự, sự rõ ràng minh bạch. Bản năng của nàng hướng về ánh sáng rực rỡ. Gomar t'Joens lại thích bóng tối và sự che giấu. Anh ta nói Karelina quá ngu si. Thế là anh ta cấm không cho nàng nói một lời nào ở quầy, bởi vì anh ta sợ nàng tự động tiết lộ những hành động phạm pháp của anh ta. Và tất cả công việc của nàng, chỉ là phục vụ khách uống rượu và lắng nghe cuộc nói chuyện của họ.

Rất nhiều người đến tửu quán của t'Joens. Những kẻ thất nghiệp tồi tàn, những người Angiêri, những người Ba Lan, những người vô gia cư nghề nghiệp mà Gomar đi thầu nhận trên con đường Lické gọi họ về nhà mình tất cả những kẻ yếu đuối, những kẻ vô lương tri, những kẻ đói khát, sẵn sàng chấp nhận sự nguy hiểm để làm lợi cho ông chủ buôn lậu.

Gomar gọi những người thất nghiệp đó đến những kẻ đồng lõa với anh ta ở bên Bỉ, nơi những người bề ngoài giả bán tạp hóa. Buổi chiều họ mang thuốc lá lậu

trong những chiếc bao, được cột chặt bằng những sợi dây da lớn. Anh gọi họ sang biên giới Pháp và đi theo sau họ để kiểm soát họ như một người thợ săn theo sau một con mồi. Người ta không thể tin cậy giao hoàn toàn cho một kẻ thất nghiệp nào đó ba mươi ký lô thuốc lá mà không theo dõi họ. Nếu không có biện pháp này kẻ thất nghiệp sẽ chạy trốn hoặc giả anh ta sẽ về báo với ông chủ rằng anh ta đã bị cảnh sát rượt đuổi và đã phải bỏ rơi bao thuốc lá dọc đường. Gomar theo dõi những kẻ tay sai của mình mà không hề bị một nguy hiểm nào. Đối với Gomar, đó chỉ là một công việc cực nhọc, với những lần dừng lại, chờ đợi trong đám lúa mì hay bụi cỏ, phải nằm sát đất, những lần trườn bò vô tận bên bờ các đường mương, thỉnh thoảng bị một con chó tấn công và phải vung một cây gậy nhỏ lên để che chở cho đôi chân chạy thục mạng qua những cánh đồng có những luống cày, phải đánh lộn, nhón những cú đánh... Đến con sông Lys, anh phải kiếm một chiếc xuồng, hoặc anh căng một sợi dây để qua sông...

Vào khoảng hai bà giờ sáng, những người buôn lậu trở về quán t'Joens, thân thể đầy bùn đất, ướt đầm, mệt đê, người ta cho uống rượu Rum. Họ tìm trở lại hơi thở và sự khỏe khoắn. Những ông già kéo mấy cái quần dài ướt đầm của họ lên để sưởi ấm cho họ trước khi họ đi ngủ ở các đồng rom. Nhìn người trẻ trung có vẻ vội vã liền đi ngay về nhà trong đêm tối và sáng hôm sau đúng giờ đến trình diện ở phòng thất nghiệp.

Gomar còn sử dụng cả những con chó nữa. Karelina nhìn thấy chúng trở về mệt mỏi đến muốn chết, bốn bàn chân run rẩy, lưỡi lè ra, chúng mang trên lưng những chiếc bao da to lớn đầy thuốc lá. Ở quanh cổ chúng mang một chiếc dây chuyền bằng đinh và ở trán mang một sợi dây tròn được trang bị một cây thép nhọn để đâm lòi

bụng những con chó của phòng quan thuế. Nhiều con chó bị các hàng rào kẽm gai đâm sứt da thịt, bị bắn trọng thương, ngực bị những vết cắn. Gomar sẵn sóc chúng hai hay ba ngày rồi lại cho chúng trở lại Bì, cho đến lúc người ta không còn thấy chúng trở lại nữa. Hoặc giả sự việc tái diễn hai hay ba lần, các nhân viên quan thuế theo dõi chúng đến tận quán t'Joens, và Gomar phải trao những con chó cho họ, và bị xiềng. Họ lôi chúng ra ngoài, dí mũi súng lục vào lỗ tai của từng con vật khốn khổ. Chúng đoán hiểu những gì đang chờ đợi chúng và vùng vẫy để tránh nòng súng. Và Karelina nghe một tiếng hét của sự chết chóc làm tim nàng se thắt lại.

Gomar liền đi mua những con chó khác, luyện tập chúng. Và một cuộc hành hạ khác lại diễn ra. Anh ta sử dụng chiếc roi da và cây gậy đến độ thỉnh thoảng làm những con vật chết ngay tại chỗ. Gomar cũng gây cho chúng sự căm thù hận dữ dội mà anh ta cố ý gây ra nơi chúng bằng đủ mọi phương pháp, bằng cách làm cho chúng phải chịu tất cả những sự đau đớn ! cú roi da, cú roi sắt, những nắm tiêu ném vào mắt vào mũi, những phát súng bắn bằng băng đạn mả tử, kê sát vào họng. Gomar bắt chúng nhìn đối nhìn khát, thù hận lẫn nhau. Tóm lại, anh ta bắt chúng phải chịu đựng tất cả, nhưng phương pháp đó, Gomar có được chung quanh anh ta những bấy thứ dữ sẵn sàng cắn xé luôn luôn quỳ lụy anh ta và trí thông minh của anh ta thúc đẩy anh ta cho chúng ăn đến cả những miếng thịt của những con chó khác bị anh giết, để làm cho chúng hung dữ hơn trong cuộc chiến đấu. Thêm vào đó còn có những vụ khám xét nhà. Những người lính đoan lực soát tất cả trong ngôi nhà, đục những vách tường và những ống khói. Karelina thân nhiên nhìn những người đàn ông đi tới đi lui nơi những chỗ kín đáo trên sân nhà.

Trong hàng tuần và có khi hàng tháng, những người lính loàn với bộ y phục dân sự màu đen, lẳng vẳng chung quanh tủ quán, kiên nhẫn, bền chí mặc dầu trời nắng hay trời mưa. Gomar có cảm giác bị săn đuổi, rình rập, anh ta phải sử dụng đến những âm mưu khác thường để đem vào nhà và đem ra khỏi nhà những bao thuốc lá thỉnh thoảng rơi bịch xuống và lăn lông lốc trên sàn nhà ngay giữa tủ quán mà không ai biết được kẻ nào đã ném nó vào. Những chiếc xe hơi chạy âm âm vào trong sân tủ quán, cửa xe mở sẵn. Người ta ném vào trong xe những chiếc bao, đóng sầm cửa lại. Chúng rồ máy chạy biến mất. Trong khi Gomar nhanh nhẹn đóng chiếc cổng lớn lại và quét sân để xóa sạch dấu vết của bánh xe.

Hoặc có một đồng lõa đến báo tin : "Hàng" đang ở trong cánh đồng của Desprej, hoặc đang ở phía sau xưởng làm gạch, hoặc dọc theo con đường rầy xe lửa... Và Gomar phải đi đến tận nơi để lấy hàng, chuyển nó đi một cách từ từ, theo từng chặng đường, thường phải dấu nó trở lại, ngay giữa đồng, sâu hay bầy lẩn trước khi đem nó về được đến tận nhà... Đó là món thuốc lá lậu đáng sợ. Không một ai dám chứa nó lâu trong nhà, người ta tổng khứ nó đi, sau khi có thể được, và trao trách nhiệm đáng sợ đó cho những người khác. Từ đầu đến cuối đường dây, người ta chỉ tìm cách tránh cái tội ghê ghớm bị bắt quả tang.

Tất cả cuộc sống như thế này làm cho Karelina cảm thấy tuyệt vọng, nhưng lại làm cho Gomar thích thú. Anh ta khoái những cảm giác thô bạo này, và khoái những ngày dài được ở không và ăn chơi chè chén thỏa thích tiếp theo những vụ "lâm an" bất chánh được tổ chức một cách khéo léo này. Anh ta ưa những sự khoe khoang và kể lại một cách thích thú những câu chuyện buồn lậu kỳ

dị của anh ta. Có những chuyện mà Karelina phải buộc lòng vì cứ nghe anh ta kể đi kể lại không chán, và nàng lại cảm thấy sợ hãi hơn nữa.

Họ nhậu nhẹt. Họ khiêu khích lẫn nhau. Họ làm những cuộc đọ sức với nhau một cách thật nguy hiểm : đẩy lên bàn một chiếc thùng lớn đầy rượu bia, hoặc là nhắc bổng một người đàn ông cùng với chiếc ghế trên đó anh ta đang ngồi, bằng cách dùng miệng cắn vào lưng ghế. Có một lần trong khi người ta thay thế những khúc đường rầy xe lửa chạy ngang qua làng trước nhà Gomar, họ đã cá sẽ mang một khúc đường rầy đó lên vai của anh ta. Người ta bèn khiêng một khúc đường rầy đó đặt lên vai Gomar, anh ta không hất nó xuống được. Và anh ta đứng yên đó trong một lúc, mặt mày nhảu nhố, với năm trăm ký lô trên vai, và nó suýt làm nát xương karelina khi nàng chạy đến để toan tiếp cứu anh ta...

Ngoài ra, những đồng bọn của Gomar còn đọ tửu lượng với nhau nữa, trước mặt mỗi người được bày một hàng dài những ly rượu bia pha với rượu "Schnich", và họ đua nhau uống xem ai có thể chịu nổi đến ly cuối cùng mà hãy còn đứng vững.

Những người đàn bà thường hay đến tửu quán của Gomar, những tình nhân hay vợ của những người buôn lậu, hoặc là những khách uống rượu quen thuộc. Họ buông ra những tiếng kêu la và những tiếng cười the the phụ họa với những tiếng hò hét của những người đàn ông để kích động tánh tự kiêu và những hành vi hung bạo của những "khựa" này. Cuối cùng là những trận đấu đả hay những cuộc khiêu vũ nhậu nhẹt say sưa, những màn điên loạn Ma Gomar nhìn với một vẻ hãi lòng, bàn tay thích thú quay một cái máy hát bóng loáng và khổng lồ, phát ra những bản nhạc đệm cho những điệu luân vũ hay những điệu vũ

"polka". Fanny, con gái của một tên buôn lậu, thường đến tận quán của Gomar để tham dự những cuộc vui chơi này. Đó là một thiếu nữ cao lớn, tóc nâu, mắt đen, da màu "ô-liu" của những người thuộc giống "Maure" cảm nhọn và chia ra. Fanny rất khoái Gomar. Cô ta đứng sát bên Gomar khi anh ta đánh bài, khiêu vũ với anh ta và cùng uống chung với anh ta một ly rượu một cách tự nhiên, không hề mắc cỡ. Khi Gomar ấu đả với những người khác, Karelina chạy trốn vào nhà bếp vừa khóc, Fanny vẫn ở lại đó. Đứng sau lưng Gomar, cô ta hò hét khuyến khích anh ta, hai nắm tay siết chặt lại và hai chân dậm thình thịch xuống đất, như thể chính cô ta ấu đả với những người kia. Say mèn, Fanny ngồi lên hai đầu gối của Gomar, hôn lên môi anh ta không một chút hổ thẹn, vuốt ve mặt râu ria nặng nề của anh ta bằng hai bàn tay dài của cô ta, những bàn tay mềm dịu đẹp đẽ của một cô gái ăn không ngồi rồi. Fanny khinh ghét Karelina và biểu lộ ra điều đó. Một cách trắng trợn, cô ta ồng ẹo bám sát lấy Gomar để làm cho Karelina ghen tuông. Gomar, độc ác và thô lỗ, cũng tỏ vẻ trắng trợn không kém ngỵ trước mặt Karelina. đưa hai bàn tay khổng lồ như "Goliath" của anh ta ra kéo Fanny vào sát người anh ta, ôm siết một cách khoái trá thân hình thon đẹp với đôi mông nở nang của cô gái, và nói :

- Đáng lẽ anh cần lấy một thiếu nữ như em làm vợ mới phải...

Khi ở nhà với Karelina, Gomar rất ít nói, lầm lì. Karelina chỉ đoán ý muốn của anh ta dựa vào những cử chỉ. Nếu anh ta ngồi vào bàn, nàng biết đến bao giờ anh ta muốn ăn. Nếu anh ta ngồi xuống, để duỗi dài hai chân ra, nàng liền tháo giày vớ cho anh ta. Khi lò thiếu than, anh ta lấy cây khơi lửa đập mạnh vào chiếc lò. Và nếu, bằng một cử chỉ bình thản, anh ta tháo sợi dây

nét da quần ngang bụng ra Karelina biết nàng sắp bị anh ta đánh đòn. Cả đến những con chó của anh ta cũng biết cử chỉ đó và chúng nép sát mình xuống. Buổi tối, sau khi dùng "xúp-phê" xong, Gomar bèn đứng dậy cầm theo chiếc đèn dầu. Và nàng buộc lòng phải đi theo anh ta, nếu không muốn ở lại một mình trong bóng tối đen kịt. Gomar không bao giờ đưa cho nàng một xu để lo những việc nội trợ. Karelina phải tự xoay xở lấy với số tiền bán rượu thâu được trong tuần quán để lo cho cuộc sống hàng ngày. Tiền lời thâu nhập được trong các vụ buôn lậu, hẩn giữ riêng lấy và sống một cuộc sống sung túc, xa hoa, thỏa mãn tất cả những ý muốn và nhu cầu của anh ta. Gomar có muốn nuôi ba chục con gà đá (gà chọi), trong những nông trại chung quanh. Mỗi chủ nhật anh ta đánh cá hàng trăm đồng quan trong những trận đấu chim bồ câu. Anh ta là khách thường xuyên của nhiều trường đua ngựa trong vùng. Lille, Tourcoing, Waereghem Ostend và hai chục trường đua khác.

Gomar theo bản năng, rất khoái những trò giải trí tốn kém. Mỗi tuần lễ hai lần anh ta tổ chức những cuộc đi câu, khi thì ở ao hồ lân cận vùng Ypres, Eillebecr và Blankart. Karelina phải đánh thức anh ta dậy lúc hai giờ sáng, chuẩn bị bữa ăn và những dụng cụ đi câu cho anh ta, và phải chờ đợi anh ta đến tối hôm qua cho đến khi nào anh ta trở về.

Gomar cho rằng tất cả những điều này là bình thường và anh ta theo lối cổ xưa hay, đúng hơn, giống như quan niệm của người Ả rập. Người vợ có lãnh vực riêng và anh ta có lãnh vực riêng. Thỉnh thoảng Gomar bình thần nhìn vợ nhắc lên những thùng đồ giặt to lớn, kéo những thùng đựng than, khóm lung dưới sức nặng của những khúc củi. Anh ta không hề nghĩ phải giúp đỡ vợ một tay. Anh ta để mặc cho nàng phải chạy từ bàn này đến bàn

khác trong tủ quán, để mặc cho nàng lénh quỳnh, bối rối, chạy từ phòng bếp, nơi Karelina đang lo nấu bữa ăn tối, đến những bàn khách uống rượu đang hối thúc nàng đem rượu đến cho họ. Gomar, ngồi thoải mái trên chiếc ghế, miệng ngậm vắt vèo ống "píp", tay cầm những lá bài, vẫn tiếp tục chơi bài của mình. Anh ta không hề nghĩ đó là một thái độ độc ác. Anh ta không hề nghĩ mình có thể phải làm một cái gì khác. Không bao giờ Gomar nghĩ anh ta có thể giúp vợ trông coi nỗi súp cũng như không bao giờ anh ta tưởng tượng mình phải cầm cây kim vá quần áo hay giúp vợ ru ngủ một đứa con. Nơi anh ta chỉ có sự thản nhiên, bất cần. Nhưng điều này không ngăn Gomar gọi Karelina đến chửi mắng và đe dọa mỗi khi anh ta thấy không hài lòng về một bữa ăn hay thấy quần áo được vá không đúng ý.

Cuộc sống của nàng cũng như cuộc sống của một con thú. Tủ quán luôn luôn đầy những khách khả nghi lui tới, với những gương mặt bất lương. Suốt ngày, nàng phải chạy hết chỗ này đến chỗ kia để phục vụ khách uống rượu, phải tính toán kẻ này thiếu bao nhiêu tiền, kẻ kia thiếu bao nhiêu tiền, phải nghe với nụ cười trên môi nhưng với sự ghê tởm trong lòng những mẩu chuyện hèn hạ tục tĩu của một anh chàng tán tỉnh nàng, phải giậm chân bực bội trước những câu chuyện ngu dốt và lặp đi lặp lại mãi của một khách hàng say rượu, mà nàng không thể tổng khứ anh ta ra khỏi quán được, bởi vì tủ quán cần phải có khách hàng để sống và Gomar thì lại không hề cho nàng tiền. Karelina phải trông coi cả một sân nuôi gà vịt. Chuồng bồ câu, gồm đến một trăm năm mươi con, được đặt ở dưới mái nhà, nàng phải bò bằng cả hai tay và hai chân lên đó để nuôi chúng. Sáu con gà chọi, mỗi con sống với vài con gà mái, trong những chuồng riêng biệt, nàng phải mang thuốc uống và lúa thóc để cho

chúng. Rất hung dữ, mỗi lần trông thấy Karelina đến gần, chúng phóng vào người nàng và mổ vào mắt nàng, làm nàng sợ điên cả lên. Nhưng nàng phải làm theo lời sai bảo của Gomar. Sau cùng là những con chó. Bốn con chó vùng Flandres giống Danois, lớn bự và nặng nề, lông màu hung sẫm, với hai tai bị cắt và chiếc đuôi dài mập bự. Trông chúng giống như những con chó thuộc loại săn gấu hay heo rừng mà người ta thường được thấy trên những tấm thảm ở vùng Gand và Bruges. Bốn con chó này thường đi rảo khắp trong nhà, vẻ chậm chạp và luôn luôn bất an, không quen trông thấy sự hiện diện của người đàn bà xa lạ này mà đôi khi chúng đến sát bên đưa mũi ngửi. Chúng không bao giờ làm hại nàng. Dường như chúng biết chúng gây cho nàng một sự kinh hãi như thế cũng đủ rồi.

Karelina chỉ thích có những con chim bồ câu thôi. Chỉ có chúng là không làm cho nàng phải sợ hãi, chúng hiền lành, hiểu nàng và đến mổ nhẹ vào mái tóc nàng. Có những con mà nàng mến hơn những con khác. Một trong số những con đó đến dùng mỏ mổ nhẹ vào những tấm cửa kính "ca-rô", đứng đỉnh đi vào nhà bếp và trở thành người bạn thân thuộc của nàng. Karelina gọi nó bằng cái tên "crou-crou". Nó mổ nhẹ những mảnh nhỏ bánh mì trên môi của bà chủ nó, và uống nước miếng của nàng. Và khi nàng muốn ôm lấy nó vào người, con chim liền tự động xếp hai cánh và cụp hai chân lại. Gomar nhận thấy được cái tình bạn thân mật này. Anh ta bèn cho con chim bồ câu này tham dự một cuộc chạy đua vào một ngày chủ nhật, chắc chắn rằng nó sẽ về nhanh hơn hết. Crou trở về nhà trước những con khác, nhưng lê lết hai chân trên mái nhà. Những giây phút trôi qua quá lâu, Gomar nổi cơn giận dữ. Sau cùng, khi anh ta nắm được con vật trong hai bàn tay, Gomar liền vặn cổ và bẻ hai đầu nó đứt ra.

Thỉnh thoảng Gomar uống rượu đến say mềm. Lúc đó, bản chất thật sự của anh ta, tự kiêu và muốn chế ngự, đè bẹp kẻ khác, lộ ra một cách rõ rệt. Anh ta xài tiền thật bảnh trong tất cả những tiệm quán trong làng. Anh ta khoe khoang sức mạnh của mình, khiêu khích những tay chuyên đánh lộn và với mùi rượu tỏa ra nồng nặc theo tán tỉnh những người đàn bà.

Karelina phải thức chờ anh ta suốt đêm, giữ cho bếp lửa vẫn cháy, trông coi bữa ăn mà Gomar sẽ đòi hỏi khi trở về nhà. Những buổi tối như thế là những buổi tối đầy ác mộng. Thỉnh thoảng quá mệt

mỗi nàng ngủ quên đi trong một lúc rồi giật mình thức dậy.

Khoảng hai hay ba giờ sáng, Gomar trở về nhà. Nghe tiếng chân bước từ xa, người ta bắt đầu đoán biết anh ta đang ở trong tình trạng như thế nào. Anh ta đi một cách chậm chạp, không được vững chắc, thỉnh thoảng anh ta đứng lại và nói lắp nháp một mẩu. Ánh sáng của những ngọn đèn cửa sổ hướng dẫn những bước đi của anh ta. Đến trước cửa nhà, Gomar đứng lại. Đôi lúc anh ta đứng chờ thật lâu không hiểu vì lý do gì, có lẽ anh ta hy vọng bắt gặp vợ anh ta đang làm gì đó một cách bất ngờ. Và thỉnh thoảng anh ta đi vào nhà. Trông anh ta gần như lên chứng động kinh. Đôi má anh ta đỏ hồng lên màu rượu chát. Hai mắt xám của anh ta đỏ ngầu như máu, tỏa ra một vẻ giận dữ điên cuồng đang tìm những nạn nhân của mình. Sự hiện diện của anh ta gây một bầu không khí sợ hãi trong nhà. Karelina đứng lặng người, không dám đến gần anh ta, cũng không dám đi vào nhà bếp, biết rằng mặc dầu những gì nàng có thể làm, anh ta vẫn luôn luôn nghĩ trong đầu một ý định thù địch đối với nàng. Và cả đến những con chó của anh ta cũng run rẩy. Những con vật này biết khi nào ông chủ của chúng

say rượu, dựa vào bức chân của anh ta, những cử chỉ của anh ta, dựa vào những dấu hiệu bí ẩn. Chúng bò sát vào nhau, dọc theo vách tường, để lẩn trốn, giật nảy mình lên mỗi lần Gomar làm một cử động. Trong lúc say bí tỉ như thế này, Gomar có những hành động thật dã man, như là anh ta đánh chúng bằng một cây khời lò đồ rục mà chúng điên cuồng ngậm lấy đến phồng cả miệng, hoặc là anh ta đốt cháy phùng phùng những bột thuốc súng đi sẵn mà anh ta rải xung quanh chúng. Những con chó có trí nhớ, mỗi khi trông thấy người đàn ông sau khước này, chúng liền nhớ lại tất cả những nỗi đau đớn mà anh ta đã gây ra cho chúng và chúng bèn tìm cách lẩn trốn. Gomar tiến tới, ngồi xuống ghế, dãn dài hai chân ra và Karelina hiểu ý đến gần bên anh ta và quỳ gối xuống. Nàng tháo giày vớ của anh ta ra với sự sợ hãi nhận một cú đá vào mặt. Anh ta cảm lạnh quan sát nàng cảm thấy giận dữ không biết vì sao, và tìm kiếm một lý do để bộc phát cơn giận dữ của mình.

Nàng dọn ăn cho anh ta, Gomar đang ăn, bỗng thỉnh thoảng hét lên bởi vì anh ta không cảm thấy đói và chê những món ăn.

- Thật là dơ bẩn !

Anh ta ném chiếc đĩa ăn vào vách tường vung cánh tay lên xô ngã chiếc bàn. Karelina lạnh toát người, cố gắng đè nén một cơn run lập cập, lặng lẽ nhìn anh ta không một chút cử động.

- Phải, chính tao đã làm tất cả những điều này, Gomar hét lên. Và rồi sao ? Trước hết tao không muốn người ta nhìn tao như thế. Mày hãy nhìn chỗ khác ! Và rồi này hãy đi vào phòng ngủ, lẹ lên !

Nàng đi ra, với một vẻ phục tùng càng khiêu

cho con giận dữ của người đàn ông già tăng. Anh ta chạy theo sau nàng, xô nàng ngã vào vách tường hay xuống đất...

- Nào ! Hãy đứng dậy ! Chuẩn đi cho nhanh !

Anh ta đẩy nàng đi trước mặt anh về phía cầu thang và theo sau nàng.

Lên đến phòng ngủ, nàng cởi y phục ra một cách chậm chạp trong khi anh ta quan sát nàng, tay cầm chiếc đèn. Sau cùng nàng chỉ còn để lại trên người một chiếc áo sơ mi mỏng, sẵn sàng để lên giường ngủ và ý thức một cách rõ ràng hơn bao giờ hết sự yếu đuối và sự trần truồng của nàng dưới một làn vải mỏng...

- Mày hãy nằm xuống !

Nàng nằm xuống giường, cố gắng biểu lộ một sự phục tùng thụ động nhất, máy móc nhất, để làm cho Gomar không có lý do nổi cơn giận dữ. Anh ta thối phụt chiếc đèn cầm trên tay, và đi tới đi lui trong căn phòng tối đen, tiến đến gần bên giường, rồi xa rồi lại quay trở lại, trong khi Karelina nín thở và cảm thấy tim ngừng đập những lúc Gôma đến gần bên giường.

Anh ta đi trở xuống dưới nhà với một ý nghĩ quái gở nảy ra trong đầu óc. Anh ta lấy một chiếc roi da móc trên vách tường xuống, kêu những con chó lại, và bắt đầu một cuộc huấn luyện chúng. Những con vật từ chối vâng lời, phóng mình chạy trốn, kinh hãi trước người đàn ông say rượu. Gomar đuổi theo và sau cùng chúng quay lại tấn công anh ta. Và trong sự im lặng của đêm tối, những tiếng động âm ỉ, những tiếng la hét của Gômar và những tiếng chó sủa, vang lên đến tận tai nàng...

Sau cùng, chán nản, anh ta bỏ trở lên phòng ngủ, Karelina nghe chiếc cầu thang kêu rảng rặc dưới những

bước chân của Gomar. Khi lên đến cửa phòng, nàng nghe anh ta đứng thờ hạo hển trong một lúc. Rồi anh ta đi vào, mò mẫm tìm chiếc giường của anh ta, buông mình rơi phịch xuống, phần nửa người trần truồng. Karelina nằm im lìm như chết. Nhưng sự thềm muốn xác thịt nổi lên trong đầu óc anh ta. Gomar mò mẫm tìm kiếm người đàn bà nằm bên cạnh mình. Và tho bạo kéo nàng sát vào người anh ta.

Gomar dùng sức mạnh thừa măn nhục dục của mình, và nàng chịu đựng điều này với một sự ghê tởm không thể nào tả được.

Anh ta ngủ ngay trên người nàng bằng giấc ngủ của một người say rượu, bị ngất quáng bởi những tiếng hét ngán và những cái giật mình. Một cách từ từ, Karelina tìm cách thoát khỏi sự kềm hãm của anh ta, đôi khi nàng bị Goma chụp lại được và lời nàng trở lại sát vào làn da ướt dẫm mồ hôi của anh ta bằng phản ứng thô bạo của một con vật "giống đực" đã được thỏa mãn sinh lý một cách no nê. Nàng phải dùng một thời gian dài vô tận để giải thoát một cái chân ra, rồi cả hai chân, và sau cùng tuột nhẹ xuống khỏi giường. Nàng vội vã đi xuống dưới tầng quán đầy những ly rượu đập bể và những ly rượu nhỏ đổ lại lóng trên sàn nhà. Những con chó nằm bẹp đi, hầy còn kinh hãi vì mùi rượu, nhìn nàng bước đi và nghe rãng của chúng ra khi nàng đến gần. Nhưng nàng không chú ý đến chúng. Nàng đốt đèn sáng lên trở lại. Nàng cầm chiếc đèn đi vào nhà bếp và đốt lửa lên. Nàng rửa rấy thân thể thật lâu, thật kỹ, với ý nghĩ xóa tan đi hết mọi vết tích như nhớp. Nàng chải đầu lại, thay đổi y phục, và cho đến khi một ánh sáng màu xám xuất hiện ở cửa sổ, báo hiệu bình minh, Karelina vẫn ngồi im bên chiếc lò trên một chiếc ghế thấp, suy nghĩ.

- Hắn là một con người dã man, Mosselman - Ông già Hendrijk van de Goo thường nói. Mỗi buổi chiều ông thường đến tủi quán t'Joens ngồi hút ống "píp" của ông. Và ông nói - Đối với Gomar t' Joens, ông có một tình bạn không lý do, một trong những tình cảm vô lý mà chỉ có thời gian, một sự giao thiệp thân mật lâu dài có thể giải thích được. Nhưng ông phê phán Gomar một cách sáng suốt, không hề mù quáng.

- Anh đã có giết một người đàn ông bằng một cú dao đâm, ông nói. Một nhân viên kiểm tra săn bắn trong khu rừng Houthulst. Không nên lặp lại chuyện này, bởi vì cảnh sát có thể nghe được. Nhưng tôi, tôi biết rõ chuyện này.

Hendrijk có cảm tình với Karelina. Ông đem đến cho nàng cá tươi từ vùng Terneujen hoặc những con sò lớn mà ông lựa ra từ những chiếc bao đựng sò của ông. Ông lái chiếc xe "cam-nhông" của ông đến vùng Terneujen hai hay ba lần mỗi tuần. Ông ra đi rất sớm cho kịp con thủy triều không chờ đợi một ai. Vào khoảng hai hay ba giờ sáng Karelina giật mình thức dậy khi nghe tiếng chiếc xe nặng nề chạy âm âm trên đường. Đó là Mosselman đang lên đường đi Hòa lan. Ánh đèn pha của chiếc xe "cam-nhông" rọi sáng cửa sổ của tủi quán, tiếng âm âm của động cơ càng lúc càng lớn để rồi từ từ xa dần. Và Karelina hãy còn nằm lại trên giường trong một lúc để suy tư, mơ mộng đến những cuộc ra đi này, như thế trong những chuyến đi đều đặn của ông già Mosselman băng qua vùng Flandres có một cái gì lãng mạn và phiêu lưu. Ông trở về trễ, buổi chiều Karelina trông đợi ông. Ông đến tủi quán, áo quần ướt đầm những nước trên người khoác một chiếc áo mưa rộng lớn bằng vải dầu của thủy thủ mà hắn ông đã mua ở trong một hải cảng. Ông cởi nó ra, móc nó vào một cây đinh, tiến đến

ngồi bên lò sưởi và nhồi ống "píp" của mình với thuốc lá Bỉ, thuốc lá thơm vùng Ardennes và vùng Semois. Và đó là những giờ phút đẹp đẽ nhất của Karelina ngồi nghe ông già Mosselman kể lại những chuyến du lịch của ông.

Sau cùng nàng cảm thấy một sự tin cậy rất lớn nơi ông. Nàng cũng kể cho ông nghe về cuộc đời của nàng, về tuổi trẻ của nàng, về cái chết của mẹ nàng... Lúc đó nàng đã mất hết tất cả. Janne, người chị của nàng, yêu thương tiền bạc hơn con người. Và người cha thì không quan tâm săn sóc đến gia đình. Cả một cuộc đời tối tăm, phải chịu đựng gian khổ nhọc nhằn, chỉ nổi bật lên một cái đẹp duy nhất : Kỷ niệm kỳ lạ và rực rỡ của dương Domitien Van Bergen. Nàng thích nói nhiều nhất về chàng, đến độ sau cùng, ông già Hendrijk cũng biết rõ về chàng như Karelina. Ông biết rằng chàng là một người cao lớn, mạnh mẽ, tóc nâu, rằng chàng viết văn và chàng nói chuyện một cách khác hơn tất cả mọi người. Tất cả những điều này không dính dáng gì đến Hendrijk Van de Goo cả. Nhưng vì nàng rất sung sướng được tâm sự với ông, nên ông lắng nghe nàng kể.

Một buổi chiều ông đến từ quán với một vẻ như có một chuyện gì hệ trọng lắm. Trong quán chỉ có vài người khách uống rượu. Ông bèn đi thẳng vào nhà bếp.

Karelina đi theo ông.

- Gomar không có ở nhà sao ?

- Không, ông Mosselman...

- Càng tốt. Thế này : Ngày mai tôi đi Terneuzen.

- À, vậy sao ?

- Phải, nhưng trong lượt đi, tôi phải mang đến Anvers ba tấn sợi chỉ gai thô.

- Ở Anvers ?

- Phải. Này, cháu có muốn tôi dò hỏi tin tức về ông dượng của cháu không, cháu có muốn tôi tìm ông ấy không ? Chắc ông ấy vẫn còn ở đó... Cháu có thích được biết những tin tức về ông ấy không ?

- Ông Hendrijk ! Tôi sẽ rất thích !

- Hãy cho tôi địa chỉ của ông ấy.

- Tôi không biết địa chỉ. Chỉ biết rằng nhà ông ấy ở phía sau nhà thờ, trong một con đường nhỏ đưa đến đường Vleminckx.

- Tôi sẽ tìm kiếm...

- Khi nào ông sẽ trở về, ông Mosselman ?

- Chiều ngày mốt. Sáng ngày thứ năm, tôi sẽ đến cho cháu biết tin tức.

Đến chiều ngày thứ tư, Karelina nóng lòng không còn chịu đựng nổi nữa. Nàng lấy cớ cần phải đến hãng rượu đặt mua rượu nho để đi đến nhà Hendrijk.

Ông ở trong một căn nhà đặc biệt, một thứ nhà kho bằng ván và bằng bê tông mà chính ông đã tự cất lấy. Giữa nhà là một cái sân lớn đầy những gà, vịt và heo.

Dọc đường, Karelina gặp ba hay bốn người bán sò, vừa dẫn những con ngựa chở đầy sò vừa rao hàng; "Sò tươi đây ! Sò tươi đây !". Vậy là nàng biết Hendrijk đã trở về rồi.

Quả thật, nàng gặp ông ta ở trong nhà. Ông ta đang chuẩn bị cất móng của một con gà trống mới lớn, mà người ta vừa đem đến cho ông trong một chiếc bao. Ông đang sửa soạn những dụng cụ cần thiết : kéo, dao cạo, giấm và nước lạnh trong một cái tách. Một cây sắt khời lò đang được nung đỏ trong lò sưởi.

- Cháu đã đến rồi à ? Ông hỏi khi thấy nàng vào.

- Thế nào... Ông Mosseljk, ông đã có đi đến đó chứ ?

- Có, có chứ... Cháu hãy ngồi xuống đây... Hãy nhìn xem con gà trống xinh đẹp này ông đã lôi nó ra khỏi chiếc bao và chia nó về phía nàng.

- Một con gà trống thật đẹp, phải không ? Tôi sẽ cắt móng cho nó.

- Còn vụ "Anvers", ông Mosselman ?

-Ừ,ừ...

Trong giọng nói của ông già Hendrijk có một chút gì ranh mãnh. Ông bỏ con gà vào trong chiếc bao lại, treo lên một cây đinh, rút chiếc ống "píp" muôn thuốc của ông ra. Và chậm chạp dùng ngón tay cái nhồi thuốc lá vào.

- Ừ, tôi đã đến Anvers. Một hải cảng thật đẹp !

- Nó đẹp lắm hả ông Mosselman ? Nó có rộng lớn không ?

Ông giải thích :

- Nó rộng lớn và thật sạch sẽ... Có những con đường thật sang trọng, với những ngôi nhà có những vách tường mặt tiền như được chạm trổ những bao lơn được chống đỡ bởi những pho tượng... Và có những khu vườn đầy những hoa là hoa, với những hàng rào nạm vàng... Thật là giàu, phải, thật là giàu. Những chiếc xe hơi nhiều vô số nhiều đến độ cháu không thể nào tưởng tượng được. Một thành phố xa hoa với những ánh đèn sáng trưng, những cửa hàng, sự buôn bán tấp nập thịnh vượng. Một thành phố đầy sống động !... Phải, chắc chắn như thế ! Và một cuộc sống thật đẹp đẽ, thật giàu sang... Ông trầm tư trong một giây, cố gắng một cách vụng về tìm những chữ đúng để diễn tả ý tưởng của ông.

- Có thể nói, có thể nói rằng không khí ở đó dường như không giống như ở đây, rằng ở đó người ta sống nhanh hơn... Tất cả đều nhanh. Cũng như trong những hải cảng vậy, có thể nói rằng người ta sống với cơn thủy triều... Và người ta, vô số là người ta ! Ở khắp nơi ! Từ khắp nơi đến. Những thủy thủ từ Châu Mỹ và từ Nhật bản, từ Tây Ban nha, Ý Đại Lợi, Ba Tây, Chi Lê... Những người da đen, người Trung Hoa, người Mỹ, người ta nghe tất cả những ngôn ngữ... Có thể bảo rằng Anvers gắn liền với khắp nơi trên thế giới... - Ông im lặng trong một lúc, kéo từng hơi ngắn đều đặn vào chiếc ống "píp". Rồi ông khạc nước miếng nói tiếp :

- Thế là tôi đã tìm kiếm ở phía sau ngôi nhà thờ ! Ở chỗ đó cũng đẹp. Toàn là những ngôi nhà xưa. Và tôi đã tìm được người dượng của cháu, phải...

Ông vờ như không trông thấy vẻ xúc động của nàng. Ông nói tiếp, vừa quay lưng lại và quan sát với một vẻ chăm chú cây khoai lò mà ông đã rút ra khỏi lửa :

- Phải, ông ấy ngụ trong một ngôi nhà ở khu đó, một ngôi nhà nhỏ, xưa, toàn bằng gạch. Một ngôi nhà giàu sang, chắc chắn như vậy. Sạch sẽ. Những tấm màn cửa thật đẹp. Những cửa sổ đầy hoa...

Ông lại im lặng một lần nữa, chờ đợi một câu trả lời. Không có câu trả lời. Ông quay người lại, ngạc nhiên trông thấy Karelina, gương mặt tái nhợt và bàn tay vò chiếc "tap-dê" của nàng bằng một cử chỉ nôn nóng trông thấy thảm hại. Ông cảm thấy tội nghiệp nàng và thấu thấu những chi tiết lại.

- Tôi đã trông thấy tên của ông ấy ở trên cửa. Tôi biết đó đúng là nhà của ông ấy. Thế là tôi đã vào một quán ở góc đường uống một ly rượu và dò hỏi về ông

ấy. Ông ta rất giàu. Van Bergen sống ở đó với vợ và một người đầy tớ gái. Họ không có con. Ông ấy đi du lịch rất nhiều, viết sách, viết kịch.v.v.. Thế đấy. Van Bergen, Domitien Van Bergen là thế đấy. Một người đàn ông tóc nâu, cao lớn, vạm vỡ và rất vui tính. Tôi không thể nào làm được.

Ông đặt bàn tay lên đầu nàng, nâng trán của nàng lên :

- Cháu buồn, phải không Karelina ?

- Không, không, ông Mosselman... Nếu ông ấy biết tôi khốn khổ như thế này, ông ấy sẽ đến, sẽ giúp đỡ tôi... Van Bergen đã hứa với tôi như thế, ông Mosselman có biết không ?...

- Cháu hãy viết thư cho ông ấy.

- Tôi không dám.

- Vì lẽ ông ấy đã hứa với cháu...

- Và nếu ông ấy đến ? Nếu Gomar gặp ông ấy thì sao ? Ông Mosselman, ông biết tánh của Gomar, tôi nghĩ rằng anh ta sẽ giết ông ấy... Tôi không dám viết thư cho van Bergen đâu.

Hendrijk đã lấy con gà trống ra trở lại. Ông ngồi gần bên lò lửa, kẹp chặt con gà giữa hai bắp đùi, nâng đầu nó lên cao và chuắm bị cắt cái mồng của nó. Ông do dự trong một giây, vẫn nắm chặt cái mồng đỏ giữa ngón cái và ngón trỏ, và chiếc dao cạo trong bàn tay phải. Ông nói một cách đột ngột, bằng một giọng khô khan, mắt vẫn không nhìn nàng :

- Cháu hãy bỏ nhà Gomar ra đi...

Và đồng thời, ông cắt một cú dao cạo, và một miếng thịt đỏ máu rơi xuống đất, trong khi con gà trống vùng vẫy kêu lên oang oác.

Karelina ngược đầu lên :

- Ra đi à ? Bỏ ra đi à, ông Mosselman ? Ông nghĩ rằng tôi sẽ dám ?...

Mosselman có vẻ bối rối, lúng túng. Ông lảng xảng săn sóc con gà trống, dùng nước có pha giấm rửa đầu nó chặn đứng dòng máu đỏ đang phun ra từng giọt.

- Chúa ơi... Tôi biết Gomar và tôi là bạn với nhau từ lâu rồi... Nhưng đầu sao cũng phải nhìn rõ sự thật. Tôi thấy và tôi hiểu... Cuộc sống của cháu hiện nay không xứng đáng là một cuộc sống, Karelina, tôi hiểu...

- Ông nghĩ rằng tôi sẽ dám ?

Mosselman lặp lại, một cách quả quyết :

- Nếu tôi ở vào địa vị của cháu, tôi sẽ bỏ ra đi, vậy đó.

Ông nghiêng mình về phía chiếc lò, lấy cây khơi lò giờ đây đã nóng đến mức độ có một màu trắng đỏ rực trong bóng tối lờ mờ của căn phòng. Ông dí nó sát vào vết thương còn rỉ máu trên đầu con gà, trong khoảnh khắc nhanh như một tia chớp. Con vật kêu lên oang oác. Một mùi khét của thịt bị đốt tỏa ra.

- Và nếu anh ta tìm lại được tôi, ông Hendrijk ? Nếu anh ta bắt tôi trở lại thì sao ?

- Cháu hãy chờ đợi một dịp thuận tiện, chuẩn nhanh đến Anvers, tìm gặp lại ông dượng... Tôi, tôi sẽ giúp cháu.

Ông đã buông con gà trống ra. Con vật đỡ dần, lúc lắc chiếc đầu trụ lũi của nó, một chiếc đầu biểu lộ vẻ hung dữ của một con gà chọi. Hendrijk lượm cái móng lên. Ông dùng kéo cắt nó thành từng miếng nhỏ đâm máu rơi xuống sàn nhà. Và con gà trống bèn mổ những mảnh thịt của chính nó rơi rớt dưới đất.

- Như thế, Hendrijk nói tiếp, việc này đã được

quyết định xong rồi. Ngay lúc gặp dịp may đầu tiên, cháu hãy cuốn gói thoát ra khỏi nhà của Gomar và tới đưa cháu đến Amvers.

Một buổi xế trưa, Gomar đến nhà Lille để tìm thêm người làm việc cho anh ta.

Gomar ra đi vào khoảng một giờ trưa, trong chiếc xe độc mã của một người bạn chủ nông trại. Đó là cách di chuyển duy nhất mà anh ta thích. Một con chó của Gomar nằm ở dưới chân anh ta, tay anh ta cầm chiếc roi da, miệng ngậm vắt vào chiếc ống "pip". Và anh ta cho chiếc xe độc mã chạy bon bon trên con đường lớn đưa đến thành phố Lille, qua mặt những người đi xe đạp và những chiếc xe hơi, với vẻ nhàn nhã của một kẻ giàu có đang làm một cuộc đi dạo sau bữa ăn cho dễ tiêu hóa.

Thỉnh thoảng, ở bờ những cánh đồng, có những chòi canh trong đó những người lính "đoan" đang đi đi lại lại. Bởi vì vào cái tháng mười một này trời trở lạnh và một trận gió bắc từ phía Tây Bắc kéo đến mang theo những cơn mưa. Gomar vung chiếc roi da của mình lên làm một cái chào mừng những người lính đoan, như một kẻ tự biết rằng pháp luật không thể bắt tội mình được, và sự thật là như thế. Con người buồn lậu ghê gớm này không bao giờ mang theo trên mình anh ta một cọng thuốc lá lâu nào cả. Vì có hai lý do, anh ta thường nói. Trước hết bởi vì thuốc lá Bỉ không ngon bằng thuốc lá Pháp. Sau nữa, thật là ngu dại để mình bị bắt chỉ vì một điếu thuốc lá Bỉ, trong khi mỗi tuần lễ anh ta buồn lậu từ ba đến bốn trăm ký lô.

Anh ta không phải thuộc những kẻ coi thường những cần thận nhỏ nhặt. Anh ta cẩn thận đến độ không mang theo trên người cả đến chiếc bật lửa tự động, bộ bài lậu thuế, ngay cả đến một bao diêm quẹt Bỉ không giá trị gì. Những

vật rất nhỏ mọn như thế có thể gây những vố quá tai hại cho những tên buôn lậu nổi tiếng, khi, trong những cuộc khám xét vô hiệu quả, những người lính đoan bèn chụp lấy những vật nhỏ mọn đó và "kiếm chuyện khó dễ". Không có kẻ nào tuân theo luật lệ một cách gắt gao hơn kẻ buôn lậu.

Gomar đến Lille vào khoảng ba giờ chiều. Anh ta đi vào qua cửa Gand, băng qua những khu phố cổ xưa của vùng Basse-Deule có những ngôi nhà cao với những mái ngói dày, nặng nề và sụm xuống, những vách tường đổ nát. Những sân nhỏ, những ngõ cụt, những cống rãnh lộ thiên, những con đường chật hẹp ngoằn ngoèo khiến cho cái góc của thành phố Lille cổ kính này trở thành một nơi đáng chú ý cho kẻ hiếu kỳ và đáng ghê tởm cho người dân thành phố.

Một sự hoạt động tấp nập diễn ra trong cái khu phố đông đủ và náo nhiệt này. Những lối đi nhỏ hẹp chật ních những quầy hàng lộ thiên. Những chiếc xe lửa điện to lớn màu xanh lá cây, những chiếc xe hơi, xe bò chen lấn nhàu trên con đường. Và những công nhân, những bà nội trợ, những đứa bé trong khu phố - Cả một khối dân chúng sống chen chúc nhau trong những điều kiện mất vệ sinh - Phô bày ở đó những màu da nhợt nhạt và những gương mặt mệt mỏi. Những tủ quần, cửa tiệm, những khách sạn tồi tàn, những xưởng thợ đầy lức nhúc trong khu phố. Người ta cũng tìm thấy được ở đó - Kỷ niệm của một giai cấp trung lưu thành thị xa xưa - Những ngôi nhà lớn đẹp quay mặt về phía khu vườn bên trong, như thể chúng cho con đường đó không xứng đáng với chúng, ngoài ra còn có những nữ tu viện, những trại lính và tòa án. Tất cả những kiến ốc đó đều thuộc về một thời xa xưa.

Ở tủ quần "Sư tử vàng" - Với chuồng ngựa có thể chứa được mười hai con. Gomar gọi chiếc xe ngựa của mình.

Và anh ta đi bộ đến tòa án. Anh ta đến đó theo một con đường hẻm ghê tởm, được sử dụng một cách quá rõ ràng như là một nơi phóng uế bởi đám hạ dân của khu phố. Anh ta đẩy cánh cửa đôi đi vào phòng xử án, giữa một đám dân chúng ăn mặc đủ màu sắc và nói chuyện rì rầm. Ở trong cùng phòng xử, tòa án, bình thần và nhanh chóng, xử án hàng loạt những bị cáo, quyết định một cách tự động cho họ những số điều phạt và những ngày tù giam. Những phán quyết của toàn án được đón tiếp bằng những tiếng rì rầm. Mỗi người phát biểu lời phê bình của mình với người bên cạnh, tán thành hay chỉ trích bản án...

Đám đông chúng này gồm đủ những hạng người. Những người có lợi tức nhỏ định kỳ, những ông già ở viện dưỡng lão Comtesse, gần bên tòa án, những người bạn hay thân nhân của các bị cáo, những nhân chứng đang chờ đợi đến phiên mình hoặc muốn biết phán quyết của tòa. Ngoài ra còn có đám người cận bả của xã hội nữa : những tên "anh chị" chuyên lường gạt, đám thuê chém mướn, những tên buôn lậu và những ông già thất nghiệp...

Chính trong cái đám đông này mà Gomar tìm những người làm việc cho anh ta. Anh ta nhanh chóng nhận ra ngay tên buôn lậu vừa thoát khỏi nhà giam, tên "anh chị" vạm vỡ và đói ăn, sẵn sàng liêu lĩnh mang gói hàng lậu cho anh ta vì một tờ giấy bạc một trăm quan. Gomat tiến đến gần hắn một cách chậm chạp, lên lời giữa đám đông. Gomar chờ đợi cho chàng trạng sư tập sự trẻ tuổi, hãy còn đầy hăng hái, chấm dứt lòng tha biện hộ hùng hồn một cách vô ích của anh ta rồi mới cất tiếng gọi hắn :

- Ê ! Anh bạn, tôi mời anh uống rượu...

Hắn quay lại. Gomar nháy mắt một cái. Hai người hiểu nhau. Họ lên ra ngoài một cách kín đáo.

Ở quán cà phê nhỏ nơi góc tường một quán rất đơn sơ

- Anh sẽ được một trăm quan vào chiều mai.
- Bằng cách nào ?
- Thuốc lá lậu ở Bỉ. Ba chục ký. Bạn sẽ có một trăm quan khi đem ba chục ký đó về.

Thường thường, người kia, theo bản năng, nhăn mặt do dự.

- Bạn sợ bị cái gì ? Cùng lắm là tám ngày tù. Một trăm đồng, bao nhiêu đó cũng xứng đáng...

- Tôi sẽ phải đi đến đâu ?

- Đến Menin, trên con đường Gelwelt. Hãy ghi địa chỉ. Tôi sẽ chờ bạn vào lúc mười giờ tối.

Gomar trả tiền rượu, họ đi ra. Và Gomar quay trở lại tòa án tìm thêm một toán viên mới nữa, trong khi người kia ra về, vẻ lo lắng.

Ngày hôm đó, Gomar tìm được bốn người quả quyết theo làm việc cho anh ta. Hai trong bốn người đó là những kẻ mà Gomar biết rõ về anh ta vì anh ta đã từng sử dụng họ trước kia. Và anh ta rất hài lòng. Anh ta cho ngựa phi nước đại trở về, chiếc roi da vung lên kêu rít trong gió, hai bàn chân thọc xuống đườn bưng con chó của anh ta để cho ấm. Trước khi về nhà, anh ta làm một vòng đến vài nông trại trong vùng thăm những con gà chọi mà anh ta gởi nuôi ở đó.

Ngày hôm sau, vào khoảng mười giờ tối, ở Menin, trên con đường Gelwelt, Gomar đã đứng chờ đợi những bộ hạ của anh ta. Gomar đã đến đó với hai con chó của mình. Và trong bóng tối, trước cửa một tiểu quán nhỏ, anh ta đứng hút ống "píp" vừa nhìn mưa rơi.

Các bộ hạ của anh ta lần lượt đến từng người một. Hai người chót cùng đến chung một lượt. Họ đi vào quán, uống cà phê nóng.

- Trời thật là lạnh, họ nói.

- Càng tối, như vậy bọn lính đoan sẽ càng ngủ sâu hơn, Gomar đáp.

Đích thân Gomar trang bị hàng cho họ. Anh ta cột lên vai họ một chiếc bao bằng vải dầy, được giữ chặt bằng những sợi dây da. Trong mỗi bao có từ ba mươi đến bốn mươi ký lô thuốc lá. Chung quanh mỗi chiếc bao, anh ta còn cột thêm một tấm vải dầy thật chắc, để ngăn không cho nước mưa thấm vào. Những người tải hàng lặn lội mạnh vai, làm cho bao hàng được thăng bằng và đứng chờ đợi, tay cầm gậy, mắt nhìn ra đêm tối và cơn mưa. Vài người nhăn mặt và thở ô ô như thể ngực họ bị nghẽn.

- lên đường, Gomar nói. Qua con sông Lys. Các bạn hãy chờ tôi ở đó, tại bờ sông.

Anh ta làm một cử chỉ ra hiệu cho họ lao mình vào đêm tối và đi theo sau họ, lấm lỉ trong cơn mưa to gió lớn, với hai con chó của anh ta đi sát đằng sau.

Một khi đã rời khỏi con đường lớn, họ không còn trông thấy gì rõ ràng nữa. Họ đi theo một con đường mòn um tùm, chật hẹp và trơn trượt. Từng cơn gió mạnh thổi quét qua cánh đồng và làm họ lao đảo dưới sức nặng của bao hàng mang trên người. Họ đi thật nhanh, căng thẳng dưới sức nặng. Trong đêm tối, Gomar rất khó theo dõi họ. Có thể nói tất cả mọi người chỉ lo vội vã đi đến vùng nguy hiểm để làm xong công việc của họ cho nhanh. Họ không còn phân biệt được trời với đất nữa; họ chỉ thoáng trông thấy những ánh đèn hiem hoi, nhấp nháy rải rác đó đây trong cánh đồng.

Một tiếng âm âm của dòng sông chảy như thác là vang đầy tai họ.

Đến đầu một cánh đồng đã được cây bừa, họ dừng lại trước một dải nước đen ngòm chảy dài đến tận nơi xa tít. Những tiếng sóng vỗ vào bờ vang lên trong bóng tối. Đó là con sông Lys. Một mùi hôi hám tỏa ra từ dòng sông, mùi của những cây chỉ sợi gai bị ngâm thối rữa dưới nước.

Tựa lưng vào một hàng rào, nghiêng mình về phía trước và chống lên cây gậy của họ, những người tải hàng lậu đứng đó chờ một lúc trong cơn gió thổi bắn bật vào lưng họ. Về phần Gomar, anh ta đi dọc theo bờ sông và mở to mắt nhìn soi mói vào đêm tối. Anh ta không nhận thấy được gì cả. Bóng tối dày đặc và nặng nề như muốn đè bẹp anh ta. Gomar buông một tiếng chữ thề nho nhỏ.

Sau cùng anh ta đưa hai ngón tay trở vào trong miệng và huýt lên một tiếng.

Liền đó trong đêm tối đầy mưa gió, bỗng xuất hiện trên con sông một khối đen khổng lồ như một con quái vật lướt đi không một tiếng động từ phía bờ bên kia sông Lys tiến về phía anh ta. Đó là một chiếc xà lan lớn đang lạng lẹ băng qua sông dưới sự điều khiển của một bóng người sử dụng một chiếc sào dài. Gió thổi mạnh cản trở sức tiến của nó : Người thủy thủ trên chiếc xà lan phải cong cả người lại cố gắng chống vào chiếc sào của mình để đẩy nó đi. Con tàu nặng nề và to lớn tuân theo sự điều khiển của người thủy thủ một cách vụng về và dấn vào những đám lau sậy gây ra những tiếng sột soạt dài. Sau cùng, người thủy thủ buông chiếc sào ra, cúi xuống lấy một sợi dây thừng dài cuộn tròn lại, và đứng thẳng người lên trong cơn mưa gió lạnh lẽo, anh ta

ném mạnh nó vào phía bờ. Và sợi dây thừng rơi xuống dưới chân Gomar.

Gomar gọi : "Ê ! Các bạn !"

Những người tải hàng lậu chạy đến, và họ leo lên chiếc xà lan đẩy nó bằng trờ qua con sông biên giới.

Người thủy thủ đặt một tấm ván xuống. Những người tải hàng lậu đi theo tấm ván và nhảy xuống bờ bên kia, thuộc lãnh thổ Pháp. Gomar cho người thủy thủ năm mươi quan và nhảy xuống bờ sau cùng. Họ lại tiếp tục đi dưới trận mưa. Họ đi quờ quạng trong đêm tối, không nhìn thấy rõ gì cả, băng qua những cánh đồng cỏ và những luống đất cây làm cho chân họ lún sâu xuống. Nhiều người bị vấp ngã. Họ đi tản mác ra, theo những phương hướng phỏng chừng. Và Gomar buông ra một câu chửi thề.

- Tên khốn nạn kia chỉ tìm cách chuồn đi thôi ! Fanny ! Bull ! Hãy rượt theo nó !

Và hai con chó hiểu ý chủ bèn lao mình về phía trước và loáng một cái đã biến mất như thể bị nuốt chửng trong bóng tối và trong cơn mưa. Và chúng đã bắt kịp người tải hàng lậu toàn bộ trốn, khiến anh ta phải dừng lại chờ đợi những người kia.

Cả toán đi qua nhiều con suối, nước lên đến bụng, họ lội bì bõm một cách khó nhọc, và khi ra khỏi con suối thân thể họ đầm đìa một thứ nước bùn. Thành lính Bull, con chó đi đầu, vểnh hai tai lên với một tiếng gầm gừ. Gomar liền kêu nhỏ trong một hơi thở :

- Suyt ! Dừng lại !

Tất cả đều đứng lại. Và con người sát xuống mặt nước suối hơi thối, lạnh giá, họ chờ đợi. Gomar bịt chặt mõm hai con chó lại trong hai bàn tay to lớn của

anh ta để ngăn không cho chúng găm gù.

Hai bóng người xuất hiện, rất gần, trên mình khoác những chiếc áo "măng-tô" rộng lớn, hai người lính đoàn đang đi theo một con đường mòn băng qua cánh đồng. Họ có dắt theo những con chó ở đầu những sợi dây. Họ vừa đi vừa nói chuyện, không nghi ngờ gì cả. Và Gomar chờ đợi, cổ họng nghẹn lại. Họ sắp sửa đi mất hút thì bỗng một trong những con chó của họ dừng lại, đánh hơi không khí...

Những người tài hàng lậu liền phóng mình ra khỏi con suối, trong tiếng nước bị khuấy động âm ỉ, và chạy trốn trở về phía biên giới nước Bỉ, những tiếng kêu :

- Dừng lại ! Dừng lại ! Đây là lính đoàn !

Và một cuộc rượt đuổi náo động diễn ra.

Toán người buôn lậu chia ra làm hai nhóm. Hai người chạy về phía bên phải, theo hướng mà họ phỏng đoán là sẽ đưa họ đến Menin. Một trong hai người đã cõng bỏ chiếc bao hàng lậu của mình lại. Người thứ nhì vẫn mang theo bao hàng của anh ta, và Gomar không hy vọng gì gặp lại anh ta nữa. Những người khác chạy về hướng chiếc xà lan, và ném bỏ những bao hàng của họ. Gomar vừa lội bì bõm trong đất sét sền sệt vừa chửi thề và giận dữ đưa nắm đấm về phía họ. Bỏ lại tất cả số lượng thuốc lá đó biết bao nhiêu là tiền bị mất đi ! Anh ta bèn lượm lên một chiếc ba lô thuốc lá, mang nó lên lưng và tiếp tục phóng chạy, với hai con chó của anh ta chạy theo bên cạnh. Một ý nghĩ băng qua đầu óc anh ta.

- Dấu sao, bọn chúng chỉ có hai người thôi !

Anh ta bèn dừng lại, đối đầu với những người lính đoàn.

Họ chạy đến. Một người thổi lên những hồi còi dài. Họ bỗng thấy trong đêm tối một bóng người đứng im lìm, chiếc gậy cầm ở tay giơ lên. Họ bèn dừng lại.

- Mấy bị bắt rồi ! Một người kêu lên. Nào, hãy đi theo chúng tao.

Gomar buông một tiếng chửi thề thô tục.

Hai con chó của anh ta đã phóng vào tấn công hai con chó của những người lính đoàn.

Ba tiếng súng nổ vang. Những con chó ngã lăn ra với những tiếng rú dữ dội.

Những người lính đoàn nắm lấy chiếc áo "vét" bằng da của Gomar, nhưng anh ta đánh lại họ một cách kịch liệt, bằng những cú đấm và bằng chiếc gậy của anh ta. Hai người lính đoàn bị Gomar đánh gục ngã lăn ra, đè lên nhau, bên cạnh những con chó đang giãy chết. Và anh ta hụp chiếc bao hàng của mình lên, phóng chạy một lần nữa, đầu cúi thấp xuống, chống lại cơn gió ngược.

Chẳng mấy chốc anh ta phải dừng lại. Thêm nhiều người lính đoàn khác chạy đổ xô đến, được báo động bởi những tiếng còi và những tiếng súng nổ. Anh ta liền rẽ sang một lối khác và lại tiếp tục chạy về phía trước, nhưng với bốn chục ký lô thuốc lá trên mình, Gomar không thể chạy nhanh bằng những người lính đoàn đuổi theo anh ta bèn gót cùng với những con chó của họ. Gomar thở dốc lên như một con bò mộng. Nhưng anh ta không chịu bỏ chiếc bao hàng xuống. Thành lính, cách trước mặt anh ta mười thước. Gomar trông thấy một con sông đen ngòm, con sông Lys.

Anh ta lấy lại sức lực của mình, phóng ba phóng đến bờ sông, đưa mắt tìm kiếm chiếc xà lan, nhưng không thấy nó ở đâu cả... Người thủy thủ đã biến mất cùng với chiếc xà lan.

Gomar thốt lên một tiếng chửi thề giận dữ và đưa nắm đấm về phía khoảng không.

- Thằng khốn nạn ! Thằng khốn nạn !

Gomar tức giận điên cuồng đến muốn khóc lên.

Anh ta phóng mình xuống con sông Lys.

Con sông dâng cao, tràn đầy nước mưa, chảy xiết và quay cuồng với những đợt sóng và những dòng nước xoáy, dưới cơn mưa gió mạnh mẽ. Nó lôi cuốn Gomar và chiếc ba lô của anh ta đi như một cọng rơm. Gomar không biết bơi. Anh ta bám vào chiếc ba lô thuộc lá nổi bênh bênh và đạp lia lịa hai chân, thân mình xoay tròn, nuốt ừng ực từng ngụm nước. Từ từ chiếc ba lô chìm xuống.

- Ê ! Ê ! Này ! Những người lính đoàn la lên, lo lắng vì đã trông thấy Gomar biến mất giữa dòng sông đen như mực này... Và họ đi dọc bờ sông, tìm kiếm anh ta, dùng đèn bấm rọi những ánh sáng màu vàng yếu ớt trên mặt nước. Họ quơ qua quơ lại những chiếc đèn bấm, ra hiệu cho Gomar, mà bây giờ họ đã nhìn thấy, một bóng đen mờ hồ, đang cố gắng vùng vẫy giữa dòng sông...

Một người trong bọn họ bèn đi tìm một cành cây thật lớn, lôi nó đến bờ sông, và tất cả cùng nhấc nó lên ném ra ngoài. Cành cây nằm chắn ngang gần phân nửa con sông và Gomar bám vào đó.

Anh ta gần như chết ngộp, thò đầu lên khỏi mặt nước lấy lại hơi thở. Những sợi tóc ướt đầm phủ xuống mắt làm Gomar chẳng trông thấy gì được cả. Anh ta ới nước ra. Bàn tay co quắp của anh ta vẫn nắm giữ lại sợi dây da của chiếc ba lô bị chìm.

- Mấy hãy leo trở lại bên bờ ! Những người lính đoàn kêu lên, vừa rọi đèn bấm của họ lên người anh

ta. Họ nắm lấy đầu cành cây kéo nó vào để đưa Gomar trở về bờ. Hai chân của Gomar đã chạm được đất. Nhưng khi nước chỉ còn lên đến ngang hông của mình, anh ta liền đứng lại, một hình bóng ướt dầm dề trong đêm tối.

- Hãy trở lên bờ đi, thằng khốn ! Hãy trở lên bờ !

Gomar buông cành cây ra và đứng im, không động đậy nữa. Bướng bỉnh, ngoan cố, anh ta biết rõ điều anh ta đang làm. Con sông là vùng trung lập. Người ta không có quyền bắt anh ta ra khỏi nơi đó. Khi hiểu được sự ngoan cố của Gomar, những người lính đoán giặc dữ buông những lời nguyên rủa :

- Đồ con của lạc đà ! Mày có chịu trở lên bờ ngay không ? Mày xứng đáng bị đẩy ra giữa dòng sông trở lại ! Này, hãy lên bờ ngay, nếu không chúng tao sẽ lội xuống bắt mày !

Gomar lặp lại một tiếng chửi thề tục tĩu và vẫn đứng im.

Những người lính đoán bàn thảo với nhau. Một người muốn chạy đi tìm những sợi dây thòng lọng để quăng ra bắt lấy Gomar. Một kẻ khác đề nghị cả ba người cùng lội xuống nước bắt anh ta ngay.

- Không thể được, viên chỉ huy trả lời. Vùng trung lập. Chúng ta không thể lội xuống được, phải chờ đợi.

- Chờ đợi cái gì ?

- Chờ đợi hấn đi trở lên bờ. Khi trời sáng rõ, hấn sẽ phải chịu trở lên bờ thôi.

- Nhưng bây giờ mới có một giờ sáng thôi !...

- Các bạn muốn tôi phải lèm sao bây giờ ?

Mọi người đành phải chấp nhận. Và thế là, dưới cơn mưa tầm tã, những người lính đoán bắt đầu cuộc đứng

canh dài vô tận của họ trong đêm tối, hai chân họ lún sâu trong bùn và gió thổi tạt vào mặt họ.

Người ta chỉ nhận ra Gomar một cách mơ hồ, chỉ trông thấy một bộ ngực nhô lên khỏi mặt nước. Anh ta giậm chân chống lại dòng nước đang đe dọa lôi cuốn anh ta đi. Một lần Gomar tìm cách băng trở qua con sông Lys, về phía Bì. Anh ta lao mình ta giữa dòng một cách tuyệt vọng, hai tay đập nước, miệng ngậm chặt sợi dây da của chiếc bao hàng. Anh ta chìm lìm rồi lại trồi đầu lên, suýt bị chết đuối, một phép lạ làm chân anh ta chạm đất trở lại, và Gomar không còn dám liêu lĩnh nữa. Anh ta thử đi dọc theo dòng sông, cách bờ một khoảng xa xa. Và anh ta hụt chân rơi vào một cái lỗ nước xoáy, chìm lìm. Lần này những người lính đoàn tưởng anh ta không thoát khỏi bị chết đuối. Tuy nhiên anh ta lại trồi đầu trở lên, thở hồng hộc, gần bị chết ngộp.

Từ lúc đó Gomar đứng im, không động đậy nữa, về ngao có hướng bình, đầu cúi xuống, tóc anh ta phủ xuống mặt, đầy bùn đất, hai hàm răng khua vào nhau lập cập. Thình thoảng, những người lính đoàn kêu anh ta :

- Mấy hãy trở lên bờ đi !

Anh ta không thèm ngẩng đầu lên.

Vào khoảng bốn giờ sáng, bầu trời trở nên nhợt nhạt dần. Người ta bắt đầu nhận thấy, xa về hướng Đông, giữa bầu trời và mặt đất, một con đường mờ hồ màu xám. Những tiếng gà gáy đó đây trong đồng quê.

Bằng một cử chỉ giận dữ, Gomar ném ra giữa dòng sông chiếc ba lô nặng nề đầy thuốc lá của anh ta, để cho những người lính đoàn không được hưởng phần thưởng. Xong anh ta đi trở lên bờ và không nói một tiếng nào, lặng lẽ đưa hai cổ tay cho những người lính đoàn còng lại.

Karelina chờ đợi suốt đêm. Con gió thánng mười một nổi lên ngenhư có hàng trăm giọng rên siết và gào thét trên mặt đất. Một trận mưa dữ dội từ trên trời đổ xuống. Thật là một đêm bão tố khủng khiếp.

Karelina, cô độc một mình run rẩy. Từng luồng gió bao trùm ngôi nhà trong một tiếng gấm thét đột ngột vang lên càng lúc càng dữ dội và làm cho ngọn đèn chao đảo như muốn tắt. Từng vũng nước từ dưới cánh cửa lớn tràn vào phòng bếp. Thình thoảng, trong sân, ở một nơi nào đó, một cánh cửa bị gió đánh bật ra nghe một tiếng râm khô khan, như một tiếng nổ xa xôi làm tim nàng đập thình thịch. Và Karelina không dám đi ra để đóng nó lại. Nàng ngồi im trên chiếc ghế, mắt mở trừng trừng nhìn vào khoảng không. Đồng hồ điểm hai giờ khuya, rồi một giờ, rồi hai giờ. Thời gian kéo dài một cách tuyệt vọng.

Thình lình, nàng giật nẩy mình. Bên ngoài, có một tiếng động, một tiếng chạm nhẹ dọc theo vách tường...

Nàng lắng tai, nhưng không còn nghe gì nữa cả. Nàng tưởng mình đã nghe lầm, kéo chiếc ghế của mình đến gần bếp lửa hơn. Và nàng lại tiếp tục cuộc chờ đợi dài vô tận của mình, đúng lúc đó tiếng động lại nổi lên, rõ rệt hơn.

Một tiếng động tựa hồ như tiếng của một con vật gì đang bò đến gần, chậm chạp và nham hiểm. Trong một lúc, con gió lại nổi lên, át hẳn mọi tiếng động trong tiếng gấm thét mạn đại của nó. Rồi nó lại dịu xuống. Và trong khoảnh khắc im lặng đó, Karelina lại nghe tiếng chạm nhẹ tiếp tục dọc theo vách tường. Giờ đây nó đã đến gần cửa ra vào. Thình lình, trên ngưỡng cửa vang lên một tiếng rên rĩ rất gần khiến Karelina đứng bật người lên.

về mặt hoảng hốt, hai bên thái dương ướt đầm mồ hôi.

Rồi tất cả lại im bật. Từng bước thật chậm, như một bóng ma, Karelina tiến về phía cánh cửa.

- Gomar, nàng kêu lên trong một tiếng thở, Gomar...

Nhưng nàng chỉ còn nghe tiếng gió găm thét và tiếng một cánh cửa đập mạnh ở một nơi nào đó, trong sân. Karelina đưa mắt tìm kiếm một vũ khí. Khẩu súng để sẵn bắn lâu của Gomar treo trên vách tường, nạp đạn sẵn. Nàng cầm lấy nó và đi trở lại phía cửa, những ngón tay nàng bấu chặt vào khẩu súng. Nàng đặt một bàn tay lên chìa khóa cửa, chờ đợi một chút, và thỉnh linh vặn chìa khóa rồi lùi lại, khẩu súng chĩa về phía trước.

Cánh cửa mở toang ra trong đêm tối. Mưa và gió ùa vào trong nhà. Và ngọn đèn chao qua chao lại, suýt tắt. Nhưng Karelina kịp thời trông thấy một hình bóng ngã khuyu xuống trong nhà bếp : một con chó to lớn. Nó nằm nghiêng bên sườn, buông ra một tiếng rên siết. Ngực nó đầy máu.

Lúc đó Karelina hiểu có một chuyện gì đã xảy đến cho Gomar. Nàng đặt chiếc đèn xuống, đi đến cửa nhìn về phía cánh đồng, và chỉ thấy có bóng tối đầy tiếng gió gào thét. Nàng đóng cửa lại thật nhanh, dùng tất cả sức lực của mình để chống lại cơn gió.

Giữa phòng bếp, con chó to lớn nằm sóng soài, thở hào hển, đôi mắt đầm máu. Karelina, sợ hãi đến lạnh cả người, đứng nhìn nó chết mà không dám làm một cử động nào. Con hấp hối của nó trông thật thê thảm. Nó rên rỉ với một giọng giống như giọng của một con người, giọng của một người đang khóc. Trong một lúc lâu, nó đưa mắt nhìn Karelina như thể nó hy vọng nàng làm một cái gì để giúp nó. Nhưng một sự sợ hãi quá lớn khiến nàng

không dám đem nước đến cho nó uống. Nó chết vào lúc bình minh, trước đôi mắt kinh hãi của Karelina.

* * *

* *

Vào lúc bốn giờ sáng, Hendrijk Van de Goo bị đánh thức dậy bởi những tiếng đập của rầm rầm.

- Mosselman ! Mosselman ! - Nàng kêu lên, trong tiếng gió thổi lúc làm át hẳn tiếng kêu của nàng.

Hendrijk đứng dậy, đi đến mở cửa sổ. Ngày đã đến, xám xịt, gió thổi từng cơn. Nhìn xuống dưới cửa sổ, Hendrijk nhận ra Karelina đang đứng trước cửa lớn, chân mang guốc, trên đầu đội một chiếc bao.

- Có chuyện gì chẳng lành, phải không ? - Ông kêu lên.

- Gomar bị bắt rồi.

Hendrijk xỏ chiếc quần dài vào, đi xuống dưới nhà, mở cửa cho Karelina vào.

- Gomar bị bắt rồi ư ?

- Tôi nghĩ như thế. Khuya vừa qua chỉ có một con chó trở về, bị thương nặng đến chết. Mosselman, tôi van ông, ông hãy đi xem sao, dò hỏi tin tức cho tôi biết...

- Chúa ơi, được rồi...

Ông mặc quần áo một cách vội vã.

- Cháu ở lại đây chứ, Karelina ? Cháu hãy đốt lò sưởi lên, sưởi cho ấm. Tôi sẽ trở về trong một hay hai tiếng đồng hồ. Chắc anh ta đã chạy dọc theo con sông Lys. Tôi sẽ tìm kiếm xem.

Ông ném lên vai chiếc áo khoác ngoài rộng lớn của thủy thủ, cầm chai rượu đưa lên miệng uống một ngụm lớn, lấy chiếc ống "píp" của ông, và đi ra. Nhìn ra

của số. Karelina thấy ông biến mất trong sương mù bình minh.

Ông đi về phía con sông Lys. Nó tỏa hơi lên trong ánh bình minh màu xám, dưới cơn mưa. Trên một con đường nhỏ hẹp và trơn trượt đất sét, ông đi dọc theo con sông rộng lớn và tràn đầy nước, về phía thượng lưu. Ông không tìm thấy gì cả. Có nhiều vết chân, nhưng chúng không thể cho ông biết được một điều gì chính xác cả.

Ông bèn đi trở xuống về phía hạ lưu. Và từ xa ông thoáng thấy, bên bờ sông, những hình bóng mờ hồ trong sương mù. Đến gần hơn, ông thấy đó là những người lính đoàn. Họ từ từ đi dọc theo con sông Lys. Có năm người mặc đồng phục màu xanh dương. Đó là những người lính đoàn Pháp. Ở phía bờ sông bên kia, những người lính đoàn Bỉ, mặc những chiếc áo "măng-tô" rộng lớn màu nâu và đội chiếc nón kết có lưỡi trai dài, cũng đi một cách chậm chạp dọc theo bờ sông. Tất cả đều hướng mắt nhìn chăm chăm về phía một chiếc bao lon như đang trôi xuống theo dòng nước.

Hendrijk tiến sát gần. Ông nhận ra chiếc ba lô lớn của những người tải hàng lậu, được bao bọc bằng một tấm vải không thấm nước, và được cột chặt lại bằng sợi dây da. Nó trôi lênh bênh trên sông Lys, một phần lớn bị chìm dưới mặt nước. Và từ trên mỗi bờ của con sông biên giới, những người lính đoàn của hai nước đang chờ đợi và theo dõi xem nó sẽ tấp vào nơi nào, họ không có quyền làm gì khác ngoài việc can thiệp chiếc bao hàng thuốc lá.

Hendrijk đi trở về phía làng và đồn quan thuế.

Kế bên đồn quan thuế có một tũn quán nhỏ. Hendrijk vào đó. Người chủ, một người đàn ông bụng bự và mặt mày đỏ gay, mang chiếc "tạp-dề" bằng vải xanh,

đang lau chùi những chiếc ly để uống rượu trên quầy hàng.

- Chào bạn Mosselman, ông ta nói.

- Gomar bị bắt rồi, phải không ?

- Phải, hồi tối qua. Họ đã đem anh ta về vào khoảng bốn giờ sáng.

- Bạn không biết thêm điều gì khác nữa sao ?

- Tôi chỉ trông thấy một miếng giấy ở dưới cửa lớn của nhà tôi : Anh ta đã đưa miếng giấy đó cho một người lính đoan, để gọi cho vợ anh ta. Đường như anh ta bị bắt ngay giữa con sông Lys, họ kể lại như thế.

- Phải, bạn hãy đưa tờ giấy đó cho tôi.

Đó là một tờ giấy nhàu nhỏ, được viết vội vàng bằng bút chì bởi một bàn tay nặng nề. Hendrijk đọc :

" Karelina, anh bị bắt. Anh sẽ bị hai hay ba tháng tù. Hãy chăm sóc nhà cửa và những súc vật"

Hendrijk bỏ tờ giấy vào trong túi và uống một ly rượu. Chiếc ống "píp" của ông có một vị đắng. Ông đút nó vào trong túi. Ông ra đi, đầu cúi xuống, và miên man suy nghĩ.

* * *

* *

Ngày hôm sau, Karelina đến Anvers, vào lúc một giờ trưa, nàng đến nhà Hendrijk, chỉ mang theo một gói nhỏ chứa đựng quần áo, vài món đồ mà nàng thích.

Hendrijk pha cà phê sữa thật đậm cho nàng uống. Rồi ông đi ra ngoài sân. Và Karelina nghe ông hí hà hí hục quay cho nổ động cơ chiếc xe "cam-nhông" của ông. Nàng nghe ở ngoài sân ba hay bốn tiếng nổ lẹt đẹt như những tiếng súng. Rồi một tiếng động cơ nổ lớn

và đều vang lên. Và Hendrijk trở vào nhà, mắt đỏ gay, thở hào hển đầy vẻ chiến thắng.

Ông lấy một chiếc măng tô cũ choàng lên người Karelina, cho nàng mang những chiếc guốc lớn. Ông đưa nàng đến tận chiếc xe to lớn, và nàng leo lên.

Và chiếc xe cam nhông già nua ra đi về hướng Menin, Wevelghem và Courtrai, trong đêm tối.

Cuộc hành trình dài vô tận. con đường màu xám, được rửa bởi cơn mưa sáng loáng lên dưới ánh sáng đỏ chập chờn của hai chiếc đèn pha. Và những thân cây ướt đầm và trụi lá chạy qua như những bóng ma. Con gió gào thét chung quanh chiếc xe, bám siết vào nó, đẩy nó chệch sang một bên, làm giảm tốc độ của nó xuống. Người ta nghe tiếng động cơ nổ một cách hì hục khó nhọc như thể nó bị chế ngự bởi một bàn tay khổng lồ. Rồi cơn gió đi qua, và tiếng động cơ lại nổ vang lên đều đều. Những luồn nước bùn văng tóe lên từ dưới những bánh xe, tựa như những luồng sóng rẽ ra dưới mũi của một chiếc tàu. mưa tạt ào ào lên tấm kính của chiếc xe và làm cho nó mờ đi. Karelina nghe tất cả mọi vật chung quanh nàng đều kêu lên răng rắc. Chiếc xe già nua rên siết và cố gắng chạy một cách mệt nhọc dưới cơn mưa tầm tã, trên con đường thẳng bằng, rộng lớn và hoang vắng, trải dài đến vô tận ...

Và Karelina, ấm áp trong chiếc áo "măng-tô" rộng lớn, ngồi trong buồng lái, bên cạnh ông già Mosselman đang lăm li điều khiển chiếc xe nặng nề của ông, cảm thấy nàng chìm đắm trong cơn ngủ gà ngủ gật sung sướng, đầy những giấc mơ dịu dàng, xa xôi trong tiếng ru êm của động cơ...

Họ qua thành phố Courtrai đang ngủ say. Họ chạy về phía thành phố Gand, trên một con đường

thẳng, hai bên vươn lên những hàng cây cao lớn cách khoảng đều nhau, và chạy thẳng băng qua những cánh đồng bao la mà họ chỉ thấy lơ mờ trong bóng tối và dưới cơn mưa rào. Karelina thưởng thức cái phong cảnh tĩnh mịch đều đều này như là sự chờ đợi êm đềm một hạnh phúc thật lớn lao...

Sau cùng nàng ngủ thiếp đi trong một giấc ngủ đầy những mộng đẹp, thảnh thơi, nàng thức dậy khi tiếng gió và tiếng mưa đập vào cửa kính thỉnh thoảng trở nên mạnh mẽ hơn, rồi lại ngủ lại. Nàng chỉ thoáng trông thấy một thành phố bao la khi chiếc xe chạy qua Gand, rồi một con kênh rộng lớn, trên bờ có những hàng cây, chạy dọc theo con đường. Nước trong con kênh tràn đầy, và sức thổi mạnh của gió, tiếng sóng nước vỗ vào bờ kính nghe thật u buồn. Karelina mơ hồ có cảm giác nàng đang tiến sâu về phía những vùng đất mới mẻ đầy bí mật...

- Terneuzen, Hendrijk nói.

Karelina tỉnh giấc hẳn.

Trời mới tờ mờ sáng, chiếc xe cam nhông đậu lại dọc theo một bến cảng, trên bờ một cái cống sâu. Ở phía sau, trên một con lạch là một ngư cảng nhỏ với vài chiếc xuồng đen được cột dây vào đó. Về phía bên phải là ngôi nhà của những người phụ trách cống, văn phòng của bến cảng, hai hay ba ngôi nhà nhỏ. Ở phía bên trái, một túp quán, vài ngôi nhà dựa mặt sau về hướng gió. Và ở phía trước họ, mặt biển bao la màu xám trải dài đến tận chân trời, dưới đám sương mù cảng làm tăng thêm cái vô tận của nó. Rải rác đó đây trên mặt biển đều đều một màu xám, người ta thấy nổi bật lên những đường bọt biển màu trắng. Và những con chim mòng biển, cũng màu

trắng, bay lượn là là trên những đợt sóng. Gió lạnh từ ngoài khơi thổi vào mang theo mùi cá biển tươi.

Hendrijk đi xuống một chiếc thuyền đánh cá và thảo luận với những ngư phủ. Ông ta trở lại leo lên xe cam nhông, cho nó lùi đến tận mép bờ của bến cảng. Và những ngư phủ, đứng trên thuyền của họ, bắt đầu dùng xẻng xúc những con sò, con vẹm để đổ đầy vào những chiếc bao đem chất lên xe. Vài con cua từ những bao đó rơi xuống bến và chạy một cách vụng về trên những tấm đá lát.

Karelina chờ đợi, trong khi những ngư phủ làm việc. Nàng không cảm thấy buồn chán vì sự chờ đợi này. Nàng ngắm nhìn cái xứ mới mẻ này, cuộc sống đầy xa lạ này đối với nàng. Và biển cả làm cho tâm hồn nàng tràn ngập một nỗi xúc động đầy tôn kính. Cùng với Hendrijk, nàng ăn bánh mì và những con vẹm tươi trong tủ quán ở bến cảng. Rồi họ lên xe đi trở về phía Gand và Anvers.

Họ rời khỏi Hòa Lan theo ngõ thành phố Gand. Chiếc xe cam nhông chạy dọc theo con kênh rộng lớn mà Karelina đã thoáng thấy trong đêm tối. Những nhà máy khổng lồ, những bể chứa xăng dầu, cả một nền công nghiệp mạnh mẽ được thiết lập trên bờ con kênh và được tiếp tế bởi những chiếc tàu lớn mà những cột buồm và những ống khói san sát vươn lên khỏi đầu những ngọn cây khiến người ta có cảm giác chúng đậu ngay trên mặt đất.

Trước khi đến Gand, chiếc xe rẽ sang trái, về hướng Lokeren và Saint - Nicolas, chạy thêm gần một giờ rưỡi nữa. Và thành linh, trước mặt nàng, ở cuối con đường dài vô tận, Karelina trông thấy viễn cảnh bao la của một đô thị nằm dài trên bờ một con sông rộng lớn.

Đô thị trải ra, trên một vùng đất miên mông và bằng phẳng, những dãy nhà san sát, những lầu chuông, và nổi bật lên trên tất cả, người ta thấy ngôi giáo đường với ngọn tháp cao vút và cái khối nặng nề hình lập phương của tòa nhà chọc trời của nó.

Đô thị được bao bọc chung quanh bởi một vòng đai lờm chờm vô số những cột buồm, những cần trục - trong như cả một rừng cây hỗn độn. Và mặt trời lên rực rỡ ở phía sau, nổi bật trên nền lộng lẫy của những đám mây xám viền bạc...

Hendrijk đưa cánh tay chỉ về phía thành phố :

- Anvers đó !

Chiếc xe "cam-nhông" chạy đến tận bờ sông, tiến xuống bến phà nơi chiếc phà có động cơ đang chờ đợi. Hendrijk trả tám xu lấy một vé cho Karelina. Nàng hôn từ giã ông và leo lên chiếc phà. Người ta thả dây buộc ra và nó quay mũi rời bến. Hendrijk dõi mắt nhìn theo chiếc phà ra đến tận giữa dòng sông. Và đến khi không còn trông thấy Karelina nữa, ông leo trở lên xe "cam-nhông" và quay về Pháp.

Một cách tự động, Karelina tiến theo con đường có cái tên gọi là "Con kinh đường cát" hướng về ngôi nhà thờ. Nàng đi với một vẻ xúc động và nhút nhát. Cảnh náo nhiệt của con đường, những ngôi nhà cao lớn uy nghi với những pho tượng người khổng lồ bằng đá, tất cả những cái đó làm cho nàng tràn ngập một cảm giác vừa thần phục vừa sợ hãi.

Cuối một con đường nhỏ bị thất nghệt lại, nàng đến trước cái tháp cao lớn màu xám, được chạm trổ và trang trí hình hoa. Nàng đi vòng theo cái tháp, mắt hút nó một lúc giữa những ngôi nhà cổ xưa, có đầu hồi màu trắng. Nàng đi đến chỗ con đường nối rộng ra thành một

quảng trường nhỏ yên tĩnh, hình tam giác. Và Karelina trông thấy ngôi nhà của Domitien Van Bergen. Một ngôi nhà nhỏ, trên vách tường mặt tiền bằng gạch màu hồng nhạt có hình một chiếc tàu thủy bằng đá nhô ra ngoài và những cửa sổ với những tấm kính ghép màu hình thoi.

Nàng đứng đó rất lâu, tần ngần nhìn vào ngôi nhà, không dám tiến tới nữa. Nàng nhận thấy, một cách bất thành linh, tất cả sự đường đột, vẻ khác thường của cuộc viếng thăm của nàng, sự cầu cứu của nàng đối với những người mà từ thời thơ ấu đến bây giờ, nàng chỉ mới gặp lại có một lần. Tất cả những gì tuyệt vời mà trí tưởng tượng của nàng đã xây dựng nên trong sự cô đơn và nỗi buồn chán bỗng tan biến mất trước thực tế, trước chiếc cửa đóng kín này. Ý nghĩ chắc chắn họ sẽ tiếp đón nàng một cách lạnh nhạt làm cho nàng sợ hãi. Nàng không muốn phải chịu đựng nỗi đắng cay tuyệt vọng đó.

- Tôi sẽ quay trở về, nàng nghĩ.

Sau đó, sẽ không có gì ngăn cản nàng tiếp tục theo đuổi những ước mộng đẹp của mình, như thể nàng không có đến đây.

Karelina lượm gói đồ nhỏ bé mà nàng đặt ở dưới chân lên. Nàng nhìn ngôi nhà một lần chót trước khi quay đi.

Đúng vào lúc này, cánh cửa mở ra. Karelina cũng đứng nhìn.

Một người đàn ông đi ra, cao lớn, vạm vỡ, gương mặt đầy đặn và nặng nề. Một gương mặt mạnh dạn mà mới gặp một lần đầu không ai quên được. Một vầng trán cao và rộng dưới chiếc nón phớt theo kiểu Rembrandt, một chiếc mũi thẳng, một cái miệng với đường nét quả quyết, một chiếc cằm vuông, bạnh ra, biểu lộ một ý chí rắn rỏi, dưới một hàm râu quai nón ngắn, đen và dày.

Một vẻ mặt La mã với đôi mắt xanh bình tĩnh và táo bạo. Tóc ở hai bên thái dương đã điểm bạc.

Người đàn ông dừng lại bên ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn chung quanh. Ông thông thả xỏ hai bàn tay mạnh mẽ của mình vào đôi găng bằng da. Một cây can có dây cầm bằng da đeo lưng lẳng ở cổ tay. Ông hít thở một cái thật sâu, về hài lòng. Và ông ung dung thông thả đi ra, thân mình uyển chuyển, nhẹ nhàng và trẻ trung chứng tỏ một người quen luyện tập thân thể và hãnh diện về sức mạnh của mình. Ông có dáng đi của một lực sĩ tin tưởng vào sức mạnh vô địch của thể xác và tinh thần mình.

Tim của Karelina rộn lên. Nàng quên hết tất cả. Nàng vội vã chạy theo Van Bergen đang đi ra khỏi nhà. Khi còn cách ông vài bước, nàng cất tiếng gọi rụt rè :

- Dượng của cháu !... Dượng của cháu !

Sự nhút nhát làm cho tiếng gọi của nàng quá nhỏ. Người đàn ông không nghe, vẫn tiếp tục bước đi. Nàng chạy theo ông vài bước nữa, về hổ thẹn...

- Dượng của cháu...

Nàng cảm thấy gần như sợ ông nghe được lời cầu khẩn của nàng như thế. Nàng toan từ bỏ không chạy theo nữa. Lấy lại sự can đảm tuyệt vọng của mình, nàng kêu lên một lần chót :

- Dượng domitien !... Dượng của cháu...

Van Bergen quay đầu lại nhìn thấy nàng. Nét mặt ông biểu lộ sự do dự của một người không nhớ ra và đang lục lọi trong trí nhớ của mình...

Rồi một nụ cười làm rạng rỡ gương mặt nặng nề và nghiêm nghị của ông :

- Karelina !

Vẻ vui mừng tươi tắn của ông làm cho Karelina gần
như hồi hận trong một lúc đã nghi ngờ ông.

* * *

* *

PHẦN HAI

II

Ngôi nhà của gia đình Van Bergen nhỏ nhắn, cổ xưa và xinh đẹp.

Đó là một ngôi nhà trâm thấp, với những vách tường được phủ bằng những tấm da thuộc có in hình nổi và những màn trướng, với những chiếc tủ chè củ kỹ, to lớn và nặng nề. Nó có bốn cửa sổ mở ra trên một khu vườn nhỏ nhiều bóng mát, một bãi cỏ dày và phẳng phiu, dưới lá của những cây du. Khu vườn này hình tam giác, nằm kẹt giữa hai ngôi nhà cổ xưa và vách tường của ngôi giáo đường bên trên có một cửa kính ghép màu mở ra. Và, với tấm thảm cỏ xanh ròn trải dài ở giữa nó, người ta có thể tưởng đó là một nơi ẩn cư thời trung cổ, nơi kín đáo của một tu viện yên tĩnh, xa vắng. Từ nơi đó, người ta nghe được tiếng thánh thót của những đàn ống trong giáo đường. Và từ trên ngọn tháp, cứ mỗi khắc đồng hồ, vang lên những âm điệu êm đềm xa xưa, một khúc nhạc hòa âm của những tiếng chuông nhà thờ rơi xuống những mái nhà như một cơn mưa trong trẻo. Khắp chung quanh vang lên tiếng động âm âm của thành phố Anvers đầy sinh hoạt náo nhiệt.

Domitien Van Bergen là một người có phương pháp. Ông thức dậy từ sáng sớm, đi ra sau vườn đo sức với những quả tạ, những quả bóng tập quyền và những bao cát trong một giờ. Xong ông trở vào nhà, mặc quần áo, gói bữa ăn sáng của mình dút vào trong túi - bánh mì, trái cây - và ra đi người ta không biết về những hướng nào. Ông cần không khí và sự cử động. Dường như ông phải

chiến thắng và chế ngự bản chất đầy sinh lực của mình trước khi có thể ép mình ngồi vào bàn giấy miệt mài với công việc viết văn.

Trong khi chờ đợi ông về, Wilfreda làm việc nhà. Trong nhà có rất nhiều công việc mà bà không giao cho người tớ gái, bà cho rằng những công việc đó chỉ có thể do chính tay bà làm lấy. Bà chỉ dẫn và giải thích cho Karelina biết những sở thích và thói quen của Domitien.

Thường thường, vào giờ này, bà có những người khách đến viếng thăm. Bà kín đáo bảo Karelina :

• Cháu chờ đi một chút !

Và bà đi xuống phòng khách nhỏ. Một lát sau, nhìn qua cửa sổ, Karelina trông thấy những người khách ăn mặc nghèo nàn rời nhà đi ra trên lề đường. Wilfrida Van Bergen làm những việc phước thiện của mình một cách kín đáo và tế nhị.

Ngoài những cuộc viếng thăm đó ra, tất cả buổi sáng của bà được dành để săn sóc cho chồng, phòng ngủ của ông, bàn giấy của ông, quần áo và bữa ăn của ông. Bà đi tới đi lui trong nhà với một vẻ chăm chú thanh thản, êm ái không một tiếng động. Và dường như bà cảm thấy rất thích thú trong công việc nội trợ của mình. Thỉnh thoảng, bà dừng lại bên cửa sổ, đứng im trong một phút mơ mộng, ánh mắt nhìn về phía xa xăm...

Van Bergen trở về nhà khoảng mười một giờ. Cả gia đình dùng bữa trưa. Ông hút một điếu xì gà trong nửa tiếng đồng hồ vừa nói về những gì ông đã làm trong buổi sáng. Rồi Van Bergen đi vào văn phòng của ông. Wilfrida và Karelina cùng đi theo ông vào đó, như thể ông là cây kim nam châm có một sức thu hút mãnh liệt. Văn phòng ông có một bàn giấy lớn, tràn ngập ánh sáng từ hai cửa sổ ủa vào. Trên bàn, giữa

những chồng giấy và sách, được chung bày một lọ hoa hồng, mà mỗi buổi sáng vợ ông đều thay hoa mới. Ông sờ mó những đóa hoa, hít mùi thơm của chúng, vuốt ve chúng như một kẻ si tình, ông đưa mắt nhìn cái khung cảnh vui tươi và thanh tịnh chung quanh ông, nhìn căn phòng ngăn nắp sạch sẽ mà ông yêu thích - những bức tranh vải, tranh phong cảnh được đem về từ khắp nơi - bức tượng đồng cổ xưa được chung bày trên lò sưởi bằng gỗ sồi.

Và hài lòng, Van Bergen bắt đầu cầm bút lên viết một cách hăng say. Sát gần bên chiếc ghế bành của ông là chiếc ghế của Wilfrida. Và Karelina ngồi vào chiếc ghế nệm nhỏ, kế bên lò sưởi. Trong căn phòng lặng lẽ ngự trị một bầu không khí hạnh phúc êm đềm... Người ta chỉ nghe tiếng sột soạt của ngòi bút chạy nhanh trên trang giấy, thỉnh thoảng gạch bỏ và sửa chữa một cách mạnh bạo. Ông mãi miết làm việc không ngừng đầu lên, để hết tâm trí vào những gì ông đang viết. Wilfrida, ngồi gần bên ông, im lặng đưa mắt theo dõi những dòng chữ khó đọc, và mơ màng suy nghĩ vẩn vơ. Đường như trong những giờ phút này, Van Bergen cần có bà ở bên cạnh ông. Thỉnh thoảng, ông ngồi hẳn người lên, vươn vai, quay mặt về phía Wilfrida, dịu dàng sờ vào vai hoặc vỗ lên bàn tay bà. Rồi ông lặng lẽ cầm lại cây bút lên. Wilfrida có vẻ sung sướng trong sự chờ đợi im lặng này. Đôi lúc, ông quay mặt về phía bà, hỏi :

- Em có buồn chán không, Wilfrida ?

- Tại sao em lại buồn chán ? - Bà đáp.

Một sự sáng suốt bí mật nào đó bỗng làm cho Wilfrida hiểu được ý nghĩ của chồng mình. Bà hỏi ông một cách bất ngờ :

- Anh không được bằng lòng về những gì anh viết, phải không ?

Van Bergen ném cây bút xuống với một vẻ tức giận, nhìn nhận :

- Thật vậy, anh thấy nó không hay.

Wilfrida nói :

- Anh hãy giải thích cho em nghe.

Và Van Bergen giải thích những điều mà Karelina không hiểu, nói đến những nhân vật xa lạ, những sự kiện chưa được ai biết. Van Bergen và vợ cùng thảo luận với nhau về tác phẩm ông đang viết. Người ta cảm thấy ông tự phê bình, tự chỉ trích văn của mình với một sự hăng say dữ tợn. Nhấn nại, không mệt mỏi, Wilfrida nêu lên cái hay của những điểm ông vừa mới triệt hạ, sửa lại cho đúng những lời chỉ trích quá đáng bênh vực cho tác phẩm bị chê bai và phủ nhận. Và Van Bergen hãy còn do dự trong một phút, vừa cắn đầu móng tay vừa suy nghĩ :

- Ừ, có lẽ... Chắc em phải có lý, ông nói.

Và ông lại cầm cây bút lên tiếp tục viết một cách hăng say.—

Vào lúc sáu giờ, khi hoàng hôn đã xuống, có tiếng chuông của ngôi giáo đường ngân vang, Van Bergen dùng bút, Wilfrida dọn lên một chiếc bàn nhỏ bánh mì, trái cây và rượu nho của Pháp. Và cả ba người cùng ngồi vào bàn ăn một cách vui vẻ, trong cảm giác thoải mái của công việc được hoàn tất.

Nhưng cũng có đôi khi công việc của ông tiến rất chậm và không đúng theo ý muốn. Trong những ngày đó, Van Bergen ngồi lặng lẽ và thờ ơ. Bữa ăn vừa xong, ông ngồi ngay vào bàn làm việc một cách giận dữ. Bản tính hăng say và mạnh bạo của ông không chấp nhận

bị cản trở bởi một chương ngại nào, và ông tấn công thẳng vào chương ngại đó một cách quyết liệt. Wilfrida ngồi bên ông, vừa đọc vừa đan, may quần áo cho ông. Và thỉnh thoảng Van Bergen buông một tiếng thở dài thoải mái, tiếng thở một mối và sung sướng của một người đã cố gắng làm xong công việc của mình.

- Xong rồi, tôi viết xong rồi ! Em và Karelina hãy đến gần đây, tôi đọc cho nghe...

Hai người đến sát bên Van Bergen, tất cả đều giữ im lặng.

Và những câu thơ hay những câu văn nhiệm màu tuôn trào ra thào thào bất tuyệt, tạo lại những con người và những phong cảnh, gọi lại những hình ảnh êm đềm hay thô bạo, - Làm tâm hồn Karelina đắm chìm trong thế giới hư ảo, của mộng mơ. Sau đó, sự trở về với thực tại gần như là một điều đau đớn đối với nàng...

Nàng nghe Van Bergen và Wilfrida thảo luận.

- Vậy, em nghĩ rằng...

- Em bảo đảm với anh ! Như thế là hay lắm rồi.

- Khi đọc lại như thế... Ta thấy nó hay và đẹp hơn trong khi viết...

- Nào, Domitien, nào, - Wilfrida nói một cách kiên nhẫn. Anh hãy suy nghĩ, hãy xem lại...

- Ừ... Có lẽ... Phải... Van Bergen nhìn nhận một lần nữa. Đúng vậy anh nghĩ rằng tác phẩm này hay lắm...

Ông đặt tấm da lót tay lên trên chồng giấy bản thảo của mình, hài lòng về một tác phẩm được hoàn thành tốt đẹp. Và cả ba người cùng nhau đi dạo suốt cả buổi chiều.

Thỉnh thoảng, dựng Domitien đi du lịch. Đến Loudres, Rotterdam, Hamburg. Ông thường lui tới tất cả

những hải cảng lớn của biển Bắc và biển Baltique, có khi ông đi lên đến tận Edimbourg và Aberdeen. Bởi vì Van Bergen yêu say mê biển cả và tất cả những gì thuộc về biển cả. Biển chiếm một chỗ rất lớn trong những tác phẩm của ông.

Hoặc ông được mời sang Pháp, Domitien đi rồi, ngôi nhà trở nên u tối. Có thể nói ông là linh hồn của ngôi nhà, và sự vắng mặt của ông dường như làm cho ngôi nhà không còn sinh khí nữa, mọi sinh hoạt như bị đình trệ lại, mọi việc trong nhà đều trở nên vô ích. Wilfrida, từ sáng sớm, đi thơ thẩn trong nhà từ phòng này sang phòng khác, ơ hờ quét bụi những đồ đạc trong nhà, cố gắng một cách vô ích may vá hay đọc sách. Vốn ít nói, trong những ngày đó, bà lại còn ít nói hơn nữa. Thỉnh thoảng bà nhìn Karelina trong hàng phút, vẻ đăm chiêu, xa vắng, như thể bà không trông thấy nàng. Và không bao giờ người ta biết được bà đang nghĩ gì. Hoặc bất chợt người ta trông thấy bà đứng im lìm bên cửa sổ, đôi mắt nhìn vào cõi xa xưa. Rất lâu sau đó, bà khép rèm cửa sổ lại và bỏ đi.

Thỉnh thoảng bà thốt lên :

- Ngôi nhà này thật là u buồn !

Nhìn thấy bà như thế, Karelina nhớ lại những cơn chó của Gomar, không chịu ăn không chịu ngủ, cứ đi lẩn quẩn khắp nơi với một vẻ bồn chồn lo lắng, cho tới khi nào chủ của chúng đi vắng trở về.

Wilfrida là một người đàn bà tầm thước, thân hình thật mảnh mai, làn da trắng mịn gần như trong suốt, đôi mắt nâu to tròn có một vẻ bình tĩnh và đăm chiêu đặc biệt. Gương mặt nhỏ nhắn và suy tư của bà biểu lộ trí thông minh và tính nhạy cảm tế nhị. Bà có một mái tóc đen, dày với những lọn tóc lớn mềm mại

được bôi gọn lên đằng sau đôi tai nhỏ bé, xinh xắn một màu trắng ngà, để lộ một cái cằm cổ và gáy với đường nét thanh tú của những pho tượng cổ Hy Lạp. Trán bà hẹp và lang mịn, chiếc mũi thẳng dọc dừa có một nét đẹp cổ điển, mặc dầu đôi cánh mũi hơi rộng lúc nào cũng phập phồng nhẹ nhẹ, biểu lộ sự căng thẳng triền miên của nội tâm. Bà mang rất nhiều nữ trang, những món nữ trang bằng vàng, những chiếc vòng đeo tay lớn quá khổ, những chiếc trâm lớn sáng chói với những chiếc nhẫn nặng nề lấp lánh những đồ nữ trang. Van Bergen có một sự say mê quá độ, gần như man dại. Ông thích trông thấy vợ mình được trang điểm như thế, giống như những pho tượng nữ đồng trinh "flammand" bằng sáp trong những ngôi nhà thờ cổ xưa của kinh đô Bruxelles, mảnh mai đến độ dễ thương, dưới những gấm vóc, vàng bạc và nhung lụa. Hơn nữa, bà rất tự nhiên và giản dị, đến độ trông bà rất duyên dáng và không có vẻ gì là phô trương, với những món nữ trang lộng lẫy mà chồng bà đem về cho bà trong những chuyến viễn du của ông.

Bà rất ít nói. Những người lân cận không thể biết được bà có học thức hay không, từ đâu bà đến, những gì bà suy nghĩ. Đôi lúc bà khóc một mình. Bà không nói tại sao. Người ta chỉ thấy bà mơ mộng trong hàng giờ, như thể sự sống nơi bà tạm ngừng lại... Vào khoảng năm giờ chiều, bà thường đến cửa sổ phòng khách nhìn ra đường. Đó là giờ những em bé tan học trở về nhà. Bà mãi mãi nhìn theo chúng. Theo lời của dượng nàng Karelina biết Willfrida rất buồn rầu vì không có con. Bà không bao giờ hờ một nơi đến điều đó.

- "Willfrida là linh hồn thứ hai của tôi", Van Bergen thường nói như thế về bà. - Willfrida là tôi hơn cả chính cả tôi nữa...

Hai tuần lễ sau khi Karelina đến ở nhà của Van Bergen, nàng nhận được tin tức của Gomar. Bị thúc đẩy bởi một cảm giác hối hận, và mặc dầu lời khuyên của dưỡng nàng, Karelina viết thư cho Hendrijk nhờ ông cho biết tin tức về Gomar.

Hendrijk trả lời Gomar đã bị kết án ba tháng và một ngày tù giam. Hiện anh ta đang thụ hình tại nhà giam ở Loos.

Sau nhiều lần do dự, Karelina viết thư đến nhà giam Loos. Nàng cảm thấy một sự hối hận ngấm ngấm về việc nàng bỏ nhà trốn đi. Nàng tự trách mình đã chờ cho anh ta bị giam để ra đi. Và rồi, dưỡng Van Bergen đã có bảo nàng ở lại đây, tại Anvers, với hai vợ chồng ông; nhưng Karelina cảm thấy đó là một điều thật là khó khăn và tế nhị. Dầu sao nàng cũng sẽ phải tách rời hai vợ chồng ông. Nàng không thể làm người khách ở lì mãi trong nhà họ. Và nếu ở lại đây, trong cái thành phố lớn này nàng sẽ làm gì, trở trọi một thân một mình ? Hen nữa, giờ đây Gomar đã biết chỗ nàng đang ở. Anh ta sẽ đến đây, và có thể sẽ gây cho gia đình Van Bergen lắm chuyện rắc rối lòi thôi.

Trong bức thư của mình, Karelina cố gắng giải thích cho Gomar biết những lý do vì sao nàng phải ra đi. Nhưng Gomar, trong lá thư trả lời của anh ta, không hề đá động đến chuyện đó. Người ta cảm thấy trong thâm tâm anh ta rất tức giận, nhưng trước hết anh ta muốn đem vợ mình trở về rồi sau hẵng hay.

- Cháu sai rồi, dưỡng Domitien nói. Cháu không sung sướng ở đây sao ? Cả hai vợ chồng dưỡng đều rất thương yêu cháu. Cháu phụ giúp cho Wilfrida. Di và dưỡng đã quen với sự có mặt của cháu ở đây. Chồng của cháu là một tên vũ phu độc ác mà dưỡng muốn sửa trị cho một

trận. Nếu cháu lại rơi trở vào tay hắn, cô bé đáng thương của dượng...

- Có lẽ nhà tù đã cải hóa được Gomar, Karelina đáp, biểu lộ niềm hy vọng mơ hồ của nàng được thấy Gomar trở nên người tốt.

Van Bergen nhún vai.

- Nếu cháu tin tưởng điều đó... Nào, cháu hãy suy nghĩ kỹ, hãy ở lại đây với dì và dượng. Phải không, em Wilfrida ?

- Dĩ nhiên, Wilfrida đáp, Cháu không sung sướng ở đây sao ?

- Nhưng cháu không thể ở đây được ! Gomar sẽ đến đây, anh ta sẽ gây cho dì dượng đủ thứ chuyện rắc rối lồi thòi...

- Ồi chào ! Van Bergen nêu lên. Tôi sẵn sàng chờ xem hắn sẽ giở những trò gì !

- Vả lại, trước pháp luật, Gomar là chồng của cháu. Cháu phải trở về với anh ta.

Van Bergen nhún vai.

- Cháu sẽ khốn khổ ! Hãy nhớ những lời này của dượng, cô bé ạ. Còn khốn khổ nhiều hơn trước kia nữa, bởi vì Gomar biết rằng cháu sợ hắn. Dầu sao, cháu đừng bao giờ quên rằng nhà của dì dượng là nhà của cháu, phải không ? Cả dì và dượng đều rất quý mến cháu. Nếu có một điều gì không tốt xảy đến cho cháu, hãy báo cho dượng biết ngay. Dượng rất e ngại Gomar sẽ không để cho cháu được yên thân lâu đâu.

Karelina cảm thấy ông nói rất có lý. Nàng tự hỏi làm sao nàng có thể tiếp tục lại cuộc sống bên cạnh Gomar, một cuộc sống tàn bạo bất lương, khác xa hẳn với cuộc sống yên lành, thân thương bên cạnh hai vợ chồng

Van Bergen. Thỉnh thoảng, Karelina rùng mình nghĩ đến những ngày đen tối nàng đã trải qua nơi tù quán t'Joens, đến những khách hàng uống rượu say, giọng lè nhè tán tỉnh nàng, những cơn chó hung dữ của Gomar mà nàng phải chăm sóc, sự buồn lậu, những đêm Gomar và đồng bọn của anh ta nhậu nhẹt say sưa rồi ẩu đả lẫn nhau, tánh tình thô lỗ và độc ác của Gomar. Tất cả những cái đó đối với nàng là cả một cơn ác mộng...

* * *

* *

Chiếc Zeemeenw là một chiếc tàu đánh cá nhỏ mà Van Bergen đã mua trong một hải cảng ở vùng Bretagne. Nó chỉ có một cột buồm duy nhất với một cánh buồm lớn hình thang để làm những chuyến vượt biển ngắn. Và một động cơ phụ giúp nó trở về bến một mình hoặc đi ngược dòng sông Escant lên đến tận Bruxelles và Gand.

Van Bergen điều khiển nó một mình, chỉ trừ khi ông đi ra biển. Ông thường dẫn Wilfrida và Karelina đi theo ông. Và họ cho tàu đi lang thang trên con sông Escant rộng lớn, giữa hai bờ cát thấp trên đó vươn lên những thân cây thon cao màu xanh.

Họ đi đến tận những hòn đảo Hòa Lan ở ngoài cửa biển. Rồi họ trở về Anvers vào lúc chiều xuống. Lợi dụng lúc thủy triều lên, họ cho tàu len lỏi qua cửa cống lớn Kruisschan, cách thành phố mười tám cây số. Vì chiếc tàu nhỏ nhằng lướt qua khắp bến cảng, trong tiếng ru ộm và đều đều của động cơ, để lại một lằn sóng dài trên mặt nước bằng phẳng. Van Bergen vừa đứng cầm bánh lái vừa nói chuyện. Ông vô cùng yêu mến thành phố của ông, một trong những bến cảng lớn nhất thế giới, với bốn mươi lăm cây số chiều dài và bảy trăm cá trục. Từ xa ông chỉ cho hai người đàn bà thấy những cơ

buồm vươn lên tua tủa, đầy đặc như một đám rừng. Ông nói tên những con tàu chở khách lớn và dài, màu xám nhạt, đen hay đỏ, với hai, ba hay bốn ống khói cao nghệu. Ông chỉ những nhà máy đồ sộ, với những mái kính rộng lớn quá khổ nhà máy Ford, nhà máy General Motors... Đi ngay qua những vũng tàu, ông chỉ cho họ thấy những chiếc tàu chở hàng to lớn cũ kỹ, màu đen và màu đỏ, trên sân tàu ngổn ngang những hàng hóa và những cuộn dây thừng. Những chiếc tàu kéo nhỏ bé, trên cột buồm mang một lá cờ màu xanh với ô vuông màu trắng, đang rẽ sóng chạy nhanh về hướng cửa sông, hoặc đang chậm chạp kéo vào bến một chiếc tàu khổng lồ... Thình thoảng, một hồi còi dài hụ lên vang rền. Và ở đằng xa, nổi bật lên những mái nhà và những tháp chuông cổ kính của thành phố Anvers. - Van Bergen vừa hút ống "píp" của ông, vừa đưa mắt nhìn khắp chung quanh, hít thở mùi vị đặc biệt của bến cảng với một vẻ hài lòng. Ông nói với Wilfrida :

- Anh sẽ mô tả tất cả thành phố Anvers của anh trong tác phẩm của anh !... Anh muốn làm cho mọi người yêu mến nó cũng như anh yêu mến nó. Anh muốn tên của anh gắn liền với tên của nó. Khi người ta nói đến thành Bruges, người ta nghĩ đến ông Rodenbach. Anh muốn khi người ta nói đến Anvers, người ta sẽ nghĩ đến Van Bergen...

* * *

* *

Thành phố Anvers về đêm cũng quyến rũ họ, với ánh đèn rực rỡ của những con đường buôn bán và đại lộ Keyser, với bầu không khí yên tĩnh, trầm lặng của những khu phố nhà giàu ở phía Nam và cuộc sống tấp nập rộn rịp trên những con đường tiếp giáp với bến cảng.

đây những đám người ngồi húng gió trên những chiếc ghế dọc theo lề đường, những đứa bé, những con chó, những cô gái mời gọi khách hàng uống một "bốc" rượu bia, những hàng quán bình dân từ trong đó phát ra những điệu nhạc âm ỉ...

Van Bergen thích nhất cuộc sống mãnh liệt của những con người thuộc giới bình dân đó. Ông nói chuyện với những thủy thủ, những công nhân bốc dỡ hàng, vui vẻ mời họ một ly rượu. Nhiều người biết ông và rất có cảm tình với ông. Đôi khi cũng xảy ra những chuyện mà ông không ngăn ngại can thiệp bằng võ lực. Một lần, hai công nhân bến cảng đang ẩu đả với nhau liền quay lại cùng tấn công ông bởi vì ông chen vào ngăn họ ra. Ông phải đánh cho một người rớt xuống sông, và người kia bỏ chạy. Thỉnh thoảng, trong những quán rượu, một bầu không khí thù địch đón tiếp ba người khi họ mới bước vào. Wilfrida, vốn quen với cảnh này, lặng thinh không nói gì. Chỉ có Karelina là sợ hãi. Van Bergen bèn đi thẳng đến những người đàn ông, đề nghị với họ một cuộc chơi phóng phi tiêu, một cuộc đấu phóng lao. Ông rất tài giỏi, thường thắng cuộc, và trả tiền sông phẳng nếu thua. Thế là bầu không khí thù địch trở thành thân thiện và cởi mở. Van Bergen là một con người say mê võ lực cũng như say mê văn chương...

Vào giữa tháng hai, Karelina nhận được một lá thư của Gomar. Trong thư, anh ta bảo sẽ đến bắt vợ mình trở về tuần sau.

Karelina nghe theo lời khuyên của dượng nàng, đưa ra những điều kiện : Gomar phải từ bỏ nghề buôn lậu. Hai người sẽ đến bán lại cái tửu quán, rời bỏ vùng Baragues, và Gomar sẽ kiếm một việc làm lương thiện và vững chắc.

Gomar trả lời rằng anh ta bằng lòng

Anh ta đến nhà Van Bergen vào khoảng ba giờ chiều ngày thứ bảy tuần sau. Người tớ gái để anh ta đợi trong phòng khách. Mặc dầu bản tánh đầy tự tin của mình, Gomar hơi e dè một chút khi bước vào cái khung cảnh vừa yên tĩnh vừa sang trọng này. Anh ta mơ hồ nhận thấy mình không thể tỏ ra thô bạo ở đây được, và đâm ra lúng túng hoang mang. Anh ta không dám đốt ống "píp" của mình. Đồng thời, một cơn tức giận ngấm ngấm nổi dậy trong anh ta đối với Karelina, vì nàng bắt anh ta phải chờ đợi một cách nhục nhã như thế này.

Gomar ngồi ngáp dài trên mép ghế, kiên nhẫn chờ đợi được vài phút thì cánh cửa mở ra. Anh ta liền đứng nhanh lên. Karelina bước ra.

- À ! Em sẵn sàng rồi chứ ? Gomar hỏi.

- Anh hãy vào đây đã.

- Để làm gì ?

- Dượng tôi muốn nói chuyện với anh.

- Tôi không có dính dáng gì với ông ấy cả, Gomar đáp.

Nhưng vì Karelina quay trở vào, anh ta buộc lòng phải đi theo nàng vào văn phòng của Domitien Van Bergen.

Van Bergen đang viết. Wilfrida ngồi kế bên ông, như thường lệ. Ông ngẩng đầu lên nhìn chăm chăm vào Gomar trong một lúc.

- Mời anh bạn hãy ngồi xuống, ông nói.

Gomar ngồi xuống.

- Thế ra anh là Gomar t'Joens, chồng của cháu gái tôi đấy à ? Vây, anh hãy nghe tôi nói đây.

Gomar tựa cằm lên nắm tay của mình, vẻ mặt nghiêm

trang. Karelina tiến đến đứng gần bên cửa sổ, sau lưng Van Bergen, lắng tai nghe.

- Thế này, Van Bergen nói tiếp. Vợ anh đã đến đây, đã bỏ trốn khỏi nhà anh. Chắc anh cũng đoán biết vì lý do nào, tôi khỏi cần phải giải thích chứ ?

- Tôi không đoán biết gì cả, Gomar đáp.

- Vậy tôi sẽ cho anh biết. Vợ anh đã bỏ trốn khỏi nhà anh bởi vì anh nhậu nhẹt say sưa và hành hạ nàng khổ sở đến mức không chịu nổi. Đó là quyền của nàng. Và tôi hoàn toàn tán thành hành động đó của Karelina...

Gomar đứng phắt dậy :

- Tôi là chồng của Karelina, anh ta nói. Karelina phải về ở nhà tôi. Luật pháp đứng về phía của tôi.

- Chúng ta đừng nói đến luật pháp, anh đồng ý chứ ? Van Bergen bình thản đáp. Nếu luật pháp phải can thiệp vào những việc nhỏ nhặt này của chúng ta - nhất là ở đây, ở nước Bỉ này - điều đó có thể sẽ rất tai hại cho anh, t'Joens à... Anh hiểu tôi muốn nói gì chứ ? Tôi đã được biết và tôi không cần phải nhắc nhở với anh rằng giữa cảnh sát và anh có một món nợ cũ chưa được thanh toán...

Gomar mở to miệng ra và tái mặt.

- Vậy, Van Bergen nói tiếp, chúng ta hãy giải quyết việc này giữa chúng ta với nhau. Karelina sẽ trở lại nhà anh. Nàng đã quyết định như thế. Nếu tôi ở vào địa vị của nàng, tôi sẽ ở lại đây, anh nên nhớ điều đó. Nhưng nàng đã quyết định thử một lần chót. Vậy anh hãy nhớ rằng đây chỉ là một chữ thử, một tình trạng tạm thời. Anh có thể không thích điều này, nhưng Karelina đã quyết định như thế. Nếu anh còn dờ dặt tàn bạo ra một lần nữa, Karelina sẽ bỏ anh ngay tức khắc và trở về đây...

- Tôi thách Karelina dám làm điều đó cho tôi xem ! Gomar găm gờ nói.

Van Bergen bật người đứng lên. Chỉ trong ba bước, ông đi vòng qua chiếc bàn giấy lớn của ông, và đứng sừng sững trước mặt t'Joens, thân hình vạm vỡ của ông thẳng băng như một cây sồi, vẻ mặt ông oai nghiêm vì giận dữ. Ông nắm lấy cánh tay của anh chàng Gomar to lớn và lắc mạnh anh ta.

- Chúa ơi, anh sẽ thấy Karelina làm điều đó nếu anh muốn ! Karelina đã yêu cầu tôi che chở, và tôi sẽ che chở cho nàng ! Còn anh, anh phải để cho nàng yên và làm cho nàng được hạnh phúc, nếu không tôi sẽ can thiệp ! Và tất cả những luật lệ trên trái đất này sẽ không ngăn được tôi dẫn cho anh một trận nên thân và cứu Karelina khỏi bàn tay thô bạo của anh, nếu anh còn hành hạ, đánh đập nàng một lần nữa. Anh bạn hiểu rõ rồi chứ ?

Gomar nhìn ông với một vẻ kinh ngạc. Đây là lần đầu tiên, anh ta gặp một người dám ăn nói với anh ta như thế. Gomar giận sôi lên. Nhưng đồng thời tinh thần anh ta cũng bị lung lay mạnh. Nhất là khi Van Bergen nhắc lại chuyện lời thề giữa anh ta với cảnh sát lúc trước, mà anh ta không ngờ Van Bergen biết được. Gomar chỉ làm một cái gật đầu có thể có ý nghĩa là một sự chấp nhận. Van Bergen bèn buông cánh tay anh ta ra và trở lại ngồi vào bàn giấy.

- Đây, Karelina. Cháu hãy thử một lần nữa, một cách thẳng thắn. Anh ta hãy bỏ nghề buôn lậu đi và tìm một việc làm ăn lương thiện. Hãy bán cái tủ quần áo đó và tìm một ngôi nhà yên tĩnh. Với nhiều ý chí, hai người hãy còn có thể được hạnh phúc. Tôi hết sức cầu mong điều đó cho cả hai người...

Ông đứng lên, lấy ống "píp" của ông trên bàn giấy.

- Bây giờ tôi để cho hai người giải thích với nhau. Nào, Wilfrida, chúng ta đi.

Hai vợ chồng Van Bergen đi ra.

Một sự im lặng dài.

Sau cùng, Gomar t'Joens gắng gượng hỏi :

- Người đàn ông đó là ai vậy ?

- Đó là dượng của tôi, Van Bergen. Karelina đáp.

- Trong đời tôi chưa thấy bao giờ trông thấy một con người kỳ lạ như thế ! t'Joens nói lầm thắm.

* * *

* *

Vào khoảng năm giờ chiều, Gomar và Karelina lên xe lửa trở về Courtrai. Trên suốt đoạn đường Gomar lầm lì không nói một tiếng. Từ Courtrai, một chiếc xe buýt đưa hai người đến tận biên giới Pháp. Và họ đi bộ trở về tù quán t'Joens, mà gomar, ngay khi ra khỏi tù, đã mở cửa lại.

Lúc bảy giờ trời đã tối. Karelina đi thay y phục, mặc lại bộ đồ làm việc của nàng. Và khi xuống dưới nhà, mặc dầu giờ đã khuya, nàng thấy tù quán đông nghẹt những người lân cận và những người quen biết tụ tập đến. Gomar đích thân đãi rượu. Tất cả mọi người cười nói âm ỉ. Karelina đưa mắt nhìn xung quanh nàng. Sau ba tháng xa cách, nàng thấy tù quán có vẻ xám xịt, dơ bẩn và thật là tối tăm. Trên chiếc lò sưởi bằng gang đóng một lớp rỉ sét. Nàng nhìn chiếc lò sưởi dơ bẩn đó với một cảm giác mệt mỏi, như thể nàng không bao giờ còn đủ can đảm để lau chùi nó nữa. Qua cánh cửa lớn, người ta đoán thấy cái sân, được soi sáng mờ mờ bởi những ánh đèn hắt ra từ những cửa sổ. Một cái sân ẩm ướt, lầy lội, ngồn ngang những bánh xe phế thải, những đồng sắt vụn, những tấm ván, và một thân cây trụi lá dường như đang

chết dần mòn ở đây. Và nhìn qua, những cửa sổ ở phía bên kia, người ta thấy một khoảng đồng quê, một đồng quê bị ô uế vì ở sát gần thành phố. Không có không khí, không có khoảng trống, chỉ thấy đây rầy những căn nhà ván tối tạt và những đường dây điện chằng chịt. Một khung cảnh ngoại ô hỗn độn và u tối.

Những người buôn lậu đã tụ tập trở lại. Họ kêu gọi Gomar, nói nhỏ với anh ta ở quầy hàng, với những vẻ mặt mà Karelina đoán biết được. Giữa tiếng ồn ào của khách hàng, nàng nhận ra được họ, trông thấy những dấu hiệu, những cái nháy mắt của họ. Gomar đi xuống dưới hầm rượu trong một lúc, trở lại với một bao hàng lớn, ném vội nó vào trong nhà bếp. Một người trong bọn họ liền đi vào lấy bao hàng mang lên vai và lặng lẽ chuồn nhanh qua cửa lớn mở ra ngoài sân. Thế là Gomar lại tiếp tục cuộc sống bất lương như cũ. Nhìn thấy vẻ thỏa mãn và hài lòng của Gomar trong bầu không khí này, Karelina nhận ra mình đã điên rồ hy vọng anh ta sẽ thay đổi trở thành người lương thiện.

Buổi tối hôm đó, Gomar say mèm. Mọi người giễu cợt anh ta. Gomar nghe họ nói đùa :

- Tôi biết có hai người tối nay sẽ đi ngủ sớm...

- Hãy coi chừng kéo gãy những lò xo giường ! Ba tháng xa cách nhau không phải là ít...

Gomar cười âm lên với họ và nhìn xéo Karelina với một vẻ độc ác đặc biệt trong đôi mắt.

* * *

* *

Trong nhiều tuần lễ liền, Gomar vẫn không quên được nỗi nhục nhã của anh ta khi gặp Van Bergen trong văn phòng của ông. Giờ đây suy nghĩ lại, Gomar không

hiếu được tại sao anh ta có thể chấp nhận bị con người xa lạ đó đối xử như một đứa bé và dạy cho một bài học luân lý. Anh ta cảm thấy giận dữ và tự ái bị tổn thương. Đôi lúc anh ta muốn quay trở lại Anvers tìm Van Bergen để đánh nhau với ông. Anh ta trút hết sự giận dữ của mình vào Karelina. Gomar muốn chế ngự nàng, dập tắt vĩnh viễn mọi ý muốn chống đối chớm nở nơi nàng. Và để đạt mục đích đó, anh ta chỉ biết có mỗi một phương pháp : sự hung bạo. Những lúc quá chán nản tuyệt vọng vì bị hành hạ khốn khổ đến cùng cực, không thể chịu đựng nổi, nàng giận dữ kêu lên :

- Đồ nói láo ! Nói láo ! Tại sao anh không để tôi ở lại Anvers ? Tại sao lúc đó anh đã hứa với tôi tất cả những gì tôi yêu cầu anh ? Tại vì lúc đó anh quá sợ dượng của tôi, phải, anh sợ ông ấy...

Nghe nhắc đến chuyện này, Gomar giận tức đến điên tiết lên muốn giết chết nàng. Gomar mong mỗi một ngày nào đó Van Bergen sẽ chạy đến tiếp cứu cháu gái của ông, để anh ta có dịp trả thù.

- Ngày đó mây sẽ thấy, anh ta hét lên, mây sẽ thấy tao có sợ hấn không... Tao sẽ đánh hấn như tử. Tao sẽ thích thú được đập cho nó nát thây ra, phải ! Nhưng hấn sẽ không đến đâu, hấn biết rõ tao, hấn sẽ không dám đến đâu ! Bởi vì hấn sẽ không làm được trò trống gì ở đây cả. Ở đây tao là chủ, tao muốn làm gì tùy thích ! Và nếu tao ra lệnh, mây phải vâng lời, và nếu tao cất tiếng nói, mây phải im lặng... Mây, mây hãy nhìn xem tao làm gì cháu gái của hấn !

Vừa nói Gomar vừa giơ bàn tay to lớn của anh ta lên...

Hai tháng sau, trong một lúc tuyệt vọng đến tận cùng, Karelina viết vài chữ cầu cứu gửi đến Van Bergen ở Anvers.

Karelina không thể đi ra ngoài được. Nàng nhờ một bà già ghiền rượu đem lá thư đi gửi giùm, và để trả công, nàng rót cho bà già một bình đầy rượu "bách-xà".

Nhưng trong tâm trí bị thiêu đốt của bà già ghiền rượu không còn một chút gì là nhân đạo hay lòng trắc ẩn nữa. Chỉ cần cho bà một trăm xu, Gomar lấy được lá thư, và buổi chiều, khi trở về nhà, anh ta dí bức thư vào gương mặt sùng sốt của Karelina :

- À, thế ra bây giờ người ta kêu cứu, phải không ? Tốt lắm, rất tốt... Mây vẫn nghĩ rằng tao sợ tên Van Bergen lắm, phải không ? Vậy mây sẽ thấy, tao sẽ cho mây thấy một lần tao có sợ hấn hay không... Bức thư của mây, chính tao sẽ đích thân đem ra bưu điện gửi ! Tao muốn hấn đến đây, hấn hãy cứ đến, và mây sẽ thấy tao "chơi đẹp" với hấn !

- Gomar, tôi van anh...

- Chẳng van xin gì cả, chính mây đã muốn như thế. Và bây giờ...

Anh ta nắm lấy tóc Karelina :

- Tao sẽ cho mây khiêu vũ !

* * *

* *

II

Ngày chủ nhật thứ nhì của tháng năm là ngày lễ rước thánh Pacôme, vị thánh bảo trợ cho vùng Flandre. Tám ngày trước đó, những người "Bô-hê-miên" và những người buôn bán chợ phiên đã dựng lều trại của họ trên quảng trường trước nhà thờ và trên một đoạn đường khá dài. Người ta thấy những vòng quay ngựa gỗ, những gian hàng chơi bán súng, chơi xổ số, những cửa hàng bánh mì và thực phẩm, quang cảnh rộn rịp chẳng khác gì một hội chợ. Liên tiếp ba ngày liền, chiều nào chuông nhà thờ cũng đánh lên báo hiệu buổi lễ sắp đến. Suốt cả ngày thứ bảy, dân chúng trong làng lo luộc chín những khúc thịt đùi heo, nhồi bột để làm những bánh "pa-tê", bánh kem mút, bánh bích quy giòn, mùi thơm ngon bay tỏa khắp ngôi làng.

Lúc sáu giờ sáng ngày chủ nhật, khi sương mù tan biến dưới ánh mặt trời quang đãng, dọc theo con đường lớn đưa đến nhà thờ, diễn ra cuộc thi hát chim khướu vùng Andennes. Bởi vì tại chim này chỉ hát vào lúc bình minh ló dạng. Những người chủ chim khướu đến, ôm dưới tay họ những chiếc lồng nhỏ được bao bọc trong một tấm vải. Họ ngồi xuống trên lễ đường, mỗi người cách nhau hai thước và tháo tấm vải bọc lồng chim ra. Các giám khảo ngồi xuống, chia nhau làm việc, mỗi người cầm một tờ giấy trên đó họ ghi bằng một nét bút chỉ mỗi tiếng hát "Chia-ríp-chíp-chíp" của con chim. Chim nào hát được nhiều tiếng nhất trong một giờ sẽ thắng cuộc thi hát này đứng vây quanh mỗi giám khảo. Và người ta thấy những con chim khướu trong lồng nghiêng đầu về một bên lắng nghe tiếng hát của những đối thủ của chúng, và ngược đôi mắt bị mù của chúng về phía ánh sáng mặt trời. Bởi vì người ta làm mắt chúng bị mù để cho

chúng hót. Nếu chúng nhìn thấy những người đứng xem chung quanh, và nhất là nhìn thấy những con chim khác, sự sợ hãi sẽ làm cho chúng không hót được.

Sự thật, không phải họ móc bỏ đôi mắt chúng đi, như một số người không biết rành thường nghĩ. Họ có một phương pháp tinh vi hơn nhiều. Và chim khướu chỉ hót vào lúc bình minh, họ phải làm cho nó giữ cái ảo tưởng trông thấy ánh mặt trời đang lên. Muốn vậy, họ dùng một sợi dây thép nung đỏ luồn vào bờ mép của mỗi mí mắt, rồi khếp hai mí mắt của con chim lại. Sự sung mù làm cho hai mí mắt dính chặt vào nhau và con mắt vĩnh viễn bị đóng kín. Thế là con chim, tuy bị mù, vẫn đoán biết được ánh sáng mặt trời. Và chúng ta không khỏi cảm thấy một cái gì bi thiết khi nhìn những con vật bé nhỏ bị giam hãm trong lồng vẫn còn cố ngược đôi mắt mù của chúng lên tìm kiếm ánh sáng của bình minh trước khi cất tiếng hót.

Vào lúc bảy giờ, những chiếc xe buýt bắt đầu tấp nập chạy đến, giữa đám người đông đảo, nhộn nhịp. Chúng mang đến từ khắp nơi, từ những vùng Flandre thuộc Pháp và thuộc Bỉ cách đó mười dặm, những người đi hành hương, những kẻ hiếu kỳ, những kẻ ham thích những cuộc vui chơi, nhậu nhẹt, giải trí. Quang cảnh trở nên ồn ào náo nhiệt. Bằng xe lửa, xe điện, xe hơi, xe bò, mọi người đổ xô đến nơi sẽ diễn ra cuộc lễ. Ngoài ra cũng có một số lớn những người đi bộ, những ông cụ, bà cụ muốn làm một cuộc hành hương đúng theo ý nghĩa trang trọng và xứng đáng của nó, những cặp vợ chồng trẻ, những đám con gái và con trai thích thú được có dịp làm một cuộc đi bộ kéo dài từ đêm tối đến sáng sớm. Đa số họ là những nông dân. Thánh Pacôme là một ông thánh của vùng nông thôn, chuyên bảo trợ cho nông dân và những loại gia súc. Vì thế chúng ta thấy nhiều nhất là những người chủ nông trại, với

đôi má đỏ hồng và nước da sạm nắng. Tất cả những người nói trên, vừa mới đến nơi, liền đổ xô vào những tủ quán, mở những gói thực phẩm họ mang theo và gọi rượu bia uống.

Họ mua vét tất cả những sạp thực phẩm mà nhân dịp lễ lớn này những người dân trong làng bày ra trước cửa nhà mình. Những chiếc bánh kem mút anh đào, mút dâu, những quả trứng luộc, những bánh mì móng kẹp nhân, những món thịt nguội và "pa-tê", tất cả biến mất một cách lạ lùng. Và mặt trời, giờ đây đã lên cao, cũng chan hòa niềm vui của nó trên đám đông. Những lá cờ Bỉ và Pháp, trên những cột cờ được dựng lên một cách tạm bợ tung bay bần bật trong gió. Và gió làm dong đưa những chiếc đèn lồng Venise, những cánh hoa hồng giấy, thổi phồng những tấm biểu ngữ dài trắng được căng trên những con đường và mang những khẩu hiệu tôn giáo.

Trong tủ quán của Gomar, Karelina phải lằng xằng chạy tới chạy lui, vừa phục vụ khách hàng, vừa thu tiền, và vừa lợi dụng những giây phút rảnh tay để mặc vôi vàng vào mình bộ đồ lễ của nàng. Tủ quán đầy những người chủ nông trại với vợ họ, con gái họ và những gói lớn thực phẩm. Những con chó chạy luôn dưới những chiếc băng nhỏ, những chiếc xe đạp dựng nhón ngang trên lề đường, và trên những vách tường của tủ quán treo những bao lớn bằng vải trắng trong đó lúc nhúc những chú gà trống dành cho cuộc đá gà sẽ được tổ chức vào buổi xế trưa. Gomar hằng hái mở vòi cho rượu bia từ trong thùng chảy ra. Mùi rượu, mùi thuốc lá, và mùi mồ hôi người trộn lẫn với nhau làm cho bầu không khí của cái tủ quán tối tăm trở nên nặng nề khó thở.

Và giữa cái quang cảnh đầy hoan hỉ nhộn nhịp này của tất cả ngôi làng bỗng ngấm lên những tiếng chuông đầu tiên báo hiệu buổi lễ lớn sắp bắt đầu.

Những người đàn bà liền đứng lên, vớt chiếc váy của họ cho thẳng thớm, và tập hợp đám nhóc con của họ lại. Những người đàn ông vẫn ngồi lại trong tửu quán. Karelina cũng lấy một quyển sách lễ và đi theo họ ra ngoài. Bởi vì Gomar, kẻ vô liêm sỉ, bắt buộc nàng phải đi dự lễ để cầu nguyện sức khỏe cho những con gà đá và những con chó của anh ta. Tâm hồn người dân Flammand có những nét mâu thuẫn như thế. Anh ta lại còn đưa cho Karelina cả một đồng mười quan để mua đèn nến thắp cầu nguyện thánh Pacôme.

Giáo đường là một toa kiến trúc cao lớn, mạ vàng phô bày một vẻ xa hoa tráng lệ mà một nơi hành hương nổi tiếng cần phải có. Pho tượng thánh Pacôme, tựa lưng vào chiếc cột đầu tiên ở bên phải, giữa những hàng đèn nến sáng rực, thu hút sự chú ý của tất cả mọi người. Pho tượng, bị tróc gỗ ở khắp nơi, trông đến thảm hại, giống như một gốc cây mục hơn là hình tượng của một vị tuyền thánh. Nhưng mặc dầu thế, nó vẫn được mọi người tôn kính vô cùng. Và không ai nói đến chuyện cần phải thay thế nó bằng một pho tượng mới. Đối với họ, pho tượng gỗ này càng lâu đời chừng nào càng có một quyền lực siêu phàm chừng ấy.

Karelina phải khó nhọc lắm mới có thể đến gần được bàn thờ và tìm cho mình một chỗ trống để quỳ gối như thế trong suốt buổi lễ kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ. Đó là một buổi lễ đầy vẻ tráng lệ và long trọng, mà kỷ niệm được khắc ghi sâu đậm trong tâm trí người dân sùng đạo, với những bản thánh ca được tấu bằng tiếng đàn ông xen lẫn những khoảng im lặng dài trong đó người ta nghe vọng đến từ bên ngoài những tiếng còi, những tiếng nổ đi đệt, những điệu nhạc hỗn loạn, tất cả những tiếng huyền não ỉnh ỏi của một hội chợ đang diễn ra tưng bừng...

Rồi những tiếng chuông lại vang lên, báo hiệu sự chấm dứt buổi lễ. Chiếc cổng lớn của nhà thờ được mở toang ra về phía hội chợ. Và đám đông ở bên ngoài nhà thờ bèn đổ xô vào, cả một biển người nông dân, từ nãy giờ vẫn chờ đợi trong các túp quán, xô đẩy nhau tiến về phía nhà thờ, tay cầm những chiếc gậy hay roi da vung lên cao, chẳng khác gì một đạo binh đang tràn vào tấn công đồn. Họ chen lấn nhau ở dưới chân pho tượng thánh Pacôme, với tay từ xa giơ những chiếc gậy của họ lên chạm vào pho tượng tin rằng làm như thế họ sẽ được quyền lực thiêng liêng của thánh Pacôme che chở và những gia súc của họ sẽ khỏi bị chết dịch. Nhìn thấy cả một rừng những cây gậy đó vung lên cao, quơ qua quơ lại loạn xạ, người ta tưởng như đó là một cuộc bạo loạn. Và làn sóng người vẫn liên tục tràn vào nhà thờ, liên tục chen lấn nhau, xô đẩy nhau. Phải khó nhọc lắm mới thoát ra được ngoài nhà thờ khỏi cảnh hỗn tạp đó.

Như thế chưa đủ, những người nông dân còn cẩn thận đi vòng quanh nhà thờ, dùng gậy đập vào tất cả những hình tượng vừa với tầm tay họ để bảo đảm nhận sự phù hộ của càng nhiều vị thánh càng tốt. Sau buổi lễ hành hương đó, pho tượng đáng thương của thánh Pacôme bị móp méo, trầy trụa và dơ bẩn không còn ra hình thù của một ông thánh nữa.

Sau bữa ăn trưa, những cuộc vui chơi bắt đầu được diễn ra trên quảng trường lớn và trên ngã tư của những con đường chính. Mỗi túp quán tổ chức riêng một trò chơi đặc biệt để lôi cuốn khách hàng. Ở chỗ này, một cuộc chạy đua bao bố, các đối thủ bị buộc phải xỏ hai chân vào trong một cái bao, và họ vừa chạy vừa nhảy, vừa ngã chúi, vừa té lăn trên mặt đất. Ở chỗ khác, một cuộc chạy đua bằng thùng, các đối thủ phải vừa chạy vừa đẩy trước mặt họ một cái thùng "ton-nô" lớn và trống rỗng về phía đích, họ vừa chạy vừa chèn ép lẫn nhau,

người này ngã chúi vào thùng của người kia, tạo thành một cảnh xô đẩy hỗn độn... Trong một khu công viên cổ hàng rào bọc kín, bảy hay tám thanh niên hai mắt bị kín bằng một miếng vải, mò mẫm đuổi theo một con heo khôn khéo, cố gắng tìm cách nắm lấy cái đuôi của nó được thoa phết một lớp xà bông đen trơn trượt. Trên một cây cột được bắt nằm ngang và cũng có thoa xà bông trơn trượt, một số người khác cố giữ thăng bằng một cách khổ sở, loạng choạng tiến đến đầu cột nơi được treo một hàng những phần thưởng hấp dẫn, họ mất thăng bằng và rơi về phía bên phải trong một thùng bột, về phía bên trái trong một thùng bột hóng đen sì.

Một cuộc chạy đua săn bắt ếch được tổ chức ngay giữa quảng trường. Mỗi tay đua đẩy một chiếc xe "bồ-ếch" trên đó có sáu con ếch, và họ phải đẩy chiếc xe chạy khắp vòng quảng trường. Các chú ếch nhảy ra khỏi xe, những tay đua phải buông càng xe rượt theo bắt chúng lại, người này chụp nhằm con ếch của người kia và họ gây gổ với nhau ồm tỏi, trong khi những chú ếch còn lại phóng nhảy tán mác tứ tung và biến mất...

Từ khắp nơi vang lên những tràng cười như sấm, những tiếng ca hát, những, tiếng còi, giữa tiếng huyền nào âm ì phát ra từ những gian hàng chơi bắn súng, những vòng quay ngựa gỗ. Một mùi nồng nặc của những cá thu khô, những món chiên xào, những thức ăn thơm ngon, bay phảng phất trong không khí khiến cho bao tử mọi người càng thêm cồn cào thèm ăn.

Và tất cả những cuộc vui chơi sôi nổi hào hứng này đột nhiên dừng lại khi những tiếng chuông ngân lên một lần nữa và hai cánh cổng của nhà thờ mở rộng. Đám rước từ trong nhà thờ đi ra, lộng lẫy trong những đồ trang sức hào nhoáng lळे lळे bằng nhung lụa và vàng bạc. Những tàn tán, những pho tượng, những đèn nến sáng choang, những hoa và cành cây xanh những khăn lễ màu trắng, những

áo dòng màu đỏ và những áo choàng lễ thêu mở một lối đi băng qua giữa một đám đông dân chúng dày đặc và kính cẩn, đột ngột chấm dứt những cuộc vui chơi âm i của họ. Và khi dưới một chiếc tán cao bằng vải trắng lấp lánh những ngôi sao bằng vàng, ông cha xứ xuất hiện, vẻ ung dung và trầm mặc, hai tay bung bình bánh thánh giơ cao lên trên đám đông, tất cả mọi người đều im lặng phăng phắc.

Một đoàn nông dân cuời trên lưng những con ngựa nặng nề của xứ "Bra-băng", đi kèm hai bên vị tu sĩ làm thành một hàng rào danh dự, một đoàn hộ tống của thời trung cổ. Một em bé lễ sinh đi trước rung một cái chuông nhỏ làm vang lên những tiếng leng keng mong manh yếu ớt. Và đám đông dân chúng liền cúi rạp mình xuống trước mặt vị tu sĩ, như thể có một bàn tay nặng nề vô hình đè đầu họ xuống. Những người đàn ông lột nón ra những người đàn bà quỳ gối cúi đầu làm dấu thánh giá. Và có một số người hôn lên mặt đất.

Đám rước diễu hành khắp chung quanh quảng trường, rồi quay lại trước cổng lớn của nhà thờ, trở vào trong chánh điện... Và liền đó những tiếng huýt còi, những điệu nhạc, những tiếng huyền não âm i - Tạm ngưng trong lúc diễu hành - nhất tề nổi lên trở lại ở khắp nơi trong làng ánh sáng rực rỡ của mặt trời tháng năm, và một cơn gió vui vẻ thổi qua làm bay phất phới những ngọn cờ đuôi theo, những tràng hoa và những bộ y phục màu xanh, màu đỏ, màu vàng của những cô gái vùng flandrie...

Cuộc đá gà được tổ chức tại tửu quán của Gomar t'Joens vào buổi xế trưa.

Đúng hai giờ, như được ghi trên những tấm áp-phích. Nhưng trước đó một giờ, tửu quán đã đầy nghẹt người. Họ vừa uống rượu vừa chờ đợi trận đá gà. Và trong khi chờ đợi

họ chơi phóng phi tiêu, phóng lao. Ở trước cửa, họ chơi xúc xắc. Đường như tất cả những kẻ đó không thể để bàn tay ở không. Cũng như thể xác họ cần men say của rượu, trí óc họ cần men say của những trò chơi đen đỏ. Họ chơi không phải để giải trí mà để sát phạt nhau một cách hăng say cuồng nhiệt với mục đích ăn tiền của nhau, gương mặt họ hằn lên những nét hung bạo và căng thẳng.

Karelina rót rượu bia ở quầy hàng và Charlet, cậu bé hàng xóm, mặc áo "bờ-lu" trắng, giúp mang từ bàn này đến bàn nọ những ca rượu bia đựng trong một cái giỏ. Gomar ngồi đánh bạc trên một chiếc băng nhỏ, cảm lạnh, căng thẳng, gương mặt hằn lên một sự say mê đen đỏ cuồng nhiệt, hạ những quân bài chủ của anh ta xuống, thỉnh thoảng đưa mắt dò xét gương mặt căng thẳng của những đối thủ của mình. Và cả một đám người bu quanh nhìn họ đánh bạc, bởi vì số tiền đặt cược rất lớn.

Nhiều người đàn ông đi vào, mang trên vai một cái bao bằng vải trắng trong đó người ta nghe những tiếng "cục cục" của một con gà trống. Họ đi thẳng ra ngoài sân, lôi con vật ra với một vẻ đầy bí mật, rưới nước lên mình mấy và hai chân nó để nó được mát mẻ, rồi bỏ nó vào trong bao đem treo ở một nơi có bóng mát và thoáng khí, ở một chiếc bàn riêng biệt trong một góc của tửu quán, những người trọng tài của trận đá gà chuẩn bị những tờ giấy cho các chủ gà rút để họ biết gà của họ sẽ đá với gà của ai. Và những kẻ không chơi đánh bài, tay cầm ly rượu, đứng kể chuyện huyền thuyên những mẩu chuyện về những con gà vô địch.

Karelina đi lên mở cửa tầng gác thượng. Và một đám đông người dày đặc đổ xô lên cầu thang, có một người đứng chờ sẵn để thu tiền vào cửa : mỗi người đàn ông phải trả mười quan, đàn bà khỏi phải trả

đồng niên. Ở Ilandre, người ta rất lịch sự với phụ nữ.

Karelina trở xuống dưới quán rót rượu bia. Ông già Mosselman cầm một cái ca đến xin nàng một ít rượu "cô-nhắc". Ông bỏ vào đấy một miếng đường, và cẩn thận đem ca rượu đó lên cho những con gà chọi của Gomar. Đó là một phương thuốc đặc biệt do ông bào chế theo một phương pháp riêng của ông, nhằm kích thích và tăng thêm sức chiến đấu cho những con gà, ông bảo thế.

Mỗi chủ gà đá có những mưu mẹo, mẹo lối riêng để võ trang cho con gà của mình rượu, những món gia vị kích thích hoặc đường, và đôi khi họ còn sử dụng những món đặc biệt hơn nữa, như mỡ chồn mà họ thoa trét lên đầu con gà. Mùi nồng nặc đặc biệt của chồn - Một con vật chuyển bắt gà ăn thịt - sẽ làm cho con gà địch thủ hoảng sợ bỏ chạy. Hoặc họ đổ một chút a-xít lên những cựa giả bằng thép mà họ gắn vào hai chân của con gà. Và những vết thương do những cựa thép này gây ra sẽ đốt cháy da thịt con gà địch thủ như những miếng sắt nung đỏ.

- Trận đấu thật là dữ dội, Charlet nói, vừa từ trên gác thượng đi xuống dưới nhà tay ôm chiếc giỏ đựng những ca, rượu bia đã được uống cạn.

Quả thật, trên gác thượng đầy những tiếng huyên náo âm ỉ tưởng chừng như cái tủ quần sắp sụp đổ đến nơi.

Karelina không nói năng gì, lẳng lặng rót đầy những ca rượu bia đặt vào giỏ. Và Charlet lại xách chiếc giỏ trở lên gác. Nàng không thích những trò chơi đá gà đó: Tính chất hung bạo của chúng làm cho nàng ghê sợ. Nàng thích ở dưới nhà, nơi quầy hàng, nghe những tiếng vọng của trận đấu đang diễn ra trên gác thượng. Nàng đoán biết từng giai đoạn một của trận đấu, sự im lặng trước

khi thả gà vào đấu trường, rồi những tiếng la hét ngán, những tiếng đánh cuộc nổi lên hỗn độn, những tiếng chửi thề, xen lẫn với những khoảng im lặng ngán trong đó mọi người nín thở theo dõi trận đấu đầy gay cấn, những tiếng hò hét hăng say đột ngột vang lên, và cuối cùng tiếng hét vang dậy cả đấu trường chào mừng sự thắng trận của con gà mạnh nhất.

- Hãy còn một giờ nữa, Karelina nghĩ, vừa liếc mắt nhìn chiếc đồng hồ lớn.

Và Charlet trở xuống lấy một giỏ rượu bia đầy khác.

Cuộc chiến đấu càng lúc càng quyết liệt. Vào lúc bốn giờ, hai phe đối thủ vẫn huề nhau, mỗi phe đều có năm trận thắng. Buổi đá gà tiếp tục trong bầu không khí hăng say, sôi nổi. Mỗi lần đi xuống lấy thêm rượu bia, cậu bé Charlet thích thú kể lại những chi tiết cho Karelina nghe. Những con gà của Gomar chưa "ra trận". Anh ta giữ chúng cho trận đấu cuối cùng, trận đấu quyết định.

- Gomar vẫn tỉnh táo chứ ? - Karelina hỏi.

- Ông ấy uống rất nhiều rượu bia, Charlet đáp.

Một lát sau, Charlet trở xuống báo rằng con gà đầu tiên của Gomar đã "ra trận", và đã thua... Karelina ra đứng trước ngưỡng cửa một lúc để hít thở không khí mát mẻ ở bên ngoài. Trước cửa quán có năm hay sáu chiếc xe hơi mà nàng nhìn một cách mơ hồ. Nàng nghĩ đến câu nói của Charlet : "Ông ấy uống rất nhiều rượu". Và một nỗi lo lắng đè nặng trong tâm trí nàng.

Ý nghĩ phải trải qua cả buổi chiều nay, cả đêm nay bên cạnh một kẻ say rượu hung dữ làm nàng lạnh mình. Vậy là không bao giờ Gomar sẽ thay đổi như nàng đã hy vọng... Không bao giờ...

Những tiếng hò hét đột ngột vang dội ở phía đầu nàng

làm Karelina giết nấy mình.

- "Hãy nhào vô tấn công nó đi ! Hãy nhào vô ! Chân nó bị gãy rồi ! Tôi cuộc hai quan cho con Roulers !"

Và ý nghĩ những con người đó đang hăng say hò hét như thế chung quanh một con vật đang hấp hối khiến Karelina ghê tởm đến buồn nôn. Nàng đưa mắt nhìn theo con đường lát đá màu xám bò ngoằn ngoèo lên ngọn đồi nhỏ và biến mất về phía bên kia rồi. Và nàng nhớ đến cái đêm chiếc "cam-nhông" của ông già Mosselman chở nàng chạy trên con đường đó, lao mình vào cuộc phiêu lưu... Một nỗi xao xuyến xâm chiếm tâm hồn nàng khi Karelina nhớ đến Anvers và cuộc sống mà nàng đã trải qua ở đó. Nàng nghĩ đến lá thư của nàng mà Gomar đã chiếm được... Và nếu anh ta đã gửi lá thư đó đi thật, đúng theo lời anh ta nói, và đương Domitien có thể đã chạy đến. Ý nghĩ này khiến nàng sợ hãi, đồng thời gây cho nàng một nỗi xúc động khó tả...

Đúng vào lúc đó, tiếng động cơ âm ỉ, một chiếc xe hơi xuất hiện trên đỉnh đồi, từ từ chạy xuống dốc và lướt rất êm đến trước cửa quán. Một chiếc xe hơi mui trần, màu hạt dẻ. Karelina nhìn chiếc xe đó một cách lơ đãng, mơ hồ nhận thấy nó hơi giống với chiếc xe của đương Domitien. Và nàng thấy bên trong xe một gương mặt cương nghị đầy đặn, nước da màu nâu... Trước khi nàng nhận thấy rõ hơn sự giống nhau này, chiếc xe hơi đã dừng lại, và Domitien Van Bergen nhảy xuống đường, tiến về phía Karelina. Sự việc diễn ra quá đột ngột đến độ Karelina ngỡ nàng đang ở trong một giấc mơ.

- Dượng ! Dượng của cháu ! - Karelina kêu lên.

Và nàng lao mình về phía Van Bergen, ngã người vào ngực ông với một nỗi mừng rỡ nồng nhiệt...

- Kìa, cô cháu điên rồ của tôi ! Van Bergen vừa nói
vui cười.

Tầng gác thượng của Gomar t'Jocns rất rộng, u tối và
đor bẩn. Đó là một căn gác dài với sàn ván gập
ghềnh, được soi sáng lờ mờ bởi bốn chiếc cửa sổ mái. Không
có trần. Nếu đưa thẳng cánh tay lên, người ta sẽ
đụng vào bề trái của những miếng ngói màu nâu. Và
vì những miếng ngói này không liên lạc với nhau mấy,
người ta thấy rải rác chỗ này chỗ nọ những kẽ hở
xuyên qua đó những tia ánh sáng từ bên ngoài dội vào căn
gác.

Và một đám đông đầy đặc chen chúc nhau trong căn
gác sáng lờ mờ này. Khoảng một trăm khán giả, kẻ
ngồi người đứng - có người đứng cả lên những chiếc
ghế hay những chiếc băng - tạo thành một vòng tròn
chung quanh một đấu trường rộng khoảng sáu thước vuông,
được bao bọc một hàng rào lưới. Trong đấu trường, hai
người đàn ông đang đứng trình cho nhau xem con gà
của họ. Một trong hai người đó là ông già Hendriek Van
de Goo, người đảm nhận việc "vô trang" cho những con gà
của Gomar. Nghĩa là ông lãnh nhiệm vụ gắn vào cựa
của con gà cây kim bằng thép dài sáu phân mà con
vật sẽ sử dụng để đâm chém địch thủ của nó. "Vô trang"
cho những con gà đó là cả một nghệ thuật mà
Hendriek nghiên cứu rất kỹ. Ông thích gắn những cây kim
thép đó hơi chéo vào nhau một chút và chia ngược lên để
cho chúng đâm được sâu hơn và gây thương tích trầm trọng
hơn.

Ông trao cho đối thủ xem xét con gà của Gomar.
Người này bèn dùng ngón tay đo chiều dài những cây
kim thép, chùi chúng thật kỹ để ngừa trường hợp chúng có
thể được Hendriek tẩm vào một chất axít hay một độc dược
vào đó. Về phần ông, Hendriek cũng xem xét con gà của

đôi thủ y như thế. Rồi họ thụt lùi lại, mỗi người lùi về một đầu của đấu trường vừa vượt vè, vỗ về con gà của mình. Hendrijk luồn những ngón tay vào bộ lông của con gà ông, xoa bóp một cách êm ái hai bắp đùi vạm vỡ của nó.

Xong, họ đặt hai "đấu thủ" gà xuống, rồi vội vã nhảy ra khỏi đấu trường. Trọng tài tuyên bố trận đấu bắt đầu. Người ta chỉ thấy những đầu người áp sát vào nhau, những bộ mặt háo hức hướng về phía đấu trường, trong đó, trên một lớp bột của đám máu, hai con vật đang đứng im lìm, đầu nghiêng về một bên và mắt mở tròn xoe nhìn rập lẩn nhau.

Cảnh tượng này có một vẻ hung bạo man dại khiến cho Van Bergen, vừa mới bước vào, đã phải chú ý ngay và đứng sững lại để nhìn. Hơn nữa, ông không thể nào tiến tới được giữa đám người đầy đặc đang hò hét âm ỉ và cuồng nhiệt này :

- Tôi cá một trăm quan cho con Mênin ! Một trăm quan cho con Mênin ! Một người đàn ông luôn mồm hò hét.

- Hai chục quan cho con gà đỏ !

- Hai chục quan cho con gà xanh !

- Tôi cá mười quan !

- Ở đây cá năm chục quan !

- Bất liên !

- Một trăm quan cho con Mênin ! Một trăm quan cho con Mênin !

Trong đám khán giả có những anh hàng thịt mặc áo tạp dề xanh, những nông dân trong bộ đồ đi lễ màu đen, những công nhân đầu đội nón kết và cổ quấn khăn quàng đỏ, những chủ nông trại mập phề, nước da

màu lửa mì chín. Tất cả đều hò hét âm ỉ, múa tay ra dấu với nhau, thách đố nhau đánh cuộc...

Riêng về phần Gomar t'Joens. Chỉ cần nhìn anh ta ai cũng đoán biết con gà của anh ta đang "chiến đấu". Hai bàn tay của Gomar bấu chặt vào lan can của đấu trường. Mắt anh ta nhìn đăm đăm, hai hàm răng nghiến lại càng làm cho gương mặt đánh rần của anh ta thêm hung dữ. Anh ta là kẻ thường nhìn trộm địch thủ của mình trước khi đánh nhau. Gomar mặc áo sơ mi trần, để lộ hai cánh tay vạm vỡ. Thỉnh thoảng, những bắp thịt của anh ta giật mạnh dưới làn da, và hai bàn tay nặng nề, đầy lông lá, nóng nẩy bấu mạnh vào lan can.

Đối diện với Gomar, ở phía bên kia của đấu trường, địch thủ của anh ta, một người đàn ông năm mươi tuổi, ăn mặc tươm tất, nước da màu vàng mật, cũng đang nhìn đăm đăm vào con gà của mình. Và mặc dầu ông ta tự chế ngự mình nhiều hơn, nhưng hơi thở quá ngắn của ông, ánh mắt sáng rực và tiếng cười khô khan của ông cũng khiến người ta đoán được nơi ông sự căng thẳng mà ông đè nén.

Mỗi con đứng ở một góc, hai "đấu thủ" gà canh chừng lẫn nhau. Một trong hai con, con gà lớn sắc lông màu hung đỏ, nặng đến mười một cân, là gà của Gomar. Cao lớn, ực rộng, kiêu hãnh, hai chân xuống tấn vững chắc, bộ lông óng ánh màu vàng và màu hồng đỏ, chiếc mào chỗ còn là một ngấn thịt thấp sát đỏ như máu, nó nghiêng đầu về một bên, đôi mắt to tròn man dại nhìn chằm chập vào địch thủ. Và với cái đầu sử dăn như của một con chim mồi, với thế đứng im lìm, hiên ngang và đầy vẻ đe dọa, trông nó như hiện thân của sự ngạo nghễ và sự độc ác.

Con gà kia, nhỏ hơn, bộ lông sậm với những tia óng ánh màu xanh giống như một bộ áo giáp, cúi đầu xuống nhìn địch thủ. Hai cây kim dài gắn vào hai cựa của nó trông giống như hai lưỡi gươm đáng sợ. Nhìn hai "đấu thủ" đứng đối diện guồng guồng với nhau như thế, người ta liền tưởng đến một cuộc đấu kiếm giữa hai kiếm khách của một thời xa xưa nào đó.

Giận dữ, con gà lớn màu đỏ hung vỗ cánh, vươn thẳng mình lên, há rộng mỏ buông ra một tiếng gáy khàn khàn, tiếng gáy dã man của giống gà chọi. Nó hùng dũng tiến ra giữa đấu trường. Con gà kia men theo hàng rào lưới tiến về phía nó. Chúng đứng đầu mỏ vào nhau, đầu cúi thấp xuống, cần cổ vươn ra, vòng lông cổ xù lên thành những vầng hào quang lông lánh ngũ sắc... Và chúng giận dữ lao mình vào nhau cùng một lượt.

Liền ngay sau đó, khán giả thấy hai con gà quay đầu lại đối diện với nhau, chưa con nào bị hề hấn gì. Cái nhảy quá mãnh liệt của chúng khiến chúng lướt nhanh qua nhau mà không đụng vào nhau.

Trong đám khán giả nổi lên những tiếng xì xầm biểu lộ sự thán phục và sự hài lòng. Hô thích thú tin chắc sẽ được chứng kiến một cuộc chiến đấu đẫm máu giữa hai con vật.

Hai "đấu thủ" chỉ vờn nhau trong vài giây, xàng qua xàng lại chung quanh nhau, đôi cánh xộc ra phân nửa, đôi chân dậm xuống mặt đất. Và chúng lại lao vào nhau một lần nữa... Người ta thấy chúng tung mình lên, tấn công nhau túi bụi bằng mỏ, bằng hai cánh và bằng hai chân. Một cuộc quần thảo hỗn độn trong đó có hai con vật bám sát vào nhau, quay cuồng chung quanh nhau đến độ người ta không còn phân biệt được chúng nữa giữa những đám đông bay lá tả. Pha quần thảo này kéo dài vài

giây giữa những tiếng hò hét cổ vũ cuồng nhiệt của khán giả.

Gomar t'Joens siết chặt thanh lan can như muốn bẻ gãy nó. Địch thủ của Gomar có một cái nhún mặt đau đớn mỗi lần gà ông bị trúng một cú. Trong khi đó, một anh hàng thịt chồm lên người của những khán giả khác, cổ nghênh lên, mắt dò ngầu, mồ hôi nhỏ giọt ròng ròng, vung hai nắm tay dấm vào không khí những cú dấm lia lịa vô ý thức, như thế chính anh ta đang "tham chiến".

- Con gà xanh bị gãy chân rồi ! Chân nó gãy rồi !
- Tôi cuộc một trăm xu cho Gomar !
- Tôi cuộc mười quan cho Gomar !

Một tia máu vọt ra từ vết thương trên mình con gà xanh, bắn vào người một số khán giả. Nhưng họ mặc kệ ! Họ đưa tay chùi bằng một củ chỉ máy móc; tất cả mọi người đều đứng lên, thở hổn hển, tất cả những cặp mắt đều hướng về phía hai con vật đang lăn lộn quần thảo nhau một cách dữ dội giữa đấu trường.

Và thành linh, mọi người bỗng thấy hai con vật tách rời nhau ra, không hiểu bằng cách nào, lùi lại đứng cách nhau một thước, lông cánh tả tơi, máu me đầy mình. Con gà xanh đi khắp khiêng, kéo lê chiếc chân phải bị gãy, cố gắng cử động nó một cách vụng về. Con gà đỏ lớn, gà của Gomar, há mỏ ra thở rồi khép mỏ lại, cố gắng không cho máu trong họng nó trào ra.

Chúng đứng im như thế trong một phút để lấy lại sức lực. Người ra có cảm giác chúng đã kiệt sức. Và thời gian trôi qua.

Đám khán giả sốt ruột đến nỗi cáu lên, họ sợ trận đấu sẽ kết thúc không phân thắng bại. Họ hò hét hồi

thức hai "đấu thủ gà" :

- Tấn công nó đi ! Nhào vô đi, đồ lười biếng ! Ê, hãy đá nó đi !

Con gà của Gomar trở lại tấn công trước nhất. Nó lừ đừ tiến tới, đầu cúi thấp xuống, cổ vươn dài ra, mắt đỏ ngầu. Con gà xanh đứng chờ địch thủ, vừa nháy khắp khiêng trên một chân, trong khi chân kia bị gãy léo lê một cách thảm hại. Nhưng nó vẫn gan lì không chạy trốn. Và con gà của Gomar đã lao mình vào nó.

Cuộc quần thảo ác liệt lại diễn ra lần thứ ba. Hai con vật điên cuồng bám sát vào nhau, vừa lăn lộn vừa đá vừa mổ lẫn nhau một cách dữ dội, khiến người ta không còn phân biệt được con này với con kia nữa, chỉ thấy những cọng lông bay tả tơi và những tia máu phun vọt tung tóe.

Và khi người ta có thể phân biệt được hai con gà, người ta thấy chúng nằm lẫn bên nhau, cả hai đều bị thương nặng, hai cánh và hai chân chúng mắc kẹt vào nhau không thể gỡ ra được. Chúng cố lăn lộn, vùng vẫy, nhưng không con nào đứng dậy được. Chiếc cửa thép ở chân con gà lớn đỏ của Gomar đã đâm xuyên qua đầu con gà xanh làm lòi hai mắt nó ra. Và con gà của Gomar, chân bị mắc kẹt, cố đập cánh để đứng lên, trong khi địch thủ của nó đang dần chết một cách tuyệt vọng.

Một sự lo lắng cũng đè nặng lên đám khán giả. Họ đốc thúc con gà lớn đỏ :

- Đứng lên ! Hãy đứng lên !

Nếu con gà của Gomar cũng vẫn nằm như địch thủ của nó, trọng tài sẽ tuyên bố trận đấu bất phân thắng bại. Và tất cả mọi người hồi hộp, nghẹt thở, theo dõi những cử động co giật của con vật.

Một lần nữa, nó đập cánh cố vùng đứng lên. Và, trong một tiếng reo hò vang dậy của toàn thể khán giả, nó đứng lên được, chân hầy còn bị mắc kẹt bởi chiếc cựa sắt đâm dính vào chiếc đầu đầm máu của con gà xanh. Nó liếc nhìn địch thủ bị hạ nằm dưới chân nó bằng con mắt đầy vẻ tàn bạo, khắc nghiệt. Và nó cúi xuống mổ vào đầu kẻ chiến bại, thưởng thức từng giọt máu tươi, nóng và béo, của con gà xấu số.

Một phút, trọng tài tuyên bố.

Theo quy định của cuộc đấu, con gà chiến thắng phải còn đứng vững được trong ba phút. Một thời gian khá lâu đối với một con gà bị trọng thương sau cuộc chiến đấu. Con gà của Gomar bị hộc máu. Nó còn đứng được, nhưng một cách mệt nhọc. Gomar đoán biết nó không còn bao nhiêu sức lực nữa.

Đến phút thứ nhì nó bắt đầu lao đảo. Nó xòe hai cánh ra phân nửa, thở dốc từng hồi, cái ức rộng lớn liên tục phập phồng. Máu từ trong bụng nó trào ra trong khi nó cố gắng há rộng mỏ để thở. Đôi mắt đã lơ đãng của nó nhìn khắp chung quanh. Nhưng nó vẫn còn đứng hùng dũng, hơi thở dồn dập làm căng phồng cái ức rộng, đôi cánh lớn xòe ra, rách nát tả tơi, và xác địch thủ bị hạ nằm dưới chân, nó là hình ảnh của sự chiến thắng, một sự chiến thắng đặc giá phải trả bằng chính sự sống của nó. Và hơi thở của hàng trăm khán giả cũng gắn liền với hơi thở mong manh của nó.

- Nó sẽ đứng vững được !

- Nó không đứng vững nổi ba phút đâu !

Gomar cảm thấy tận trong da thịt mình sự hấp hối của con gà của anh ta, và anh ta gồng cứng những bắp thịt lại, như muốn truyền thêm sức lực cho con vật sắp chết. Và con gà lớn đỏ đứng lao đảo, máu trào ra từng giọt sền

sét từ chiếc mỏ há rộng, vừa nhìn tất cả mọi người, vừa thở hổn hển những hơi thở cuối cùng. Một nỗi lo sợ ghê gớm hiện ra trong con mắt dữ tợn của nó, như thể nó mơ hồ cảm thấy mình sắp chết.

- Nó sẽ chịu đựng nổi ba phút !
- Nó sẽ không chịu nổi !
- Tôi cá hai chục quan !
- Bất liên !
- Nó kiệt sức rồi !
- Mà hãy cố gắng đứng vững, chúa ơi !

Và con vật đang hấp hối đưa mắt lơ dờ nhìn đám đông.

- Ba phút rồi ! Trọng tài tuyên bố.

Và những tiếng reo hò vang dậy, những tiếng chửi thề, những tiếng cười, tiếng la ó nổi lên âm ỉ. Gomar đã thắng.

Đúng vào lúc đó, con gà lớn của Gomar từ từ nằm khụy xuống để chết.

Nhưng điều này không còn quan trọng gì nữa. Tất cả đã chấm dứt. Gomar đã nhảy ngay vào đấu trường, nắm lấy hai chân con gà chiến thắng của anh ta, dơ cao nó lên về phía đám khán giả như một chiến lợi phẩm đầm máu.

- Hai mươi lăm quan đây ! Hai mươi lăm quan đây ! Ai muốn mua ? Ê, Siska, mua con gà này nấu cháo thì quả thật là tuyệt ! Mười hai cân thịt gà chỉ bán có hai mươi lăm quan đây !

Con vật chiến thắng và đang hấp hối, bị Gomar xách ngược giò lên, hãy còn đập cánh và vùng vẫy vài cái nữa trước khi chết.

Cuộc đá gà đã kết thúc. Đám khán giả lục tục kéo nhau xuống cầu thang ra về. Gomar không đi xuống theo họ. Anh ta đứng lại nói chuyện với Hendrijk Van de Goo, tay vẫn xách con gà đã chết, lưng quay về phía Van Bergen, giả vờ như không trông thấy ông. Bản tính của anh ta vốn hay giả vờ như thế.

Karelina đã tiến đến bên cạnh dương nạng.

- Gomar sẽ không đến đâu, nạng nói. Anh ta đã trông thấy dương rồi, cháu nghĩ như thế, nhưng chắc anh ta sẽ không đến tiếp chuyện với dương đâu.

- Vậy, Van Bergen nói, nếu hòn núi không chịu đến với chúng ta thì chúng ta sẽ đến với hòn núi...

Và, không nghe lời can ngăn của Karelina, ông tiến đến bên cạnh hai người đàn ông, vỗ vào vai Gomar một cái và nói :

- Chào anh bạn.

Gomar quay người lại với con gà chết xách ở nắm tay. Một ánh thù địch lóe lên trong đôi mắt đen tối của anh ta, dưới hai hàng lông mày rậm màu đỏ hoe. Anh ta do dự trong một giây, đôi mắt nhìn từ Van Bergen đến Karelina với một sự giận dữ càng lúc càng tăng. Hơi thở anh ta dồn dập. Gomar có vẻ gần như ngạc nhiên rằng Van Bergen lại dám đến nhà anh ta.

Rồi anh ta lại nhìn đến con gà của mình. Và những xúc động hung bạo trong cuộc đá gà vừa qua trở lại với Gomar, làm tăng thêm cơn giận dữ nơi anh ta. Thành lĩnh, Gomar ném con gà vào một góc của căn gác thượng, thọc hai bàn tay vào sợi dây nịt da to lớn của anh ta bằng một cử chỉ quả quyết. Rồi anh ta nhìn thẳng vào mặt Van Bergen :

- Vậy là mày đã đến ? Anh ta nói. Mày quả

thật là táo tợn ! Mày vác mặt đến đây để làm gì ?

- Gomar, tôi van anh ! Karelina nói.

- Còn mày, hãy cầm mồm đi ! Gomar hét lên với Karelina.

Căn gác thượng không còn ai nữa, trừ ông già Hendriek ở nán lại để xem sự việc. Karelina lặng thinh, vẻ mặt sợ hãi. Van Bergen mỉm cười với nàng để làm cho nàng yên tâm. Và ông nói với Gomar :

Này anh bạn, anh hỏi tôi câu đó là đúng đấy. Giữa chúng ta, tốt hơn nên tỏ ra thẳng thắn... Tôi đến đây chính là để gặp anh.

- Gặp tôi ?

- Dĩ nhiên. Tôi đã hứa sẽ đến gặp anh, và bây giờ tôi đến. Tôi thừa hiểu rằng anh không thích thấy tôi can thiệp vào chuyện gia đình của anh. Nhưng Karelina là cháu tôi. Và tôi có ý nghĩa - một ý nghĩa kỳ lạ, tôi công nhận, - rằng phải được hạnh phúc, nếu không tôi sẽ can thiệp vào. Đây là tất cả lý do vì sao tôi đến đây.

- Quả là mấy gan thật ! Gomar thốt lên với một tiếng cười ngắn.

Anh ta thở thật sâu, làm bộ ngực rộng lớn của anh ta căng phồng lên. Anh ta bước tới một bước về phía Van Bergen, vẻ bình thản và nói :

- Chỉ có điều mấy quên là chúng ta đang ở đây, chứ không phải ở Anvers nữa. Mày đang ở trong nhà tao, tao là chủ ở đây, và tao bảo mày hãy rút xéo ngay ! Mày đã hiểu rồi chứ ? Và còn mày, Karelina... Gomar quay sang phía nàng, chụp lấy cánh tay nàng :

- Đồ tồi, mày sẽ thấy ngay lập tức hậu quả của việc mày kêu cứu với gia đình mày !

Anh ta vung lên một bàn tay vuông vức kịch kọm.

Karelina đã đưa cùi chỏ lên che mặt. Nhưng cái tát không giáng xuống được. Một cách nhanh nhẹn, bàn tay của Van Bergen đã vung lên chụp lấy bàn tay của tên buôn lậu và giữ chặt lại.

Cả hai địch thủ đứng im, giùm nhau trong một giây. Rồi, bằng một cái xoay người mạnh bạo, Gomar gỡ cổ tay của anh ta ra.

Và Gomar đứng im như thế thêm vài giây nữa, như thể anh ta hãy còn bàng hoàng chưa hiểu ra sự táo bạo của kẻ đã dám chế ngự anh ta. Sự căng say của Gomar dường như đã hạ xuống một cách đột ngột. Anh ta có vẻ gần như bình tĩnh trở lại, chỉ có gương mặt anh ta là nhợt nhạt một cách dễ sợ.

Thình lình, Gomar kéo sợi dây nịt của chiếc quần dài của anh ta lên, như một người sắp sửa lao vào một trận đấu đá, và xấn hai tay áo lên ..

- Chúa ơi ! Anh ta nói từng tiếng chậm chạp, tao sẽ đập cho mày một trận nát thây !

- Hãy lui ra, Karelina, Van Bergen bảo nàng.

Nhưng Gomar t'Joens, hai nắm đấm giơ lên cao, đã phóng vào người ông, mãnh liệt như một hòn núi.

Nhanh như chớp, van Bergen lùi lại một bước, né người sang một bên, và quật gót lên tặng cho anh ta một cú đá móc hậu dữ như trời giáng.

Gomar lãnh trọng cú đá ngay giữa ngực. Anh ta quơ hai cánh tay, lảo đảo ngã ngửa, va vào những chiếc ghế và những chiếc băng nghe đánh rầm một cái.

Van Bergen liền, nhanh nhẹn cởi chiếc áo vét tông của mình ra.

Gomar lồm cồm bò dậy. Đôi mắt điên cuồng của anh ta long lên sòng sọc nhìn khắp chung quanh,

khiến Hendrijk và Karelina phải rùng mình. Anh ta thọc tay vào túi tìm kiếm một vật gì.

- Gomar ! - Ông già Hendrejk kêu lên, đừng lấy dao ! Đừng lấy dao !...

Gomar dần đo suy nghĩ trong một giây... Anh ta giận dữ ném con dao xuống đất, đảo mắt tìm kiếm một khi giới khác. Trông thấy một chiếc ghế ngã quay lơ trên sàn nhà, anh ta bèn với tay chụp lấy. Và giờ cao chiếc ghế lên, Gomar lại tiến tới để đập Van Bergen.

- Gomar ! Ông già Mosselman lại kêu lên, vừa đứng ra cản anh ta lại.

Nhưng bằng một cái hất tay, Gomar xô ông ngã chúi vào vách tường.

Van Bergen thủ thế chờ đợi, hai bàn tay đưa cao sẵn sàng đỡ ngón đòn của Gomar.

- Mấy hãy buông chiếc ghế xuống ! Ông kêu lên. Nhưng gomar vẫn tiến tới.

- Mấy hãy buông chiếc ghế xuống, nếu không tao sẽ...

Ông chưa nói hết câu, chiếc ghế đã đập xuống trúng đầu ông.

Nhưng Gomar chỉ đánh được có một cú. Anh ta không kịp thời giờ để giở chiếc ghế lên lần thứ hai. Một sức mạnh không gì chống lại nổi giật phăng chiếc ghế khỏi tay Gomar, nên nó trở lại lên đầu anh ta; chiếc ghế bị gãy thành nhiều mảnh, đồng thời một cú đá vào bụng khiến Gomar ngã lăn vào giữa những chiếc băng. Anh ta đứng dậy, thân mình gấp đôi lại, vừa buông ra một tiếng hét đau đớn. gương mặt anh ta biểu lộ những nét vừa giận dữ vừa đau đớn không thể tả. Anh ta lao mình vào Van Bergen một lần nữa. Một cú đá móc của Van

Bergen trúng vào tai Gomar làm anh ta khựng lại. Tuy vậy anh ta vẫn lao mình vào Van Bergen, hai lần, ba lần, như một con trâu điên, với một sự can đảm mù quáng và man dại. Nhưng chỉ để lênh vào mặt một trận mưa những cú đấm làm anh ta tối tăm mặt mũi. Máu từ hai tai anh ta chảy ra. Hai mắt anh ta sung húp, chiếc mũi bị giập nát, tất cả da thịt trên mặt anh ta phù lên và rách tét.

Một cú đấm cuối cùng vào lưới cằm làm Gomar té văng vào giữa những chiếc băng nhỏ, hơi thở hỗn hển, hai cánh tay dang ra xụi lơ. Chỉ trong vòng một phút, gương mặt sung phù và đầy máu me của anh ta không còn ra hình dáng gì nữa. Anh ta cố gắng cự động tay chân một cách vụng về, nhưng không còn sức nào để đứng lên được nữa. Và miệng anh ta phát ra những tiếng nấc lỳ lỳ, như thể anh ta đang khóc. Bị ngã nằm sóng soài giữa những chiếc băng và những chiếc ghế, anh chàng Gomar to lớn trông yếu ớt chẳng khác gì một đứa bé.

Van Bergen thông thả chùi những vết máu và những giọt mồ hôi trên mặt ông, vừa đưa mắt nhìn Gomar.

- Chúng ta hãy trốn đi, đừng, chúng ta hãy trốn đi, Karelina vừa khấn cầu vừa khóc lóc, như thể nàng hãy còn sợ hãi, mặc dầu kẻ tàn bạo Gomar đã bị đánh ngã.

- Bây giờ chúng ta không cần gì phải gấp rút nữa, Van Bergen đáp.

Ông ung dung mặc lại chiếc áo vét tông. Chỉ có giọng nói của ông hãy còn hơi run run một chút.

- Được rồi, ông nói tiếp, nào, bây giờ chúng ta sẽ làm gì :

- Hai người hãy chuẩn đi ! Ông già Hendrijk nói.

Ông quỳ gối xuống bên cạnh Gomar, chùi những

vết thương trên gương mặt sưng phù của anh ta.

- Hai người hãy chuẩn nhanh đi ! Ông lặp lại. Khi hẳn đứng lên được, tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra...

Và vì ông hãy còn một chút cảm tình khó hiểu đối với Gomar t'Joens, Hendrijk nói thêm với Van Bergen :

- Dầu sao, ông cũng không nên quá mạnh tay với hẳn như thế...

* * *

* *

III

Họ đến Anvers vào buổi chiều hôm đó. Từ Courtrai, Van Bergen đã đánh một bức điện đến Veere, một bến cảng nhỏ của đảo Walcheren, thuộc Hòa-lan, nơi chiếc du thuyền Zeemcew của ông đang đậu. Ông đã quyết định sẽ đưa Wilfrida và Karelina đến ở đảo đó trong vài tuần lễ, đủ thời gian để đánh lạc hướng những cuộc tìm kiếm mà Gomar t'Joens, trong cơn giận dữ của anh ta, chắc chắn sẽ thực hiện ngay. Ở đảo Walcheren, gia đình Van Bergen có một ngôi nhà nghỉ mát, trên bờ nhánh biển Oester Schelde.

Wilfrida, khi biết được dự tính của Van Bergen, liền chuẩn bị ngay hành lý. Karelina cũng cố gắng phụ giúp Wilfrida, tuy nàng hãy còn run sợ, chưa lấy lại bình tĩnh sau biến cố dữ dội vừa qua. Những bước chân trên lối đường, một tiếng động nhẹ ở bên ngoài cũng làm cho nàng giật nảy mình. Nàng có cảm giác Gomar sẽ đến bất cứ lúc nào để bắt nàng lại. Karelina chỉ được yên tâm vào khoảng mười một giờ đêm, đương Domitien từ bến Anvers trở về để ăn bữa tối. Ông đã ra bến cảng để đón chiếc Zeemceuw, nhưng không trông thấy nó đến.

- Chắc chúng ta sẽ phải ngủ đêm nay ở đây, ông nói. Và chúng ta sẽ chỉ ra đi được vào sáng mai.

Nhưng sau bữa ăn tối nguội lạnh và vội vã, nhìn thấy vẻ lo âu và sợ hãi đến tột độ của Karelina, ông liền đội nón kết, khoác áo măng-tô lên người và trở ra bến cảng.

Một giờ sau đó ông trở về nhà.

- Chiếc Zeemceuw đã đến rồi... Hãy lên đường. Chúng ta sẽ đi ban đêm.

Wilfrida nhận xét :

- Có lẽ chúng ta nên ngủ lại đây và sáng mai sẽ ra đi.

Nhưng Van Bergen cười.

- Ngủ lại đây ư ? Em và anh thì ngủ được rồi. Nhưng còn cô bé này ? Karelina chỉ được yên tâm để ngủ khi nào có ít nhất một nhánh biển ngăn cách cô ấy với Gomar. Chúng ta sẽ đi ngay đêm nay và sẽ nghỉ ngơi khi đến đảo Walcheren. Chỉ thế thôi. Hơn nữa, việc đi tàu thuyền ban đêm thật là thú vị.

* * *

* * *

Khi trời sáng, họ đã ra đến ngoài khơi Terneujen, giữa bờ biển Hòa Lan và đảo Bevelend. Chiếc Zeemeeuw chạy bằng buồm, được đẩy bởi một cơn gió tốt thổi lên từ hướng Đông Bắc đến. Đứng cầm bánh lái có Josef Wal Dostland, một ngư phủ ở đảo Walcheren, thỉnh thoảng tình nguyện làm thủy thủ giúp cho Van Bergen. Đó là một người đàn ông đứng tuổi, cao lớn, mái tóc hoa râm thật dày, dài và cứng dưới một chiếc mũ kết nhỏ, hai tay đeo những chiếc vòng bằng vàng, gương mặt biểu lộ một vẻ trầm tĩnh đầy tự tin và gan dạ. Miệng ông ngậm một ống "píp" bằng đất trắng, và đôi mắt màu xám yên lặng nhìn về phía xa; không nói một lời.

Chiếc Zeemeeuw lướt sóng giữa hai bờ cát màu vàng nhạt, được viền bởi những con đê màu xanh lục, trên đó vươn thẳng lên những hàng thẳng tắp, đều đặn, chạy dài theo những con đường và những con kênh. Thỉnh thoảng, xuất hiện đó đây một ngôi làng với những mái nhà mái đỏ hoa hồng gà tập hợp chung quanh một giáo đường. Những ngư cảng nhỏ, với những bến bằng đá trắng, ẩn mình sau những con sóng dài, trên đó vươn lên những cây cột tín hiệu

Sau cùng, đảo Walcheren hiện ra ở nơi xa, được viền bằng một bờ dốc xanh um. Rải rác đó đây trên đảo, những nhà máy xây vùn những chiếc cánh màu xám của chúng lên trên những con đê. Những con cừ nhìn từ xa trông giống như những túm len lớn màu trắng bần nổi lốm đốm trên màu xanh của cỏ. Và trên mặt biển màu xám, một chiếc tàu đánh cá nhỏ, cánh buồm màu hạt dẻ căng phồng trong gió, đang lướt sóng ra khơi...

Chiếc Zeemeeuw chạy vòng theo đảo Walcheren, về hướng Tây, lướt dọc theo bờ đảo được viền bằng những đụn cát hoang vu và những khu rừng sồi cần cỗi. Khoảng giữa những khu rừng đó là một bãi biển nhỏ, vắng vẻ, với vài ngôi biệt thự nằm rải rác đó đây và một ngọn hải đăng lớn bự bằng gạch màu vàng.

- Làng Domburg đó ! Josef Van Dostland thốt lên, vừa đưa ngón tay chỉ.

Rồi những đụn cát và những khu rừng lại nối tiếp nhau.

Bây giờ chiếc Zeemeeuw chạy dọc theo bờ đảo phía Bắc, đối diện với ngọn gió thổi từ hướng Đông. Những khu rừng dọc theo bờ đảo đã biến mất, nhường chỗ cho con đê dài vô tận. Một vùng đất hoang du, thỉnh thoảng lâu lâu mới thấy vùn lên ngọn tháp chuông của một ngôi làng.

Trên bờ đê, cách làng Veere một khoảng ngắn, vùn lên một ngôi nhà màu trắng, đặc biệt có hai cây bạch dương cao thon và thẳng, trồng ở hai bên. Ngôi nhà nhìn xuống dòng nước đầy phù sa của nhánh biển Schelde.

- Cháu thấy ngôi nhà đó không ? Van Bergen nói với Karelina. Đó là ngôi nhà của chúng ta, tên nó là Windhuis, ngôi nhà của nó. Chúng ta sẽ đến đó ở.

Đó là một ngôi nhà nhỏ xinh xắn, nằm lẻ loi một

mình cách làng Veere khoảng bốn hay năm cây số, với nhánh biển Doster Schelde ở phía Bắc và Polder ở phía Nam.

Maria, vợ của Josef Van Dostland, sáng nào cũng đến làm công việc nội trợ và những công việc nặng. Wilfrida đảm nhận những công việc còn lại. Vì ngôi nhà rất nhỏ nhắn - nó chỉ có một buồng ngoài và một phòng bếp ở tầng dưới, hai phòng ngủ ở tầng lầu - việc giữ cho nó được ngăn nắp, thứ tự, không có gì một nhọc. Những cửa sổ, ở một bên, nhìn xuống con đê và nước biển. Ở phía bên kia, chúng nhìn ra một khu vườn nhỏ trồng những cây lựu hoa, với hai lối đi chéo nhau, dọc theo đó được trồng những cây lý chua. Một hàng rào những cây đào gai, rất thấp và rất dày, ngăn cách khu vườn với con đường chạy dọc theo nó.

Một cánh cửa rào thưa sơn trắng mở ra con đường được rải đá giãm nhựa đen bóng loáng dài và đẹp, chạy xuống hướng Đông về phía làng Veere, và chạy lên hướng Tây về phía làng Wrouvenpolder, những đụn cát và những khu rừng. Mặc dầu mùa hè gần đến, một cơn gió mạnh từ ngoài biển triền miên thổi vào, làm hai cây bạch dương rung chuyển trong một tiếng kêu xào xạc u buồn. Và đó là lý do Van Bergen đã đặt cho ngôi biệt thự của ông cái tên Windhuis, ngôi nhà của gió.

Trong khung cảnh yên tĩnh của ngôi nhà xinh xắn đó, ông say mê viết văn. Cuộc sống diễn ra, trầm lặng hơn ở Anvers, một chuỗi dài những ngày đầy hạnh phúc, nhưng trôi qua rất nhanh. Chính Wilfrida tiếp nhận những thư tín từ các nơi gửi đến cho Van Bergen. Bà bóc những thư tín đó ra, báo cho chồng biết những nội dung chính yếu của chúng :

- Nói chung, báo chí có cảm tưởng tốt đối với

những tác phẩm của anh. Chỉ có tờ "Buổi chiều" tỏ ra dè dặt, và tờ "Phê bình sân khấu" không tỏ ra tán thưởng lắm. Anh sẽ đọc lại tất cả những bài báo đó khi nào anh viết xong, phải không ? Anh có muốn em viết thư cảm ơn tờ "Thời mới" giùm anh không ? Tờ báo đó tán thưởng những tác phẩm của anh một cách thật sự nồng nhiệt. Nào, tất cả đều tốt đẹp ! Anh hãy tiếp tục sáng tác đi.

Và Van Bergen tiếp tục con đường sự nghiệp văn chương của mình một cách kiên trì và đầy tin tưởng. Ông đã bỏ hết tất cả những sự nghi ngờ. Không còn quan tâm đến những lời khen cũng như những lời chê nữa, bởi vì chúng gây trở ngại cho ông, làm cho ông do dự, không còn tự tin nơi mình nữa. Ông hăng say viết văn, chỉ để thưởng thức một cách trọn vẹn niềm vui vô tận của sự sáng tác. Chỉ sau khi tác phẩm đã hoàn thành và ra đời, ông mới biết đến những lời phê bình của báo chí và độc giả. Khi những lời khen tán thưởng rải rác đó đây, chưa đủ để làm cho danh tiếng của ông được biết một cách rộng rãi lắm trong giới thơ văn. Ông tự an ủi mình điều này một cách dễ dàng. Nhưng điều này càng làm mạnh thêm nơi ông cảm tưởng cao quý tuy không khỏi đượm một chút u buồn rằng ông đang làm việc cho tương lai, đang mở đường cho những người đi sau ông sẽ kế tiếp sự nghiệp của ông, dù có muộn màng. Một số phận đau đớn và cao cả, mà ông chấp nhận không cay đắng. Tình yêu của Wilfrida làm tăng thêm sức mạnh tinh thần của ông và giúp ông chấp nhận sự hy sinh này.

* * *

* *

- "Chúng ta phải thương yêu Van Bergen, Wilfrida nói. Dĩ muốn ai cũng thương yêu anh ấy. Cháu thấy không, Karelina, dĩ không hiểu được những người tiếp xúc với Van

Bergen mà không thương yêu anh ấy giống như dì. Dì không còn là của riêng dì, mà dì là một phần của anh ấy. Đó là một điều lạ lùng đến độ đôi khi làm cho dì cảm thấy sợ hãi. Dì suy nghĩ và nhìn sự việc giống như anh ấy. Dì nói chuyện giống như anh ấy, và dì thường thấy mình tự động dùng lại nguyên vẹn những câu anh ấy đã dùng. Hoặc dì tìm ra một câu hay, một hình ảnh mà chính anh ấy cũng ưa thích. Có thể nói Van Bergen đã nhồi nặn lại trí óc của dì theo kiểu mẫu của anh ấy. Gắn như thể dì là tác phẩm của anh ấy vậy...

Đặc biệt nhất là anh ấy có một trí thông minh tuyệt vời. Sự hiện diện của anh ấy làm cho cuộc sống đều đều thường ngày mất vẻ nhàm chán buồn tẻ của nó, trở nên linh động và tươi sáng hẳn lên. Quyển sách mà dì đọc, dì không thấy nó hay đẹp bằng chính anh ấy đọc cho dì nghe. Như thế Van Bergen có khả năng kỳ diệu làm cho sự việc trở nên phong phú hơn. Giữa dì và Van Bergen có một sự cảm thông sâu xa và mật thiết đến độ dì có thể biết trước được những gì anh ấy nghĩ... Đó là một điều thật là quý. Đôi khi hai người không nói với nhau lời nào. Nhưng dì có thể theo dõi tư tưởng của anh ấy, dì biết nó đang diễn tiến như thế nào. Và có những lúc dì bênh vực Van Bergen khi anh ấy tự phê bình mình một cách quá nghiêm khắc, đem lại cho anh ấy sự lạc quan và lòng tự tin. Dì không có con. Đó là lỗi của dì. Dì không được khỏe mạnh lắm. Van Bergen thì lại rất thích có con. Anh ấy muốn có nhiều con. Dì thấy rõ điều đó, dì biết rõ như thế. Anh ấy không bao giờ trách móc dì về điều này, không bao giờ nói với dì về việc con cái. Đôi khi, Van Bergen bảo không có con cũng không sao, để cho dì khỏi buồn...

* * *

* *

Van Bergen có một niềm say mê nồng nhiệt đối với biển cả. Ông trải qua phần nửa mùa hè lênh đênh trên chiếc Zeemeeuw, khi thì một mình, khi thì cùng với Wilfrida và Karelina. Ngoài ra, thỉnh thoảng Josef Van Oostland cũng đi theo ông, để giúp ông điều khiển chiếc tàu. Họ đi qua khắp các hòn đảo và những nhánh biển được tạo thành bởi những cửa sông Meuse, sông Escaut và sông Rhin. Những hòn đảo thấp, đều đều và đơn điệu, dọc theo bờ đảo thỉnh thoảng nổi lên một dãy những đụn cát nhưng thường thường bờ đảo được viền bằng những con đê dài và thẳng tắp để chống lại sóng biển.

Chiếc Zeemeeuw lướt đi từ đảo này sang đảo khác, len lỏi giữa những dải đất liền rồi lái trở ra vùng biển rộng mênh mông. Nó chạy nghiêng mình trước gió, mũi nó rẽ làm nước biển trong xanh với một tiếng rì rào như xé lụa. Ngọn gió thổi tạt vào mặt họ một đám bụi nước mát rượi. Xa xa chung quanh họ, những hòn đảo mờ nhạt trong một lớp bụi ánh sáng mờ hồ, dưới một bầu trời lửng lơ những phiến mây mỏng màu xám.

Trong cùng của một cái vịnh, họ trông thấy bến cảng nhỏ của một ngôi làng nhỏ. Dượng Domitien liền đưa bàn tay lên chỉ cho Josef Van Oostland. Và người hoa tiêu bẻ cần bánh lái điều khiển chiếc tài quay mũi về hướng được chỉ. Chiếc Zeemeeuw làm một vòng rẽ, giống như một con chim lớn nghiêng mình, để lại đằng sau nó một đường sóng trông như một luống cày hình cong. Họ tiến nhanh về phía ngôi làng, càng lúc càng hiện ra rõ hơn, một cụm những mái nhà màu đỏ ẩn mình đằng sau những con đê, những đứa bé chân không đang chơi đùa trên một bãi biển bùn lầy và nhỏ hẹp, lờm chờm những cây cọc đóng sâu xuống nước. Họ trông thấy một ngọn hải đăng cao lêu nghêu với một chiếc đèn lồng tròn lớn ở trên đỉnh, và cái tháp tròn bằng đá trắng của

một nhà máy xay gió chiếc cánh đen lớn hình chữ X của nó đứng im lìm bên trên mặt nước. Chiếc tàu tiến đến gần, hướng về phía những phao tiêu, những chiếc thùng ton-nô lớn phết hắc ín, hoặc những phao tiêu mới được sơn lại màu trắng và màu đỏ trông thật đẹp và vui mắt. Họ cho tàu lướt qua giữa những hàng cọc to lớn màu trắng bắn dọc theo bến cảng, trên đó những con chim mòng biển với bộ lông xám xấu xí, trông như những con vịt vô duyên, đang đứng im lìm trên một chân. Và họ đến thả neo ở dưới chân như máy xay gió, nghỉ ngơi trong một giờ.

Nhà máy xay gió của xứ Hòa-Lan, Van Bergen nói. Nhà danh họa Ruysdael đã làm cho nó trở nên bất hủ trong những bức họa của ông. Người ta tự hỏi những nhà máy xay gió độc đáo mà ông đã vẽ đó, ông đã tìm thấy chúng ở đâu... Nhưng chính ở nơi này, Chúa ơi ! Kia, đó là một nhà máy xay gió của Ruysdael ! Ngọn tháp trắng với những chiếc cánh màu đen và nâu của nó, những túp lều với những khu vườn nhỏ nhắn, những con đê chiếc thuyền với những cánh buồm buồm lông đang trở về bến nhỏ, từng đợt sóng biển xanh đập dữ dội vào những cây cọc của con đê thấp, và ở ngoài xa, bóng của đám mây lớn lừng lờ in trên mặt biển...

Nhắc đến tên tuổi của nhà danh họa quá cố, Van Bergen có vẻ trầm tư. Trong một thoáng, ông nghĩ đến số phận đáng buồn của người họa sĩ tài ba vào bậc thầy này mà lúc sinh thời không ai thêm để ý đến và chỉ được nổi danh khi ông không còn sống nữa. Ý nghĩ đau đớn này làm Van Bergen chạnh lòng nghĩ đến thân phận của chính mình. Một nỗi buồn man mác xâm chiếm tâm hồn ông, nỗi buồn của một người nghệ sĩ chưa đạt đến tột đỉnh của vinh quang.

trở về Veere. Van Oostland, lặng lẽ và điềm tĩnh,

điều khiển chiếc Zeemeeuw về phía đường lạch và cửa cống. Họ tiến vào bến cảng nhỏ, một làng gồm những ngôi nhà thấp, bằng gạch vàng bằng ngói đỏ, một ngôi nhà cổ xưa trông giống như một ngọn tháp vươn lên trên bờ nhánh biển Ooster Schelde. Chiếc Zeemeeuw cập bến, giữa những chiếc thuyền đánh cá, những chiếc thuyền đen nặng nề, đáy bằng, với những cánh buồm màu đỏ nâu và những lưới đánh cá dài, màu đen và ướt đẫm, trông giống như những mạng nhện khổng lồ. Những con cá đánh được giẫy còn tươi rói, màu trắng ngà, nằm từng đống ngổn ngang trên boong thuyền, giữa những sợi dây thừng và những chiếc giỏ lớn. Hoặc một đống lớn những con tôm màu xanh sẫm mà người ta ném vào những chiếc nồi lớn đặt trên những lò than. Bởi vì họ luộc chín chúng ngay trên thuyền trước khi bỏ chúng vào giỏ mang lên bến. Trên bến, ba hay bốn chiếc "cam-nhông" đậu sẵn để chờ chở cá, những kẻ hiếu kỳ và những du khách đi bằng xe đạp đứng lại xem, những người đàn bà và những đứa bé chạy đến để giúp thủy thủ đem cá tôm của họ lên, tất cả tạo thành một bức tranh nói lên cuộc sống giản dị và lành mạnh nơi vùng đất nhỏ bé hẻo lánh này...

Họ trở về nhà của Maria, vợ của Van Oostland, một người đàn bà Hòa-lan khỏe mạnh nước da rám nắng, hai cánh tay hồng hào, để trần, mái tóc vàng búi cao, và gọn ra đằng sau theo theo "mốt" ở đảo Walcheren. Người đàn bà vui tính này làm những món trứng tráng nhồi tôm ngon tuyệt. Họ ở chơi tại đó thêm một hay hai giờ nữa trước khi đi bộ trở về Windhuis. Van Bergen biết Maria rất vui tính và thích cười. Ông bông đùa với bà bằng tiếng Hòa-lan, làm mọi người phá lên cười vui vẻ. Duy có Josef ZVan Dostland vẫn ngồi thản nhiên trong góc của ông, giữa chiếc lò sưởi bằng sành và

chiếc cửa sổ có căng rèm trắng, hai mắt lim dim xa vắng, hút một ống "píp" dài bằng đất trắng.

* * *

* *

Van Bergen rất thích đi dạo. Thường thường, vì bệnh hai vì một nhọc, thích sử dụng sức lực của mình một cách mạnh mẽ. Karelina đi theo ông hàng giờ dọc theo những bãi cát mềm của bờ biển, giẫm lên những đụn cát, đương đầu với cơn gió bão thổi lồng lộng từ những khoảng rộng mênh mông ngoài biển vào. Tất cả những sức mạnh thiên nhiên này kích thích van Bergen, làm cho ông say sưa, để mặc cho trí tưởng tượng của mình bay bổng một cách tuyệt vời ông cười nói, ca hát, vung tay lên chỉ những cảnh vật và mô tả chúng bằng những câu hùng hồn và đầy màu sắc. Ông thuộc lòng những câu thơ của ông và của những thi sĩ mà ông ưa thích. Ông đọc những đoạn văn trong những tác phẩm của ông, phân tích và phê bình chúng. Và Karelina say mê nghe ông...

* * *

* *

Một buổi chiều, hai người đi dạo từ làng Domburg trở về. Họ đi băng qua những đụn cát, dọc theo những con đường mòn nhỏ hẹp. Tháng mười một sắp đến. Đêm xuống rất nhanh, và con đường tràn ngập bóng tối.

Họ đi qua một khu rừng sồi, một khu rừng nhỏ, thấp và dày đặc, mang một vẻ hoang vắng mà thể lương dưới cơn gió hung bạo thổi lồng lộng. Con đường đi qua giữa những đụn cát và mất hút ở nơi xa giữa những đám cây sồi nhỏ, ẻo uột, thân và cành trơ trụi, tả tơi, vì cuộc chiến đấu triền miên của chúng chống lại những trận tấn công của gió biển. Những bước chân của họ giẫm xuống cát lún đến tận mắt cá. Chung quanh họ bóng tối

đã dày đặc, và Karelina cảm thấy một nỗi sợ hãi mơ hồ. Van Bergen đưa cánh tay ra cho nàng vịn, trấn an nàng và dìu nàng đi. May mắn là thỉnh thoảng họ gặp một con đường mòn được lót bằng một lớp cành lá mà những người nông dân trải ra để dễ đi.

Và cứ thế họ lên đến đỉnh của một đụn cát. Khu rừng sồi chấm dứt ở đó. Van Bergen và Karelina thấy trước mặt họ một bãi cát dài chạy xuống thoải thoải.

Họ đứng lại đó một lúc để nghỉ ngơi và nhìn ngắm cảnh vật giờ đây đã hoàn toàn chìm đắm trong đêm tối. Biển chỉ còn là một khoảng rộng bao la, lấp lánh mờ mờ dưới bầu trời đen. Một cơn gió mạnh từ đó thổi vào, đều đều, đơn điệu, mang những tiếng vọng xa xôi của nước thủy triều lên. Người ta không thể nhìn ngắm nó và nghe âm vang của nó mà không cảm thấy tim mình se thắt lại một cách kỳ lạ.

Rất xa, gần sát mặt biển, trên một hòn đảo mà giờ đây người ta không còn thấy rõ được nữa, bỗng ló lên một ánh sáng lấp lánh, nhấp nháy, ánh sáng của ngọn hải đăng Schouwen, như một ngôi sao từ trên trời rơi xuống...

- Ánh sáng của ngọn hải đăng... Van Bergen nói. Còn gì u buồn hơn, phải không cháu, cái ánh sáng nhỏ bé đó, lấp lánh trong đêm tối trên một hải đảo xa xôi ?...

- Dạ, Karelina đáp.

Giọng nói nghẹn ngào của nàng làm Van Bergen kinh ngạc :

- Cháu khóc ư ? Có chuyện gì thế ?

- Thưa dương, không có chuyện gì cả.

- Cháu không đến nỗi dễ bị xúc động như thế chứ ? Cháu không sợ hãi chứ ?

- Không, cháu chỉ nhìn phong cảnh thôi, và cháu đang suy nghĩ...

- Đến những chuyện gì ?

- Những chuyện đại đột...

- Nào, hãy nói cho dương biết ! Dương muốn biết...

Nàng nói nhỏ, bằng một giọng run run :

- Cháu nhìn tất cả phong cảnh này. Cháu tự bảo mình đã được sống những ngày hạnh phúc ở đây... và ...

Karelina dừng lại một lúc. Rồi nàng nói tiếp, thật nhỏ :

- Và cháu sẽ phải ra đi, dương Domitien à...

- Karelina ! Cháu nói cái gì thế ? Phải cháu muốn rời bỏ đi và dương không ? Cháu muốn ra đi khỏi xứ này, phải không ?

Nàng không trả lời.

- Có chuyện gì thế ? Chuyện gì đã xảy ra ? Chính cháu cũng nhìn nhận đã được hạnh phúc ở đây kia mà ! Dương và Dì có làm gì cho cháu buồn không ?

- Không có gì cả, thưa dương. Dì và dương đã quá tốt đối với cháu. Nhưng biết làm sao bây giờ, cháu phải ra đi... Cháu phải làm việc để tự kiếm sống.

Van Bergen nhún vai một cách giận dữ :

- Cháu im đi ! Cháu không có quyền nói đến vấn đề đó. Có bao giờ dì và dương trách móc cháu về vấn đề đó không ? Cháu đã đem đến cho dì và dương một cái gì quý báu mà không tiền nào có thể mua được : Đó là sự vui tươi và ánh sáng ấm áp của tình thương. Đừng bao giờ nói đến vấn đề đó nữa, Karelina, và hãy hứa sẽ ở lại với dì và dương. Dương không hiểu tại sao, nhưng nếu thiếu cháu, dương sẽ cảm thấy một sự trống vắng ghê

góm. Nào, cháu hứa chứ ?

- Dạ, cháu hứa, Karelina dịu dàng nói nhỏ.

- Tốt lắm. Cháu hãy nắm lại cánh tay của dượng, và chúng ta trở về nhà. Và đừng nói cho đi cháu biết về chuyện này. Không nên làm cho đi cháu lo lắng một cách vô ích.

Họ trở về trong đêm tối, theo một con đường mòn băng qua những đụn cát. Khi ra đến bìa rừng, họ gặp một ngôi nhà thấp. Ánh đèn từ trong nhà chiếu ra soi sáng những cành. Họ bèn dừng lại để hỏi thăm đường đi. Bà chủ nhà, một bà cụ khá ái với chiếc nón "bô-nê" trắng, áo "tạp dề" xanh và nước da mặt rám nắng, mời họ vào nghỉ ngơi trong một khắc.

Bà cụ nhà quê tưởng hai người là một cặp vợ chồng. Họ hỏi xin bà trứng và bánh mì. Quả trứng mà bà đập vào trong chiếc tách của Karelina tình cờ lại có đến hai tròng đỏ. Bà cụ bèn quay sang Karelina, gương mặt già nua nở một nụ cười :

- Đây là một điềm hạnh phúc đó, cháu à. Nội trong năm tới, cháu sẽ có một đứa con...

Sự hiểu lầm này của cụ bà làm Van Bergen phải bật cười.

* * *

* | *

Hai ngày sau đó, Karelina lặng lẽ ra đi, chỉ để lại một lá thư xin lỗi ngắn ngủi. Wilfrida và Van Bergen tìm kiếm nàng khắp nơi, nhưng vô hiệu. Hai người không biết nàng có rời khỏi đảo Walcheren không, và nếu có thì bằng phương tiện nào.

Mười lăm ngày sau, vào một buổi sáng cuối tháng mười, bà Maria, vợ của ông ngư phủ Joseph Van Oostland,

chuẩn bị để đem tôm ra chợ Middelburg bán. Vào những ngày có phiên chợ, nhiều người đàn bà ở Veere cũng đem cá tôm của chồng họ đánh được ra thành phố bán như thế.

Bà đang ở trong phòng bếp nhỏ bé và sạch sẽ, đứng trước chiếc gương soi treo trên thềm móc cửa sổ. Bà chải những sợi tóc dài thô màu vàng của mình.

Trang điểm xong, bà ôm dưới tay một chiếc giỏ mây lớn màu trắng, đựng đầy những con tôm hồng, và bà đi ra, cúi lên xe đạp. Chạy đi.

Bà đi theo con đường từ Veere đến Middelburg, một con đường lát gạch hồng, giữa hai hàng cây bồ đề cao, thân cây bị chặt trụi hết cành, chỉ còn chừa ở ngọn một cụm tàn lá. Con đường chạy ngoằn ngoèo bằng qua một vùng đất bằng phẳng, ẩm ướt, với những cây cối và những hàng rào xanh um, và rải rác đó đây những ngôi nhà nhỏ, sạch sẽ và xinh xắn. Một vùng đất hiền hòa, giàu có nhưng hơi buồn. Trên đường tấp nập những xe cộ chạy về hướng Middelburg, những chiếc xe ngựa, những chiếc xe buýt to lớn xe vận tải nhỏ, và rất nhiều người đi xe đạp, đa số là những người đàn bà, phục sức tương tự như Maria, với chiếc tạp-dề xanh bằng vải thô, những chiếc mũ trắng tinh, và những món nữ trang nguyên thủy của họ. Họ cúi người xuống, đè tất cả sức nặng của thân mình lên hai bàn đạp, đạp thật nhanh. Hoặc những cô bé với chiếc mũ nhỏ nhắn đội sụp xuống mang tai, và những cậu bé đội nón "bô-nê" đen, mang guốc. Và những ông già nông dân, mái tóc hoa râm dài lòi ra bên dưới chiếc mũ kết nhỏ và phủ kín hai tai, cổ quấn trong một chiếc khăn quàng bằng lụa đen, và gương mặt râm nắng, lạnh lùng và rắn rỏi. Nhiều người đàn bà đi ra đồng vắt sữa bò. Và người ta thấy họ trở về, bước từng bước thong thả và vững chắc, mỗi tay xách một chiếc

thùng lớn trắng men, sơn xanh, đựng đầy sữa trắng. Nhìn họ, chúng ta có cảm tưởng một nông dân khỏe mạnh, sống một cuộc sống trong sạch và siêng năng.

Maria đến thị trấn Middelburg. Bà băng qua vùng ngoại ô, một vùng nửa thành thị nửa vườn tược, với những ngôi nhà nhỏ vuông vức, bằng gạch nâu, nằm liền từng đôi một giữa những bãi cỏ xanh. Chúng có vẻ sạch sẽ và xinh xắn, với màu nước sơn mới tươi mát. Những đứa bé chơi đùa ở ngưỡng cửa. Và nhìn qua những cánh cửa mở rộng, người ta thấy bên trong căn nhà nào cũng ngăn nắp sạch sẽ và sáng sủa, với những người nội trợ đội nón "bo-nê" trắng đang thông dong làm việc. Một vùng dân cư có nếp sống văn minh thật giản dị và khả ái.

Trên quảng trường Middelburg, một quảng trường rộng lớn, chung quanh có những khách sạn với những quán cà-phê với mặt tiền sơn màu trắng, Maria tìm một góc để ngồi xuống và đặt chiếc giỏ của bà dưới chân.

Bà ngồi trên một chiếc ghế xếp nhỏ chờ đợi khách hàng.

Có khá đông người qua lại giữa những căn lều nhỏ bằng vải của khu chợ. Maria phân chia những con tôm của bà ra thành từng gói, bán mỗi gói mười xu. Rất nhiều khách hàng đến mua tôm của bà, bởi vì bà được rất nhiều người quen biết. Một bà già trạc bốn mươi tuổi gương mặt hây còn trẻ, mặc cả phần tôm còn lại trong giỏ của Maria. Sau cùng hai người thỏa thuận với giá một đồng "gulden" hai mươi lăm.

- Xin bà vui lòng mang số cá tôm này đến khách sạn của tôi, bà khách bảo Maria. Tôi cần chúng cho bữa ăn trưa của những người khách trọ. Khách sạn Klooster. Bà đi thẳng vào nhà bếp và bảo, chị bếp làm ngay những con tôm này, trong khi chờ đợi tôi về. Bà vui lòng nhé ?

- Rất sẵn lòng, thưa bà, Maria đáp.

Và Maria ôm giỏ tôm đi đến khách sạn, trong khi bà chủ tiếp tục đi chợ.

De Klooster là một khách sạn nằm trong vùng sân của một tu viện cổ xưa, dưới bóng những cây dẻ lâu đời, tàn lá sum suê - Hai chữ De Klooster có nghĩa là "khách sạn của Tu viện" - Maria đi ngang qua sân tu viện. Một phong cảnh đẹp như một bức tranh. Tâm trí mãi nghĩ đến việc giao hàng, Maria không chú ý đến vẻ đẹp của cảnh vật chung quanh, đi thẳng đến cửa sau của khách sạn và tiến vào phòng bếp.

- Kia chị Maria ! Bà già trưởng đầu bếp kêu lên.

Hai người quen biết nhau từ lâu, vì cả hai đều ở làng Vecre.

Maria giao những con tôm của mình và nói lại cho bà đầu bếp biết những lời dặn của bà chủ. Xong, Maria trở ra hành lang để đi về, chợt bà trông thấy từ cuối hành lang sang lơ mơ một bóng người quen thuộc đi đến.

- Chúa ơi ! Bà thốt lên.

Nhưng người đó cũng đã trông thấy bà, và đột ngột quay lưng lại rồi bước đi thật nhanh.

- Có ơi ! Maria kêu với theo. Cô Karelina.

Bà chạy theo đến tận cuối hành lang, nhưng không còn trông thấy ai nữa. Bà bèn quay trở lại, về mặt đầy xúc động.

- Chị chạy đi đâu như thế ! Bà đầu bếp hỏi.

- Cái người đó... Bà có thấy không ? Cái người đó ? Người nào ?

- Cô gái đó, ở trong hàng lang...

- Tôi không thấy có cô gái nào cả !

- Có, có. Cô Karelina...

- Karelina à ? Chị muốn nói đến cô ấy, phải không ?

- Cô ấy làm gì ở đây ? Cô ấy đến đây từ lúc nào ?

- Mới mười lăm ngày nay, bà đầu bếp đáp. Cô ấy làm việc giặt giũ và kiêm luôn bồi phòng...

Maria giặt nấy người : làm bồi phòng à ?

- Phải. Cô ấy coi những phòng thuộc lầu ba. Nhưng chị có quen biết với cô ấy à ?

- Tôi có quen sơ với cô ấy, Maria đáp. Cô ấy tính làm việc lâu ở đây không ?

- Tôi chắc thế. Cô ấy chưa nói gì cả về vấn đề này...

- Cô ấy làm việc lương tuần phải không ?

- Ăn lương tháng, như tất cả mọi người.

- Vậy, đầu sao cô ấy cũng không thể ra đi được trước ngày đầu tháng.

- Phải.

- Vậy, Maria nói, về đây xúc động, xin bà đừng cho cô ấy hay biết gì cả về những gì tôi đã hỏi bà. Bà sẽ được thưởng rất hậu, tôi đoán chắc với bà như thế. Nếu cô gái đó hỏi bà, bà hãy trả lời tôi không có nói gì cả, chỉ thản nhiên ra về. Bà sẽ giúp tôi một việc rất lớn. Và tôi sẽ đền ơn bà sau. Đồng ý chứ ?

- Đồng ý, bà đầu bếp đáp. Tôi sẽ giữ kín miệng. Nhưng đầu sao chị cũng sẽ giải thích chuyện này cho tôi hiểu chứ ?

- Lần sau.

* * *

* *

Đáng lẽ cháu phải bỏ khách sạn này ra đi ngay lúc đó, Karelina nói.

- Sao, cháu ra đi à ! Van Bergen giận dữ thốt lên.

- Cháu cảm thấy rằng Maria đã nhận ra được cháu.

Hai người đang ở trong căn phòng của Karelina, trên lầu ba của khách sạn De Klooster Maria, khi về đến Veere, đã vội vã đi đến Windhuis để báo cho hai vợ chồng Van Bergen hay. Và nội trong ngày đó, Van Bergen tức tốc đi Middellburg, đến văn phòng của khách sạn De Klooster hỏi thăm và tìm gặp được Karelina.

Nàng ngồi trên chiếc giường sắt nhỏ, mặt cúi nhìn xuống đất, vẻ buồn bình. Còn Van Bergen, ông đi tới đi lui từng bước lớn trong phòng, liếc mắt nhìn qua bên ngoài qua chiếc cửa sổ, rồi quay trở lại đứng trước mặt Karelina, hai tay khoanh trước ngực :

- Dượng có lời khen cháu đấy ! Cháu có một lối thật kỳ lạ để bỏ rơi dì và dượng !

Cháu hãy thành thật cho dượng biết lý do nào đã thúc đẩy cháu làm như thế ? ... Nào, hãy trả lời đi ? Cháu làm cho dượng tức điên lên được !

Karelina chỉ biết nhún vai với một vẻ chịu đựng.

- Phải chăng dì và dượng đã xúc phạm đến lòng tự ái của cháu ? Dì và dượng có làm điều gì cháu buồn và giận không ? Một buổi sáng đẹp trời, cháu bỗng biến mất. Tìm kiếm cháu khắp nơi mà không gặp, dì và dượng lo lắng đến điên cả người. Sau cùng, Wilfrida tìm được một mảnh giấy nhỏ của cháu để lại với một câu ngắn ngủi : " Cháu không muốn làm một gánh nặng cho dì và dượng nữa ...". Toàn là những điều đại dột cả ! Và còn tệ hơn cả sự đại dột nữa ! Đó là sự phụ bạc. Người ta không thể đối xử như thế đối với những kẻ thương

yêu mình, hết lòng vì mình, và sung sướng được có mình ở bên cạnh họ. Cháu đã làm cho dì và dưỡng đầu buồn, Karelina. Cháu đã hành động không tốt.

Ông nói với sự hăng thông thường của mình, thỉnh thoảng đứng chống nạnh nhìn Karelina cúi kính thấy nàng vẫn lặng thinh không chịu trả lời.

Ông nói tiếp một cách mạnh mẽ :

- Dưỡng có quyền đòi hỏi cháu phải giải thích. Dì và dưỡng đã làm gì cho cháu buồn ? Hãy nói đi ! Dưỡng muốn cháu hãy nói !

Ông nắm lấy vai nàng lắc mạnh lúc nào không hay.

- Lý do nào đã khiến cháu bí mật trốn khỏi nhà để đến đây làm một người tôi tớ như thế này, dưỡng có thể giúp đỡ cháu làm lại cuộc đời, với chồng cháu hay với một người đàn ông nào khác... Dưỡng có thể dìu dắt cháu trên đường đời, giúp ích cho cháu... Tại sao cháu lại nghi kỵ dì và dưỡng, tại sao cháu lại bỏ trốn nhà như thể trốn khỏi một ngục tù vậy ! Chúa ơi ! Nếu cháu là con gái của dưỡng, chắc dưỡng sẽ cho cháu vài cái tát thật đích đáng !

Ông đẩy nàng ra, bỏ đi trở lại cửa sổ, cảm thấy quá tức giận không thể nói thêm được nữa. Ông đứng bên cửa sổ hít thở trong một

phút, lặng ngắm khung cảnh củ kỹ và duyên dáng của những ngôi nhà cổ xưa, giữa những khu vườn nhỏ đầy những hàng cây hoàng dương rực rỡ một màu vàng trong ánh sáng của cuối tháng mười, những mái nhà cao chen chúc nhau, và ngọn tháp chuông của ngôi nhà thờ, từ trên đó, cứ mỗi khắc đồng hồ, vang lên tiếng chuông ngân nga. Khung cảnh yên tĩnh của tu viện làm con xúc động của ông lắng dịu lại.

Sau lưng ông, Van Bergen nghe Karelina đang khóc nhỏ nhỏ. Ông quay trở lại ngồi bên cạnh nàng, dịu dàng nắm lấy bàn tay nàng.

- Nào, cô bé của dượng, ông nói tiếp bằng một giọng êm ái hơn, hãy nghe dượng. Cả hai chúng ta hãy cư xử cho hợp lẽ, không nên làm đau khổ nhau, cháu đồng ý chứ? Vậy, cháu hãy trả lời dượng một cách thành thật. Điều dượng muốn là hãy còn giúp ích được cho cháu. Dượng rất thương cháu. Cháu yếu đuối. Cháu cần phải được bảo vệ. Dượng sẵn sàng tiếp tục giúp đỡ cháu đến cùng và tạo hạnh phúc cho cháu, hạnh phúc mà cháu xứng đáng được hưởng. Có phải cháu muốn gặp lại chồng cháu không? Và cháu không dám cho đi và dượng biết cháu muốn quay trở về với Gomar, phải không?

Karelina đứng bật thẳng người lên, nhìn Van Bergen với một vẻ gần như giận dữ:

- Dượng đừng nói đến điều đó! Nàng kêu lên cháu van dượng, dượng Domitien, đừng nói đến điều đó nữa. Dượng làm cho cháu đau khổ.

Van Bergen phải nắm tay nàng giữ lại, ngạc nhiên trước cơn giận dữ bộc phát của nàng. Ông kéo nàng ngồi xuống lại bên cạnh ông.

- Cháu hãy tha lỗi cho dượng, dượng cứ ngỡ rằng... Nhưng nếu vậy thì với ai? Phải chăng cháu đã gặp một người đàn ông nào khác? Một người nào mà cháu yêu? Cháu cứ nói thật cho dượng biết đi...

Nhưng nàng chỉ nhún vai và làm một cái lắc đầu cái chính thật mạnh mẽ.

- Vậy thì dượng không còn hiểu gì nữa cả. Dượng không thể chấp nhận rằng vì kiêu hãnh vì tự ái mà cháu đã ra đi như thế, không một lời giải thích. Cháu không thể báo trước một lời cho ai và dượng biết được sao?

- Nếu cháu báo trước, dì và dượng sẽ không để cho cháu đi, nàgng đáp nhỏ.

- Đúng vậy. Như thế, cháu ra đi bởi vì cháu không chấp nhận phải sống bám vào dì và dượng... Nhưng chúng ta có thể tìm một giải pháp nào đó, để thỏa mãn và xoa dịu lòng tự ái của cháu. Vì lẽ cháu rất yêu thích độc lập, không chịu sống nhờ vào ai... Xem nào, cháu phụ giúp Wilfrida làm việc nội trợ, cháu may vá, thêu thùa. Tất cả những công việc đó xứng đáng được trả lương. Cháu rất có thể ở trong nhà của dì và dượng như là một người phụ tá, hay... như là gì cũng được, tùy ý cháu muốn. Như thế, cháu sẽ vẫn ở chung với dì và dượng, nhưng với một địa vị thật rõ rệt mà cháu đòi hỏi. Đây là một ân huệ mà dì và dượng yêu cầu cháu. Dì và dượng cần đến cháu, và đã quen với sự có mặt của cháu.

Nhờ có cháu Wilfrida được vui vẻ hơn. Wilfrida rất thương cháu, thích có cháu ở bên cạnh.

- Còn dượng... dượng...

Ông phải dừng lại trong một giây. Một sự xúc động, mà chính ông cũng không thể giải thích được, làm cổ họng ông nghẹn lại.

- Còn dượng, dượng không thể nào nói hết được lòng quý mến của dượng đối với cháu, và những đau khổ của dượng khi cháu bỏ nhà ra đi..

Karelina đứng bật dậy, gương mặt trắng nhợt nhạt. Nàng nhìn Van Bergen bằng đôi mắt thờ thẩn, đôi mắt gần như điên dại.

- Thế nào, ông nói tiếp, cháu đã quyết định rồi chứ ? Cháu chịu trở về Windhuis, phải không ?

Ông vẫn ngồi, nắm giữ hai bàn tay nàng, ngược

mắt nhìn nàng với một nụ cười âu yếm và buồn.

- Cháu trở về chứ, Karelina, cháu nhất quyết rồi chứ?

- Không, không nàng đáp trong một hơi thở. Cháu không thể...

- Karelina, đừng van cháu, hãy nghe đừng, hãy trở về, đi và đừng cần đến cháu... cháu hãy trở về...

- Không, không cháu không thể... Ôi ! Tôi đau khổ... Tôi đau khổ quá !

- Nhưng tại sao ? Tại sao ? Karelina, đừng van cháu, Karelina nhỏ bé của đừng hãy nói cho đừng biết tất cả. Đừng để đừng trở về một mình trong đau khổ như thế ! Hãy nói cho đừng biết tại sao...

Đôi mắt ngây dại của nàng nhìn Van Bergen trong một giây. Rồi nàng quỳ xuống dưới hai đầu gối ông. Và hai bàn tay đưa lên ôm lấy mặt, nàng nói như rên rỉ qua những tiếng thốn thức nghẹn ngào :

- Tại vì cháu yêu đừng, đừng Domitien... Tại vì cháu yêu đừng !

Van Bergen đứng bật người lên, vẻ mặt sửng sốt, ngạc nhiên. Ông đưa mắt nhìn nàng, bàng hoàng cả người như vừa trải qua một cơn choáng váng. Và ông lặp lại thật nhỏ, một cách chậm chạp, bằng giọng đầy sợ hãi và đồng thời cũng đầy vẻ hân hoan :

- Cháu yêu đừng ! Cháu yêu đừng...

* * *

* *

Wilfrida Van Bergen ngồi trước lò sưởi, vẻ mặt suy tư.

Lúc ấy vào buổi trưa. Một bầu trời đầy mây xám xịt, một thời tiết mưa gió. Tháng ba đã đến, mang theo những cơn gió lốc và những trận mưa rào. Trong căn phòng ăn nhỏ bé và yên tĩnh của biệt thự Windbuis chỉ có một thứ ánh sáng lờ mờ.

Wilfrida đưa mắt nhìn, qua chiếc cửa nhỏ hẹp bằng kính mi-ca, ở bên dưới lò sưởi bằng gang có tráng men, những cục than cháy đỏ hồng. Từ phòng bếp vọng đến tiếng động của những chiếc xoong. Thỉnh thoảng, tiếng mưa đập mạnh vào những tấm kính cửa sổ làm bà giật mình quay đầu lại nhìn.

Bà nén một tiếng thở dài, đứng lên đi đến cửa sổ, đưa mắt nhìn ra khu vườn và con đường. Một khu vườn ướt sũng, chằng chịt những cành cây đen trên đó những hạt mưa đọng lại, lóng lánh như những hạt kim cương. Một con đường ẩm nước, khúc khuỷu, quanh co và sáng loáng. Một phong cảnh của tháng ba ảm đạm và hoang vắng.

Wilfrida đẩy tấm màn trắng che cửa sổ lại. Bà lơ đãng vuốt sửa lại những lần nếp đưa một bàn tay mảnh khảnh và xanh xao lên phía những chiếc vòng treo màn. Từ trên lầu vọng xuống tiếng động của những bước chân, những đồ đạc bị xô đẩy trên sàn nhà. Karelina đang dọn dẹp những căn phòng. Wilfrida đứng im như thế, cánh tay vẫn giơ lên, lắng nghe tiếng động đó trong một phút. Rồi bà tiếp tục đẩy những chiếc vòng cho chúng lướt trên thanh treo màn, chậm chạp đi trở lại lên lò sưởi ngồi xuống, lưng quay về phía cửa.

Sáu tháng đã trôi qua kể từ khi Karelina trốn đến Middelburg và Van Bergen đem nàng trở về.

Karelina trở xuống dưới nhà. Nàng đi về phía phòng bếp. Một lát sau, nàng trở lại bước vào phòng ăn.

với một chồng đĩa, một khăn trải bàn, những bộ đồ ăn. Nàng lặng lẽ trải tấm trải bàn ra.

- Đã đến giờ rồi à ? Wilfrida hỏi.

- Thun đi phải. Maria nói với cháu rằng bữa ăn trưa đã sẵn sàng.

- Maria đã trở về nhà của bà ấy rồi à ?

- Bà ấy vừa mới đi ra.

- Và Domitien vẫn chưa về...

Karelina không đáp, lặng lẽ bày bàn ăn.

Wilfrida cũng không nói thêm tiếng nào nữa, đưa mắt nhìn ánh lửa từ trong lò sưởi hắt ra nhuộm đỏ khoảng sân nhà đánh xi bóng, đối diện với chiếc cửa mi ca. Nó cũng làm cho màu trắng của tấm trải bàn biến thành một màu hồng nhạt.

- Kia, đừng Domitien đã về, Karelina nói.

Một bước chân nặng nề đạp lên lớp sỏi của lối đi. Một chìa khóa vặn trong ổ khóa. Van Bergen vào phòng ngoài, cởi áo đi mưa và đổi giày ống ra.

Xong ông tiến vào phòng ăn.

- Chào em và Karelina, ông nói.

Ông đưa khăn tay lên lau khuôn mặt ướt đầm nước mưa, sưởi ấm hai bàn tay bên trên lò sưởi trong một phút, rồi ngồi vào bàn.

- Anh đói bụng chưa, Domitien ? Wilfrida hỏi.

- O...

- Karelina, cháu hãy đi múc đầy tô súp.

Karelina đi ra. Wilfrida ngồi vào bàn, đối diện với chồng bà. Karelina trở lại với tô súp đầy, và Van Bergen bắt đầu ăn. Cả ba người im lặng ăn trong một lúc. Sau cùng, Wilfrida nói :

- Buổi đi dạo sáng nau của anh gặp thời tiết xấu quá.

- Ờ phải...

- Thật ra, thời tiết xấu này cũng không phải là một điều đáng phàn nàn.

- Tại sao ?

- Như thế chúng ta sẽ ít tiếc rẻ hơn khi phải rời đảo Walcheren này.

Rồi lại im lặng, một sự im lặng nặng nề hơn lần trước. Van Bergen cầm cúi ăn, mắt nhìn xuống chiếc đĩa của ông, vẻ gượng gạo. Cảm thấy Wilfrida đang nhìn chăm chăm vào mình, ông bèn gượng hỏi :

- Không có tin gì mới ở Anvers sao em ?

- Không, trừ việc ngôi nhà đang sẵn sàng để đón tiếp chúng ta trở về.

- À, tốt...

- Thật là đáng tiếc sẽ phải rời biệt thự Windhuis đúng vào lúc mùa xuân sắp đến, Wilfrida nói tiếp.

- Vì công việc của anh, biết sao bây giờ, hử em... Chúng ta buộc phải trở về Anvers ... Ông đáp.

- Vả lại, chúng ta ở đây cũng gần một năm rồi, Wilfrida nói tiếp :

Van Bergen không trả lời. Wilfrida nhìn ông trong một giây, rồi nhìn Karelina, nãy giờ vẫn lặng thinh, và trở lại nhìn ông.

- Phải không, Domitien ?

- Ờ, phải, ông đáp nhỏ.

Và nhận thấy sự im lặng của mình có một vẻ gì bất thường, ông làm một số cố gắng lớn lao, ngẩng đầu lên và tiếp tục cuộc nói chuyện với một vẻ gượng ép quá rõ rệt.

- Anh... Anh sẽ rất hài lòng được thấy lại thành phố Anvers của chúng ta. Còn em, Wilfrida ?

Ông nhìn thẳng vào mặt bà, lần đầu tiên kể từ lúc ngồi vào bàn ăn, cố ý tỏ vẻ bình tĩnh, nhưng không che dấu được một sự lúng túng. Sự lúng túng của một người cố tỏ ra tự nhiên, nhưng nhận thấy mình chả tự nhiên tí nào.

- Em cũng vậy, Wilfrida đáp.

Karelina đứng lên, đem những chiếc đĩa trở vào phòng bếp.

Ba người bắt đầu món giò gà nguội với cải xà lách.

Bữa ăn trưa chấm dứt trong sự im lặng. Trên bàn, trong một cái cốc lớn bằng sành màu xanh và trắng, có những bánh quy và bánh nướng nhỏ. Van Bergen lơ đãng lấy vài chiếc bánh đưa lên miệng ăn nhấm nháp từng miếng nhỏ, vẻ xa vắng.

- Anh muốn ăn trái cây không ? Domitien ? - Wilfrida hỏi.

- Không, Wilfrida, anh no rồi...

Bà quay sang phía Karelina đang nhìn chăm chăm vào chiếc đĩa của mình :

- Cháu ăn trái cây chứ ?

- Thưa dì, không ạ. Cảm ơn dì...

Wilfrida đưa mắt chậm chạp nhìn từ người này sang người kia.

- Anh và Karelina, không ai bị bệnh chứ ?

- Bệnh à ? Nhưng không, nhưng không... Sao em lại có ý nghĩ đó...? Van Bergen cố gắng cười lên. Ông lấy khăn ăn lau miệng; với cử chỉ của một người đã ăn một bữa ăn ngon tuyệt, và thấy vợ ông vẫn tiếp tục nhìn ông rồi lại

nhìn Karelina, vừa lắc đầu nhẹ nhẹ. Ông ném miếng bánh quy đang ăn dở xuống đĩa của mình, và buông một tiếng thở dài.

Karelina cúi mặt xuống, đưa những đầu ngón tay của nàng di động theo những đường thêu nổi lượn ngoằn ngoèo trên tấm khăn trải bàn. Ánh sáng từ trên cao rọi xiêng gương mặt nàng làm nổi bật lên những nét héo hua.

- Vậy để em đi pha cho anh và Karelina một tách cà-phê, Wilfrida nói.

Bà đứng lên một cách chậm chạp, với một vẻ mệt mỏi. Bà dừng lại một chút sau lưng Karelina và dịu dàng vuốt ve mái tóc của nàng. Rồi bà đi đến cửa phòng bếp, mở nó ra.

- Wilfrida, Van Bergen kêu lên bằng một giọng nghẹn ngào, lấp lấp.

Bà quay đầu lại.

- Wilfrida, em hãy chờ một chút được không?... Anh... Anh và Karelina... Muốn nói với em một chuyện.

Bà nhận thấy gương mặt ông trắng nhợt, nhưng mang một vẻ quả quyết và căng thẳng, như thể một cuộc chiến đấu gay gắt đang diễn ra trong tâm hồn ông. Và bà vẫn đứng đó, bàn tay hầy còn đặt trên núm cửa mở... Bà cảm thấy tim mình ngừng đập, rồi đập trở lại loạn xạ, thỉnh thoảng. Bà nói thì thầm, không biết mình nói gì :

- Có cần thiết lắm không ?

- Cần thiết lắm, Van Bergen đáp.

Wilfrida đóng cửa lại và trở lại ngồi trên mép ghế, thẳng người, trong cái tư thế hơi trang nghiêm mà bà đã quen từ nhỏ, khi ở trong tu viện. Và bà chờ đợi hai người mở lời. Karelina đứng lên, gương mặt nhợt nhạt, bàn tay co quắp siết chặt chiếc khăn tay trên miệng.

- Có lẽ em cũng đoán biết anh sẽ nói với em điều gì, phải không Wilfrida ?

- Phải, bà trả lời, giọng nhỏ nhưng cương quyết.

- Em đã biết... Em đã hiểu những gì xảy ra ?

- Phải

Một tiếng "phải" thật là nặng nề.

Van Bergen dừng lại một phút, như để tập trung tất cả nghị lực của mình, rồi ông nói tiếp :

- Anh không tìm cách giải thích gì cả. Chuyện này là lỗi của anh. Xem em đừng buồn giận Karelina, đó là tất cả những gì anh yêu cầu em. Anh là kẻ duy nhất chịu trách nhiệm.

- Em... Em không buồn giận anh và Karelina, Wilfrida nói nhỏ. Nhưng, Domitien, Domitien, tại sao anh nói với em điều đó ? Tại sao anh không thương hại em ?

Bà dấu mặt trong hai bàn tay, nén một tiếng nấc nghẹn ngào.

Ông vội vàng chạy đến bên bà, ôm siết lấy hai vai :

- Wilfrida, Wilfrida, vợ của anh !

Nhưng Wilfrida không nghe ông nói, thân mình bà rung động vì những tiếng thổn thức và những tiếng rên rỉ.

- Em không giận anh và Karelina... Em không giận hai người... Nhưng anh đừng nói với em gì nữa cả... Anh hãy im đi ! Anh làm em đau khổ quá... Anh hãy im đi !

Van Bergen làm một cử chỉ tuyệt vọng và không nói gì nữa. Ông đi ra cửa, Wilfrida đưa tay ông giữ lại :

- Domitien... Anh đừng đi. Lúc này, anh muốn nói...

- Anh không có can đảm để nói...

- Anh phải can đảm.

- Wilfrida ! Làm sao anh có thể bắt em phải nghe.

- Anh phải nói, Domitien ! Anh có một điều gì để nói với em, anh hãy nói đi.

- Anh không thể nói được !

- Bây giờ em muốn anh nói ! Karelina, cháu có can đảm hơn anh ấy không ?

- Này, Wilfrida, Van Bergen nói nhỏ, anh muốn nói với em rằng... Em phải tin anh... Anh và Karelina đã thể chấm dứt tất cả. Và đã giữ đúng lời... Em phải tin anh ! Nhưng ...

- Nhưng gì ?

- Nhưng đã trễ quá rồi... Em hãy tha lỗi cho anh, vợ của anh... Karelina... Karelina sắp có một đứa con.

Wilfrida nhìn ông với một vẻ đờ đẫn. Bà lặp lại nhỏ nhỏ :

- Karelina sắp có một đứa con... Một đứa con... Một đứa con...

Bà đưa hai bàn tay lên ôm lấy mặt :

- Chúa ơi ! Tôi đau khổ quá !...

- Em Wilfrida ! Van Bergen nói nhỏ.

- Thôi, Domitien, hãy để em yên, hãy để em được yên...

Bà vịn vào mép bàn đứng lên, lảo đảo bước về phía cửa. Ông chạy theo muốn đỡ bà, dìu bà đi, nhưng bà lặp lại : "Thôi, anh hãy để mặc em..." Bằng một giọng đau khổ đến tột cùng khiến ông phải để bà đi một mình.

Những bước chân của bà vang lên, chậm chạp và nặng nề, trên cầu thang.

Mãi đến chiều vẫn không thấy Wilfrida trở xuống. Và

khoảng tám giờ tối, lo âu, Van Bergen đến gõ cửa phòng và gọi :

- Wilfrida, em có ở trong ấy không ?

- Anh hãy vào, bà đáp bằng một giọng gần như tự nhiên.

Ông bước vào.

Wilfrida đang ngồi trên chiếc ghế, gần bên cửa sổ, một mình bóng mờ hồ, đầu cúi xuống hai bàn tay chắp lại đặt trên đầu gối. Bà ngẩng mặt lên, nhắm đôi mắt bị chói lại, bởi vì ông đã mở đèn lên lúc vào phòng. Bà quay về phía ông một gương mặt không hồn và đưa nhẹ hai bàn tay lên dụi mắt.

Ông ngồi xuống trước mặt bà, trên một trong hai chiếc ghế bằng gỗ màu nhạt có bọc vải. Ông không khỏi cảm thấy một sự dễ chịu, giờ đây khi ông đã thú nhận hết sự việc. Ông chờ đợi, hy vọng bà sẽ nói trước. Nhưng Wilfrida vẫn tiếp tục dụi mắt, đôi mắt mệt mỏi vì đã khóc quá nhiều.

Sau cùng ông nói thật nhỏ :

- Thế nào, em Wilfrida ?

Bà ngẩng đầu lên.

- Em đã suy nghĩ chưa ? Em đã... Em đã tìm một giải pháp nào không ? Em quyết định như thế nào ?

Bà thở một cách chậm chạp, đôi mắt suy tư, xa vắng, nhìn khắp chung quanh rồi nhìn Van Bergen.

- Anh muốn em quyết định như thế nào bây giờ ? Bà nói nhỏ. Anh hãy bảo em đi.

- Anh ư ?

Anh đã dẫn mình vào cuộc phiêu lưu này, tất cả biết trước nó sẽ đưa anh đến đâu, Domitien ? Anh

hãy nói quyết định của anh đi. Đối với em, giờ đây, tất cả đều không có gì quan trọng nữa...

Van Bergen lắc đầu nói : "Anh không có quyền..."

Wilfrida đứng lên, đi đến chiếc bàn đêm, đưa tay lật những trang sách kinh lễ của mình bằng một cử chỉ máy móc. Không nhìn ông, bà nói tiếp, bằng một giọng cố làm ra vẻ bình tĩnh :

- Em nghĩ rằng anh có ý định ở lại Karelina chứ ? Vả lại, anh không thể bỏ Karelina trong tình trạng này.

Van Bergen trả lời một cách chậm chạp.

- Không, anh không thể...

- Vậy, Domitien, vấn đề rất giản dị, anh sẽ ở lại với Karelina. Còn em, em sẽ trở về Anvers. Phải không ? Thỉnh thoảng, nếu anh muốn, anh sẽ đến thăm em.

Van Bergen cũng đứng lên. Ông nói, giọng thật nhỏ, gần như cầu khẩn :

- Em biết rõ là anh không thể không cần đến em, vợ của anh...

Và trên gương mặt bị tàn phá bởi sự đau khổ của bà, ông thấy thoáng hiện một ánh vui mừng. Đôi mắt bà nhìn ông giờ đây đã nói lên một chút niềm hy vọng, pha lẫn với một nỗi lo âu bao la.

- Vậy thì thế nào ? Bà hỏi.

- Anh không biết phải làm thế nào. Anh không thể bỏ Karelina. Và anh cần em. Vậy thì anh giao cho em quyền quyết định, em Wilfrida, em hãy quyết định đi.

Và ông trở lại ngồi xuống chiếc ghế của mình, như muốn cho bà thấy rõ là ông để cho bà hoàn toàn tự do quyết định. Ông ngồi đó, tựa cằm lên bàn tay, mắt nhìn xuống đất. Thỉnh thoảng ông liếc mắt nhìn

Wilfrida. Bà đang suy nghĩ, vầng trán căng thẳng. Sau cùng, bà nói :

- Domitien, có đúng thật là anh muốn đi theo em không ? Xin anh đừng nói dối, vì thương hại em. Điều đó vô ích. Xin anh cứ thành thật, em sẽ có đủ can đảm. Nhưng em cần phải biết.

- Wilfrida, ông nói bằng giọng nghiêm trang, anh không thể không cần đến em được. Tất cả đều buộc chặt hai chúng ta vào với nhau. Tất cả cuộc sống của chúng ta tất cả sự nghiệp của chúng ta : Anh cần phải có em.

- Anh có muốn trở về Anvers với em không ?

- Anh sẽ trở về Anvers với em.

- Còn về phần Karelina, chúng ta phải tránh chuyện tai tiếng, phải không ? Tên tuổi của anh, danh tiếng của anh... Karelina có thể ở lại đây, thỉnh thoảng anh sẽ đến thăm, nếu anh muốn... Karelina không hoàn toàn có lỗi... Em đã suy nghĩ kỹ, chỉ có giải pháp đó thôi : trước hết, đừng để lộ chuyện này ra cho thiên hạ dị nghị gây tai tiếng cho anh. Anh có thể tiếp tục viết văn ở Anvers, như xưa kia... Và khi đứa bé ra đời, anh sẽ săn sóc cho nó, biết sao bây giờ ?... Nó không có lỗi gì cả...

Bà nở một nụ cười u buồn :

- Anh cũng sẽ như nhiều người đàn ông khác, anh sẽ có hai gia đình...

- Wilfrida !

- Anh nghĩ thế nào về giải pháp đó ?

- Quả thật, anh không thấy có giải pháp nào tốt hơn...

- Vậy, ngày mai chúng ta sẽ trở về Anvers.

- Ngày mai... Ừ, được.

Van Bergen lặng thinh trong một lúc, rồi ông gắng gượng nói nhỏ :

- Anh cảm ơn em, Wilfrida. Em rất có lòng tốt. Cảm ơn em.

Wilfrida nhún vai với một vẻ u buồn. Và lần đầu tiên, bà có một câu cay đắng, câu cay đắng duy nhất mà bà nói với Van Bergen :

- Biết sao bây giờ, hỡi anh... Anh đã làm rơi vỡ hạnh phúc, em chỉ cố gắng lượm lại những mảnh vụn...

* * *

* *

Ngày hôm sau, Wilfrida và Van Bergen ra đi trên chiếc tàu Zeemeeuw. Và Karelina ở lại một mình trong biệt thự Windhuis.

Mỗi tuần lễ, Van Bergen đến đảo Walcheren để thăm Karelina. Ông đã quyết định sẽ đưa Karelina về Anvers sinh và sau đó ở luôn tại đó. Đứa bé sẽ được gửi cho vú nuôi, tại một nơi nào đó thuộc vùng ngoại ô Anvers.

Karelina đã quen thuộc với cuộc sống trên đảo Walcheren. Buổi sáng nàng ở trong biệt thự Windhuis săn sóc nhà cửa. Buổi xế trưa, nàng đến nhà của hai vợ chồng Van Oostland, ở làng Veere, để nói chuyện một chút và nhìn bà Maria đang đang làm công việc nội trợ.

Gia đình Josef Van Oostland tỏ ra rất thương mến nàng. Những con người trung hậu đó đã đoán biết được tất cả câu chuyện. Và mặc dầu nền luân lý và đạo đức chặt chẽ của họ, họ thông cảm với Karelina và sẵn sàng đón tiếp nàng. Tâm hồn chơn chất của họ lơ mơ nhận thấy bàn tay khắc nghiệt của định mệnh trong tất cả câu chuyện này.

Van Bergen đến vào ngày thứ năm và ở lại đến chiều ngày hôm sau. Sự hiện diện của ông làm Karelina quên hết mọi u buồn. Ông đem đến Windhuis sự sống và sự vui tươi. Ông đã lấy lại được sự tự tin. Tinh thần lạc quan của ông đã thắng.

- Không có gì mà thời gian không giàn xếp được ổn thỏa, ông tự bảo. Tôi hãy còn hy vọng một ngày nào đó sẽ được hạnh phúc tràn đầy và trọn vẹn.

Bằng cách nào, chính ông cũng không biết rõ được. Ông chỉ biết là mình đang chờ đợi một đứa con sắp chào đời... Một sự chờ đợi dẫu sau đi nữa cũng làm cho ông cảm thấy sung sướng, cảm thấy một cái gì ấm áp, một tương lai đầy hứa hẹn...

Một đứa con ! Đã từ lâu rồi, Van Bergen ao ước cái hạnh phúc có một đứa con để tiếp nối tên tuổi của ông, tiếp nối sự sống của ông, một khi ông trở về với cát bụi. Nhưng Wilfrida không thể cho ông được một đứa con. Vì tình yêu của ông đối với bà, Van Bergen đã tưởng mình phải chấp nhận hy sinh cái hạnh phúc đó. Một điều đau buồn mà ông cố quên đi không nghĩ đến. Và giờ đây, khi biết cái hạnh phúc lớn lao đó sắp được ban cho mình lòng ông tràn ngập một niềm vui thầm kín, Van Bergen cảm thấy sức mạnh tinh thần của ông đột ngột tăng lên gấp đôi. Và ông nhìn thấy tương lai với một sự tin tưởng vững chắc.

* * *

* *

Vào tháng tám, Karelina bắt đầu cảm thấy lo lắng. Gần đến kỳ hạn thai nhi chào đời. Nàng phải chuẩn bị đi Anvers.

Một buổi sáng Van Bergen đưa nàng rời khỏi Windhuis trên chiếc tàu Zecmeeuw do Josef Van Oostland

điều khiển. Họ cho tàu chạy vòng theo đảo Walcheren bằng buồm. Đến trưa, họ cho tàu dừng lại Breskens, một bến cảng nhỏ trên nhánh biển Wester Schelde để ăn món cá luộc. Và buổi chiều, họ đến Anvers. Một chiếc xe taxi đưa Van Bergen và Karelina đến nhà trọ của cô mụ Degroene. Van Bergen đã giữ trước một phòng cho Karelina ở đó.

Đó là một "buyn-dinh" ở gần vườn Bách thú theo lối kiến trúc thường thấy ở thành phố Munich bên Đức, toàn bằng sắt, thủy tinh và xi măng, với những tầng lầu thấp chồng chất lên nhau và những chiếc cửa sổ dài mở ra mặt tiền. Thang máy đưa Van Bergen và Karelina lên từng lầu thứ bảy. Một cô tớ trẻ, với giọng nói cứng và khó nghe, mở cửa cho hai người. Và họ tiến vào một phòng ăn nhỏ, sáng sủa, với những đồ đạc bằng gỗ thông màu đỏ và màu vàng được đánh xi bóng loáng. Một lát sau, cô Degoene bước vào. Đó là một người đàn bà "Flamand" trạc năm mươi tuổi, cao lớn và mập bự. Cô ta có một gương mặt phệ ra, một chiếc mũi huếch ngấn, đôi mắt đen và sáng, hai bàn tay nhanh nhẹn. Tương phản một cách kỳ lạ với tinh thần mình đồ sộ của cô ta, cô Degroene có một giọng nói nhỏ và trong, nghe giống như giọng nói của một cô bé.

Mới trông thấy Karelina, cô mụ Degroene liền kêu lên bằng một giọng đầy vẻ che chở.

- Ô ! Bà nhà hãy còn trẻ quá !... Nhưng xin ông hãy yên tâm. Ở đây bà nhà sẽ được săn sóc chu đáo... Phải không, thưa bà ?

Karelina ở suốt buổi chiều trong phòng bếp với cô mụ. Và nàng làm quen với những nữ thân chủ của cô, cũng ở trọ trong nhà. Một vài người cũng ở trong trường hợp giống như Karelina, đang chờ đợi lúc sinh nở.

Buổi tối, họ dùng bữa "xúp-pê" trong căn phòng nhỏ bé; Karelina chỉ uống được cà-phê. Nàng cảm thấy khó chịu trong người, vội vã bỏ dở bữa ăn trở về phòng mình. Và nàng đứng bên cửa sổ một lúc lâu, ngắm nhìn từ trên cao của "buyn-đinh" thành phố Anvers bao phủ bởi màn đêm. Nàng đưa mắt nhìn những con đường và những mái nhà rải dài bao la, với ý định tìm thấy được ngôi nhà của Domitien. Karelina biết vào giờ này ông cũng đang nghĩ đến nàng. Và nàng đột ngột cảm thấy một sự thèm muốn mãnh liệt được có ông bên cạnh nàng, được nói chuyện với ông. Karelina lên giường nằm, cố tìm giấc ngủ để thâu ngắn thời giờ, để trời mau sáng để nàng mau được gặp lại người yêu mến mà nàng trông chờ.

Một tiếng đồng hồ sau, một cơn đau đớn dữ dội ở ngang thắt lưng đánh thức nàng dậy, một cơn đau mới mẻ mà từ trước đến giờ nàng chưa bao giờ được biết. Lần đầu tiên, nàng cảm thấy sợ hãi trước sự thử thách gần đến, và Karelina liền nhấn chuông gọi cô mụ.

Một lát sau, cô Degroene chạy đến, trong chiếc áo choàng mặc ban đêm, gương mặt hầy còn ngáy ngủ, nhưng không có vẻ gì bức bối cả vì đã quá quen với tất cả những cảnh khốn khổ này, vừa bối lại, để được thoải mái, những sợi tóc hoa râm bù xù của cô :

- Nội trong đêm nay bà sẽ sanh rồi, cô nói.

Những gì xảy đến sau đó là một cơn ác mộng đối với Karelina.

* * *

* *

Sáng ngày hôm sau, Van Bergen trở lại. Chiếc thang máy đưa ông lên tầng lầu bảy. Và người đàn bà đang chúi những miếng gỗ trên chiếc cửa chào ông khi ông bước vào.

Ông đi dọc theo hành lang, không trông thấy một người nào cả, tiến đến tận phòng của Karelina, với hy vọng gây cho nàng một sự ngạc nhiên bất ngờ. Ông đẩy cánh cửa ra thật nhẹ và trông thấy người mẹ trẻ. Nàng nằm ở giữa một chiếc giường lớn bằng đồng. Nước da đỏ ửng, mái tóc rối buông xòa, đôi mắt nhắm nghiền. Nàng từ từ mở mắt ra khi nghe Van Bergen tiến đến gần :

- Domitien... Karelina nói trong một hơi thở. Đứa bé chào đời... Nó đang nằm đây...

Nàng nhắc tấm vải đắp trên mình đứa bé ra. Và Domitien trông thấy một bé gái nhỏ tí hơn đang nằm ngủ ngon lành sát bên mình Karelina. Đứng trước phép mầu nhiệm đã được thực hiện, ông cảm thấy tim mình thất lại một cách kỳ lạ. Ông lặng lẽ tiến đến sát gần bên giường, một cách thật êm ái. Và ông quỳ gối xuống, vùi đầu vào trong tấm vải, thân mình rung động vì một tiếng nức nở.

Karelina không khóc. Nàng choàng một cánh tay ôm lấy đứa bé, và một cách dịu dàng gương mặt rạng rỡ, nàng vừa thì thầm vừa vuốt mái tóc của người tình :

- Đây, Domitien, cái hạnh phúc mà anh đã hứa với em, nó đang nằm đây...

* * *

* *

Họ đi dọc theo bến Van Dyck, chậm chạp leo lên con đường dốc đưa đến nơi dành cho khách dạo chơi. Hai người ngồi xuống một chiếc băng ở đi Karelina ẵm con gái nàng để trên hai đầu gối. Và họ cùng nhìn con sông.

Nơi dành cho khách dạo chơi là một khoảng đất dài và rộng nhìn xuống những bến tàu, đối diện với hướng Tây. Trước mắt họ mặt trời đang từ từ lặn xuống

đàng sau quả đất. Và con sông Escaut màu xanh lục đang lơ dờ trôi trong cái huyền bí mờ hồ của bức màn đêm bắt đầu bao trùm lên vạn vật.

Trên bến, chung quanh họ, có rất đông người đi dạo. Vào những buổi chiều hè như thế này, tất cả thành phố Anvers đổ xô xuống phía bến cảng. Những công nhân, những người đàn bà, những người đàn ông ngồi tụm năm tụm ba trên những chiếc băng, họ trải những tờ giấy nhật trình ra, bày biện những thức ăn lên đó và cùng nhau ăn. Những cặp tình nhân ngồi khắng khít bên nhau. Những đứa bé chơi đùa trên những tấm đá lát, những bà cụ dẫn những con chó con đi dạo. Và dọc theo những lan can, những đám người chen chúc bên nhau, nghiêng đầu ra nhìn về phía những chiếc tàu thủy. Mọi người đều biểu lộ một vẻ thoải mái và hài lòng được hưởng bầu không khí mát mẻ của bờ sông, sau những giờ làm việc mệt nhọc trong ngày. Nhìn họ, chúng ta có cảm giác một dân tộc cường tráng, đầy sinh lực, và hướng về biển cả, tương lai của họ.

Con bé Domitienne bỗng khóc lên. Karelina bèn che mặt nó dưới một chiếc khăn tay, và chìa vú cho nó bú. Trong lúc này, gương mặt nàng biểu lộ một hạnh phúc trang trọng và đầy xúc động. Van Bergen nhìn nàng và cũng cảm thấy hạnh phúc. Ông đang ở trong cái khoảnh khắc êm đềm ngăn ngủi mà tâm hồn con người bỗng trở nên thư thái, nhẹ nhàng, hoàn toàn không còn vướng bận một chút lo âu nào. Và vì bản tính của con người là đi tìm những lo âu mới khi những lo âu cũ không còn nữa, Van Bergen bỗng nghĩ đến tương lai và gương mặt tươi sáng của ông tối sầm lại. Ông buông một tiếng thở dài. Karelina nghe tiếng thở dài của ông, nàng hỏi : - Anh buồn ư ? Domitien.

Không, em biết rõ là anh không buồn, cô bé của

anh. Nhưng, anh đang nghĩ là em sẽ ra đi... Và điều đó làm cho anh hơi xúc động một chút.

- Chính em đã muốn như thế. Anh thấy không Domitien, em không có lòng nào giao con gái của chúng ta cho những người khác nuôi. Em biết là em sẽ không thể ở lại đây được với đứa bé, em sẽ phải rời khỏi Anvers. Nhưng em sẽ đem con của chúng ta trở về đảo Walcheren, chỉ thế thôi. Ở đó bây giờ ai cũng biết em, ở đó em được sung sướng. Anh sẽ đến thăm em, như trước kia. Và con gái của chúng ta sẽ ở bên cạnh chúng ta, nó sẽ hoàn toàn là của chúng ta. Anh sẽ thấy, Domitien, đâu sao chúng ta cũng vẫn còn được hạnh phúc...

Nàng ngước mặt lên nhìn ông, - Một gương mặt đẹp và bình tĩnh, mà tình mẫu tử càng làm tăng thêm vẻ chín chắn duyên dáng. Và Van Bergen cảm động, nghiêng đầu xuống phía nàng và hôn nàng một cách âu yếm.

Hai người ngồi đó thật lâu, lặng ngắm con sông, bến cảng, và thành phố Anvers. Mặt trời đã khuất dạng từ lâu đằng sau bức tường thành cao ngê của những đám mây màu xám sẫm đang từ từ xâm chiếm bầu trời, một bầu trời trống vắng và u buồn. Trước mặt họ chỉ còn dòng sông đen tối, và những con tàu khách khổng lồ sáng rực dưới những ánh đèn pha của chúng. Các hành khách đã trở vào tàu nghỉ đêm trong những "Ca-bin" lấp lánh ánh đèn...

Đêm đã xuống hoàn toàn. Những ánh lửa trên dòng sông, những ánh lửa màu xanh và màu đỏ trên cột buồm của một chiếc tàu kéo đang hi hục kéo theo sau nó một chiếc tàu khách khổng lồ, sáng rực ánh đèn. Chiếc Wa-tu-si hai mươi sáu ngàn tấn, - đang rời bến Anvers để đi Yokohama. Nó từ giã thành phố bằng một hồi còi

dài rên rĩ... Liền đó từ phía sau bến cảng, vang lên những tiếng chuông trong trẻo và đồng thời u buồn của ngôi giáo đường Anvers, như thể bằng những tiếng chuông đó thành phố cổ kính và thịnh vượng của vùng "Flamand" này đáp lại tiếng chào từ giã của con tàu lớn...

Van Bergen quay nhìn về phía Đông, về phía thành phố. Nó nằm dài dọc theo bờ sông, bao la, sống động, náo nhiệt với những đầu hồi nhà, những ngọn tháp, những lầu chuông rực rỡ ánh đèn.

Van Bergen nắm lấy bàn tay của Karelina.

- Em hãy nhìn xem, Karelina, thành phố Anvers, thành phố thật là đẹp, ông nói, em hãy nhìn...

Ông lặng lẽ ngắm thành phố trong một lúc lâu nữa. Rồi Karelina lại nghe ông thở dài. Và ông nói thật nhỏ, như thể với chính mình :

- Được trường tồn... Được để lại một dấu vết gì của mình... Đó là điều người ta ao ước hơn tất cả mọi sự, phải không, cô bé của anh ? Đối với anh, anh ao ước tên tuổi của anh tồn tại gắn liền với tên thành phố Anvers trong những tác phẩm của anh. Ừ... sau này, rất lâu sau này, khi anh đã chết rồi, sẽ còn có những người đến đây ngắm nhìn thành phố Anvers và mơ mộng... Anh mong muốn tên của anh, những tác phẩm của anh gắn liền với những sự vật này, - Và khi họ ngắm nhìn những sự vật này, thỉnh thoảng họ nhớ đến anh...

Karelina quay lại nhìn Van Bergen. Nàng nói vừa lắc đầu, bằng một giọng trách móc :

- Một buổi chiều đẹp như thế này, Domitien ! Tại sao anh lại làm cho nó trở nên u ám đối với chúng ta ? Anh hãy sung sướng, ít nhất là trong giây phút này, đừng nghĩ ngợi gì nữa...

Cũng như bao nhiêu người đàn bà được yêu thương khác, Karelina cảm thấy một chút ganh tỵ khi nghe người tình nói đến những tác phẩm của mình bằng một giọng say mê :

- Em không đủ làm cho anh hài lòng sao ? Em không đủ làm cho anh sung sướng sao ?

Van Bergen nở một nụ cười, biểu lộ sự khoan dung của một người lớn tuổi và từng trải đối với tuổi trẻ ngây thơ và kiêu hãnh :

- Có, có chứ, Karelina. Em nói có lý, anh là một con người quá say mê ảo tưởng. Và vì trong thâm tâm ông cũng cảm thấy Karelina có một sự khôn ngoan nào đó, một ý thức về cái thực tại lạnh lùng và khắc nghiệt mà một thi sĩ như ông không mấy khi chú trọng đến, Van Bergen dịu dàng lặp lại.

- Em có lý... Đứa con mà em cho anh đầy đủ để bảo đảm cho tên tuổi của anh vẫn còn tồn tại một khi thân xác của anh không còn nữa... Được để lại nơi em một vết tích của anh, một kỷ niệm của anh... Được tồn tại nơi em trong một lúc, Karelina...

Ông choàng cánh tay qua ôm lấy hai vai của người thiếu phụ xúc động đến độ nàng không nói được một lời nào. Và trong giây phút này, ông gần như thành thật hy vọng mình có thể bằng lòng với cái hạnh phúc đang ở trong tầm tay, một hạnh phúc bình thường của những con người bình thường.

Một mùa Đông khắc nghiệt đang ngự trị trên đảo Walcheren, một trong những mùa đông thường được thấy trên phần đất phía tây này của Âu châu, với những cơn gió mạnh từ miền Bắc cực tự do thổi xuống, một lớp tuyết dày cứng, một sự đóng giá kéo dài liên tiếp mười hay mười hai tuần lễ, làm đông đặc những con kênh và những ao hồ.

Những cơn gió bão hung bạo từ ngoài biển khơi tự do thổi tràn vào đất liền không gặp một chướng ngại nào cả càng làm cho cái lạnh thêm gay gắt.

Năm nay, một điều hiếm có là biển đã đông giá. Một vòng đai băng giá bao vây những hòn đảo, ngăn cản tàu bè vào bến. Người ta đã phải cho một chiếc tàu phá băng đến bến cảng nhỏ của làng Veere.

Karelina đang chờ đợi Domitien đến - đúng hơn nàng đang "hy vọng" ông sẽ đến - Hôm đó là ngày thứ ba. Một đôi khi ông cũng đến vào những ngày thứ ba, khi ông được rảnh rỗi trước ngày thứ năm.

Nàng đang ở trong căn phòng ăn nhỏ bé của những biệt thự Windhuis, có vẻ trắng hơn thường lệ bởi vì lớp tuyết bao phủ trên con đê rơi lên trần nhà những ánh sáng nhợt nhạt bất thường. Nàng nhìn qua những tấm kính cửa sổ dài biển dài màu xám nổi sóng cuộn cuộn dưới cơn gió. Yà khi trông thấy một cánh buồm nhỏ lên ở ngoài khơi, Karelina cố gắng nhìn kỹ để xem có phải đó là bóng dáng quen thuộc của chiếc Zeemeeuw đang ngoằn ngoèo rẽ sóng tiến về phía làng Veere không.

Bên cạnh nàng là chiếc nôi trong đó bé Domitienne đang ngủ. Karelina dùng bàn chân đẩy nhẹ vào nó cho nó đưa qua đưa lại đều đều. Và trong tất cả ngôi nhà nhỏ bé trên bờ biển Ooster Schelde chỉ nghe có tiếng động êm ái và nhịp nhàng của chiếc nôi.

Cảnh tĩnh mịch của ngôi nhà càng làm cho Karelina cảm thấy nỗi đơn chiếc của mình. Con thịnh nộ của mặt biển với tiếng sóng ì ầm xa xa đập vào chân đê, bầu trời hoang vu và khắc nghiệt khi chiều xuống, tất cả phong cảnh có một cái gì thật u buồn...

Karelina đã trải qua tất cả mùa đông ở biệt thự Windhuis. Nàng đã đem con mình về đó khi rời khỏi nhà

cô mụ Degroene. Và nàng sống sung sướng ở đó, với những cuộc viếng thăm hàng tuần của Domitien - Ông thường đến vào ngày thứ năm và ra đi vào ngày thứ bảy - và sự lui tới săn sóc của bà Maria Van Oostland. Bà đến vào mỗi buổi sáng hoặc cho các con của bà đến. Bé gái Domitienne mỗi ngày một lớn, bây giờ nó đã được sáu tháng và Karelina dành tất cả thì giờ của nàng cho nó.

Có lẽ Domitien sẽ không đến ngày hôm nay. Sau khi nhìn ra mặt biển một lần chót, Karelina thở dài đứng lên đi đóng các cửa lớn và cửa sổ, bởi vì chiều đã xuống. Nàng nhớ lại có đôi lần chiếc Zeemeeuw vì quá sớm, phải chờ đợi thủy triều lên trong hơn một tiếng đồng hồ trước cửa cổng của bến cảng làng Veere. Biết đâu nó đã chẳng đi qua rồi, trước khi Karelina đến cửa sổ nhìn ra biển ? Nước triều chưa đứng. Karelina nghiêng đầu nhìn xuống con đê thấy mực nước hãy còn cách cả một thước nữa mới lên đến mức cao nhất của nó. Còn phải chờ đợi ít nhất là một giờ nữa. Và nếu Domitien đã đến làng Veere rồi, ông còn phải tốn thêm hơn hai giờ nữa để đi bộ từ làng Veere đến đây.

Karelina do dự trong một giây, rồi quyết định. Nàng khoác lên mình một khăn choàng, một áo măng tô, quần bé Domitienn trong một áo choàng lớn và đi ra.

Cách làng Veere một khoảng ngắn có một mô đất cao, trên con đê, từ đó người ta nhìn thấy được bến cảng nhỏ cả một dãy vịnh biển Ooster Schelde, đến tận những đảo Beveland và Schouwen. Karelina băng qua khu vườn, đi theo con đường trên con đê, một con đường mòn dài, trắng xóa dưới lớp tuyết dày và cứng, nhìn xuống mặt biển ở phía bên trái, và những cánh đồng ở phía bên phải, dưới con gió thổi xéo lỏng lẻo.

Trời rất lạnh, Karelina rào bước đi nhanh để có thể trở về nhà kịp trước khi đêm xuống. Và vì ẵm bé Domitienne khá nặng, nàng cũng cảm thấy người nàng được ấm một chút. Nàng lên đến mô đất cao, dừng lại, thân hình lao đảo dưới sức xô đẩy hung bạo của ngọn gió bắc đến chỗ nàng phải nghiêng mình ra đằng sau để giữ thăng bằng. Từ trên mô đất, Karelina nhìn thấy làng Veere, một ngôi làng nhỏ bé toàn một màu đen trắng nằm im lìm dưới lớp tuyết phủ nặng nề, với những ống khói đang tỏa khói nghi ngút và những cửa sổ lấp lánh ánh đèn. Ngọn tháp chuông cổ kính của ngôi làng vươn lên giữa cái khung cảnh yên tĩnh như tờ đó. Karelina không trông thấy một chiếc tàu nào cả. Gần hơn nữa, giữa ngôi làng và bờ đê trên đó nàng đứng, có một dãy những cánh đồng cỏ được chia cắt bởi những hàng rào đen.

Karelina hơi buồn một chút, liền quay lưng đi. Nàng đi trở về biệt thự Windhuis, một cách chậm chạp hơn lúc này, cố gắng chống lại cơn gió ngược. Đêm đã xuống. Biệt thự Windhuis, giờ đây, chỉ còn là một cái bóng đen nằm thu mình dưới hai cây bạch dương cao và thon của nó. Karelina đang tiến đến gần nó bỗng nghe ở phía sau lưng nàng ngừng tiếng chân bước nhanh trên lớp tuyết cứng. Nàng quay đầu lại nhìn. Một bóng đen đang theo sau nàng. Đó là một người đàn ông rất cao lớn. Anh ta đi thật nhanh, gần như chạy thẳng về phía nàng.

Karelina có một linh cảm đột ngột. Không suy nghĩ, nàng liền quay người chạy về phía biệt thự Windhuis, lúc đó chỉ còn cách hàng ba trăm thước. Nàng cố gắng hết sức chạy thật nhanh, nhưng bị trở ngại vì mặt đất trơn trượt và vì phải ẵm bé Domitienne trên tay. Sau lưng nàng, những bước chân đuổi theo càng lúc càng gần. Thân mình đầm mồ hôi, hai tay và hai chân đuối sức,

Karelina có cảm giác đang sống một cơn ác mộng. Nàng quay đầu lại nhìn một lần nữa. Người đàn ông chỉ còn cách nàng độ năm mươi bước.

Thu hết sức lực còn lại, nàng phóng mình về phía trước, đến được chiếc cửa nhỏ của khu vườn, mở nó ra, lao mình trên lối đi... Phút sau đó, nàng đã vào được trong phòng bếp, thở hổn hển, ngã phịch người xuống một chiếc ghế, gần chết ngất đi vì kinh hãi.

Nàng lấy lại hơi thở, đứng lên đi đến đằng sau tấm màn cửa sổ nhìn ra ngoài. Trên con đường, bóng đen đã dừng lại, vẻ do dự. Nàng bỗng thốt lên một tiếng kêu tuyệt vọng :

- Đúng là hắn ! Chính hắn !

Và nàng ném chung quanh nàng một cái nhìn hoảng hốt, như để tìm một sự tiếp cứu. Nhưng không có gì cả. Nàng chỉ có một mình.

Gomar t'Joens hãy còn đứng một phút trên con đường, đưa mắt nhìn khắp chung quanh một cách thận trọng. Rồi anh ta quyết định đẩy cánh cửa nhỏ ra và đi vào khu vườn.

Anh ta đi vòng quanh ngôi nhà, trở lại trước cửa sổ của Karelina, gần sát đến độ nàng tự động thụt lùi lại. Và anh ta đi đến cánh cửa dây hành lang. Anh ta nhấn chuông cửa. Một lần, hai lần. Karelina, sợ hãi đến điếng người, đứng im chờ đợi, hơi thở ngưng lại. Một lần nữa, những bước chân nặng nề của anh ta lại giẫm lên lớp tuyết kêu rắc rắc. Anh ta quay trở lại, dừng trước cửa phòng bếp, vặn nút cửa một cách vô hiệu, đâm thình thịch vào cửa và chửi thề.

Và thình lình, qua tấm kính cửa sổ, Karelina trông thấy gương mặt của anh ta, sát gần một bên. Gomar đã trông thấy nàng. Anh ta bèn nở một nụ cười hung

ác, giờ nắm tay đấm vỡ tấm kính cửa sổ, rồi thò bàn tay vào chiếc then móc cửa mở nó ra, và nhảy vào phòng bếp, trước mặt Karelina.

Anh ta không nói gì cả, không thêm chú ý đến Karelina. Như thể anh ta biết rằng nàng không thể chống cự lại anh ta được, nàng đã rơi trở lại tình trạng khiếp sợ đối với anh ta như trước kia. Gomar mở cửa phòng ngoài, hướng tai về phía cầu thang nghe ngóng, không thấy động tĩnh gì cả, anh ta bèn đi vào phòng ăn xem xét cẩn thận. Yên tâm, anh ta trở lại ngồi gần bên cửa sổ trên chiếc ghế của Karelina lúc này, và đưa lưỡi liếm nắm tay đấm máu của mình. Thỉnh thoảng, anh ta ngược mắt nhìn Karelina, không nói một lời.

Thình lình, Gomar trông thấy cái nôi, sau lưng anh ta, ở trong góc tường. Anh ta bèn đứng lên, tiến đến gần, nhấc tấm chăn che mặt đứa bé ra và nhìn nó. Rồi anh ta nhìn lại Karelina lần nữa, nở một nụ cười căm lặng đầy hiểm ác, đi tới đi lui vài bước trong phòng, nhún vai một cái. Sau cùng anh ta trở lại bên Karelina.

- Mặc đồ vào đi, anh ta nói.

Nàng nhìn anh ta với một vẻ ngờ ngác, không hiểu.

- Hãy mặc đồ vào đi ! Anh ta lặp lại.

Karelina vẫn đứng yên. Anh ta nhúu mày với một vẻ hung ác. Và, lấy một chiếc áo măng tô trên một chiếc ghế, anh ta ném nó cho nàng, với một vẻ dữ tợn đến độ nàng tự động cầm lấy chiếc áo.

- Anh muốn làm gì tôi ? Nàng hỏi trong một hơi thở.

- Không gì cả. Đem cô đi. Chúng ta sẽ đi phà tối nay đến Ziereckzee. Từ đó chúng ta sẽ đi Rotterdam. Cô thích chứ ? Thành kia sẽ đến đó gặp cô. Nếu nó có thể tìm lại được cô.

Nàng làm một cử chỉ phản đối.

- Cô có nhanh lên không !
- Tôi sẽ không rời khỏi nơi này.
- Cô sẽ phải rời khỏi đây.
- Tôi sẽ không đi đâu cả.

Nàng không còn sợ hãi nữa :

- Anh hãy giết tôi đi nếu anh muốn, nhưng tôi sẽ không đi. Tốt hơn anh hãy giết tôi đi.

- Tôi đâu có ngu đến thế ! Giết cô ư ? Tôi có thể làm điều đó rất dễ dàng, lúc này khi cô còn ở ngoài đường ! Và còn thằng kia ư, ở Anvers tôi sẽ chia súng nhắm vào người nó đến hơn mười lần... Không, tôi muốn làm cho cô và nó phải điên đảo. Đã hai năm rồi bây giờ đến lượt tôi trả thù. Cô sẽ phải đi theo tôi. Cô sẽ không còn trở lại đây nữa. Cô sẽ không bao giờ gặp lại nó nữa. Cô thuộc về tôi, tôi sẽ không buông cô ra nữa.

Gomar thấy nàng lộ vẻ sẵn sàng chống cự lại.

- Và nếu cô không chịu đi với tôi, anh ta nói tiếp, tôi thề với cô là tôi sẽ ném đứa bé này xuống dưới chân con đê ngay bây giờ.

Anh ta bước một bước về phía cái nôi.

- Gomar ! nàng la lên. Gomar !

- Thế nào ? Cô chịu đi chứ ?

Nàng quì gối xuống trước mặt anh ta :

- Gomar ! anh hãy để tôi yên, xin anh hãy thương hại tôi !

Nàng lết đến ôm hai bàn chân anh ta, cầu khẩn :

- Gomar, tôi van anh, xin anh hãy để tôi yên...

Anh ta hùng bạo tát nàng một cái thật mạnh làm

nàng ngã lộn trên tấm thảm, khóc thốn thứt.

- Mấy có đứng dậy không ! anh ta la lên vừa lấy chân đá nàng.

Karelina đứng dậy. Anh ta đưa cho nàng một tấm khăn choàng.

- Nhanh lên, Chúa ơi !

Anh ta ném tấm khăn choàng lên vai nàng.

- Con của mày.

Karelina nhìn anh ta ngơ ngác.

- Mấy đã hiểu chưa ? Có cần chính tao phải mặc đồ vào cho nó không ? Tao sẽ làm việc nầy nhanh lắm.

Nàng chạy đến chiếc nôi trước anh ta, ẵm lấy đứa bé, bao bọc nó trong một tấm chăn, vừa khóc thốn thứt.

- Lên đường, anh ta nói, vừa mở cánh cửa ra trong đêm tối.

Nàng vùng lên một lần chót chống cự một cách tuyệt vọng :

- Tôi không muốn đi ! Tôi không muốn ! Anh hãy giết chúng tôi đi !

Nhưng anh ta thô bạo xô nàng ra ngoài.

Họ đi về phía làng Veere. Karelina bước đi như một cái xác không hồn. Đằng sau nàng, Gomar nói :

- Đến làng Veere, chúng ta sẽ đi phà đến Zierickzee. Từ đó đi xe lửa đến Rotterdam. Mấy đừng nghĩ đến chuyện trốn khỏi tay tao, nếu không tao sẽ nắm lấy đứa con của mày và bẻ cổ nó như một con bọ câu. Mấy đã được báo trước rồi đó. Hãy cố gắng đừng làm cho chúng ta bị chửi ý.

Nàng bước đi không trả lời. Anh ta nói tiếp :



- Có lẽ mấy nghĩ rằng Rotterdam cũng không xa gì lắm ?
Mấy hãy yên trí đi, chúng ta sẽ ở đó không lâu đâu. Tao đã
kiếm được một việc làm cho cả mấy lần tao, mấy sẽ làm bồi
phòng và tao sẽ làm tiếp viên cho chiếc tàu thủy Princesse
- Cécilie đi đến Antille. Một khi đến Mỹ châu rồi, tao sẽ
xem có cần phải đi xa hơn nữa không hay là mấy sẽ chịu ở yên.
Tao đã sắp đặt chu đáo tất cả rồi.

Karelina vẫn lặng thinh không nói gì cả. Nàng bước
đi một cách khổ sở trong đêm tối, trên lớp tuyết
trơn trượt. Nàng có cảm giác con đường dài vô tận, và nàng
không còn biết là mình đi đâu nữa.

Còn Gomar, anh ta đang thường thức sự trả thù của mình

- Đã hai năm rồi, tao chờ đợi điều này. Nếu tao
không bị tám tháng tù, có lẽ mày đã gặp lại tao
sớm hơn... Hừ, mấy tưởng đã được yên thân rồi, phải không
? Mấy đâu ngờ tao có thể đến tận đảo Walcheren
tìm được mấy, phải không ? Mấy thật là khờ dại đến đáng
thương, mấy nên biết điều đó rất dễ dàng đối với
tao ! Tao chỉ cần theo dõi thẳng tình nhân của mấy,
và tao đã theo nó đến tận đây. Tụi bây sống với nhau
thật hạnh phúc nhỉ !... Nhiều lần tao đã toan giết quách
tụi bây đi... Nào, hãy đi nhanh lên kéo trễ chuyển phà.

Họ đến làng Veere. Gomar nắm cánh tay
Karelina lại.

- Hãy dừng lại.

Anh ta nhìn nàng một cách dữ tợn :

- Chúng ta sắp đi ngang qua làng. Tao có khẩu súng
trong túi. Mấy sẽ đi sát theo tao. Nếu mày nói một
lời nào, nếu mày có một cử động nào... tao sẽ giết con
mấy trước... Mấy hiểu rồi chứ ? Hãy bước đi. Và
hãy tỏ ra khôn ngoan...

Họ đi vào ngôi làng được soi sáng một cách mờ mờ bởi vài ngọn đèn đường, hay những tủ kính của một hay hai cửa hàng thực phẩm. Trời quá lạnh, không một bóng người ở ngoài đường. Họ sắp đến bến cảng. Họ đi theo con đường nhỏ nơi gia đình Van Oosland ở. Họ sắp đi ngang qua ngôi nhà của gia đình Van Oostland...

Một cách từ từ và rất tự nhiên, Karelina giả vờ đi xéo sang một bên, như thể nàng sắp băng qua đường để đi đến bến cảng. Gomar không nghi ngờ gì cả. Và thình lình Karelina quay phắt người lại chạy trốn.

Gomar quay mình lại. Anh ta trông thấy nàng chạy vào sân trước cửa của một ngôi nhà nhỏ. Anh ta liền chạy đuổi theo nàng. Karelina đã đến trước cửa và chạy vào trong nhà. Gomar phóng mình vào một phòng bếp nhỏ nhắn, sạch sẽ và vui tươi dưới ánh sáng của một chiếc đèn dầu hỏa lớn bằng đồng màu vàng. Ba hay bốn người đang ngồi ăn bữa tối.

- Maria ! Maria ! Hãy cứu tôi ! Karelina le lên.

Tất cả mọi người vội vã xô ghế đứng dậy. Gomar, tức giận điên cuồng, thò tay vào túi tìm khẩu súng. Nhưng Maria là một người đàn bà nhanh trí. Bà đã đoán biết ngay sự việc. Bà lao mình vào Gomar, xô anh ta một cái thật mạnh làm anh ta loạng choạng. Và Jooris, người con trai cả của bà, ném chiếc đèn dầu lớn vào ngay giữa mặt Gomar, trong khi Maria chạy ra bên ngoài, hét lên trong đêm tối :

- Xin tiếp cứu ! Xin tiếp cứu ! Lửa cháy ! Lửa cháy !

Gomar, bị tưới dầu hỏa đang cháy trên người và bị tấn công trong căn phòng sáng mờ mờ, đã nắm được Jooris. Cả hai lăn tròn trên mặt đất. Nhưng chàng trai trẻ đã nhanh nhẹn thoát khỏi Gomar, và Maria, ở phía sau, cầm chiếc guốc đập lia lia lên đầu anh ta, vừa hét lớn :

- Xin tiếp cứu ! Xin tiếp cứu !

Nhiều người chạy đến. Gomar lom côm đứng lên. Anh ta hiểu mình đã thua, và họ sắp vây bắt anh ta. Anh ta xô Maria, chạy ra ngoài vườn và biến mất trong đêm tối.

* * *

* *

VIII

Van Bergen đến vào buổi chiều thứ năm, như thường lệ. Karelina chờ đợi ông ở làng Veete. Nàng đã ở lại nhà của Maria, không dám trở về biệt thự Windhuis một mình.

Người ta đã không tìm lại được Gomar. Không biết anh ta đã trở về phía Middelburg, Flessingue và đất liền hay vẫn còn ẩn trốn trên đảo. Không ai biết được tin tức của anh ta. Và người ta cũng đoán chắc chắn rằng anh ta đã không trở lại làng Veere để đi phà đến những đảo Beveland hay Schouwen.

Vừa mới đến nơi, Van Bergen đích thân mở cuộc điều tra, cùng với Josef Van Oostland và Jooris, con trai của Van Oostland. Họ đi đến tất cả những nông trại trong vùng, họ hỏi những người nông dân. Không có ai đã cho tá túc trong kho lúa của mình một người là mặt mà hình dạng giống như hình dạng Gomar cả. Ở Veere không có khách sạn. Chỉ có một quán ăn, và vài tiệm quán nhỏ. Những người chủ quán này rất quen biết với gia đình Van Oostland cũng như với Van Bergen và họ tuyên bố chẳng trông thấy người, khách nào giống như Gomar cả.

Vào một mùa lạnh ghê gớm như mùa này, và trong một vùng đất lầy lội vì sự tan băng vừa mới đột ngột xảy ra, một người không thể sống như một con chó sói được, một mình không nơi ẩn trú và không an uống. Như vậy, chắc chắn là Goma t'Joens, hoặc đi bộ hoặc đi bằng xe buýt, đã quay trở về Middelburg rồi.

Nhưng hẳn có thể trở lại, Karelina nói. Middelburg không cách xa đây bao nhiêu.

Không, em hãy yên tâm, Van Bergen trấn an nàng.

Anh chắc hẳn đã đi xa rồi, giờ đây có lẽ hẳn đã ở phía bên kia bờ sông Escaut, tại Breskens hay Terneujen, hay còn xa hơn nữa. Và lại, để được chắc chắn hơn, khi trở về Anvers vào ngày thứ bảy, anh sẽ dò hỏi tin tức hẳn ở bến phà. Một người cao lớn như Gomar không thể tránh được sự chú ý của mọi người. Những thủy thủ, một kiểm soát viên hay một người nào khác, chắc đã có chú ý đến hẳn.

- Nhưng dầu sao, Karelina nói, em cũng không thể yên tâm được.

Giờ đây hẳn đã biết nơi ở của chúng ta, hẳn sẽ trở lại đây, Domitien, anh sẽ thấy...

- Nhưng anh không có ý định để em ở lại đây, cô bé của anh. Khi trở về đến Anvers: Anh sẽ lập tức đi tìm cho em một chỗ ở trong vùng ngoại ô, gần nhà anh. Em sẽ cẩn thận đừng ra ngoài nhiều quá, chỉ thế thôi.

- Nhưng em sẽ không bao giờ chờ đợi được, Domitien. Em sẽ chết vì sợ, nếu em phải ở lại đây một mình, trong biệt thự Windhuis này. Không, không em muốn đi liền với anh ngay bây giờ. Về đến Anvers, em sẽ có thể tìm được một căn phòng để ẩn trú.

- Không có việc để em ở một mình tại Windhuis. Anh có thể dàn xếp được với gia đình Van Oostland để cho Jooris đến Windhuis bảo vệ em, ban đêm. Với một con chó khôn, một khẩu súng lục... Như thế em sẽ không sợ chứ. Hay là, thế này, anh sẽ nói với Maria, ngay khi anh ra về, để cho em đến ở nhà bà ấy. Em sẽ sống ở đó vài ngày trong khi chờ đợi anh. Như thế, em sẽ được yên tâm chứ?

- Em muốn cùng trở về Anvers với anh ngay bây giờ.

- Nào, nào, em nên hiểu. Em chỉ phải chờ đợi hai

hay ba ngày thôi, đủ thời giờ để anh tìm cho em một chỗ ở, như thế không có gì phải lo sợ cả... Em nên nghe lời anh, Karelina...

Nhưng nàng vẫn bứt rứt không yên. Ngày ông phải trở về Anvers, nàng khóc suốt cả buổi sáng. Sau cùng, ông phải hứa với nàng sẽ trở lại Windhuis vào ngày mốt, và đem nàng về trên chiếc tàu Zeemeeuw, đâu có tìm được nhà ở cho nàng hay không.

Van Bergen ra đi trước khi chiều xuống. Maria và Josef đã đến ngôi biệt thự Windhuis. Khi Van Bergen đi rồi, Karelina sẽ cùng đến làng Veere với họ, ở đó đến khi ông trở lại.

Nàng muốn được tiễn ông đi một đoạn đường. Nàng đi bên cạnh ông gần một cây số, trên con đê dài và thấp, ở phía tây biệt thự Windhuis. Ông đã để chiếc Zeemeeuw nằm trên một bãi biển, ở phía bắc làng Wrouvenpolder.

- Anh sẽ không đi lâu, phải không ? Karelina hỏi.

- Không đâu, cô bé của anh. Hai ngày, nhiều lắm là ba ngày...

- Sao anh không muốn cho em và con cùng về một lượt với anh ngay bây giờ ? Em sẽ vui lòng biết mấy...

- Em biết rõ là lúc này chưa tiện. Nào, chúng ta không thể cho bé Domitienne của chúng ta ở trong một phòng của khách sạn... Em lo lắng quá đến như vậy ư ?

- Phải. Em không biết tại sao, như thế em cảm thấy một tai họa lớn lao sẽ đến với em, một cái gì khủng khiếp lắm...

Van Bergen nhìn Karelina. Đôi mắt nàng ràn rụa những giọt lệ. Ông hôn nàng.

- Em thật quá lo buồn, em làm cho anh cảm thấy do dự...

Thật thế, ông do dự vì thấy nàng quá yếu đuối quá sợ hãi. Nhưng ông lấy lại bình tĩnh :

- Không, Karelina, thật sự bây giờ chưa tiện. Nào, em hãy can đảm lên một chút.

- Em phải can đảm nhiều lắm mới để cho anh ra đi chiều nay... Em sợ cho anh.

- Sợ cho anh ? - Van Bergen nói, vừa cười lớn. Nào, em hãy xua đuổi tất cả những lo lắng hão huyền đó đi. Em sẽ gặp lại anh vào chiều thứ ba. Hãy vững tin như thế. Và anh sẽ đưa em về Anvers trên chiếc Zeemceuw của anh. Chỉ ba ngày nữa thôi ! Cũng như Kha-Luân-Bố, anh chỉ xin em ráng chờ trong ba ngày nữa thôi... Em hãy săn sóc cẩn thận cún gái của chúng ta. Và bây giờ, em yêu quý, hãy cho anh một cái hôn, và trở về Windhuis thật nhanh đi. Chiều đã xuống.

Nàng lại ngã vào hai cánh tay ông với một niềm say đắm nồng nhiệt, và ông xúc động hôn trả lại nàng.

Đi đã xa, ông hãy cịn quay đầu lại nhìn nàng một lần nữa. Karelina trở về theo bờ đê, một hình bóng mảnh mai, và nàng cũng quay đầu lại nhìn ông, như để nói với ông một lời từ giã thâm lặng. Van Bergen giơ bàn tay lên đáp lại cử chỉ của nàng, lòng không ngăn được một nỗi u buồn vô cớ.

Ông bước đi nhanh. Con đê rồi bờ biển, tiến sâu vào đất liền. Ông bỏ con đê, đi theo một truông cát trên cát trên đó còn đóng lại vài vũng tuyết băng. Xa xa hiện ra một khu rừng nhỏ màu hung. Một khu rừng thấp, với những thân cây sồi vượn vẹo, cằn khô, mà lúc xưa ông thường cùng Karelina đi dạo.

Van Bergen tiến vào khu rừng theo một con đường mòn băng qua những đụn cát, - một con đường nhỏ hẹp, hoang vắng, chìm ngập trong bóng tối mơ hồ của

ngày tàn. Hai bên đường vươn lên tua tủa những lùm cỏ dại, những thân cây trơ trọi, điêu tàn. Những vết bánh xe bò của những nông dân chở tảo từ biển về chạy song song theo con đường mãi đến một nơi xa tít nào đó.

Van Bergen vừa bước đi vừa nghĩ ngợi miên man. Một nỗi buồn mơ hồ xâm chiếm lấy ông, như một linh cảm. Sự lo lắng của Karelina tuy vô lý dường như đã gây một ảnh hưởng nào đó trong tinh thần của ông.

Con đường leo lên phía đỉnh của đụn cát để rồi trở xuống phía bên kia. Nhưng Van Bergen dừng lại một lát trên đỉnh, đưa mắt nhìn bao quát mặt biển và dãy bờ biển thấp, màu vàng nhạt, trải dài bao la bên dưới những đụn cát. Ông nhìn thấy chiếc cột buồm màu nâu vươn lên từ chiếc tàu Zeemeeuw đang nằm nghỉ trên bãi cát của bờ biển và lắc lư nhẹ nhàng dưới sức đẩy chậm của nước thủy triều bắt đầu dâng lên. Mặt biển bao la nhuộm một màu đỏ như máu dưới ánh hoàng hôn. Một cơn gió biển từ cõi vô biên thổi vào, giọng u trầm như kể về một tâm sự đầy bi thương và tuyệt vọng, làm xao động những lùm cây hoa sao gầy ốm và khô cằn trên bãi cát trắng. Về u buồn hoang vắng của cảnh vật khiến người du khách liên tưởng đến một thời man dại xa xưa nào đó và không khỏi cảm thấy ngậm ngùi cho cuộc phiêu lưu vô định và thê thảm của kiếp người...

Van Bergen ngồi xuống một gốc cây với một niềm ưu tư trong lòng. Ông nghĩ đến cái chết và lo âu cho số phận của những người thân yêu còn lại trên cõi đời. Karelina, bé Domitienne, con gái của nàng và của ông, sẽ ra sao, một khi ông không còn nữa ? Số phận nào đang chờ đợi hai kẻ mà ông thương yêu đó ? Sự cô độc, sự khốn khổ, sự xấu hổ ? Thật là một trách nhiệm nặng nề đè lên vai ông ! Rồi ông bỗng nghĩ đến

Wilfrida, và tâm hồn ông sáng bừng lên một niềm hy vọng và an ủi.

- Wilfrida, vợ yêu quý của ông ...

Ông gọi lại tên bà bằng một giọng thật nhỏ như để riêng một mình mình nghe. Và trong tâm hồn xao động ray rứt của ông, hiện ra một cách rõ rệt gương mặt dịu hiền của bà, người vợ đã thương yêu ông với tất cả tâm hồn và vẫn mãi mãi thương yêu ông, mặc dầu ông đã làm cho bà đau khổ...

Wilfrida ! Bà là người mà ông có thể tin tưởng một cách trọn vẹn. Tâm hồn bà vô cùng đa cảm và cao quý. Vì yêu ông, bà sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh, dẫu sự hy sinh đó quá sức chịu đựng của con người... Và trong tận đáy lòng mình, Van Bergen thầm gởi gắm Karelina và bé Domitienne, hai kẻ vô tội mà ông thương yêu. Có lẽ bà không bao giờ biết được ông đã yêu quý bà đến mức độ nào. Nhưng trong giây phút này, Van Bergen cảm thấy lòng ông nổi dậy một tình yêu và một tin nồng nhiệt đối với Wilfreda.

Van Bergen dụi mắt đứng lên, tiếp tục đi.

Con đường đưa ông xuống bên dưới đụn cát, hướng về phía biển, nơi chiếc tàu Zcemeeuw đậu. Ông cúi đầu lăm lăm đi đến sát gần một cây sồi, ông mới nhận thấy một bóng người đang đứng chờ đợi, nép mình sau thân cây. Và thình lình, bóng đen đó xuất hiện, chặn đường ông. Đó là Gomar.

Anh ta không nói một lời, lặng lẽ chìa vào ngực Van Bergen một vật bằng thép đen sì, nằm gọn lỏn trong bàn tay anh ta. Gomar chờ một giây, vừa đủ thời giờ biết rằng ông sắp chết.

Phát súng nổ làm những con chim mòng biển bay tán loạn bên trên những đụn cát.

Van Bergen đưa hai bàn tay ôm lấy ngực, lão đảo bước thêm một bước nữa.

Ông từ từ khuyu xuống trên hai đầu gối, rồi ngã sấp xuống đất.

* * *

* *

IX

Gomar đã trốn về phía Domburg.

Vùng bờ biển phía Bắc của đảo Walcheren tạo thành một hình cong như nửa đường tròn. Tận cùng hai đầu của nó là làng Veere, ở về phía Đông, và làng Domburg về phía Tây. Ở khoảng giữa là những làng Wrouvenpolder và Oostkapelle.

Đó là vùng của những đụn cát, những khu rừng thấp và những "polder" (đất lấn chiếm được của biển)

Muốn rời khỏi đảo Walcheren chỉ có hai ngã : làng Flessingue, ở phía Nam, và làng Veere ở phía Tây. Từ hai ngã đó xuất phát những chiếc phà đưa hành khách đến những đảo khác và đến đất liền.

Dự tính của Gomar là trốn lên vùng Domburg ở phía Tây, bởi vì anh ta chắc không ai nghĩ rằng anh ta lại đi lên vùng đó. Người ta sẽ tìm kiếm anh ta trong vùng làng Veere, người dễ nghĩ anh ta trốn trong vùng đó hơn, vì làng Veere là điểm gần nhất để rời khỏi đảo.

Từ Domburg, Gomar sẽ đi xuống trung tâm của đảo, và thị trấn Middelburg. Từ Middelburg, anh ta sẽ đi xe lửa hay xe taxi đến làng Flessingue, cách đó rất gần, ở đó Gomar sẽ dễ dàng tìm mượn một chiếc tàu đánh cá - anh ta không dám đi phà - đưa anh ta trở về Terneujen hay Breskens, trên đất liền.

Gomar đi chuyển bằng xe đạp, một chiếc xe đạp mượn mà anh ta đã giấu trong một lùm cây. Và anh ta đạp xe băng qua khu rừng, một cách vất vả, bởi vì cát làm cho bánh xe bị lún. Sau cùng, Gomar phải xuống xe, đi bộ trong một lúc. Rồi anh ta gặp một con đường

mòn có lát gạch, khá rộng để anh ta có thể đạp xe đi một cách dễ dàng.

Khu rừng trở nên sạch sẽ hơn, ít rậm rạp hơn, gần giống như một công viên. Cuối cùng Gomar ra đến một con đường lớn, thẳng băng, màu đỏ, hai bên có những ngôi nhà nghỉ mát và những biệt thự, chạy thẳng đến Domburg.

Anh ta lại leo xuống xe đạp một lần nữa và đi bộ đến tận biển, một mặt biển đang nổi cơn thịnh nộ với những đợt sóng bạc đầu cuộn cuộn xô nhau vào bờ, đập âm âm và những cây cọc song song dùng làm để chắn gió. Ngày đang chết. Không một bóng người trên bãi biển. Cách anh ta khoảng một trăm bước, vươn lên giữa những đụn cát một ngọn hải đăng, hình dạng tròn trịa và phình ra ở khoảng giữa, với một mái bằng, trông mơ hồ giống như một loại nấm to lớn nào đó.

Gomar trở lại phía ngôi làng vắng vẻ, một nơi tắm biển nhỏ bé mà mùa đông đã làm cho hoang vắng. Từng cơn gió thổi dữ dội. Ngoài đường không một bóng người. Những ngôi nhà nhỏ nằm im lìm, cửa đóng kín mít. Chỉ có một con mèo hoang đang kêu "meo meo" trên một ngưỡng cửa. Và anh ta sợ bị người ta để ý nghi ngờ khi hỏi đường đi đến Middelburg. Gomar không muốn để lại đằng sau mình một dấu vết nào có thể làm bại lộ tông tích của anh ta.

Chợt Gomar nhớ lại trong túi áo mình có một bản đồ thô sơ của đảo Walcheren. Người chủ những chiếc xe đạp cho thuê, ở Middelburg, đã cho Gomar - cũng như cho tất cả những khách hàng thuê xe của ông - một tấm danh thiếp mặt sau có ghi một bản đồ rất đơn giản của đảo Walcheren với những con đường chính. Ông lại còn đặc biệt giới thiệu cho Gomar con đường từ Veere đến Domburg, một con đường mà ông cho là có nhiều phong cảnh đẹp nhất.

Gomar tìm được tấm danh thiếp, và khi ra khỏi làng, anh ta lật mặt sau của nó ra xem.

Nhìn bản đồ, Gomar nghĩ chắc anh ta đang ở cách thị trấn Middlburg mười tám cây số. Con đường thật sự tốt nhất, đưa đến Middlburg, chạy qua những ngôi làng Oostkapelle và Serooskerker. Nhưng Gomar cũng có thể đi thẳng đến Middelburg theo một con đường nhỏ hẹp, được cái lợi là anh ta không phải đi qua một khu dân cư nào cả.

- Đây đúng là con đường tiện lợi nhất cho mình Gomar nghĩ.

Anh ta đưa mắt quan sát khắp vùng. Trước mặt anh ta trải dài một đồng bằng bao la. Chỗ này những nông trại, chỗ kia một dải dài những cây bồ đề, những hàng rào, những rừng liễu ngăn cản tầm nhìn. Xa rất xa, Gomar thấy chóp nhọn của một tháp chuông vươn cao lên trời như một mũi tên. Có điều là Gomar không biết chắc đó có phải là tháp chuông của thị trấn Middelburgh không. Thật vậy anh ta mơ hồ nhận thấy nó hao hao giống như tháp chuông của làng Veere. Nhưng vì cả Middelburg và Veere đều ở về phía tây, và cả hai thị trấn này đều chỉ cách nơi anh ta đang đứng khoảng hơn một chục cây số, Gomar không thể quả quyết đó là Middelburg hay Veere.

Giữa lúc đang phân vân, Gomar bỗng thấy một toán phụ nữ Hòa lan từ phía sau anh ta đạp xe đạp chạy tới. Gomar liền thận trọng cúi xuống, giã vờ buộc lại sợi dây giày, để họ không thấy được gương mặt của anh ta. Khi họ vượt qua mặt anh ta độ một trăm thước, Gomar liền nhảy lên xe đạp của mình và chạy theo sau họ. Rất có nhiều hy vọng là những phụ nữ Hòa lan đó sẽ đi đến Middelburg. Dầu sao, nếu cứ đi theo họ, anh ta sẽ có

thể đến được một thị trấn trung tâm, và ở đó anh ta hy vọng sẽ xoay sở được. Họ chạy một cách thông thả và đều đặn, dưới sức đẩy của một cơn gió mạnh thổi xiên. Đến những khúc quẹo của con đường, Gomar thấy những chiếc nón trắng của họ biến mất rồi lại xuất hiện bên trên những dây hàng rào, và anh ta thận trọng giữ một khoảng cách vừa phải đằng sau họ, để không gây sự chú ý của họ. Nhưng chẳng mấy chốc, đêm xuống, và Gomar chỉ còn trông thấy trước mặt anh ta những ánh đèn xe của họ. Đúng lúc, một người đàn ông cỡi xe đạp ngược chiều từ phía trước chạy tới. Và vì xe đạp của Gomar không có đèn, anh ta ngã nên thận trọng nhảy xuống mương ở bên đường để khỏi bị người ấy trông thấy. Khi anh ta leo lên xe đạp trở lại, những người phụ nữ Hòa lan đã biến mất.

Gomar chửi thề và tiếp tục chạy. Đêm tối không có trăng, Gomar bị té lộn nhào hai lần. Sau cùng, anh ta đến được ngôi nhà đầu tiên của một làng. Sau một lúc do dự, anh ta tiến đến trước cửa kéo chiếc nón kết sụp xuống tận mắt và đưa tay gõ cửa. Cánh cửa mở. Một người đàn bà hiện ra.

- Thưa bà, Gomar hỏi, làng này gọi là làng gì ?

- Làng này ư ?

Bà có vẻ không hiểu vì sao một người lại hỏi bà tên của ngôi làng này.

- Có phải là làng Poppen damme không ? Tôi bị lạc đường...

- Đây là làng Wrouvenpolder, người đàn bà trả lời.

- Sao ? Đây là làng Wrouvenpolder ư ?

- Ừ, ừ, Wrouvenpolder.

Và người đàn bà, đột nhiên cảm thấy nghi ngờ, bèn

đẩy cánh cửa đóng lại. Gomar đưa bàn chân vào chặn cánh cửa lại, lấp bắp hỏi :

- Thưa bà, thưa bà... Đường nào đến Middelburg ?

Những người đầu bà dùng bàn chân mang guốc của mình đập mạnh chân Gomar ra và đóng sầm cánh cửa vào mặt anh ta.

- Chúa ơi ! Gomar buông một câu chửi thề.

Anh ta đã lạc đường, đã đi lòng vòng để rồi cuối cùng chỉ đi được có hai cây số cách điểm khởi hành của mình !

Gomar không thể quay trở lại Veere được. Ở đó chắc chắn người ta đang lùng kiếm anh ta. Ở hướng Nam là thị trấn Middelburg. Nhưng làm sao anh ta có thể đến được ở đó trong đêm tối đen và trên những con đường quanh co khúc khuỷu này ? Ở hướng Bắc... Ở hướng Bắc là biển, và...

Anh ta cảm thấy tim mình đập nhanh hơn.

- Dầu sao cũng phải tìm cách thoát khỏi tình trạng này, và thật gấp, anh ta cầu nhàu.

Bỗng Gomar nảy ra một ý nghĩ : Chiếc tàu của Van Bergen. Nó đang nằm cách nơi Van Bergen bị giết không xa lắm. Tuy nhiên anh ta do dự trước ý nghĩ quay trở lại vùng đó. Trong đầu anh ta hiện lên những câu hỏi đầy hoang mang : Nếu người ta đã tìm thấy cái tử thi ! Nếu anh ta rơi vào vòng vây của cảnh sát đang chờ sẵn ? Hay là nếu anh ta không điều khiển được chiếc tàu ?

Gomar suy nghĩ, cố tìm những lý do để tự trấn an mình. Một nơi hoang vắng như thế có ma nào đi qua để thấy được cái tử thi. Vả lại, nếu tội ác của anh ta đã bị phát giác, đã... anh ta ở đây hay quay lại nơi đó, sự

nguy hiểm của anh ta cũng như nhau : Anh ta chỉ cách nơi đó không đâu hai cây số !...

- Trái lại, Gomar nghĩ. Càng ở gần nơi đó chừng nào, tôi càng ít nguy hiểm chừng nấy. Còn về phần chiếc tàu, một động cơ là một động cơ, tôi sẽ tìm cách làm cho nó chạy được. Thà liều lĩnh tìm hết mọi cách thoát khỏi nơi này còn hơn là để bị tóm cổ như một con chuột...

Thế là anh ta quyết định, đi băng qua những cánh đồng, theo hướng gió tây bắc, hơi nghiêng sang phía bên phải một chút. Bờ biển về phía Bắc. Anh ta không thể đi trật nó được.

Một cuộc đi bộ đầy gian khổ, trong một đêm tối đen như mực. Gomar phải dắt theo chiếc xe đạp cổng kênh của anh ta, nhảy qua những con suối, những hàng rào cây và những hàng rào kẽm gai. Anh ta luôn mồm chửi rủa chiếc xe đạp nặng nề gây khó khăn và một nhọc cho anh ta. Gomar không dám bỏ nó lại, sợ nó sẽ làm lộ dấu vết của anh ta. Minh mảy anh ta bị trầy xước vì vướng vào những bụi gai, anh ta bị hụt chân rơi tuột xuống những con mương, mồ hôi đổ đầm dề và đuổi sức thở hào hển. Đã ba đêm rồi, từ khi đến đảo Walcheren, Gomar ngủ trong rừng và gần như không có ăn uống gì cả.

Anh ta cứ mãi miết nhắm theo hướng Bắc mà đi. Chưa bao giờ anh ta gặp một vùng giống như vùng này, đầy những hàng rào, những rừng cây, những hồ mương. Gomar băng qua những khu vườn, rồi những khoảng đất cày rộng lớn, những bãi cát trơ trụi. Hai cánh tay anh ta tê dại vì cứ phải nhấc chiếc xe đạp lên qua những chướng ngại vật. Sau cùng, không thể chịu đựng được nữa, anh ta giậm dứ quăng nó lại.

Bằng mọi giá, Gomar phải đến được bờ biển tìm một chiếc tàu để trốn thoát khỏi nơi này. Anh ta chắc

chấn mình sẽ bị bắt nếu không rời khỏi đảo Walcheren trước khi trời sáng.

Một lần nữa, anh ta cảm thấy những lo sợ của một kẻ bị săn đuổi, như một con mồi. Sau cùng, Goamr đến được những đụn cát, băng qua một khu rừng nhỏ. Và thình lình, trước mặt anh ta hiện ra một con đường mòn đưa xuống bãi biển gần đó. Một con đường giống hệt con đường mà anh ta đã núp để chờ Van Bergen đến, giống đến độ Gomar bỗng rừng mình sợ hãi, tưởng chừng như sắp thấy lại tử thi trước mặt anh ta.

Gomar đưa mắt nhìn khắp chung quanh, không thấy gì cả. Anh ta đi xuống phía bờ biển : Bãi biển tối đen và hoang vắng. Không một chiếc tàu nào cả. Chiếc Zcemeeuw ở đâu ? Ở bên phải ? Hay ở bên trái ?

Gomar đo dự. Một nỗi hoang mang lo sợ ghê gớm xâm chiếm lấy anh ta. Đứng tần ngần trên bãi biển trống trải này, anh ta cảm thấy mình rất dễ bị phát hiện. Như thể tứ phía đều có những cặp mắt đang theo dõi anh ta.

Một cách tự động, Gomar đưa mắt nhìn chung quanh mình. Ý nghĩ phải đi dọc theo bãi biển này một lúc lâu để tìm chiếc tàu lằm anh ta sợ hãi. Trong bóng đêm vẫn còn phảng phất một ánh sáng mờ hồ tỏa xuống từ một nền trời màu nhạt nổi bật trên màu sẫm của mặt biển. Từ những đụn cát nhìn xuống người ta có thể trông thấy được Gomar trong cái ánh sáng mờ hồ đó.

Một lần nữa, Gomar lo lắng đưa mắt nhìn khắp chung quanh.

Chẳng thấy gì khả nghi cả.

Với một tiếng rì rào êm ái, sóng biển tràn vào đến sát dưới hai bàn chân anh ta. Gomar cúi xuống, lấy khăn tay nhúng vào nước biển để lau trán cho mát. Và

khi ngẩng đầu lên, anh ta trông thấy ở đằng xa hai bóng đen đang tiến đến gần.

- Mình bị lộ rồi ! Anh ta nghĩ.

Tuy nhiên, đó có thể là những ngư phủ chăng ?

Anh ta vẫn đứng yên đó, nhìn hai bóng người tiến đến. Đột nhiên, họ tách ra, đi vòng vòng về phía Gomar như để bao vây anh ta. Gomar chợt hiểu, và liền lao mình chạy về phía những đụn cát.

Đằng sau anh ta, những tiếng còi vang lên đuổi theo.

Vào đến khu rừng nhỏ, Gomar dừng lại. Anh ta lấy một băng đạn tám viên nạp vào khẩu súng lục "browning" của mình. Trong túi anh ta còn bốn băng đạn nữa.

Xong, Gomar băng mình chạy về phía đồng bằng sâu trong đất liền. Anh ta nghe ở phía sau có tiếng người chạy đuổi theo.

Anh ta chạy dọc theo một đường nương dài trũng sâu xuống. Bây giờ anh ta nghe những tiếng người và những tiếng chó sủa vọng lại từ phía Nam. Gomar hiểu mình đang bị họ bao vây.

Anh ta ẩn mình dưới một cái hố, chờ đợi.

Từ phía Bắc, một nhóm người tiến đến theo hình rẽ quạt. Trong bóng tối, Gomar từ phía những người săn đuổi, ánh sáng của một chiếc đèn bấm. Gomar ung dung chĩa nòng khẩu "browning" về phía ánh đèn, nhắm thật kỹ và bóp cò. Một tiếng súng nổ vang, xé màn đêm. Ánh đèn biến mất. Từ phía đó vang lên những tiếng còi và những tiếng xì xào. Hai hay ba bóng người hiện ra rõ rệt. Khẩu "browning" của Gomar lại nổ vang. Những người săn đuổi bắn trả lại một cách phồng chùng về phía Gomar : Cuộc đấu súng bắt đầu làm cho anh ta hào hứng đến độ quên mất sinh mạng của anh ta đang lâm nguy...

Tiếng súng của những người tấn công im bất một lúc lâu. Hai hay ba lần, Gomar trông thấy những ánh đèn bấm di động. Anh ta cũng canh chừng hướng Nam. Nhưng từ hướng này chỉ thỉnh thoảng Gomar mới nghe vang lên một tiếng còi ngắn và không hiểu gì cả về ý định của họ.

Dường như họ đã từ bỏ ý định tấn công anh ta ban đêm. Nếu chờ đến khi trời sáng, anh ta sẽ không thể nào thoát khỏi bị họ bắt. Bằng mọi giá phải phá vòng vây ngay bây giờ. Muốn vậy, anh ta chỉ có một cách duy nhất : đi dọc đường nương càng xa chừng nào càng tốt chừng nấy. Có lẽ như thế anh ta sẽ vượt qua khỏi vòng vây được. Sau đó, anh ta sẽ tìm cách đến Middelburg và Flessingue. Đó là cách duy nhất để anh ta tự cứu lấy mình.

Suy tính như thế, Gomar lấy lại hy vọng. Anh ta bèn nằm dài trong cỏ, dưới đáy nương, và bắt đầu bò đi. Bỗng anh ta nghe ở phía trước có những tiếng chân người, những tiếng nói xì xào. Anh ta ngẩng đầu lên nhìn. Trước mặt anh ta những bóng người chạy lao xao, những vệt đèn bấm quét qua quét lại. Gomar chĩa súng bắn phông chừng về phía họ. Anh ta không phân biệt rõ được họ. Đường như họ cố tình làm như thế để lôi cuốn sự chú ý của anh ta.

Và thỉnh thoảng, Gomar nghe ở phía sau anh ta một tiếng chạy thỉnh thoảng rất nhanh. Anh ta vừa quay đầu lại nhìn thì ba con chó lớn đã phóng xuống nương, lao vào người anh ta. Thì ra họ đã chuẩn bị tấn công Gomar từ phía sau. Một con chó ngoạm lấy cánh tay mặt của anh ta. Con chó thứ nhì nhảy lên lưng anh ta, cắn vào gáy. Gomar thốt lên một tiếng rên rỉ đau đớn và ngã quỵ xuống hai đầu gối. Con chó thứ ba tìm cách tấp vào mặt anh ta.

Gomar người bị ngã ra phía sau, vẫn còn sử dụng được cánh tay trái để chống cự lại con chó thứ ba. Bàn tay mặt của anh ta vẫn nắm chặt khẩu súng lục. Bằng một cố gắng tuyệt vọng, Gomar giơ cao cánh tay mặt lên - cánh tay đang bị con chó thứ nhất bầu vào để cản anh ta co được cánh tay lại, chìa nòng súng qua phía sau vai bóp cò. Và con chó đang cắn gáy anh ta ngã vật xuống.

- Một... Con. Gomar nói thều thào... Một...

Cánh tay mặt của anh ta rơi trở xuống, bị cắn nát, khẩu súng văng ra, nhưng anh ta lụm nó lại được bằng bàn tay trái, và bắn liên tiếp vào hai con chó còn lại. Vẫn còn quỳ gối, Gomar lão đảo muốn ngã. Chung quanh anh ta những con chó đang giãy chết. Hai bàn tay, hai vai và lưng anh ta đầy máu. Mắt anh ta hoa lên, chỉ còn trông thấy lơ mờ những bóng người đang chạy ủa về phía anh ta...

Một cách khó nhọc, Gomar đưa cánh tay cầm khẩu Browning lên, đút nòng súng vào trong miệng mình. Bàn tay cầm súng của anh ta đã quá yếu. Anh ta phải dùng răng cắn nòng súng để giữ chặt nó.

Những người cảnh sát đã nhảy xuống hồ.

- Hãy dừng lại ! Dừng lại ! Họ kêu lên.

Nhưng Gomar đã bóp cò, ngã bật người ra phía sau, anh ta nhìn họ tiến đến, bằng đôi mắt mờ đi thật nhanh. Môi anh ta mấp máy như muốn nói. Một dòng máu chảy ra từ miệng anh ta.

* * *

* *

PHẦN THỨ BA

I

Xưởng Rooseghem, ở bên Bonaparte, tại thành phố Anvers, phô bày một dải dài những cửa sổ đóng lưới sắt và có kính đục. Xưởng có bốn mươi lăm nữ công nhân và mười hai nam công nhân làm công việc nghiền nát cây gai để lấy những sợi chỉ gai gửi đến những nhà máy dệt.

Phòng làm việc của Karelina day ra trước sân. Đó là một gian phòng rộng lớn. Ở tầng lầu một, quét vôi trắng, được soi sáng bằng một tấm kính. Cái máy nghiền cây gai đặt ở giữa phòng, một cái máy to lớn được chuyển động bằng những sợi dây "cu-roa" da.

Van Bergen chết đã được một năm rồi. Ngay sau khi ông mất, Karelina đã tìm được chỗ làm này, ở Anvers. Và kể từ đó, nàng làm việc để kiếm sống và kiếm tiền trả cho người vú nuôi bé Domitienne.

Bà Rooseghem, chủ nhà máy, đến. Bà trông coi mọi việc ở nhà máy. Chồng bà và các con trai bà lái xe trên những con đường từ Armentieres đến Amsterdam để giao chỉ gai cho những nhà máy dệt và mua những nguyên liệu.

Bà Rooseghem là một bà già thật đặc biệt. Là một bà nội trợ chu đáo, một bà mẹ gia đình đảm đang khi trông coi xưởng máy bà biến thành một người cai thợ kỹ lưỡng và sáng suốt. Tiện tặn, sạch sẽ và tươm tất, bà coi sóc xưởng máy cũng tận tâm như coi sóc nhà riêng của bà. Và bà đòi hỏi các công nhân, trong khi làm việc, phải có những đức tính như thế. Họ nể sợ bà, nhưng không thù ghét.

Bé ngoài, đó là một bà già sáu mươi tuổi, cao lớn, mạnh khỏe, mái tóc bạc trắng, gương mặt hồng hào, mắt xanh, vẻ hiền hòa, dễ mến.

Bà lần lượt phát số lương cho những nữ công nhân. Karelina nhận số của nàng, liếc mắt nhìn số tiền nàng được lãnh trong tuần : một trăm bốn mươi ba quan. Nàng đẩy thanh gỗ hãm sợi dây "cu-roa" lại. Máy nghiêng chỉ quay chậm lại, tiếng động cơ nhỏ dần rồi tắt hẳn. Karelina ném vào giỏ nắm sợi chỉ gai cuối cùng, rồi nàng đi theo những nữ công nhân khác xuống văn phòng lãnh tiền. Xong, nàng ra ngoài, và băng qua sân để đi về.

Trên lễ đường, nàng cùng đi chung trong một lúc với Jan Viervlet, người trưởng thợ máy. Đó là một người đàn ông bốn mươi tuổi, góa vợ và có một con trai nhỏ. Anh biết hoàn cảnh của Karelina, và nàng cảm thấy nơi anh một người bạn.

Hai người nói chuyện với nhau về việc làm, về con cái, về thời tiết quá nóng bức. Nàng chấp nhận cho Jan Viervlet cùng đi chung với nàng đến tận góc đường Sureau. Anh luôn luôn bận bộ đồ thợ máy dính đầy dầu mỡ. Bên cạnh anh, nàng thấy được thoải mái cũng như bên cạnh một người bạn già. Nhiều lần, anh có cho Karelina mượn một ít tiền. Lương hàng tuần của anh rất lớn, và anh có nhà riêng của mình.

Anh chào già từ nàng, bước vào quán ăn để ăn trưa. Và Karelina tiếp tục đi một mình.

Nàng muốn một căn phòng có đồ đạc, ở đường Sureau, gần công trường Saint André. Một trung tâm của thành phố Anvers cổ xưa. Những con đường nhỏ hẹp, chẳng chịt, quanh co, giữa những ngôi nhà cao, kiến trúc theo lối cổ. Những vách tường màu trắng, màu vàng

kem, màu nâu và màu đen, những mái nhà bằng đá bằng và bằng ngói màu đen bóng. Và lát đặc, giữa cái khung cảnh cổ kính, đẹp như một bức tranh nầy, vươn lên một ngôi nhà mới, cao lớn, vuông vức, toàn bằng thủy tinh, sắt và bê tông, kiến trúc theo một lối thẩm mỹ mới lạ.

Căn phòng của Karelina muốn ở tầng lầu ba của một ngôi tửu quán lớn có phòng cho những gia đình công nhân muốn lại. Muốn đi lên phòng mình, Karelina phải đi vào tửu quán. Một điều khá khó chịu đối với nàng, bởi vì tửu quán rất đông khách uống rượu, những công nhân, những thủy thủ. Khi nàng đi ngang qua, họ thường gọi mời nàng uống rượu bằng những lời tán tỉnh làm nàng ngượng cả người.

Ngày hôm đó, nàng phải dừng lại ở quầy hàng. Hôm đó là thứ bảy, ngày trả tiền phòng buộc phải biểu cho chủ nhà. Và nàng đi lên phòng mình, một căn phòng thấp nhỏ, hẹp, nóng bức và u buồn. Người thuê phòng trước nàng, chắc hẳn là một thanh niên, đã dán lên vách tường những hình ảnh của những tài tử màn bạc. Karelina vẫn để nguyên chúng như thế, không cảm thấy hứng thú trang hoàng lại nơi ở của mình.

Trước khi đốt lò lên, Karelina tính lại số tiền của mình, để riêng tờ giấy bạc năm mươi quan ra một bên. Số tiền năm mươi quan này, nàng dành để trả cho người vú nuôi bé Domitienne. Rồi nàng nấu một miếng bít-tết với khoai tây. Qua chiếc cửa sổ mở rộng, nàng nghe từ dưới đường vọng lên tiếng ồn ào của những người từ bến cảng và từ những nhà máy trở về. Karelina ăn mặc một cách chậm chạp, thờ ơ, cảm thấy mình cô độc hơn bao giờ hết giữa cảnh đông đúc náo nhiệt này. Nàng đẩy chiếc đĩa ăn của mình sang một bên, tiến đến cửa sổ đóng lại. Và vì không thấy đói nữa, nàng bèn mặc y phục vào, trong căn phòng nhỏ hẹp nóng ngột ngạt như một cái



lò hấp. Hai hay ba lần, Karelina toan tiến đến chiếc ngăn kéo của cái bàn, nơi nàng cất tiền. Nàng muốn lấy ra ba quan để mua cho bé Domitienne một đôi giày đan. Cuối cùng Karelina không dám, bởi vì tuần lễ này, nàng còn phải trả tiền than nữa.

Karelina đi ra. Nàng đi theo con đường Sureau, con đường Charcutiers. Trên lề đường và trước cửa những ngôi nhà, có rất đông người. Họ nhìn nàng đi ngang qua. Ở một góc đường, nàng trông thấy một cửa hàng giày vớ. Karelina dừng lại nhìn ngắm. Những đôi giày "păng-túp" màu đỏ, nhỏ bé và xinh xắn trông đến hấp dẫn ! Nàng nghĩ đến bé Domitienne. Một đôi giày giá ba quan năm mươi. Karelina muốn quay trở lên phòng mình để lấy tiền mua. Nhưng suy nghĩ nàng nhận thấy mình không đủ sức mua cho con một đôi giày đắt tiền như thế ! Và nàng tiếp tục đi xuống con đường đưa đến tận bến phà Van Dyck. Nàng leo lên boong của chiếc tàu chạy qua sông Escaut, trả tám xu. Những sợi dây buộc phà được mở ra. Và chiếc phà to lớn, tròn và bụng bự, rời bến tiến ra sông, nghiêng qua nghiêng lại như một người say rượu, dưới sức đẩy lùi húc của động cơ Diesel. Nó cập vào bờ sông bên trái. Karelina xuống khỏi phà, đi bộ dọc theo con đường băng qua một vùng đất cát khô cằn, về phía nông trại nơi con gái nàng được gửi nuôi. Vì bận làm việc ở nhà máy, Karelina không thể tự mình săn sóc con được, và đã phải gửi nó vào nông trại đó nhờ người ta nuôi hộ. Nhưng mỗi tuần nàng đến thăm con vào ngày thứ bảy, và thỉnh thoảng những lúc trước con quá, nàng vội vã đến thăm nó, buổi chiều sau khi hết giờ làm việc ở nhà máy về.

Đi bộ hơn một giờ, Karelina thấy nông trại hiện ra ở đằng xa. Đó là một tập hợp gồm những chuồng bò, những chuồng ngựa và những dãy nhà tạo thành một hình vuông vây

quanh một cái sân lớn chứa phân bón. Nông trại, được sơn phết màu son, ẩn mình dưới tàn lá của những cây đề cao lớn. Nó nằm ở phía bên phải của con đường, sâu vào trong cánh đồng khoảng hai hay ba trăm thước. Muốn vào đến nông trại khách phải theo một lối đi dài và hẹp, vừa đủ rộng cho một chiếc xe chạy, dưới bóng mát của những cây đoan, giữa hai hàng rào những cây com cháy trổ hoa. Karelina rất thích lối đi bằng ngang qua cánh đồng nằm phơi mình dưới ánh mặt trời này, vì nóng mắt của nó và mùi thơm nồng nàn của nó tỏa ra từ những đám hoa cúc vàng tràn ngập ở hai bên đường. Chung quanh nông trại trải dài những luống hoa do ông Schmellebeck chủ nông trại trồng. Những luống hoa trang điểm cho nông trại những màu sắc lộng lẫy : đỏ, trắng và hồng lợt, xanh dương và xanh lục.

Karelina đến nông trại, tiến vào sân, giữa những tiếng kêu oang oác của những con ngỗng và tiếng cục cục của những con gà tây sợ hãi. Nàng đi theo lối đi chật hẹp có lát gạch, vòng quanh cái hồ phân bón và tiến vào phòng bếp.

Một phòng bếp của nông trại, rộng lớn, thấp, thiếu ánh sáng, đầy những mùi nồng gắt của những đàn ruồi bay vù vù. Ở tận cùng của gian phòng là một dãy những chiếc nồi bằng sắt, nước sơn men đã phai màu. Hai vợ chồng ông Schmellebeck sinh sống như thế, người chồng trồng hoa, người vợ làm vú nuôi những đứa bé. Một bà vú nuôi thật tận tâm, hơi quê mùa một chút, nhưng nhiều tình cảm và ít hăm lợi hơn đa số những bà vú nuôi khác. Những cô gái không chồng mà có con, những cặp vợ chồng trẻ không thể tự nuôi lấy con của mình được, đem con họ đến giao cho bà nuôi.

Một cặp vợ chồng vừa mới đến thăm con họ, trước Karelina một chút. Người chồng đứng một bên, người vợ đứng

bên kia, cả hai cùng nhìn vào trong chiếc nôi đứa con đã trở thành xa lạ đối với họ. Người cha lộ vẻ buồn chán, người mẹ, một nữ công nhân nhà máy, vuốt ve đứa bé, cố khơi lại trong trí nhớ non nớt của nó một kỷ niệm. Chị cười với một vẻ hân hoan đầy cảm động và nói với chồng :

- Anh thấy không ! Anh thấy không, nó nhận ra được em, nó nhìn em : em biết mà, thế nào nó cũng nhận ra em.

Bà Schmellebeck chạy đến chào Karelina.

- Chào bà.

- Đứa bé thế nào ? Karelina hỏi bằng tiếng "flammand".

- Nó rất khỏe mạnh, bà vú nuôi đáp.

Bà tiến đến chiếc nôi, giở tấm chăn ra cho thấy hai đứa bé đang nằm ngủ bên cạnh nhau.

- Đây này, nào, bà nói với bé Domitienne, con hãy chào mẹ con đi...

Bé Domitienne thức dậy, đôi mắt to và trong sáng của nó mở ra, trông giống hệt như đôi mắt của cha nó.

- Hãy để tôi ẵm nó ! Karelina kêu lên.

Và nàng ẵm đứa bé lên với một sự say mê nồng nhiệt. Nhưng bé Domitienne òa lên khóc sợ hãi trước người đàn bà xa lạ này, và nó vùng vẫy vừa chìa hai cánh tay về phía bà vú nuôi của nó.

- Hãy ngoan nào ! Bà vú nuôi người Flammand nói, vừa ẵm lại đứa bé. Bà sẽ thấy, bây giờ cháu biết nói giỏi lắm. Nào, Domitienne, cháu hãy nói "mẹ" đi ! Mẹ...mẹ...

Đứa bé mỉm cười với bà vú nuôi, và bập bẹ nói theo bà :

- Mẹ... mẹ...

- Bà thấy chưa, cháu nói giỏi ghê ! Bà chủ nông trại lập lại, vừa áp chặt chiếc má mìn mành của đứa bé vào chiếc má đỏ ửng và sù sì của bà.

Bà Schmellbeck đặt bé Domitienne vào trong nôi trở lại. Karelina ngồi xuống bên cạnh chiếc nôi, đôi mắt đăm đăm nhìn con gái của mình với một vẻ u buồn, xót xa. Nàng có cảm giác đau đớn con gái nàng đã quên nàng, không còn nhận ra nàng nữa, xem nàng như một kẻ xa lạ... Nhưng biết sao bây giờ ? Khi hai mẹ con sống cách biệt như thế... Phải chăng một đặc tính của thể xác cũng như của tâm hồn, là rất dễ quên...

Một hàng rào ngắn, rậm rạp và xanh um, được cắt tỉa thành một hình khối lập phương dài, giới hạn khu nghĩa trang, dưới bóng hai hàng cây bồ đề Hòa lan mà cành lá xao động rì rào trong gió. Những nấm mồ được xây bằng gạch, và được phủ kín dưới một lớp cỏ xanh cể một vẻ tươi tắn, sạch sẽ, khiến ngôi nghĩa trang không còn gọi cho người ta ý nghĩ ghê rợn của sự chết chóc nữa, mà trở thành gần như một nơi nghỉ ngơi thanh tịnh và êm dịu.

Chung quanh nghĩa trang, vùng đất "podder" (đất lầy của biển ở Hòa lan), trải dài, bao la và hoang vắng, dưới những hàng cây liễu và cây bồ đề, trên đó vươn lên tháp chuông của làng Wrowvenpolder. Và mặt biển, một màu xám đều đều xa tới tận chân mây tạo cho cái khung cảnh u buồn này một vẻ uy nghi trang trọng và gọi cho con người ý nghĩ về sự vĩnh cửu của thiên nhiên.

Van Bergen chết đã được một năm rồi.

Mỗi ngày, vào buổi xế trưa, Wilfrida rời ngôi biệt thự Windhuis, đến nghĩa trang thăm mộ ông, mang theo những cành cây sồi xanh, những bó lúa yến mạch và những

bó hoa dại mọc trên những vùng đất cát nghèo nàn mà ông thường yêu mến.

Bà đứng trầm tư trước mộ chồng. Cảnh vật chung quanh bà chìm trong một sự im lặng bao la, trừ tiếng thì thầm của gió lướt qua những ngọn cỏ và trên mặt đất. Xa thật xa, ngọn hải đăng cô đơn của đảo Schouwen vươn thẳng lên trên những con đê thấp màu xanh hơi vàng.

Van Bergen đang yên nghỉ tại đây, đúng như lúc còn sống ông đã muốn. Và Wilfrida đã không rời bỏ ông. Bà ở lại trên đảo, sống âm thầm trong niềm thương nỗi nhớ không nguôi người chồng quá cố, không thể tìm lại được sự bình yên của tâm hồn ở bất cứ nơi đâu. Bà sống trầm lặng trong biệt thự Windduis, giam mình trong kỷ niệm, không còn trở lại Anvers nữa.

Wilfrida nhìn nấm mộ và trầm ngâm suy nghĩ. Tâm hồn bà không thể nào lắng dịu lại được. Cho đến bây giờ, mỗi lần nhớ đến Van Bergen, bà vẫn cảm thấy lòng mình dấy lên một niềm đau ray rút mãnh liệt như ngày đầu tiên bà được tin ông chết. Bà nghĩ một cách tuyệt vọng : "Như vậy, thời gian đâu có xoa dịu được những nỗi đau thương, như người ta thường nói..." Bà sống như thế, với một niềm ray rút triền miên trong tâm hồn : một cái gì đó, như là một sự hối hận, cứ theo đuổi dày vò bà. Ý nghĩ bà đã có một thiếu sót, một lỗi lầm nào đó đối với người quá cố càng làm cho tâm hồn bà thêm xót xa, một lỗi lầm giờ đây, không thể nào chuộc lại được nữa.

Wilfrida đặt những bó hoa dại lên nấm mộ. Bà cúi xuống, nhổ những cỏ dại, làm những cử chỉ săn sóc vô ích chung quanh nấm mộ, như một người vợ chăm sóc giường ngủ của chồng... Chung quanh bà, gió biển thổi lồng lộng. Một con chim chiến chiến bay vút

lên trời cao, vừa buông ra những tiếng hét cô đơn...

- Domitien ! Domitien ! Wilfrida nói thì thầm. Phải chăng anh đã không tha thứ cho em ?

Một lần nữa, bà lại tự tra xét lương tâm ray rứt của mình.

- Tại sao ? Tại sao niềm hối hận này ? Tôi đã không có làm gì sai quấy cả... Người ta không thể đòi hỏi tôi phải làm những gì quá sức của tôi. Phải không, Domitien ? Anh không thể giận trách em được...

Nhưng những lời tự bào chữa này, không làm cho bà yên tâm được. Một tiếng nói từ bên trong bà đáp lại những lời bào chữa tuyệt vọng đó :

- "Kẻ nào không cho tất cả, kẻ đó không có gì cả"

Một tiếng nói mà bà không biết của chính lương tâm mình hay của linh hồn người quá cố thốt ra.

- "Nhưng tôi có thể làm gì được ? Người đàn bà bằng thịt bằng xương trong Wilfrida kêu lên. Tôi đã tha thứ tất cả, tôi đã hy sinh tất cả !... Tôi không thể làm gì hơn được nữa. Dầu sao, tôi cũng đâu phải là một nữ thánh ! Người ta không thể đòi hỏi tôi phải chịu đau khổ nhiều hơn nữa ! Tôi không có gì sai quấy ! Tôi đã chấp nhận tất cả !"

Tất cả ư ?

Wilfrida cảm thấy rõ là k không. Có một sự hy sinh tuyệt đối mà bà đã từ chối, đã bác bỏ. Bà đã không đi đến tận cùng của sự hy sinh. Một lần nữa, Wilfrida nghĩ đến điều này. Và một lần nữa, tâm hồn bà lại nổi lên một cơn phản nộ đau đớn. Không, bà không thể bào chấp nhận được sự hy sinh tột cùng này !...

"Tôi không phải là một nữ thánh ! Người ta không thể đòi hỏi tôi điều này được !..."

Và Wilfrida rời mộ chồng, ra về, với một tâm hồn xao động, đầy những ý tưởng hoang mang, trái ngược, những hối hận, những đau buồn...

* * *

* *

Một buổi xế trưa của tuần lễ sau đó, Wilfrida đang ở trong khu vườn của biệt thự Windhuis, nhổ những cọng cỏ dại mọc lên những hòn sỏi của lối đi. Bà cúi mình xuống trên lối đi, một tấm tạp-dề cũ mặc lên trên chiếc áo dài để nó khỏi bị lấm dơ. Bà bỏ những cọng cỏ nhỏ được vào trong vạt chiếc tạp-dề lớn bằng vải xám để đem đổ chúng vào một góc hàng rào.

Gió đã lặng yên. Từ ba ngày nay, thời tiết rất tốt đẹp, trời quang mây tạnh. Wilfrida đang đứng trên lối đi nhỏ, bên cạnh hàng rào, cây đào gai, nằm dọc theo con đường. Bà trông thấy từ xa hai người cỡi xe đạp chạy đến, những chiếc xe đạp lớn màu đen cho thuê. Đó là những du khách, như người ta thường thấy nhiều trên đảo Walcheren này. Người đàn ông, hãy còn trẻ, gương mặt xạm nắng, tóc vàng hoe, - một mẫu người "Anglosaxen" - mặc một chiếc quần "Soọc", hai cánh tay để trần, tóc màu hạt dẻ. Họ đạp xe thông thả, vừa nói chuyện với nhau. Người thiếu phụ cất tiếng cười. Người ta cảm thấy họ sung sướng được sống và được vận động những bắp thịt của họ, trong ánh nắng của mùa xuân tươi đẹp này.

Họ chạy ngang qua trước Wilfrida, không trông thấy bà. Đến trước cổng vườn, người thanh niên nhảy xuống xe và đến gõ cổng, trong khi người thiếu phụ cũng dừng lại và đặt chiếc xe đạp của mình nằm xuống cỏ.

Wilfrida, tay vẫn giữ chiếc tạp-dề đầy những cọng cỏ dại, đi ra mở cửa, vẻ hơi ngạc nhiên một chút. Người

thanh niên đứng trước mặt bà, cũng có vẻ ngạc nhiên không kém.

- Thưa bà, người thanh niên nói tiếng Pháp bằng một giọng lơ lớ của người Anh, xin bà vui lòng tha lỗi cho... Vợ tôi và tôi, chúng tôi khát nước, chúng tôi sẽ rất sung sướng có thể được một tách sữa để uống. Tôi sẽ trả tiền, dĩ nhiên, người thanh niên nói tiếp liền ngay.

- Thưa ông, không sao cả, ông sẽ không phải trả tiền gì cả, Wilfrida nói. - Xin mời ông vào nghỉ chân một chút.

Wilfrida đổ những cốc cỏ vào góc hàng rào, tháo tấm tạp-dề ra, và đi trước, dẫn những người khách của bà đến tận biệt thự. Và trong khi họ bước vào phòng ăn, bà đi vào phòng bếp lấy bánh mì, bơ và sữa ra.

Họ vui vẻ ăn uống. Người thiếu phụ cười, và nói với người thanh niên vài câu tiếng Anh. Wilfrida nhìn họ và đoán họ, đang nói với nhau về bà.

- Thưa bà, vợ tôi bảo rằng chúng tôi xin bà vui lòng thứ lỗi cho sự đường đột của chúng tôi. Chúng tôi cứ tưởng sẽ gặp ở đây những người khác mà chúng tôi đã được gặp một lần trước kia...

- Vào năm ngoái, người thiếu phụ giải thích bằng tiếng Pháp, với một giọng lơ lớ. Gương mặt Wilfrida trở thành trắng nhợt.

- Năm ngoái... Bà lặp lại nho nhỏ.

- Phải, người thiếu phụ mỉm cười nói.

Và nàng giải thích thêm, nửa bằng tiếng Pháp, nửa bằng tiếng anh.

- Chúng tôi thường hay đến đảo Walcheren chơi, You see ? (Bà thấy đó). Và ở biệt thự này, chúng tôi có gặp một ông, rất lịch sự, với một bà rất trẻ, rất đẹp... Bởi vì bánh xe của tôi bị bể... Bà hiểu chứ ?

- Vàng, vàng... Wilfrida đáp.

- Và thưa bà, người thanh niên nói tiếp, bằng một tiếng Pháp trôi chảy hơn vợ mình, đó là lý do vì sao chúng tôi đã đường đột dừng lại nơi biệt thự này. Chúng tôi nghĩ đến những người mà chúng tôi đã được quen biết...

- Những người quen biết, vàng, tôi hiểu, Wilfrida gắng giọng nói. Xin ông bà đừng thắc mắc nghĩ ngợi gì cả,... Không sao cả... Điều đó không có gì quan trọng.

Bà lặp lại câu nói của bà một cách máy móc, những câu khuôn sáo này giúp bà khỏi phải tìm kiếm những câu khác. Chính bà cũng không biết mình đang nói những câu gì. Wilfrida đau đớn cảm thấy rằng họ lại sắp nói đến người đã chết, rằng họ đã đến đây với mục đích đó...

Một lần nữa, người thiếu phụ lại nói líu lo bằng tiếng Anh với chồng nàng; rồi người chồng lại quay sang phía Wilfrida.

- Vợ tôi yêu cầu tôi hỏi xem bà có biết những người đó bây giờ ra sao không. Lúc đó trông họ có vẻ rất hạnh phúc, với đứa con nhỏ của họ...

- Họ bây giờ ra sao ư ? Wilfrida lặp lại bằng một giọng đau khổ.

- Phải, phải ... Người thiếu phụ đáp, vẻ nôn nóng. gương mặt Wilfrida tái nhợt. Bà nói thì thầm, bằng một giọng thất thần :

- Người đàn ông đó đã chết...

- Chết ư ? Và còn người đàn bà kia ? Và đứa bé kia ?

- Họ đã ra đi... Không biết đi đâu...

Hai người khách lạ nhìn nhau. Người thanh niên lắc đầu với một vẻ nghiêm trọng.

- Thật là tội nghiệp ! Người thiếu phụ nói...
Những con người đáng thương...

Họ vội vã uống hết sữa và ăn hết bánh mì. Họ cảm thấy đôi mắt của người đàn bà xa lạ kia đang nhìn đắm đắm vào họ, khiến họ bối rối. Và họ mơ hồ nhận thấy đã vô tình đi sâu vào một bi kịch đau thương và khó hiểu.

* * *

* *

Ba ngày sau đó, Wilfrida đi đến làng Veere, ghé vào nhà của gia đình Van Oostland.

- Chúa ơi ! Bà Van Bergen ! Maria kêu lên khi trông thấy hình bóng mảnh mai của bà xuất hiện trước ngưỡng cửa. Thật là một điều bất ngờ ! Xin mời bà vào, xin mời bà vào nhanh cho !... Josef sẽ hài lòng biết bao ! Vậy thật chứ, bà vẫn còn nhớ đến chúng tôi chứ ? Chúng tôi vẫn thường nhắc nhở đến bà luôn ! Và các con của chúng tôi cũng thế ! Phải, đúng thế, cuộc viếng thăm của bà làm cho chúng tôi rất vui mừng.

Wilfrida, không đáp lại, ngồi xuống một chiếc ghế rom, vẻ hơi mệt mỏi vì cuộc đi bộ vừa rồi, đưa mắt nhìn chung quanh bà căn phòng bếp nhỏ bé, màu trắng, sạch sẽ với những xoong nồi và những dụng cụ bằng đồng và bằng men được đánh bóng sáng loáng. Một phòng bếp khiêm nhường, giản dị đến gần như nghèo nàn, nhưng có một vẻ sạch sẽ tươi tắn và ngăn nắp.

Qua chiếc cửa sổ, người ta trông thấy bến cảng. Những đứa bé đang chơi đùa trên đó và những ông già đang ngồi hút ông "píp". Từ phía cuối con lạch vươn lên những cột buồm màu trắng, và ở phía bên kia con lạch thoáng hiện một cồn cát cỏ mọc lúa thừa và một khoảng biển xanh.

- Joasef có về không ? Wilfrida hỏi.

- Dĩ nhiên là có chứ, thưa bà Van Bergen. Thủy triều đã lên lúc bốn giờ hai mươi. Chắc chắn Josef đã đi qua khỏi cống rồi, và bây giờ đang ở trong bến chuyển tôm cá lên bờ.

- Ông ấy sẽ phải ở trong bến lâu không ?

Maria đi ra trước ngưỡng cửa, ngược mặt nhìn lên phía gác chuông, rồi trở vào.

- Bây giờ đã năm giờ mười lăm phút. Chắc chắn ông ấy sắp về rồi. Thưa bà, có phải bà đến để gặp ông ấy không ạ ?

- Phải và không, Maria à. Tôi muốn gặp lại tất cả gia đình chị. Nhưng tôi thật cũng có vài điều cần hỏi Josef.

Bà vui lòng chờ nước pha cà-phê vừa sôi là ông ấy sẽ về ngay. Bà dùng một lát bánh mì với phó mát trắng nhé ?

- Cảm ơn chị, cảm ơn...

- Hay một quả trứng ? Hay sữa ?

Maria vừa nói vừa mở tủ đồ ăn ra.

- Ấy, đừng, tôi van chị, Maria, Wilfrida nói vừa mỉm cười. Chị sẽ làm tôi phải chết ngộp vì ăn uống mất... Chị biết chỉ một tách cà-phê thôi cũng sẽ quá đủ đối với tôi rồi.

- Được, được rồi, chỉ trong một phút nữa bà sẽ có ngay cà-phê tuyệt hảo đó. để tôi đi dạo một chút về phía bến cảng. Có lẽ tôi sẽ gặp được chồng chị.

- Vâng, xin bà cứ tùy ý. Xin bà cứ xem ở đây cũng như ở nhà bà vậy.

Wilfrida đi ra. Bà đi theo con đường nhỏ hẹp, không có lẽ, được lát bằng những phiến đá cũ kỹ màu đỏ

nhật. Và bà đến trên bến cảng, giữa những người đàn bà, những đứa bé và vài chiếc xe "cám-nhông" đang chờ đợi những mẻ cá chuyển lên để chở đi. Bà đứng trên bến nhìn xuống những chiếc tàu đẹp, màu đen, dờ bần với những lưới đánh cá hãy còn ướt sũng nước biển, bỏ nằm ngổn ngang. Trên những chiếc tàu đó, những ngư phủ chân mang giày bằng cao su hay đế trăn, dùng xẻng xúc đổ vào những giỏ lớn những con tôm đã được luộc chín vừa mới lấy ra từ những cái nồi lớn đang còn bốc hơi nghi ngút trên những lò than. Những giỏ tôm đó được chuyển lên bến và được đổ vào những chiếc xe vận tải.

Những cửa cổng đã được đóng lại. Vào giờ này, tất cả những tàu thuyền đã trở vào bến. Nước thủy triều đang xuống. Wilfrida đưa mắt tìm kiếm chiếc tàu Maria của Josef, bỗng một bàn tay chạm nhẹ vào vai bà. Wilfrida quay lại và thấy Josef Van Oostland đang đứng trước mặt bà. Josef vẫn lặng lẽ không nói một lời nào. Ông đã giở chiếc nón kết nhỏ có lưỡi trai bằng da đánh vệt-ni ra. Và những sợi tóc dài hoa râm của ông phủ xuống hai tai, theo kiểu xưa, gần như phủ kín hẳn những vòng đeo tai bằng vàng của ông. Tay cầm ống "píp", hai bàn chân trần đang rộng ra một cách vững chắc. Josef chờ đợi Wilfrida lên tiếng trước, với vẻ bình thản cố hữu của ông. Chỉ có đôi mí mắt hơi nheo lại và đôi môi hơi nhếch nhẹ như để nở một nụ cười, biểu lộ sự vui mừng của mình.

- Ông mạnh giỏi chứ ? Josef ? Wilfrida nói.

- Như bà thấy đó.

- Những chuyến đánh cá vẫn tốt đẹp chứ ?

- Cũng tạm được.

- Chiếc Maria đã vào bến rồi, phải không ?

- Vâng, lúc này.



- Và bây giờ ông trở về nhà ?

- Vâng...

- Vậy chúng ta cùng trở về. Tôi đã đến đây chờ ông.

- Vâng, chúng ta hãy trở về, Josef Van Oostland nói.

Ông đội lại chiếc nón kết lên đầu, rồi đưa ống "píp" lên miệng ngậm và quay người đi. Họ cùng lặng lẽ đi vài bước. Rồi, với một vẻ cố gắng, Josef lên tiếng hỏi :

- Vậy, bà đã đến làng Veere ?

- Phải.

- À !...

Ông không nói thêm gì nữa. Nơi người đàn ông Hòa lan này có rất nhiều đặc tính của người Normand. Và chẳng, đây cũng là một điều khá thông thường. Dường như hai giống dân này đã được nhào nặn trong cùng một khuôn, vì họ có một cuộc sống giống nhau trải qua hàng nghìn năm giữa những cánh đồng cỏ bao la hay trên mặt biển. Josef tiếp tục vừa đi vừa hút ống "píp" của mình, không hé răng nữa. Wilfrida mở miệng trước, nối lại cuộc nói chuyện :

- Tôi đã đến Veere để gặp ông, Josef...

- Gặp tôi ?

- Phải, ông có thể giúp tôi một việc, một việc rất lớn...

- Xin bà hãy cứ nói, Bà Van Bergen. Và nếu tôi có thể giúp được, tôi không mong gì hơn.

Nhưng Wilfrida không biết phải nói như thế nào.

Tế nhị hơn người ta tưởng, Josef Van Oostland đoán được sự bối rối của bà. Và bỏ cái thói quen trầm mặc cố hữu của mình, ông cố gắng lên tiếng trước :

- Vậy, thưa bà Van Bergen, lâu nay bà vẫn ở tại biệt thự Windhuis ? - Vẫn ở.

- Bà đã quen với nơi đó rồi chứ ? Về mùa đông, không được vui lắm phải không ?

- Tôi thích ở nơi đó

- Ông Domitien rất thích biệt thự Windhuis...

- Phải, thích lắm...

Cả hai người cùng có những ý tưởng giống nhau, cùng nghĩ đến những sự việc như nhau, mà họ không dám nói lên. Josef cảm thấy sự nguy hiểm và lặng thinh. Wilfrida nói tiếp :

- Thường lắm, Josef đáp.

- À !

Josef đứng lại. Ông nhìn Wilfrida và chờ đợi, như thể ông đã hiểu Wilfrida không muốn nói những điều đó trước mặt Maria.

Bà hỏi tiếp :

- Và Karelina, chắc thỉnh thoảng cô ấy có đến thăm gia đình ông ?

- Phải, thưa bà có. Cô ấy cũng đến thường lắm.

- Và ông có biết bây giờ cô ấy ra sao không, Josef ?

- Bây giờ cô ấy ra sao... Josef lặp lại nhỏ nhỏ. Bây giờ cô ấy ra sao à...

- Phải.

- Sự thật tôi biết cô ấy bây giờ ở đâu...

- Cô ấy đã làm gì, sao đó ?

- Bà nhớ chứ, khi người tìm được cái tử thi trong khu rừng nhỏ... Người ta đã đem cái tử thi trở lại biệt thự Windhuis, phải không ? Và tôi không còn nhớ đến

ai đã chạy đến làng Veere để đánh điện tín cho bà hay... Và vợ tôi đã ở lại biệt thự Windhuis với Karelina bởi vì chúng tôi lo lắng cho cô ấy... Rồi cảnh sát đã đến. Và những nhân viên pháp luật đã bảo karelina nên ở lại đó, bởi vì họ có thể cần đến cô ấy trong cuộc điều tra. Nhưng khi Karelina biết được bà sẽ đến, cô ấy không muốn ở lại đó nữa. Cô ấy đã bỏ biệt thự Windhuis đến ở đây. Vâng, thưa bà, ở tại đây, biết làm sao bây giờ ! Cho đến khi tất cả mọi việc đều xong xuôi hết, như bà đã biết... Không nên khóc, thưa bà Van Bergen, nào, xin bà hãy bớt đau buồn...

Wilfrida lau nước mắt. Bà hỏi bằng một giọng nghẹn ngào :

- Và sau đó, Josef, sau đó thì sao ?

- Sao đó, dĩ nhiên cô ấy đã ra đi. Cô ấy không thể kiếm sống được ở Veere, phải không ? Vì thế cô ấy đã trở lại Anvers. Tôi đã đưa cô ấy về Anvers trên chiếc tàu của tôi, cùng với đứa bé. Và cô ấy đã ở lại đó.

Josef dừng lại. Đã lâu rồi, ông chưa bao giờ nói chuyện nhiều như thế. Ông lấy móng tay khủy tàn thuốc của ống "píp", đốt nó lại và bắt đầu hút, đôi mắt rần rần nhìn đăm đăm ra ngoài biển.

Wilfrida hỏi tiếp :

- Và bây giờ, Josef ? Bây giờ cô ấy làm gì ?
Thỉnh thoảng ông có được tin tức của ông ấy không ?

Josef đo dự, ánh mắt vẫn nhìn đăm đăm về phía chân trời. Rồi ông thẳng thắn quay mặt về phía Wilfrida :

- Thưa bà, tôi xin thành thật nói với bà... Vâng, tôi có gặp lại cô ấy vài lần. Khi tôi đem mẹ cá của tôi đến Anvers... Tôi cũng không phải nói rằng tôi đã hai lần chở cô ấy trên chiếc Maria của tôi, đến đảo

Walcheren này để thăm mẹ ông Van Bergen...

Ông đọc trên gương mặt Wilfrida một nỗi xúc động mãnh liệt.

- Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi đã hành động sai quấy, thưa bà Van Bergen, ông nói với một phẩm cách nghiêm trang rất đáng ngạc nhiên nơi một con người bản tánh chất phác như ông.

- Không, không Josef... Tôi không giận trách ông về điều đó đâu. Đó là quyền của ông và bà nói thêm một cách đau khổ.

- Và cũng là quyền của cô ấy nữa.

Van Oostland lại lặng thinh. Wilfrida hỏi tiếp :

- Và cô ấy làm gì ở Anvers ? Cô ấy làm công nhân, phải không ?

- Trong một nhà máy tước sợi chỉ gai.

- Còn... đứa bé ?

- Nó được gửi cho vú nuôi.

Wilfrida đỏ bừng mặt, bà có cảm giác như thể Josef đã đọc thấy được sự xấu hổ, sự hối hận và sự đau đớn đột ngột làm cho bà nghẹn thở.

- Thế này, Josef, bà nói nhỏ, khi nào ông đi Anvers lần nữa, ông hãy cho tôi biết nhé ?

- Thưa bà, vâng.

- Và tôi sẽ cùng đi với ông đến đó. Xin ông đừng cho ai biết gì về việc này cả ! Tôi sẽ cùng đi với ông đến đó xem sao...

* * *

* *

X

Họ đến Anvers vào buổi trưa. Josef Van Oostland buộc chiếc Maria đối diện với bến Jordaens, giữa đội tàu nhỏ Yacht-Club (hội chơi thuyền) và chỉ để Jooris, con trai của Josef ở lại coi tàu, hai người cùng lên bờ phía bên trái của con sông.

- Có xa không ? Wilfrida hỏi.
- Đi chừng một giờ sẽ đến.
- Chúng ta đi bộ ?
- Không, có phương tiện nào khác.

Hai người cùng lặng lẽ đi. Wilfrida mãi suy tư, không để ý đến thời gian qua nhanh và không cảm thấy sự mệt nhọc. Bà ngạc nhiên khi Josef đưa bàn tay lên chỉ về phía một khối những dãy nhà màu vàng nâu, nằm dưới tàn lá của những cây cối xanh im, nói vắn tắt :

- Kia rồi.

Hai người dừng lại trước chiếc cổng rào đóng lối đi.

- Ông sẽ đứng chờ ở đây ? Wilfrida hỏi.
- Vâng. Ở đây người ra biết tôi.
- Thật thế. Vậy ông hãy chờ tôi ở đây, Josef. Tôi sẽ không ở trong ấy lâu lắm đâu. Ông vui lòng chịu kiên nhẫn trong nửa giờ nhé ?

Không trả lời, ông chỉ cho bà thấy trong bàn tay mình ống "píp" và túi đựng thuốc lá bằng cao su của ông. Ông ngồi xuống cỏ, và bắt đầu nhồi thuốc vào ống "píp".

Wilfrida tiến vào lối đi, dưới những hàng cây một màu xanh thắm loang lổ những tia sáng mặt trời rọi xuống.

Bà đến nông trại, tiến vào trong sân, và dừng lại, hai lỗ mũi đột ngột bị tấn công bởi một mùi amoniắc nồng nặc tỏa ra từ đồng phân. Bà nhìn thấy lúc nhúc trong đồng rom và những vũng nước dơ những anh vịt, những chị gà, những chú ngỗng, những chị gà tây, gà nhật, cả một cuộc sống ồn ào, dơ bẩn và hôi hám, nhưng đầy vui nhộn.

Bà đưa mắt quan sát những chuồng bò, những lẫm lúa, những kho dụng cụ, một dãy những ngôi nhà bé bộn và dơ bẩn. Trong một góc, Wilfrida trông thấy ngôi nhà ở, nhỏ, thấp và cửa mở, từ trong đó phát ra một tiếng động đều đều : tiếng đập của máy đánh kem. Bà liền thông thả tiến về phía đó. Nhìn vào trong nhà qua cửa cái, bà chỉ thấy một bóng tối lờ mờ tỏa ra một hơi nóng ẩm và đầy tiếng ruồi bay.

Wilfrida cất tiếng gọi. Không có tiếng trả lời. Tiếng đập của máy đánh kem vẫn tiếp tục đều đều ở phía sau phòng bếp. Bà bèn quay ra. Dưới cửa sổ có một chiếc băng cũ kỹ bằng đá, trên đó một con mèo đang nằm sưởi ấm. Wilfrida liền đến đó ngồi một lúc lâu. Bà gần như hài lòng được nghỉ ngơi một chút để cho cơn xúc động của mình lắng xuống.

Cuối cùng tiếng động chấm dứt. Wilfrida toan đứng lên, bỗng thấy xuất hiện ở ngưỡng cửa một người đàn bà cao lớn nước da đỏ ửng, dáng dấp như đàn ông, mặc : chiếc tạp dề xanh, đang nhìn bà.

- Thưa bà, bà cần gì ạ ? Người đàn bà đó hỏi Wilfrida bằng tiếng Flamand.

- Không có gì, Wilfrida đáp. Không có gì cả... Tôi chỉ muốn hỏi xem bà có vui lòng bán cho tôi vài chậu hoa của bà trông không. Tôi được trông thấy chúng từ xa khi đi dạo ngang qua đây, và tôi liền rẽ vào tận đây... Bà có vui lòng không ?

- Vâng, được ạ, bà mẹ Schmellebeck đáp. Xin bà vui lòng cùng đi ra ngoài đồng với tôi. Chờ tôi vào lấy cái bay một chút...

Bà trở vào phòng bếp, rồi trở ra liền với cái bay. Và bà đi trước, dẫn Wilfrida băng qua sân đi ra bên ngoài nông trại.

- Thưa bà, bà thích hoa gì ạ ?

- Bà có những hoa lệ quỳên không ?

- Dạ có, chúng được trồng trong nhà kính.

- Chúng ta hãy đi xem !

Hai người chọn năm hay sáu chậu hoa đắt tiền nhất, không cầm nhìn xem chúng. Bà mẹ Schmellebeck thật hoan hỉ.

Hai người trở về nông trại, đi vào phòng bếp. Và lần này, Wilfrida được trông thấy những cái nôi, ở trong cùng của căn phòng.

Wilfrida không nói gì cả. Một nỗi xúc động vô lý làm bà nghẹn ngào.

- Thưa bà, làm sao bà có thể mang được tất cả những chậu hoa đó về ? Bà chủ nông trại hỏi.

- Tôi cũng không biết làm sao nữa, Wilfrida nói nhỏ.

- Tôi sẽ đi gọi chồng tôi, bà đồng ý chứ ? Ông ấy sẽ đóng cho bà một cái thùng nhỏ... Bà chỉ nông trại đi ra. Wilfrida liền nhanh chân chạy đến bên những cái nôi.

Có năm hay sáu em bé đang ngủ hoặc đang chơi đùa với những bàn tay nhỏ bé dơ bẩn của chúng. Một bé gái tóc vàng mịn đang nắm mút ngón tay cái của nó, và đưa mắt nhìn người đàn bà lạ mặt. Nó có đôi mắt xanh rất to và như đầy những kỷ niệm khơi dậy trong tâm hồn Wilfrida một nỗi xao xuyến và hối hận.

Bà mẹ Schinellebeck trở vào.

- Thưa bà, được rồi. Chỉ mười phút nữa, chồng tôi sẽ làm xong.

- Để tôi trả tiền cho bà ngay bây giờ, Wilfrida nói. Tôi thiếu bà bao nhiêu ?

- Một chậu mười hai quan, hai chậu mười quan, hai chậu tám quan, hai cây xương rồng... Bà mẹ Schinellebeck tính trên những ngón tay của mình :

- Tất cả là chín mươi hai quan ba mươi, thưa bà. Tôi chỉ tính chẵn là chín mươi quan thôi nhé !

Đây là một số tiền khá lớn đối với bà chủ nông trại. Bà nói tiếp, vẻ hơi lo lắng :

- Như thế được không thưa bà ?

- Được chứ, Wilfrida đáp.

Wilfrida rút trong "xắc" của mình ra một trăm quan.

- Bà hãy cầm hết số tiền này. Khoảng còn dư là để trả chi phí đóng thùng, phải không.

- Cảm ơn bà, xin cảm ơn bà rất nhiều, bà chủ nông trại hân hoan đáp.

Wilfrida tiến đến gần những cái nôi.

- Tất cả những em bé này chắc không phải là của bà chứ ?

- Ô, Không, không, thưa bà, bà chủ nông trại cười đáp. Đó chỉ là những em bé mà tôi lãnh nuôi hộ thôi. Thưa bà, lúc này tôi có đến sau em bé như thế.

- Vâng, tôi thấy...

Wilfrida nhìn những đứa bé, không dám đi thẳng ngay đến đứa bé gái mắt xanh, ngại bà vú nuôi có thể nghi ngờ...

- Đứa bé này ? Wilfrida hỏi vừa chỉ một em bé bảy hay tám tháng đang nằm ngủ.

- Đó là con của một cặp vợ chồng ở Loreken. Những người công nhân, thừa bà. Thứ bảy nào họ cũng đến thăm nó.

- Và đứa bé kia, đứa bé mập mạp và dễ thương đang chơi với mẫu bánh mì của nó.

Một đứa bé ở làng này. Mỗi tối cha mẹ nó đến bắt nó về. Ban ngày họ mắc đi làm.

- Và còn đứa bé gái xinh đẹp đang nhìn tôi đang kia.

- À ! Đứa bé đó, mẹ nó ở Anvers. Một cô gái hãy còn rất trẻ. Cô ấy đến thăm nó mỗi tuần vào ngày thứ bảy. Cô ấy không nói cho tôi biết, nhưng... Bà vú nuôi hạ thấp giọng.

- Nhưng tôi nghĩ rằng cô ấy không có chồng đang hoang, thừa bà. Tôi không bao giờ trông thấy người cha của đứa bé... Một đứa con hoang vô thừa nhận... Thật đáng buồn, phải không ?

Câu nói của bà vú nuôi chẳng khác nào một cái tát vào mặt Wilfrida, như thể tình trạng đó là do lỗi của chính bà. Bà cảm thấy máu dồn lên mặt và quay nhìn chỗ khác.

Bà tiến đến bên cái nôi, ẵm đứa bé lên. Wilfrida không dám nhìn bà vú nuôi nữa, sợ bà ta sẽ đoán biết được câu chuyện của mình.

- Nó mới vừa ăn uống xong, bà mẹ Schinellebeck nói. Nó không được khỏe. Xin bà hãy cẩn thận.

Một cái nấc làm thân mình thằng bé rung động. Nó nhắm mắt. Hai hay ba miếng sữa đông trào ra ngoài miệng nó. Một mùi chua bay ra, đứa bé có vẻ bị bệnh...

- Không sao cả, bà vú nuôi nói, nêu lên một nhận xét của người bình dân. Đó là dấu hiệu nó tiêu hóa tốt.

Wilfrida không cãi lại nhận xét sai lầm đó. Bà chỉ nói nhỏ :

- Nó có vẻ không được khỏe mạnh lắm.

- Vâng, nó không khỏe mạnh lắm... Phải luôn luôn ở gần bên nó. Nhưng khi tôi có đến sáu đứa bé phải săn sóc... Vả lại, bà biết đấy, những đứa con hoang không bao giờ được khỏe mạnh tươi tốt. Thường, chúng phải đền trả cho sự khốn khổ của người mẹ. Thật thế, phải không thưa bà ?

- Thật thế.

- Tuy nhiên, bé gái này rất dễ thương, xin bà hãy nhìn nó xem, bà mẹ Schmellebeck nói tiếp, vừa âu yếm ẵm lại đứa bé. Nó là đứa mà tôi thương nhiều hơn hết. Nó rất ngoan và tỏ ra rất quyến luyến với tôi. Như thế nó biết trước rằng cuộc đời nó sau này sẽ khốn khổ vậy ! Những kẻ bỏ rơi những đứa con đáng yêu như thế, thưa bà, bà có nghĩ rằng tội ác của họ đáng bị chặt đầu không ? Họ thật là ác, phải không ?

- Phải, Wilfrida nói, giọng bà nghẹn lại.

Wilfrida đi ra. Bà cảm thấy khó chịu, bà cần không khí.

Ra đến ngưỡng cửa, bà dừng lại hít thở không khí một lúc. Con xúc động của bà dịu xuống cổ họng bà nhẹ lại.

- Kia, kiện hàng của bà đã xong, bà mẹ Schmellebeck nói khi thấy chồng bà đi đến.

Ông đã bọc những chậu hoa lại, bỏ vào một cái thùng nhỏ và cột tất cả lại bằng một sợi dây.

- Bà thấy có nặng lắm không ?

- Không đâu, Wilfrida đáp.

Bà cầm lấy cái thùng hoa, bước vài bước đi ra. Bà dừng lại, quay về phía bà chủ nông trại :

- Nhân tiện, thưa bà, nếu thỉnh thoảng tôi đến mua hoa của bà, và đồng thời thăm các cháu bé, tôi có làm phiền bà lắm không ? Tôi... tôi rất thích trẻ em... Tôi sẽ mang đến cho bà vào món quà nho nhỏ để cho chúng... Bà vui lòng chứ ?

- Thưa bà, bà thật là có lòng tốt !

- Ô, không có gì đâu, không có gì đâu... Nào, xin từ giã bà.

Wilfrida trở ra lối đi dài dưới bóng mát của hàng cây xanh um tùm. Bà bước đi thong thả cảm thấy mệt mỏi, trí óc trống rỗng, như sau một cơn xao động mạnh mẽ.

Wilfrida trở lại tuần lễ sau, và những tuần lễ sau đó nữa. Bà chỉ đi vào những ngày thứ năm và thứ hai, bởi vì Karelina không bao giờ đến thăm con nàng vào những ngày đó, theo lời bà vú nuôi cho biết. Và bé Domitienne đã bắt đầu mền và quyến luyến bà. Wilfrida trải qua những buổi xế trưa trọn vẹn hạnh phúc bên cạnh nó, một hạnh phúc làm biến đổi cuộc sống của bà, đã tuân theo một ý muốn bí mật nào đó.

Wilfrida trải qua những ngày hè trong sáng ấm bé Domitienne đi dạo qua những cánh đồng lúa chín và những cánh đồng hoa rực rỡ. Càng ngày bà càng đi sâu vào tâm hồn đứa bé vô tội đáng thương. Một cử chỉ của nó, một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt ngây thơ của nó cũng làm cho bà xao xuyến. Lần đầu tiên, Wilfrida thỏa mãn được một khát vọng thâm kín sâu xa, khát vọng của tình mẫu tử, và điều này đem đến cho bà một cảm giác say sưa.

Bà mẹ Schmellebeck không nghi ngờ gì cả. Wilfrida đã

bịa ra rằng bà mắc một chứng bệnh đòi hỏi bà phải làm những cuộc đi dạo ở đồng quê để hưởng không khí trong lành. Bà bảo mình ở khu phố Merxem, thuộc vùng ngoại ô Anvers, với mẹ chồng của bà, một nhà kinh doanh lâm sản. Như thế, đầu bà vú nuôi có tiết lộ cho Karelina biết về những cuộc viếng thăm của mình Wilfrida cũng không sợ nàng sẽ nghi ngờ gì cả.

Điều Wilfrida ước muốn, đó là đem bé Domitienne ra khỏi khung cảnh nghèo nàn và u buồn này, nuôi nấng nó đang hoang, vì nó là con của chồng bà. Wilfrida nghĩ đến việc nhận bé Domitienne làm con nuôi. Và bà bắt đầu mơ ước được có nó ở bên cạnh bà mãi mãi. Bà không thể rời bỏ đảo Walcheren được, mảnh đất mang đầy những kỷ niệm. Nhưng bà có thể đem bé Domitienne về biệt thự Windhuis để nó sống mãi bên cạnh bà. Nghĩ đến cái hạnh phúc êm đềm này Wilfrida không khỏi thấy lòng bà xao xuyến.

Karelina cũng biết có một bà ở Merxem đã đem lòng thương con nàng và chăm sóc cho nó. Bà mẹ Schmellebeck vốn tánh rất thích nói chuyện không khỏi kể lại cho nàng nghe những sự viếng thăm và săn sóc của người đàn bà lạ mặt giàu có đó.

- Đó là vợ của một nhà kinh doanh lâm sản lớn, bà vú nuôi nó. Cô hãy đến đây ngày thứ hai hay thứ năm, cô sẽ được gặp và được biết bà ấy, một bà thật là tử tế ! Hơi ốm yếu một chút, nhưng thật dịu dàng, tốt bụng...

- Bà biết rằng những ngày đó tôi mắc bận làm việc, Karelina đáp lời bà vú nuôi... Xin bà hãy nói với bà ấy rằng tôi rất biết ơn bà ấy...

Chưa biết mặt bà ân nhân đó, Karelina đã cảm thấy quý mến bà ấy. Ý nghĩ, trong khi nàng bận làm việc để kiếm sống, có một người thương yêu và tận tình chăm lo

cho con nàng đem đến cho Karelina một niềm an ủi dịu dàng không thể tả được.

- Cô có muốn để cho bà ấy nhận lãnh lo con bé Domitienne hoàn toàn không ? Bà vú nuôi nói. Bà ấy buồn vì không có con. Bà ấy bảo, nếu cô muốn, bà ấy sẽ đem đứa bé về nuôi trong suốt cả tuần, và sẽ đem nó lại đây vào ngày thứ bảy để cô được thăm nó...

Triển vọng có một số tiền hậu hĩ gọi thêm cho bà chủ nông trại nhiều lý lẽ khác nữa :

- Số em bé ở đây quá đông, tôi không thể nào chăm sóc chúng kỹ lưỡng được, chu đáo như những bà nhà giàu ấy. Và bé Domitienne lại quá ốm yếu... Số tiền hai trăm quan mà cô trả cho tôi để chi phí vào thuốc men, vải vóc, thật là quá nặng cho cô... Nếu cô muốn, cô sẽ không trả một đồng xu nào nữa, bà ấy bảo thế, bà sẽ lo hết tất cả. Vấn đề ở đây là hạnh phúc của đứa bé. Bà ấy rất giàu. Sau này, có thể bà ấy nhận nó làm con nuôi, để lại gia tài cho nó, điều này rất có thể lắm...

- Tôi không muốn, Karelina đáp.

* * *

* *

- Tôi sẽ cho bà mười ngàn quan, Wilfrida nói. Mười ngàn quan thừa bà Schmellebeck, nếu cô ấy chịu để đứa bé cho tôi nuôi. Và tôi sẽ cho riêng cô ấy một số tiền trợ cấp, cô ấy muốn bao nhiêu cũng được...

- Thừa bà, tôi không dám nói với cô ấy về chuyện này nữa, bà chủ nông trại đáp với một vẻ buồn tiếc. Nói chung vô ích thôi, cô ấy sẽ không bao giờ chịu đâu...

Và Wilfrida tiếp tục sống như thế, đi từ đảo Walcheren đến Anvers, và từ Anvers trở về Walcheren, để lại ở mỗi nơi một nửa tâm hồn bà. Lúc ở Anvers, bên cạnh

bé Domitienne bà lại nhớ đến người quá cố; và lúc ở trên đảo Walcheren, bên cạnh người chồng quá cố, bà lại nhớ đến đứa bé đáng thương. Và Wilfrida lo âu nhận thấy mình đang ở trong hoàn cảnh không có lối thoát, rằng càng ngày tình thương của bà đối với con gái Domitienne càng khăng khít sâu đậm, và tình trạng nầy kéo dài như thế, không có cách nào giải quyết ổn thỏa được.

Một bữa thứ hai nọ, Wilfrida đến nông trại. Bà ôm bé Domitienne băng qua sân để xuống lối đi đưa ra ngoài con đường lớn. Thành linh, từ xa, từ đầu kia của lối đi, bà trông thấy một bóng người đang chậm chạp đi tới, tiến lên phía nông trại.

Karelina ! Quả thật là nằng. Hôm đó nhà máy nghĩ việc bất ngờ. Karelina lợi dụng dịp này để đến nông trại thăm con. Wilfrida chỉ kịp thời quay người lại, hấp tấp trở vào sân. Bà chạy vào phòng bếp, đặt đứa bé vào nôi trở lại, rồi theo sau cửa thoát ra ngoài. Ý nghĩ phải bất ngờ đối diện với Karelina làm cho bà hoảng hốt.

Kể từ lúc đó, bà nhận thấy rõ hơn sự táo bạo của hành động của bà. Thật là một sự may mắn kỳ diệu Karelina đã không trông thấy bà. Trong hai tuần lễ liên, bà không dám rời khỏi biệt thự Windhuis nữa.

Rồi, không thể nào chống lại sự say mê của tình mẫu tử, Wilfrida trở lại thăm bé Domitienne một lần nữa, một cách lén lút, gần như một kẻ trộm.

Và bà lại sợ hãi một lần thứ nhì, và tự giam mình trong biệt thự Windhuis. Sự hối hận đè nặng lên tâm hồn bà, một lần nữa, Wilfrida lại nghe trong tận cùng của lương tâm bà, Một lương tâm của đứa bé đáng thương luôn luôn ám ảnh bà, làm cho bà càng đau khổ. Bà nhớ lại từng cái nhìn của bé Domitienne, từng cử chỉ của nó, từng tiếng nói bập bẹ đáng yêu của nó. Bà nhớ lại những nét

mơ hồ giống nhau giữa đứa bé mảnh khảnh và dịu dàng này với người chồng yêu quý đã mất. Một cái nhếch môi, một cách liếc mắt... Và điều này gọi cho Wilfrida một nỗi xao xuyến, hoang mang không thể tả.

Bà có cảm giác rõ rệt được dẫn dắt từ từ bởi một ý chí bí mật và mạnh mẽ. Đôi lúc, ý nghĩ phải đi đến tận cùng của sự hy sinh, chấp nhận một sự tha thứ tuyệt đối, khiến bà vùng lên phản kháng một cách giận dữ. Nhưng dường như nơi bà có một cái gì mạnh mẽ hơn ý chí của bà, thúc đẩy bà hành động. Và bà chỉ có thể tìm được hạnh phúc, sự bình yên của tâm hồn, bằng cách vâng theo. Như thể chồng quá cố vẫn còn sống mãi trong phần sâu kín nhất của tâm hồn bà.

* * *

* *

Những lúc hoàng hôn xuống, Karelina thích đi ra bến cảng. Nàng cảm thấy ngọt ngào trong căn phòng của mình. Nàng ăn vội vàng một bữa ăn lạnh, - bánh mì, trái cây, pho mát, - và ra đi, leo lên con đường dốc đưa đến nơi dành cho khách dạo chơi, dọc theo con sông Escaut. Có rất đông người đang ngồi trên những chiếc băng, bày ra những thức ăn mà họ mang theo để ăn bữa tối, có những người đi thơ thẩn nhìn những con tàu nằm dưới bến, những đứa bé nô đùa, rượt đuổi nhau, những bà già dẫn những con chó của họ đi dạo, những người bán báo, những người bán trái cây : Một quang cảnh vui vẻ náo nhiệt. Ở phía bên kia sông, về hướng tây mặt trời đang lặn, như một quả cầu khổng lồ màu đỏ từ từ chìm xuống mặt nước màu tím sẫm của sông Escaut...

Karelina, từ vài tuần nay, cảm thấy cuộc sống đề lên đôi vai nàng một cách nặng nề hơn. Nàng đã mất một người bạn. Jan Vicrvlet, người trưởng thợ máy của xưởng

máy Roosrghem, đã nói chuyện với nàng vào một buổi trưa. Anh đã đề nghị nàng kết hôn với anh. Anh sống một mình với đứa con trai nhỏ. Karelina sẽ sống hạnh phúc với anh, sẽ nuôi nấng con gái của nàng cùng với con trai của anh. Karelina sẽ sống hạnh phúc với anh, sẽ nuôi con gái của nàng cùng với con trai của anh. Dưới một bề ngoài hơi thô kệch, anh có vẻ tinh tế hơn người ta tưởng. Anh hiểu Karelina tôn thờ và thương nhớ Van Bergen đến mức độ nào. Anh đã biết tỏ ra kính trọng người quá cố. Nhưng anh cũng biết một tình trạng khốn khổ ghê gớm đang chờ đợi Karelina, và nhất là con gái của nàng !

"Hãy chấp nhận lời cầu hôn của tôi, Karelina, anh nói. Hãy tin tôi. Đón chiếc, không tiền bạc, không bạn bè thân thuộc, cô thân thuộc, cô sẽ chỉ mãi là một nữ công nhân, một kẻ nghèo khổ, và con của cô cũng sẽ như thế. Tôi, tôi đem đến cho cô cuộc sống sung túc và cho con gái cô được đi học đảng hoàng. Cô hãy nghĩ đến tương lai của nó. Cô không có quyền từ chối. Cô không thể bắt con gái cô phải chịu cảnh nghèo khổ, xin cô hãy suy nghĩ một chút. Nếu cha nó có thể nói chuyện được với cô, ông ấy sẽ khuyên cô thế nào ? Tôi, tôi chấp nhận quá khứ của cô, tất cả quá khứ. Tôi sẽ xem con cô như con tôi. Và nếu cô hãy còn thương yêu người đàn ông đó, tôi sẽ cố gắng không nghĩ đến điều đó. Dẫu sao tôi cũng sẽ vẫn cảm thấy được hạnh phúc..."

Karelina đã từ chối.

Kể từ đó, Jan Virevlet tránh mặt nàng. Anh đang khổ. Và Karelina lấy làm buồn đã gây đau khổ cho anh. Nhưng nàng cảm thấy mình không thể chấp nhận lời cầu hôn của anh được. Tình trạng đó kéo dài như thế trong vài tuần lễ. Rồi Jan Vierlet bỏ ra đi. Anh đã tìm được một chỗ làm khác trong một nhà máy dệt vải

đây. Nàng không còn gặp lại anh nữa. Và giờ đây Karelina càng cảm thấy mình cô đơn hơn nàng nhớ lại một câu chuyện xa xưa - một câu chuyện cổ tích trong đó một vị hoàng tử bị phép phù thủy biến hết phân nửa người, từ ngang lưng xuống đến dưới hai bàn chân, thành một pho tượng bằng đá hoa cương. Nàng cũng gần giống như thế, nàng một kẻ bị chết hết phân nửa người, không thể nào thoát khỏi được một kỷ niệm ray rứt ám ảnh. Và nàng đi ra bến cảng để làm sống lại hình bóng thân yêu trong tâm hồn nàng, một cách mãnh liệt và đau đớn.

Ít nhất đối với nàng, như Van Bergen đã từng mơ ước hình ảnh của ông, tư tưởng của ông vẫn gắn liền bất diệt với những cảnh vật này mà ông đã từng yêu mến. Karelina nhìn bến cảng và thành phố trong bóng hoàng hôn. Nàng nhớ lại một buổi hoàng hôn giống hệt như buổi hoàng hôn này. Cách đây hai năm... Phải, hai năm trước, nàng đã ẵm bé Domitienne cùng ra đây với Van Bergen ngắm dòng sông vào buổi chiều... Giờ đây, sau hai năm, nàng nhìn lại những cảnh vật này vẫn thấy chúng giống y như xưa, như thể thời gian đã ngưng lại kể từ lúc ấy. Cũng ánh từ dương héo hắt u buồn đó, cũng cảnh rộn rịp và tấp nập của bến cảng lớn chìm trong sương chiều đó... Cũng những chiếc tàu khách lớn, sáng rực ánh đèn, nằm im lìm như những con quái vật bị buộc bằng dây xích, với những ống khói khổng lồ màu trắng của chúng vươn lên, nổi bật trên nền đen của bầu trời. Những chiếc tàu kéo nhả khói cuộn cuộn, lướt nhanh trên dòng sông với những ánh đèn màu xanh và màu đỏ chớp chớp trong bóng đêm. Tất cả, ngay đến những tiếng còi tàu hụ vang rền, như tiếng kêu của những con vật khổng lồ trong đêm tối, đều gọi lại trong tâm hồn nàng buổi hoàng hôn ấy, với hình ảnh và tư tưởng của người chết mà nàng yêu quý...

Karelina quay người lại. Đằng sau cùng, thành phố Anvers trải dài, sáng rực ánh đèn dưới bầu trời tối đen. Và nàng nhớ lại. Trong buổi chiều ấy, Van Bergen đã nói với nàng về tương lai, sự trường tồn, sự bất tử. Ông có vẻ u buồn. Nàng nhớ lại điều ao ước cuối cùng của ông của một con người từng trải đời cam phận và thừa biết những kỷ niệm mà người chết để lại nơi người sống mong manh và mơ hồ đến mức nào.

- Được trường tồn... Được trường tồn nơi em trong một lúc... Được để lại nơi em một kỷ niệm, Karelina...

Những lời này của Van Bergen vang lên trong tai nàng, nghe rõ mồn một, như thể một người nào đó đã nói lớn chúng lên... Và Karelina vội vã quay đi để giấu không cho mọi người thấy nàng đang khóc.

Và nàng trở về căn phòng nhỏ bé của nàng ở Sureau. Nàng đi giữa những con đường đông đảo và tối tăm, một hình bóng mảnh mai và vội vã. Nàng băng qua tửu quán rộng lớn, giữa những người khách uống rượu, leo nhanh lên căn phòng nóng bức và chật hẹp của mình. Nàng tiến đến tỷ khuỷu tay vào bờ cửa sổ, đứng nhìn từ trên cao xuống con đường đầy những bóng tối và những ánh đèn lơ mờ, một con đường đông đảo, sống động, với những người công nhân đang ngồi trên lề đường chơi đánh bài, những người đàn bà, đàn vớ hay nói chuyện phiếm, những bé nô đùa, rượt đuổi nhau, vừa buông ra những tiếng la hét. Một con đường như những con đường mà Domitien Van Bergen thường yêu mến, nóng ấm và đầy sức sống...

Karelina. Lúc này, nàng cảm thấy nhớ thương Van Bergen hơn bao giờ hết. Chết rồi, ông vẫn còn sống mãi trong tâm hồn nàng.

Ngày thứ bảy đó, Karelina đi đến nông trại của

ông bà Schmellebeck như thường lệ. Nàng được biết người đàn bà lạ mặt có lòng từ thiện vẫn thường tới lui chăm sóc con nàng, từ lâu nay đã không trở lại nữa. Nàng cảm thấy hơi buồn vì điều này.

Karelina đi bộ theo con đường bằng qua những cánh đồng, những thôn xóm và những nông trại. Những cánh đồng hoa, chung quanh những ngôi nhà thấp nhỏ, phơi bày vô số những đóa hoa đủ màu sắc sỡ, trắng, đỏ xanh lục và tím, dưới ánh sáng chói chang của mặt trời tháng tám. Nhưng nàng không nhìn chúng. Nàng cảm thấy lòng nàng u buồn, một sự mệt mỏi về thể xác cũng như về tinh thần.

Còn cách chiếc cổng đóng lối đi đến nông trại một khoảng ngắn, Karelina dừng lại. Bên vệ đường, có một thân cây ngã nằm trong cỏ. Nàng ngồi xuống đấy một phút để thở.

Nàng nghĩ đến Jan Viervlet đến nàng cảm thấy cô đơn đến thế. Nàng nghĩ đến con gái nàng, bé Domitienne... Karelina chấp nhận cho mình một cuộc sống kham khổ và làm lung vút vủ. Nhưng còn con gái nàng ? Một số phận tối tăm và hẩm hiu nào đang chờ đợi đứa bé vô tội đó, dẫu sao nó cũng là con gái của Van Bergen ? Karelina, giờ đây, thấy rõ sự yếu đuối bất lực của mình. Không bao giờ nàng có thể làm được gì khác hơn là làm việc cực nhọc ở xưởng máy, trả tiền bà vú nuôi, và thỉnh thoảng đến đây ngắm nhìn cho đỡ nhớ thương đứa con sẽ lớn lên trong sự thờ ơ ghẻ lạnh đối với nàng. Cả một chuỗi dài những ngày âm đạm u buồn, trong khi chờ đợi bé Domitienne lớn lên sẽ ra đi, sẽ quên nàng, quên người mẹ gần như xa lạ mà nó không quý mến bằng quyến luyến và vú nuôi. Rồi đến lượt nó sẽ chịu một số phận khác nghiệt như nàng. Một định mệnh khó tránh được...

Karelina xua đuổi nỗi lo âu nặng nề đó. Nàng lau nước mắt, đứng lên tiếp tục đi. Nàng chỉ muốn nghỉ đến một điều : Niềm vui sẽ được ở bên cạnh con gái mình, được bông bế nó trong một giờ...

Karelina rời đường cái, đẩy cánh cổng lớn bằng gỗ đã mục, và tiến vào lối đi dài đầy bóng mát dẫn đến nông trại, giữa những đám cỏ cao um tùm, và những bụi hoa cúc cam tỏa ra một mùi thơm nồng.

Và thình lình, vừa tiến vào lối đi nàng bỗng đứng lại, dưới hàng cây, tim đập mạnh vì xúc động, trước cảnh tượng hiện ra.

Wilfrida Van Bergen trong chiếc áo dài trắng, một màu trắng sáng rỡ dưới bóng râm Karelina ngạc nhiên đến sững cả người, không nói được một lời nào, lặng thình nhìn Wilfrida tiến đến, hình ảnh sống động của sự tha thứ, một sự tha thứ đã có khá muộn màng. Trên gương mặt của bà, một gương mặt thanh tú, gây ồm và trầm tư của Thánh Nữ Đồng Trinh, Karelina không đọc thấy một nét hờn giận hay cay đắng nào, chỉ có ánh rạng rỡ của một hạnh phúc lớn, yên tĩnh và u buồn, như thể sự hy sinh cao quý của bà, ý thức đã hành động đúng theo ý muốn của người chết, đã làm hiện ra trên gương mặt bà một vẻ thanh thản siêu phàm và đượm buồn...